PEARL S. BUCK

NGƯỜI MẸ

THE MOTHER

Bản Việt văn: THÁI HUY QUANG

XUÂN-THU

NHÀ SÁCH XUÂN THU

PO Box 720065 Houston . TX 77272 . ĐT: (713) 498-1474

SÁCH DỊCH TÂY PHƯƠNG

CUỐN THEO CHIỀU GIÓ (4v) ..... VũKimThư dịch $24.00
ÔNG ĐẠI SỨ ..... ChuViệt $8.50
VỀ MIỀN ĐẤT HỨA (2v) (Exodus) ..... ThếUyên $12.00
BÁC SĨ ZIVAGO ..... Boris Pasternak, VănTự $13.00
BỐ GIÀ ..... Mario Puzo, NgọcThứLang $8.50
CLÉOPÂTRE, NỮ HOÀNG AI CẬP ..... Arthur Weigall, MặcĐỗ $7.50
BANCO, GIANG HỒ TUNG CÁNH ..... Henri Charrière $8.50
CÁC VÌ SAO ..... Alphone Daudet, VũMinhThiều $5.50
CHẤP NHẬN CUỘC ĐỜI ..... Luise Rinser, NguyễnHiếnLê $6.00
ĐẤT TIỀN ĐẤT BẠC ..... Mario Puzo, NgọcThứLang $6.50
GÁI ĐÊM ..... Wade Miller, NgọcThứLang $6.00
GIỜ THỨ 25 (2v) ..... C.V.Gheorghiu, LêNgọcTrụ $10.00
HÌNH ẢNH MỘT NGƯỜI ĐI ..... VũHùng $8.50
MỐI TÌNH ROMÉO VÀ JULIET ..... Shakespear $6.00
CHUYỆN TÌNH ..... Erich Segal, PhanLệThanh $5.00
NGƯỜI MẸ ..... Pearl Buck, TháiHuyQuang $5.50
NHẬT KÝ CỦA CHE GUEVARA ..... Che Guevara $7.00
NHỮNG KẺ KHỐN CÙNG ..... Victor Hugo, TếXuyên $5.50
NHỮNG KẺ KHỐN NẠN ..... Victor Hugo, NguyễnQuân $9.50
TÚP LỀU CHÚ TOM ..... Beecher Stowe, MinhQuân $9.50
THẢM CẢNH CHIẾN TRANH ..... Alberto Moravia, TrầvănĐiền $6.50
NGƯỜI ĐẸP THÀNH ROME ..... Alberto Moravia, TrầnVănĐiền $8.50
TRÀ HOA NỮ ..... Alexandre Dumas Fils, NguyễnSĩNguyên $6.25
TỬ CHIẾN MAFIA ..... Mike Barone, NgọcThứLang $6.50
PAPILLON NGƯỜI TÙ KHỔ SAI . H.Charrière, TháiHuyQuang $11.00

TỰA

(Trích dịch bài tựa của Louis Gellet viết trong ấn bản Pháp văn của nhà xuất bản Le Livre de Poche, năm 1960).

« Thưa Dì, đối với Dì, chúng tôi coi như một người đồng chủng vì chúng tôi biết rằng Dì là người đã luôn luôn sống với chúng tôi ».

Đó là tiếng nói từ phương trời Viễn Đông xa xăm, tiếng của người thiếu phụ Trung Hoa trong tác phẩm GIÓ ĐÔNG GIÓ TÂY nói với Bà Pearl-Buck mà chúng ta (người Tây Phương) nghe như một lời thầm trách.

Bà Pearl-Buck dường như được sinh ra để mà tiếp nhận những lời tâm sự của người dân Trung Quốc. Người đàn bà Hoa Kỳ này cách đây năm sáu năm không ai biết đến. Vậy mà ngày nay đã là một trong số những nhà văn nổi tiếng nhất thế giới.

Năm 1925, năm bà 32 tuổi, trên một chuyến tàu thủy, bà viết tác phẩm đầu tay « GIÓ ĐÔNG » viết để giải trí trong lúc tàu lênh đênh ngoài biển.

Bà chỉ sống trên đất Mỹ ba năm, chia làm hai lần : lần thứ nhứt hai năm khi Bà còn là Sinh Viên Đại Học và lần thứ hai một năm sau khi bà đã lấy chồng.

Tuy là dân Mỹ, lại là con một nhà truyền giáo nhưng đối với bà, nước Trung Hoa mới là Tổ Quốc thực sự. Bà đã sang Trung Hoa ngay từ lúc mới ra đời được mấy tháng. Chân trời đầu tiên của bà là một giòng sông và một ngọn đồi trong vùng đồng quê Quảng-Tây. Những tiếng bà bập bẹ học nói là thứ tiếng do chị vú nuôi người Trung Hoa dạy. Chị vú nuôi ấy đã bế ẵm bà, đặt bà ngồi vào lòng cho bà uống sữa, và kể cho bà nghe những mẩu chuyện cổ tích.

Suốt một thuở thiếu thời 18 năm, vũ trụ của bà và thế giới của những cảm nghĩ thơ ngây chỉ là khoảng rộng mênh mông sâu thẳm của đất nước da vàng ấy. Chính trên đất nước da vàng này bà đã lớn lên, đã sống, đã học hiểu được tên những loài vật, màu sắc của bốn mùa, cách giao thiệp bè bạn và lối chơi của trẻ con. tất cả những cái đó đã hòa hợp vào trong tâm hồn bà.

Bà đã nói chuyện bằng tiếng Trung Hoa với các đầy tớ gái trong nhà và các trẻ bạn, trong khi bà chưa biết một tiếng Mỹ nào. Tiếng Trung-Hoa mới thật là tiếng mẹ đẻ của bà, còn tiếng Anh tiếng Mỹ chỉ là thứ tiếng bà học tập nên nói không mấy tự nhiên.

Hồi còn trẻ bà Pearl Buck là một trong số những thiếu nữ đi tiên phong trong quan niệm « *Tình không biên giới* », không nhìn thấy trở ngại trên đường bác ái, không muốn biết gì hết ngoài sự hợp quần của tất cả con cái Chúa Trời. Nền giáo dục đồng nhất mà chính bà được hưởng thụ đã hun đúc bà trở thành toàn vẹn.

Hai phần nửa của thế giới biết nhau đã từ mấy trăm năm mà vẫn cách biệt nhau, vẫn không hiểu nhau bằng Âu-Châu với Mỹ Châu, tuy rằng Âu Mỹ cũng đã lâu lắm mới hiểu nhau. Lần đầu tiên hai phần nửa ấy của thế giới gặp nh au nơi bà Pearl-Buck; cửa ngõ vào Trung Quốc chậm mở quá, nhưng rồi cũng đã được mở rộng, chìa khóa nằmtrong lòng bà.

Những người đi du lịch trở về viết về Trung Quốc đã lầm lẫn khi tỏ ra mình chỉ là những người khách vãng lai, những kẻ hiếu kỳ. Họ chỉ nói với chúng ta về sự ngạc nhiên của họ. Họ tưởng viết được thế đã là đầy đủ lắm. Nếu chỉ ngạc nhiên lạ lùng thì viễn du làm gì ?

Nhà văn Loti đã suốt đời viễn du theo kiểu đó. Ông viết cho chúng ta những cảm tưởng kỳ quái của ông, cảm tưởng của một kẻ du lịch tuyệt vọng. Tất cả những cuộc tình duyên vớ vẩn của ông với những cô vợ ngoại quốc, chỉ có mục đích nhờ những cuộc chung đụng mới ấy để thay đổi cuộc thí nghiệm vô hiệu quả trước một kẻ xa lạ, và thay đổi một cuộc toan tính quá sức trước bí mật Đông phương Ngay cả Lafcadio Hearn cũng vô tích sự khi

từ bỏ Âu Châu để nhập tịch Nhật Bổn. Bao lâu rồi mà ông cũng không sao khám phá nổi con người cổ kính Phù Tang. Ông chỉ còn là một kẻ trốn bỏ quê hương, một con tin đáng tội nghiệp, dù đã lẻ la đi thăm hỏi làm quen từng nhà mà không nhà nào người ta mời rước, không ai coi ông như bè bạn anh em !

Tôi không nói gì đến những kẻ trí thức được trợ cấp tiền đi du lịch nghiên cứu về Trung-quốc hay những chuyên viên chỉ hiểu nước Tàu một cách lơ mơ, cũng như không đả động tới những nhà ngoại giao, những thương gia đến nước Tàu để rồi chỉ biết sống với nhau, sống như trong tình trạng giới nghiêm, không bao giờ đi ra khỏi vùng mình cư trú. Ngay một chứng nhân hăng say phấn đấu như Malraux, cũng chỉ quan sát được nếp sống của giới cặn bã xã hội tứ chiếng và hiếu động ở Thượng Hải — một lớp người mà ông có thể nhìn thấy ngay ở Belleville, ở Nữu Ước, hoặc trong các khu bình dân của kinh thành Luân Đôn và Bá-Linh. Sự hủ bại ở đâu cũng thế cả.

Bà Pearl Buck là người duy nhất được đặc ân thiên phú cho một sự hòa hợp chưa từng thấy. Bà là một phụ nữ Tây phương của nước Tàu, con nhà tông đồ và chính bà cũng là tông đồ, với một văn tài tuyệt diệu. Tôi dùng danh từ Tây phương ở đây theo nghĩa rộng nhất, danh từ tượng trưng một nền văn minh bao gồm cả Mỹ Châu, tôi không quên rằng Mỹ Châu nằm trên bờ Thái Bình Dương, nên có những quan hệ kinh tế vào bậc nhất trong vấn đề Trung Quốc. Ngay ở nước Mỹ, trong sự tương quan nhân chủng, vấn đề Hoa kiều đối với họ cũng quan trọng như vấn đề dân da đen. Nước Mỹ vừa sợ hãi vừa ghê tởm, vừa khâm phục và chú ý tới làn sóng da vàng hiện đang tràn ngập các khu phố Hoa kiều ở Chicago và San-Francisco. Nơi đó đang có tình trạng lân bang và một sự hỗn tạp khó lòng giải quyết, khó giữ cho yên lành. Mỗi lần xảy ra trường hợp hỗn độn thì y như rằng lại có những dư luận nông nổi, những thành kiến và phe phái thiên lệch. Người ta coi đối phương như ma quái, như một điềm chẳng lành. Cái công trạng lớn lao nhất của bà Pearl Buck là làm cho tan đi những đám mây mờ, những ảnh

ma-trơi do dư luận hoang đường bịa đặt.

Trong tất cả các tác phẩm của bà Pearl Buck có lẽ giá trị nhất là tác phẩm này, tác phẩm mà tôi hân hạnh giới thiệu với độc giả. Đây là một tác phẩm vừa bình dị vừa độc đáo. Tôi có nên tiết lộ một điều nhỏ nhặt này không ? Ấy là, khi mang bổn thảo đến tòa báo «Revue des deux Mondes» tôi rất ít tin tưởng. Độc giả sẽ nghĩ sao về một cuốn truyện không có gì gây cấn, không luận đề và không có những đoạn ký sự, từ đầu đến cuối chỉ toàn một giọng văn hà khắc, ít gợi được hứng thú độc giả. Thậm chí nhân vật chính trong truyện và tất cả những nhân vật khác bao quanh, không ai được một lần gọi tên. Chuyện gì mà lại chỉ tả một bậc nữ kiệt lúc nào cũng ẩn danh ? Người đàn bà trong truyện là ai mà không có tên họ, mà chỉ được gọi là «*người mẹ* », là tượng hình của mẫu hệ ?

Thế mà cuốn chuyện ấy đã được hoan

nghênh ngay khi mới xuất bản và đã gây xúc động sâu xa.

Thật thế, tác phẩm này cũng tuyệt diệu như chuyện tả một người đàn bà quê mùa của Nga nhan đề «*Đời tôi*». Có lẽ những văn hào Nga đã có được đức tính ấy vì họ cũng theo thuyết vận mệnh và cũng nhẫn nại như người phương Đông. Nhưng có lẽ không một văn hào Nga nào cả gan nghĩ ra một tiểu thuyết phiêu lưu đến thế, một cuốn tiểu thuyết dày 400 trang mà nữ nhân vật chính trong truyện không có được một cái tên. Nhà văn nào dám tả sự bần cùng đến độ trần trụi và nhọc nhằn như vậy. Ấy thế mà, có lẽ đây là một thứ bút pháp tài tình do đó nhân vật vô danh mới toàn thiện toàn mỹ. Nhân vật ấy trút bỏ được tất cả những gì là có thể. Cũng như Ulysse trong hang Cyclope xưng tên là Outis, nghĩa là « *không tên* ». Nữ nhân vật trong tác phẩm này hòa vào với đất nước của mình, với mảnh ruộng mà bà cày bừa bằng

tất cả sự cần cù nhẫn nại. Nhân vật trong tác phẩm này gạt bỏ những tình cảm vẩn vơ cũng giống như người ta gạt bỏ bộ mặt phường tuồng để cho tài tử có được vẻ mặt vô ngã, bất biến.

LOUIS GELLET

MỘT

TRONG GIAN BẾP CỦA CĂN NHÀ GIANH, chị Đương ngồi trên chiếc ghế tre chân thấp, đằng sau cái lò đất, luôn tay cho cỏ khô vào lò để giữ cho ngọn lửa cháy đều dưới chiếc nồi gang. Mỗi khi ngọn lửa vừa sắp bốc cao, chị lại sanh sanh nắm cỏ, hoặc dựt dựt một vài cọng cỏ để cho lửa bớt xuống rồi mới tiếp tục cho thêm cỏ vào lò, những nắm cỏ khô mà chị đã đi cắt trên sườn đồi trong mùa Thu qua. Một bà cụ gầy guộc da nhăn nheo đương ngồi lê trong góc bếp gần sát chỗ lò lửa. Bà cụ vẫn thường ngồi đó. Chiếc áo trấn thủ lót bông dày cộm, màu đỏ chói, lộ ra dưới mảnh áo ngắn mầu xanh và chằng và chịt. Bà cụ đã lòa. Một trận đau mắt kịch liệt

đã làm cho đôi mí mắt của bà hầu như gắn chặt lại. Nhưng qua những kẽ hở li ti của mí mắt, bà vẫn còn nhìn thấy khá nhiều những vật chung quanh.

Bà cụ đương ngồi rướn mắt nhìn những tia lửa cháy bập bùng bởi những ngón tay siêng năng và khéo léo của chị. Bà nói bằng một giọng thều thào phát ra từ hai hàng lợi, không còn răng «Chị phải để tâm để ý vào việc đun nấu đấy. Nhà chỉ còn độ một hay hai xe cỏ thôi. Phải chờ cả tháng nữa cỏ dài mới đi cắt được. Tội bây giờ thì đành chịu, không sao lượm được một cọng cỏ nào nữa, già nua vô tích sự, chết đi cho rồi».

Ngày nào bà cụ cũng nhắc đi lại nhiều lần câu «già nua vô tích sự, chết đi cho rồi» để xem ý tứ con dâu ra sao.

— Mẹ đừng nói như vậy. Không có mẹ trông nhà trông cháu thì chúng con cũng chẳng làm gì được.

Bà cụ ho rũ rượi, nói gặng từng tiếng qua cơn ho :

— Ờ, tao cũng chỉ đủ hơi sức làm công

việc đó thôi. Thời buổi đói kém, trộm cắp như rươi, ngồi ngay ở ngưỡng cửa mà trông nhà là tốt nhất. Nhưng con á, nếu chúng nó bén mảng tới, tao biết kêu la ra sao đây ? Tao nhớ hồi còn trẻ làm gì có chuyện trộm cắp như bây giờ. Người ta để xẻng cuốc ngoài cửa, sáng ra vẫn còn nguyên. Về mùa hè chúng tao buộc trâu ở sau nhà suốt đêm, trâu không hề hấn gì.

Mặc dù miệng chị tươi cười và nói lễ phép «thực vậy sao mẹ», nhưng chị đâu có để tai vào câu chuyện lòng thòng của bà mẹ chồng. Trong lúc giọng nói lẻ nhẻ của bà cụ tiếp tục kể lể, chị còn mãi nghĩ tới chuyện kiếm đồ đun bếp. Liệu còn đủ cỏ để đun cho đến khi cày cấy xong vụ Chiêm là lúc mà chị mới có thì giờ mang dao đi chặt những cành cây nhỏ hay nhặt nhạnh những cành chà rào Dù vậy, hiện giờ ở mé sân phơi lúa phía sau nhà cũng còn hai đống rơm tròn trĩnh được lợp phủ bên ngoài bằng một lớp đất sét để giữ nước mưa và tuyết. Nhưng rơm rất quý vì người ở thành phố ưa dùng để đun bếp. Chị và chồng chị sẽ bó rơm thành những

bó lớn rồi gánh ra tỉnh bán, vợ chồng chị sẽ có tiền. Chỉ ở thành phố người ta mới đun bếp bằng những cọng rơm quý báu ấy. Tuy mãi mê suy tính công việc, chị vẫn tiếp tục cho dần từng nắm cỏ nhỏ vào trong lò. Ánh lửa rọi vào khuôn mặt bầu bĩnh, rắn rỏi, với đôi môi dầy, nước da sạm nắng của chị. Cặp mắt chị đen láy, long lanh trước ánh lửa, một cặp mắt trong suốt, rất ngay ngắn dưới đôi hàng mi. Khuôn mặt chị không đẹp nhưng trông rất phúc hậu và cũng có duyên. Người ta nghỉ : Chắc chị phải là một người vợ và một người mẹ đầy nhiệt tình, một nàng dâu biết quý trọng mẹ chồng.

Bà cụ vẫn kể lể. Vì ở nhà suốt ngày trong lúc con trai và con dâu đi làm đồng, nên bà tưởng rằng buổi tối bà phải có nhiều chuyện kể lại với con dâu, một nàng dâu mà bà thấy rất hạp với bà. Khói bếp làm cho bà ho từng cơn rũ rượi và tiếng nói của bà bị đứt đoạn bởi những cơn ho.

— Tao vẫn thường nói là đàn ông con trai, nhất là hạng con trai lực lưỡng như

chồng mày, thì khi nó quá đói cứ cho nó ăn trứng gà trộn mi ống thì không còn gì tốt bằng.

Giọng nói bà cụ cao thêm để át tiếng vòi mẹt của lũ cháu vừa bu lại, bám lấy vai mẹ chúng trong lúc chị đương cúi rạp gần bếp lửa.

Chị vẫn lặng lẽ tiếp tục công việc, vẻ mặt bình thản thơ thới, hầu như chị không nghe tiếng cãu nhàu của thằng cu và con em nó, cũng như không nghe thấy giọng nói lẻ nhẻ dai như chão ré của bà cụ. Chị đương mãi nghĩ tới chuyện làm không kịp việc đồng áng. Còn rất nhiều công việc phải làm cho vụ lúa Chiêm mà y chị lại muốn gieo xong mấy luống đậu xanh đi đã vì gieo đậu phải lựa những ngày ấm áp và những đêm có nhiều sương. Như đêm nay, hạt giống có thể bắt đầu nẩy mầm. Chị nghĩ rằng về đêm các loại hạt giống vùi sâu với lớp đất có đủ khí âm dương sẽ chuyển mình một cách huyền bí. Chồng chị vẫn còn ở ngoài đồng, gấp rút bừa thêm mấy lượt nữa. Chị để anh ở lại làm một mình, vội vả về nhà vì

lủ trẻ réo gọi.

Lũ con chờ chị ở cửa bếp. Chúng nó đói bụng khóc như dì. Thằng Cu láu cá luôn mồm gào hét bằng giọng đều đều nhưng mắt ráo hoảnh. Con bé con thút thít cho nắm tay vào miệng mút. Bà cụ dỗ dành chúng nó chán chả được, đành ngồi nghiêm trang nghe chúng nó khóc. Chị chẳng rằng chẳng nói, vội vả đi vào bếp. Khi ở ngoài đồng về, dọc đường chị đã nhặt nhạnh được một nắm củi khô. Cử chỉ của chị đủ làm cho lũ trẻ bằng lòng. Thằng Cu nín bặt, lạch bạch chạy theo mẹ với tất cả sức lực của đứa trẻ lên năm. Con em nó theo sau, cố sức hơn, nhưng nó mới lên ba tuổi.

Nồi cơm sôi sùng sục, hơi bốc lên. đẩy mạnh chiếc vung gỗ đậy nồi. Bà cụ hít mạnh hơi cơm, miệng nhai chóp chép. Những ngọn lửa bốc lên, bị trộn nồi nén xuống, cháy trèm ra phía ngoài lò, tạo thành những luồng khói dấy đặc tỏa khắp gian bếp chật hẹp. Chị ngồi lùi lại, đẩy con bé ra xa để tránh luồng khói, nhưng khói đã trùm khắp người con bé, làm cho nó khóc thét lên, mắt

hấp háy, đưa hai nắm tay dơ bẩn lên dụi mắt chị không do dự nhấc vội con bé ra phía ngoài rồi bảo nó !

— Con ở ngoài nầy đi. Khói bếp làm con sặc mà con cứ chui đầu vào đây làm gì.

Bà cụ vểnh tai nghe mỗi lần con dâu nói để có dịp lấy trớn cho một đề tài mới. Bà cụ tiếp :

— Phải rồi, tao nghĩ rằng nếu tao không phải dun bếp năm nay qua năm khác, thì bây giờ mắt tao còn nhìn thấy tinh tường. Khói làm cho tao mù, khói...

Chị không chú ý tới lời bà cụ. Con bé đương gào khóc lăn lộn dưới đất, hai tay dụi mắt để cố mở mắt ra. Mắt con bé lúc nào cũng đỏ hoe và toét nhèm. Tuy nhiên, mỗi khi có người hỏi : «con chị đau mắt hay sao vậy ? » thì chị trả lời : « vì nó cứng đầu cứng cổ, cứ chạy vào chỗ khói mỗi khi tôi đun bếp ».

Nhưng những tiếng khóc lóc của lũ trẻ bây giờ làm cho chị ít nóng lòng sốt ruột hơn trước kia. Chị bận rộn tối ngày, lại sanh đẻ quá mắn. Lúc trước chị không thể chịu đựng được tiếng la khóc của đứa con đầu

lòng, tưởng chừng một người mẹ lúc nào cũng phải tìm cách dỗ cho con nín. Bất kỳ đương làm việc gì chị cũng bỏ đó để cho con bú. Chồng chị thường phát cáu về chuyện luôn luôn bỏ ngang công việc như vậy : «Bộ mình định trút hết mọi công việc lên đầu tôi hay sao đấy ? Mình cứ đẻ sòn sòn thì rồi trong vài mươi năm tôi chỉ còn nước đứng nhìn mình cho hết đứa này tới đứa khác bú. Mình đâu phải vợ một ông phú hộ mà bảo cứ việc chửa và đẻ rồi mướn vú nuôi.»

Chị cũng đối đáp không kém chút nào, vì hai vợ chồng còn trẻ nên dễ hờn giận. Chị cãi :

— Bộ tôi sung sướng lắm đó. Anh thử mang nặng đẻ đau như tôi xem. Ở ngoài đồng về anh còn được nghỉ ngơi chứ tôi thì nào nấu ăn, nào bận rộn vì con, nào phải ngọt ngào chiều chuộng săn sóc mẹ già.

Vợ chồng cãi nhau kịch liệt không ai nhịn ai, không ai thua lời kém tiếng ai. Nhưng chuyện cãi cọ như vậy chỉ xảy ra trong một thời gian ngắn. Đôi vú chị cạn

sữa mau chóng vì chị lại có bầu. Chị vừa mới mất sữa và bị sẩy hồi hè năm ngoái sau khi bị thương vì cái cày rớt xuống, mũi nhọn đâm vào người. Bây giờ thì chị bảo rằng tụi nhỏ phải tự lo lấy thân, được sao hay vậy, muốn khóc thì khóc, chị không thể chạy đi chạy lại để cho ăn cho bú. Chúng nó ráng nhịn hay tự kiếm lấy thức ăn trong những lúc chị đi vắng. Nhưng, tuy miệng nói vậy mà lòng chị đâu có vậy. Lúc nào chị cũng tất tả vội vàng mỗi khi trẻ con réo gọi.

Một lúc sau cơm chín, hơi tỏa ra thơm phức. Chị lấy cái chén của mẹ chồng xới đầy chén cơm rồi đặt trên mặt bàn nơi nhà ngoài, chỗ vợ chồng con cái chị và bà cụ ở. Chị dắt mẹ chồng tới bàn ăn trong khi bà cụ miệng vẫn lải nhải : «Cơm nấu trộn thêm đậu vừa ngon vừa bổ». Bà cụ ngồi xuống bưng lấy chén cơm giữa hai bàn tay công lạnh và khô cằn. Ngồi yên lặng một lát, người bà cụ bỗng run lẩy bẩy vì thèm thuồng, dãi chảy ra hai bên mép nhăn nheo. Và bà cụ kêu lên :

— Cái muỗng đâu ? Tao không thấy cái muỗng của tao đâu hết.

Chị đặt chiếc muỗng sứ vào trong bàn tay quờ quạng của mẹ chồng rồi chạy đi lấy hai đôi đũa và hai cái chén nữa. Chị xới đầy cơm và mang một chén ra cho con bé lúc ấy đương ngồi bệt trên đất chỗ sân phơi lúa khóc thút thít, hai tay dụi mắt. Mặt con bé dính đầy bùn, nước mắt nhễu nhão, ngón tay dơ bẩn. Chị dắt nó đứng lên, lấy bàn tay ráp sạp và cháy nắng lau qua mặt cho nó. Đoạn chị kéo chiếc vạt áo vá của nó chùi lên mắt nó. Chị không dám mạnh tay vì mắt con bé đỏ ngầu, dễ bị đau đớn và đôi vành mắt thường lộn ra ngoài. Chị cảm thấy thương con bé mỗi khi nó ngoảnh vội đầu đi, dẫy nẩy kêu đau. Chị đặt chén cơm lên chiếc bàn gỗ cục mịch kê trước nhà và cất cao giọng, dịu dàng bảo con :

— Lại đây ăn đi con.

Con bé lẫm chẫm bước tới bám tay vào bàn, đôi mắt viền đỏ hấp háy vì những tia nắng vàng của mặt trời sắp lặn chiếu vào. Nó đưa hai tay toan cầm lấy chén cơm. chị

kêu lên :

— Coi chừng nóng đó con.

Con bé khựng lại rồi du miệng thổi phù phù vào chén cơm để làm cho cơm nguội trong lúc mẹ nó đứng nhìn nó ruột gan bồi hồi. Chị tự nghĩ : « Khi nào bố nó gánh rơm lên tỉnh, bán xong xuôi rồi, mình sẽ nói với ảnh, ghé vào tiệm thuốc mua cho con một ve xạ hương tra mắt ».

Thằng cu vòi mẹ. Nó đòi chén cơm của nó. Chị quay vào nhà lấy nốt chén cơm đưa ra cho yên chuyện.

Chị cảm thấy bụng đói nhưng người mệt lả. Chị thở dài, mang chiếc ghế tre ra trước cửa ngồi nghỉ. Hơi thở của chị i ạch. Chị đưa hai tay vén cao những lọn tóc rễ tre đỏ lòm vì cháy nắng và nhìn ngó chung quanh mình. Dãy núi thấp bao quanh vùng đất quê hương của vợ chồng chị, đương dần dần biến thành màu đen sẫm trên nền trời vàng lợt. Dưới lòng thung lũng, trong xóm dân cư nhỏ bé, lập lòe ánh lửa của bữa cơm chiều. Những làn khói bếp từ từ bay lên không trung yên lặng. Chị thấy vui bụng.

Chị chợt nghĩ rằng sáu bảy gia đình trong xóm không con cái nhà nào được săn sóc như con chị mặc dù nhiều người giầu có hơn chị. Mụ vợ anh chàng bán quán chắc chắn phải nhiều vốn liếng lắm vì mụ ta đeo hai cái nhẫn bạc và một đôi bông tai, những thứ mà hồi còn con gái chị vẫn ao ước nhưng chưa bao giờ sắm được. Dù vậy, chị thấy rằng dùng đồng tiền để chăm bẵm con cái cho chúng nó có da có thịt còn hơn là sắm đồ. Lũ con mụ bán quán được nuôi dưỡng bằng cơm thừa canh cặn vơ vét trong mâm các khách hàng nên chúng nó ăn nói lếu láo bậy bạ, không còn nết na gì. Chị nấu cơm cho con ăn bằng thứ gạo ngon nhà cấy được và đám con chị đều ngoan ngoãn khoẻ mạnh ngoại trừ bệnh đau mắt của con bé. Ai cũng tưởng thằng cu đầu lòng lên bẩy lên tám tuổi rồi. Con chị sanh ra đứa nào cũng bụ bẫm cả. Nếu đứa mới sanh thiếu tháng trước đây mà nuôi được thì bây giờ nó khảu khỉnh lắm rồi, nó đã lẫm chẫm biết đi

Chị lại thở dài. Một hai tháng nữa chị sắp ở cử, chị sắp vượt sông vượt biển một

mình. Dù vậy chị vẫn thấy sung sướng, sung sướng hơn bao giờ hết khi nhận thấy mình có bầu và gia đình đầm ấm.

Ở phía bên kia đường có người mở cửa bước ra. Trong khung cửa mờ khói chị nhìn thấy người em dâu họ của chồng chị. Chị nói với thím ta :

— Thím nấu cơm đó hả. Tôi vừa nấu xong rồi.

Người em dâu trả lời bằng một giọng vui đùa, không nghĩ ngợi :

— Em biết mà, chị thì bao giờ cũng nhất thiên hạ.

Chị chối cãi lấy lệ cho đẹp lòng thím em

— Đâu có nhất thiên hạ, các cháu đói, chúng nó đòi ăn đó thím.

— Chị giỏi giang và nhanh chân lẹ tay lắm, thím em dâu vừa nói vừa ôm một nắm cỏ đi vào nhà. Chị ngồi một lát nữa trong bóng chiều chạng vạng, vẻ mặt tươi vui. Chị cảm thấy tự hào về sự đảm đang của mình, về con cái mình và chồng mình. Nhưng chị không rảnh rang được lâu. Thằng cu hấp tấp chạy tới chìa cái chén ra : « Mẹ ! Cơm

nữa... »

Chị đứng lên, vào nhà xới cho nó chén cơm thứ hai, và khi chị trở ra thì mặt trời đã lặn sau dãy núi đồi sát cạnh cánh đồng mà chị đã làm lụng suốt ngày. Mặt trời như bị treo lơ lửng trên ngọn đồi, đứng yên lặng dễ sợ, tỏa ra một vầng ánh sáng vàng chói rồi từ từ khuất dạng. Trong bóng tối chập choạng chị chợt trông thấy chồng, vai vác cuốc, đương đi trên đường hẻm, vừa đi vừa cài nút áo. Bước chân anh êm ả nhanh chai như một con mèo. Thình lình anh cất tiếng hát. Đó là sở thích của anh. Anh có một giọng hát ngân dài, vừa cao lại vừa trong, và anh thuộc rất nhiều bài hát. Vì vậy trong những ngày hội hè hay những khi ở quán nước, bạn bè thường yêu cầu anh hát cho mọi người nghe. Về gần tới nhà, anh hạ thấp giọng, hát thì thầm theo một nhịp điệu nhanh, nhưng tiếng ngân trầm bổng của câu hát vẫn còn nghe rõ. Anh dựa cái cuốc vào tường. Tiếng động làm cho bà cụ đương thiu thiu ngủ thức giấc, và bà cụ lại liếp tục câu chuyện còn bỏ dở :

— Tao vẫn nói là con trai tao thích ăn cơm nấu kèm với một nắm đậu, vì cơm nấu như vậy vừa ngon vừa bổ.

Anh nhếch mép cười bước vào trong nhà và người ta nghe tiếng anh trả lời :

— Đúng đó mẹ. Cơm nấu như vậy là ngon quá xá rồi, con thích lắm.

Ở phía ngoài, con bé đã ăn xong, no bụng ngồi chơi. Mỗi khi mặt trời lặn, nó lại mở mắt ra và nhìn chung quanh với vẽ khoan khoái, Không còn kêu ca gì. Chị xuống bếp lấy lên một cái chén bằng sứ kiểu cổ men trắng vẽ hoa xanh, rồi xới đầy chén cơm cho chồng. Nhà có mấy con gà mái đẻ, chị lấy một quả trứng đập ra để lên chén cơm nóng ; lòng trắng trứng chín sền sệt. Đàn ông làm việc nặng nhọc, họ cần có một vài miếng thịt hay quả trứng. Dù vợ chồng hay cãi cọ nhau, chị vẫn thấy vui lòng hã dạ khi chăm sóc cho chồng miếng ăn miếng uống. Vã chăng chị nghĩ rằng chuyện cãi nhau chỉ là chuyện gặp đâu nói đó, chẳng ăn nhằm gì. Giá chị có giận dỗi với chồng thực thì chị cũng vẫn vui vẻ nhìn chồng ăn

uống ngon lành. Chị phân bua với mẹ chồng :

— Con đập trứng sống vào chén cơm của nhà con rồi đó, lại cả bắp cải nữa, thứ ngon nhất chợ đó mẹ ạ.

Bà cụ lắng nghe con dâu nói và trả lời liền :

— Đúng rồi ! Đúng rồi ! Một quả trứng sống. Tao vẫn thường nói trai trẻ làm việc nặng nhọc, ăn trứng sống mau lại sức lắm mà.

Nhưng chẳng ai chú ý tới lời bà cụ. Đi làm về đói bụng, anh mãi ăn. Chén thứ nhất rồi chén thứ hai, anh gõ gõ cái chén không lên mặt bàn để dục vợ lẹ tay hơn. Chị vẫn xới cơm cho chồng ngồi ăn chung. Chị mang chén cơm ra ngoài ngồi trên ghế, ăn khoan thai ngon lành. Thỉnh thoảng chị đứng lên gắp một ít cải bắp ở mâm của chồng rồi lại ngồi lên ghế vừa ăn vừa ngắm khoảng chân trời xám hồng ở giữa những ngọn núi. Lũ trẻ chạy tới, đứng vịn vào chị, miệng há hốc. Chị lấy đũa xều mấy hột cơm cho vào miệng chúng ăn thấy ngon hơn

lúc nãy dù bây giờ chúng đã no bụng. Con chó vàng từ trong nhà đi ra, nghếch mắt nhìn tin tưởng. Nằm chầu chực mãi dưới gầm bàn ông chủ, nó vừa bị một cái đá nên vội bò ra ngoài hã miệng đớp trúng phóc những thức ăn mà chị liệng cho nó.

Chị đã phải xới cơm cho chồng ba lần. Khi anh no bụng rồi, chị trượt cái chén của anh vừa ăn, rót một chén nước nóng. Anh đứng trước cửa uống sì sụp từng hớp. Xong đâu đó, anh để mặc cho vợ rửa chén đĩa và đứng ngắm cảnh làng mạc lúc đêm vừa xuống. Trên trời, ở giữa những vì sao lấp lánh, mảnh trăng Xuân éo lã hiện ra. Anh chăm chú ngắm trăng và cất tiếng hát vài câu theo điệu Nam-Ai.

Từ những căn nhà rải rác trong xóm, mấy người đàn ông nhô ra. Họ rủ nhau đi đánh bài ngoài quán nước. Có người đứng ngay ở ngưỡng cửa nhà mình ngáp dài miệng há hốc. Anh chợt ngưng bặt tiếng hát, rướn mắt nhìn dọc theo đường xóm. Trong lúc mọi người nghỉ ngơi thì chú em họ của anh vẫn hì hục làm việc. Ngồi trước cửa nhà,

lưng cúi khom khom, chú ta mò mẫm trong đêm tối, đan nốt chiếc sọt bằng cây giang. À thì ra đã có những người cần cù như vậy; còn anh... anh muốn đi đánh bài. Anh ngoái cổ lại định nói với vợ, nhưng gặp ngay cái nhìn phản đối của chị làm cho anh ngượng vì anh chắc vợ đã đoán biết ý mình. Anh nói lùng bùng trong miệng và đứng im. Khi đã làm việc suốt ngày, buổi tối người ta có quyền giải trí chút đỉnh. Tội gì phải hủy hoại đời mình? Nhưng anh không chịu đựng nổi cái nhìn cáu kỉnh của vợ. Với bản chất cục cằn của thằng con trai, anh cúi đầu nghĩ ngợi:

— Sau một ngày như hôm nay... được rồi, tôi đi ngủ, tôi mệt lắm rồi, tối nay chẳng bài bạc gì nữa.

Anh vào trong nhà, nằm vật lên giường ngáp vài cái và duỗi thẳng chân tay. Bà cụ chẳng nhìn thấy gì trong bóng tối của gian nhà không đèn không đuốc, vội kêu lên:

— Bố thằng cu đi ngủ chưa?

— Rồi mẹ. Bây giờ còn có việc gì làm

đâu, anh nói có vẻ bực bội. Chỉ có làm và ngủ, làm và ngủ.

— Ờ ờ, làm và ngủ, bà cụ nhắc lại một cách vui vẻ vì bà không nhận ra được giọng nói hờn dỗi của con trai. Rồi bà cụ lần mò đi tới chỗ cái chõng kê ở góc nhà, đàng sau tấm màn bằng vải xanh.

Anh bắt đầu ngủ.

Nghe tiếng gáy gỗ của anh, chị đứng lên, hai đứa con bám vào vạt áo đi theo mẹ. Chị lấy nước đựng trong vò để ở góc bếp trướt lại chén đĩa rồi úp lên sản bát trong hốc tường. Đoạn chị đi vòng quanh sau nhà ra giếng. Dưới ánh trăng suông, chị lấy gầu kéo nước đổ vào chiếc thùng gỗ xách về chứa đầy vò trong bếp. Sau đó chị ra chỗ gốc liễu phía sân sau, cởi thừng cho con trâu buộc ở đó rồi cho trâu ăn rơm và ăn đậu nấu (một loại đậu lép dành riêng cho súc vật). Khi trâu ăn xong, chị dắt vào trong nhà và buộc thừng trâu vào chân giường của chồng. Gà vịt cũng đã được nhốt dưới gầm giường; Chúng nó mơ ngủ kêu kèng kẹc một lúc rồi nằm im.

Sau cùng, chị ra phía ngoài cất tiếng gọi. Từ trong bóng tối bao la, một tiếng «ụt ịt» đáp lại. Con heo đã được cho ăn từ lúc trưa; như vậy cũng đủ rồi. Chị yên tâm lùa nó đi trước và đẩy nó vào trong nhà. Chỉ có con Vàng là ở ngoài, nằm bên ngưỡng cửa.

Lũ trẻ càng theo dính bên chị mặc dù chị không để ý tới chúng nó. Bây giờ thì chúng nó bấu chặt lấy quần chị, khóc thút thít. Chị cúi xuống bồng con bé lên và tay kia dắt thằng cu. Gài cửa xong, chị đặt con nằm lên giường bên cạnh cha chúng nó. Chị nhẹ tay cởi bỏ áo ngoài cho con, rồi áo chị và sau đó khẽ lách mình nằm xuống bên cạnh chồng, kéo tấm mền trùm lên chân con. Chị nằm yên lặng, chân tay mình mẩy mỏi rời nhưng vẫn cảm thấy khoẻ mạnh và vui vui. Lúc này chị là con người hoàn toàn hiền dịu. Mặc dù ban ngày chị có hơi nóng nẩy và hay tức giận về những chuyện lặt vặt nhưng bản chất hiền thục của chị vẫn nguyên vẹn trong lúc ban đêm. Chị thấy thương yêu chồng khi anh trở mình quay

lại với chị. Chị thương đàn con đang nằm lăn lóc ngủ, thương cả mẹ chồng; chị thức giấc khi nghe tiếng bà cụ ho, và dù đêm tối, chị cũng không ngần ngại bỏ dậy đi lấy cho bà cụ chén nước. Chị thương đám gà vịt bị nhốt dưới gầm giường nên mỗi khi chúng mơ thức mơ ngủ hốt hoảng kêu lên, chị lại vỗ về chúng bằng một câu dịu dàng :

«Nằm yên ngủ đi, còn lâu mới sáng mà»

Trong bóng đêm, thằng cu rúc đầu vào vú mẹ bú chùn chụt dù đôi vú đã hết sữa. Sự đau đớn nhắc chị nhớ tới thời kỳ bầu sữa còn căng, chị sung sướng ẵm con cho con bú. Nhưng bây giờ thì còn lâu sữa mới có nhiều trở lại. Nằm bên cạnh thằng anh, con bé con lấy tay che mí mắt, cọ đi cọ lại vì mắt nó ngứa ngáy khó chịu. Nó đã thiu thiu ngủ nhưng vẫn mơ màng dụi mãi như vậy.

Một lúc lâu sau vợ chồng con cái chị đều ngũ say, không ai còn nghe tiếng chó sủa bên ngoài — những tiếng chó sủa hòa nhịp trong mớ âm thanh ban đêm. Chỉ có bà

cụ thỉnh thoảng lại thức giấc lắng nghe chó sủa, nhưng thấy không cần phải mất công bò dậy, bà lại nằm yên ngủ tiếp.

HAI

ĐỐI VỚI MỘT NGƯỜI NỘI TRỢ NHƯ CHỊ, thì hình như ngày tháng lúc nào cũng vậy, chẳng có gì khác biệt nhau. Buổi sáng chị thức dậy từ lúc tinh sương khi mọi người còn ngủ. Chị mở cửa thả heo và gà vịt ra rồi dắt trâu buộc trong sân đằng trước. Chị hốt đổ đi đám rác rưởi mà tối qua khi quét tước nhà cửa chị đã vun lại thành từng đống. Đoạn chị nhóm lửa đun một ấm nước để lát nữa chồng và mẹ chồng uống và để lấy ra một ít đổ vào chiếc bát chậu dành rửa mắt cho con bé.

Sáng nào cũng vậy mi mắt con bé dính chặt với nhau làm cho nó không nhìn thấy gì trước khi mẹ nó lau mắt cho nó. Lúc đầu

chị lo lắng về bệnh trạng của con nhưng bà nội nó thường nhắc đi nhắc lại với giọng đanh thép :

— Hồi bằng tuổi nó mắt tao cũng như vậy mà tao có chết đâu.

Bây giờ thì bà cụ và chị đều quen với cảnh như vậy rồi, vì hai người đều biết rằng bệnh đau mắt chẳng nghĩa lý gì, nó không làm cho đứa trẻ chết được. Chị vừa đổ nước xong đã thấy hai đứa con lần đến. Thằng Cu nắm tay con em nó rồi hai đứa khẽ nhoài ra khỏi giường vì chúng nó sợ làm cho bố thức dậy, sợ bị bố quát mắng, bởi vì, tuy nhiều lúc vui vẻ bố chúng nó vẫn đùa dỡn với chúng nó, nhưng ông ta cũng đập chúng nó luôn mỗi khi tức giận vì giấc ngủ bị phá. Hai đứa trẻ đứng im giữa khung cửa. Thằng cu nhấp nháy cặp mắt ngái ngủ và ngáp dài ngó thẳng vào mặt mẹ còn con bé con thì cố kiên nhẫn nhắm mắt chờ đợi.

Chị vội vã đi lấy mảnh khăn mặt cũ kỹ treo ở chiếc mắc gỗ trên tường, thấm nước cho ướt một đầu khăn rồi lau rất thong thả

trên mí mắt con bé. Con bé xuýt xoa hậm hự và mẹ nó lại nhắc lại lời nói thầm trong bụng như mọi buổi sáng : « Không nay thì mai, thế nào mình cũng phải mua cho con bé ve thuốc long não. Mình vẫn nhớ chuyện đó. Lần sau ra Tỉnh bán rơm mình nhắc anh ấy tới tiệm thuốc, cái tiệm ở ngay đầu tỉnh, cuối dãy phố nhỏ, về phía tay mặt.

Trong lúc chị nghĩ ngợi như vậy thì người chồng đã đứng ngay đằng trước chị Anh kéo sát vạt áo vào người, ngáp dài, rồi đưa tay lên gãi đầu xành xạch. Chị liền nói rỏ ý nghĩ của mình với chồng : « khi nào bán xong đám rơm còn lại, mình nhớ ghé vào tiệm thuốc gần chỗ bồn nước mua lấy một ve long não hay thứ thuốc gì khác cũng được về tra mắt cho con ».

Người chồng vẫn còn ngái ngủ nên trả lời bằng giọng gắt gỏng :

— Tại sao lại, phải mang những đồng tiền hiếm hoi của mình ra tiêu phí vì một cái bệnh không làm chết người bao giờ ? Hồi nhỏ tối cũng đau như vậy mà ông già không tốn một cắc bạc mua thuốc tra mắt

cho tôi, mặc dầu tôi là đứa con độc nhất còn sống sót của ông.

Chị hiểu rằng lúc này bàn tới chuyện đó chưa tiện. Chị rót nước vào cái chén nhưng đáng lẽ bưng tới cho chồng, chị đặt ngay trên mặt bàn vì trong bụng chị dương tức bực. Người chồng đành phải với tay ra bưng lấy chén nước. Tuy vậy, chị cũng không tỏ cử chỉ dằn dỗi ra mặt đối với chồng và bỏ qua ngay câu chuyện vừa xảy tới. Nhiều đứa trẻ bị đau mắt nhưng lớn lên thì chúng khỏi bệnh. Đó là trường hợp của chồng chị. Bây giờ nhìn vào mặt anh, người ta còn nhận thấy anh có những cái vẹ mắt. Cái đó không làm trở ngại sự nhìn của anh trừ ra khi nào anh phải xem xét những vật nhỏ bé li ti. Nhưng điều này chỉ quan trọng đối với mấy ông có nhiều chữ nghĩa, tối ngày phải dán mắt trên sách vở để kiếm tiền.

Bà cụ bò dậy và cất tiếng gọi yếu ớt. Chị mang nước nóng vào và bưng cho mẹ chồng uống, trước khi mẹ chồng rời khỏi giường. Bà cụ húp nước sì sụp, khà hơi và khẽ rên rỉ, vì tuổi già người thường khó chịu về

buổi sáng.

Chị quay xuống bếp sửa soạn bữa ăn sáng. Trong không khí mát mẻ của buổi bình minh hai đứa trẻ ngồi bệt trên đất chờ đợi, đứa nọ khít cạnh đứa kia. Một lúc sau thằng cu đứng lên, tới gần mẹ xem đun bếp, còn con bé vẫn ngồi yên, cách xa chỗ lửa. Bỗng mặt trời nhô lên khỏi ngọn núi về hướng Đông. Ánh sáng chan hòa lấp lánh. Nắng chiếu vào mắt con bé làm cho nó phải vội vàng nhắm lại. Độ trước nắng chiếu như vậy nó đã la khóc rồi, nhưng bây giờ nó ngồi yên lặng thở vắn thở dài như một người lớn, đôi mi mắt khép chặt lại. Nó chỉ cử động khi đánh hơi thấy mẹ nó đến bên đưa cho chén cơm.

Quả thực đối với một người mẹ thì ngày này qua ngày khác công việc chẳng có gì thay đổi, nhưng chị không thấy buồn nản mà còn bằng lòng về sự chuyển vần của thời gian. Nếu có ai hỏi chị về điểm này, chị mở to cặp mắt đen sắc sảo và trả lời «Ngày tháng có qua đi thì mùa gặt lúa, mùa hái đậu mới tới. chúng tôi mới trang trải xong tô

tức cho chủ điền, mới có những ngày hội hè tết nhất, bầy trẻ lớn lên, và lũ em nó sẽ ra chào đời. Tôi chỉ thấy sự đổi thay của cảnh vật thúc đẩy tôi phải làm việc từ sáng tinh sương cho tới lúc lặn mặt trời».

Đôi khi chị phải tạm gác công việc để đi thăm mấy người bạn đàn bà trong xóm: bà này sinh đẻ, bà kia có con chết, hoặc giả chị cần học thêm cách thêu một bông hoa trên chiếc vớ của con, hay cách cắt một kiểu áo mới. Cũng có hôm vợ chồng chị mang rau mang đậu lên tỉnh bán. Đời sống tỉnh thành có nhiều cái lạ tai lạ mắt làm cho những ai chú ý tới nó phải suy nghĩ tìm hiểu. Nhưng chị là một trong số những người đàn bà sống an phận bên cạnh chồng con, không mảng tưởng tới chuyện này nọ kia khác. Cuộc sống của chị không ngoài cái thích thú được chồng biết tới công lao, được chồng luôn luôn thương yêu gần gũi và được thấy người mình nẫy nở, thấy đứa con trong bụng bắt đầu thành hình, để rồi, khi nó ra đời, đôi môi nó ngậm lấy nấm vú chị; những cái đó đủ làm chị bằng lòng. Thức dậy từ lúc

mặt trời chưa mọc, nấu ăn cho cả nhà, chăm sóc trâu bò, lợn gà, trồng rau, hái đậu, ra giếng gánh nước và lên đồi phơi nắng phơi gió suốt ngày để cắt cỏ về đun; những công việc ấy chị không hề quản ngại. Chị thưởng thức cuộc sống của chị qua những hoạt động sinh đẻ, cày cấy, ăn uống, ngủ, quét tước dọn dẹp nhà cửa, may thuê làm mướn cho mấy bà lối xóm do sự thành thạo công việc và khéo léo chân tay của chị. Chị thưởng thức cuộc sống ngay cả bằng những chuyện cãi lộn với chồng — những cuộc cãi lộn làm cho tình chồng vợ có đủ vị chua cay ngọt bùi. Chính vì thế, mỗi buổi sáng khi thức dậy, chị thấy lòng chị yên vui:

Bữa đó, sau khi ăn cơm, người chồng khẽ thở dài, cầm lấy cái cuốc, và rồi, cũng như mọi ngày, anh uể oải bước đi, ra đồng làm việc. Rửa chén xong, chị dắt mẹ chồng ra ngoài ngồi sưởi nắng và dặn con phải chơi quanh quẩn chỗ bà, không được ra bờ ao. Chị mang cuốc lên vai, ngoái nhìn lại phía sau đôi ba lần rồi mới ra đi. Chị mỉm cười vì còn thoảng nghe qua hơi gió tiếng

mẹ chồng nói trong nhà.

Bà cụ tỏ ý tự hào về việc ngồi cửa trống nhà, một công việc duy nhất bà còn kham nổi. Tuy già lão, đôi mắt đã lòa, bà cụ còn có thể nhìn thấy những người tới gần và phân biệt được kẻ gian người ngay. Bà cụ càng già càng trở nên buồn bực, không ai khuyên giải nổi, khó tánh khó nết hơn cả một đứa trẻ cứng đầu, ai nói bà cụ cũng thây kệ, không chịu sửa đổi một chút nào. Dầu vậy, một bữa nọ, khi người em dâu nói với chị : « Bao giờ bà cụ chết thì chị thoát nợ, cụ già quá rồi, đôi mắt mù lòa, ốm yếu khổ sở, mình làm sao phụng dưỡng được », chị dịu dàng trả lời như đã từng trả lời mỗi khi lòng chị xúc động : « Ờ, nhưng má tôi còn giúp đỡ chúng tôi nhiều, má tôi trông nhà cho vợ chồng tôi đi làm, tôi mong cho cụ thọ được tới ngày các cháu lớn khôn ».

Chị không bao giờ tỏ ra khe khắt với bà cụ, nhiều con dâu thường khoe khoang trước mặt chị về những vụ cãi lộn và trả thù mẹ chồng vì mẹ chồng xấu nết. Chị phụng dưỡng mẹ chồng như chăm sóc thêm một

đứa con, bà cụ dù có nay đòi thứ này mai đòi thứ khác, chị coi như trẻ con ngây thơ vòi mẹt, chẳng có gì đáng trách. Kể ra, trong những ngày về mùa xuân thỉnh thoảng chị cũng không khỏi bực mình về chuyện phải chiều ý bà cụ, lặn lội lên đồi tìm kiếm một thứ cây mà bà cụ ưa thích. Dầu vậy, chị vẫn thấy vui mừng khi bà cụ thoát qua được cơn bệnh thời khí, một trận dịch làm chết hai người đàn ông lực lưỡng, mấy người đàn bà và bốn năm đứa trẻ con trong làng. Bà cụ bị bệnh tưởng chết, nên con cái đã phải mua sắm một cỗ quan tài loại gỗ tốt và sửa soạn mọi thứ ma chay. Nhưng bà cụ còn sống dai, đến nỗi cụ mặc rách tan hai bộ quần áo dùng để khâm liệm. Chị rất sung sướng thấy mẹ chồng còn thọ, trong khi bà con dân làng thường mang câu chuyện sống như Bành Tổ của bà cụ ra làm đề tài giải trí. Theo lối ăn mặc địa phương, bà cụ mặc chiếc áo trấn thủ bên trong áo cánh màu xanh. Kiểu áo trấn thủ này chị may định để khâm liệm bà cụ hồi trước. Bà cụ mặc rách một chiếc rồi, rách tà tơi từng

mảnh đến nỗi không sao và nỗi nên bà cụ phải phàn nàn với con dâu, để có chiếc áo mới mà bà cụ đương mặc với tất cả sự vui mừng thích thú.

Bây giờ, nếu có ai hỏi trêu bà cụ rằng: « cụ ơi, cụ có phải là người trần gian nữa không ?», thì bà cụ trả lời bằng giọng nói li ti như tiếng sáo : « Ờ, tôi mặc quần áo đẹp đẽ khâm liệm tôi đó. Tôi mặc rách mấy chiếc rồi và chưa biết còn rách bao nhiêu chiếc nữa ».

Và bà cụ thướng cười bông đùa vì thấy mình sống hoài không sao chết nổi.

Bữa đó, ở ngoài đồng về, chị mỉm cười vì nghe tiếng bà cụ nói: «Con cứ yên tâm, tao ngồi đây, tao ngồi trông nhà đây».

Phải rồi, còn thiếu một cái chết cho một hình hài khốn khổ do tạo hóa sinh ra. Nhưng còn biết bao nhiêu nuối tiếc đầy dẫy. Sự sống và sự chết đã có ngày giờ nhất định, và người ta không thể nào chống lại sự chết. Vì vậy, mà chị vẫn bình thản trong bước đường của mình.

⁂

BA

KHI NHỮNG LUỐNG ĐẬU XANH DO CHỊ trồng đã thoảng mùi hoa thơm trong gió và những cây thầu dầu dưới thung lũng đã trổ hoa vàng thì chị ở cữ. Trong làng này không có cô đỡ như ở Tỉnh hay như các làng trù phú khác nên các bà xóm giềng phải đỡ đẻ lẫn cho nhau. Các bà cụ già cũng chỉ dạy thêm nếu gặp trường hợp đẻ khó. Nhưng chị sinh nở dễ dàng, đứa trẻ không quá nhỏ bé hay yếu đuối. Ngay cả hồi chị bị té rồi bị sẩy, chị cũng không gặp khó khăn gì khi đứa nhỏ bị sinh quá sớm. Nhờ vậy chuyện rủi ro ấy chỉ thoáng qua không làm cho chị quá đau buồn.

Lúc sinh nở, chị thường kêu thím dâu em sang đỡ dùm vì thím ta sẽ nhờ cậy chị khi tới lượt mình. Hôm đó, giữa một ngày mùa Xuân nắng dịu, gió mát, chị thấy chuyển bụng nên vội vã từ ngoài đồng đi về, dựa cái cuốc vào tường rồi hướng về phía nhà hàng xóm trước mặt cất tiếng gọi. Thím em dâu chạy ra, lau hai tay vào mảnh vải quàng ngang bụng vì thím đang giặt quần áo ở ngoài bờ ao.

Thím ta là một người đàn bà giỏi dang, dễ mến, khuôn mặt tròn, da bánh mật, hai lỗ mũi hơi hếch lên ở khoảng trên chiếc miệng rộng. Hay làm và hay nói, thím nói tối ngày bên cạnh ông chồng ít mồm ít miệng. Nghe chị gọi, thím chạy sang, vừa cười vừa nói :

— Chị này, cũng may mà chị và em không có bầu một lượt. Em thường ngó chị và tự hỏi ? hai chị em mình, xem ai có bầu trước ? Nhưng em muộn màng hơn, chắc không có trong năm nay đâu. Bây giờ chị nằm ổ mà bụng em chưa thấy có gì.

Tiếng thím oang oang làm cho mấy bà

hàng xóm chạy vội vã ra cửa nói vọng sang :

— Chị trở dạ rồi đấy hã ? Chúc chị mẹ tròn con vuông và đẻ con trai nghe.

Một bà góa bụa, hiền lành, nói với chị bằng một giọng tha thiết, buồn buồn :

— Này ! Nhớ bảo anh ấy lo liệu cho mọi thứ nghe. Có chồng thì phải nhờ chồng, chứ như tôi, chị đã thấy đó, hồi tôi sinh chỉ có một mình thôi à.

Nhưng chị chỉ cười, không trả lời. Người chị trông hơi xanh vì mặt đầy mồ hôi và cát bụi. Chị bước vào nhà. Bà cụ theo chân chị vừa cười vừa nói huyên thuyên, tỏ dáng vui vẻ về chuyện sinh nở của con dâu :

— Tao vẫn nói... khi tao trở dạ... mà con có biết không, tao chín lần sanh đó, đứa nào cũng vuông tròn cả, dù sau đó chúng nó chết... Tao vẫn nói...

Chị không nghe bà cụ nói gì. Chị mang chiếc ghế ra, ngồi im lặng vuốt mấy lọn tóc xỏa trên trán bằng đôi bàn tay đượm mồ hôi vã ra vì sự đau đớn trong người. Chị lấy vạt áo lau mặt, sả mớ tóc dài và rậm ra,

bủi lên gọn gàng. Rồi cơn đau bụng kịch liệt hành hạ chị. Chị mím chặt môi và ngã người chờ đợi.

Bên cạnh chị, bà cụ vẫn nói rì rầm và thím em dâu cố làm cho chị vui, Khi thấy người chị gập đôi lại, thím em vội chạy ra đóng cửa và đứng chờ sẵn để làm công việc của mình. Bỗng có tiếng động rầm rầm. Thằng cu thấy nhà đóng cửa giữa ban ngày mà mẹ nó cũng ở trong đó, nên sợ hãi gọi cửa. Lúc ấy chị mới cất tiếng nói : «Giữ nó ở ngoài đi. Để yên cho tôi làm công việc của tôi». thím em la to qua khe cửa : «Mày ở ngoài đi. mẹ mày đương bận». Và bà cụ cũng nói theo : « Ở ngoài đó một lúc đó đi cháu, ráng ngoan, bà sẽ cho hai xu mua đậu phụng. Lát nữa cháu sẽ thấy mẹ cháu cho cháu một thứ rất lạ».

Nhưng thằng nhỏ sợ hãi cứ nằng nặc đòi vào nhà và con bé con òa lên khóc để bắt chước anh nó như mỗi lần. Nó dò dẫm tiến lên và cũng dơ nắm tay tí hon đấm vào cánh cửa. Lũ trẻ khóc mãi làm cho chị nổi giận và trong lúc cơn đau ác liệt đương hành

hạ chị, cơn giận càng bốc mạnh. Chị đứng phắt dậy, chạy vụt ra ngoài, lấy tay phắt hồi vào người thằng bé, miệng la hét : «Mày làm khó tao, không bao giờ mày chịu nghe lời tao hết và rồi đứa em mày sắp sinh nữa, tao chắc nó cũng giống mày mà thôi».

Một lát sau, cơn giận nguôi nguôi, chị dịu giọng bảo con : «Đó, muốn vào thì vào chẳng có gì để mà coi đâu». và chị quay sang nói với thím em : «Thím cứ để cửa mở hé cũng được. Các cháu nó không quen ở xa tôi».

Rồi chị lại ngồi xuống, hai tay ôm đầu, im lặng chịu đựng cơn đau. Thằng cu bước vào ; Nó không nhận ra chuyện gì khác ngoài ánh mắt của bà Thím đương trừng trừng nhìn nó, hình như nó vừa phạm một tội lỗi gì. Nó vội quay ra. nhưng con bé con lại lần vào, ngồi bệt trên đất, gần chỗ mẹ, hai tay vẫn còn che mắt cho đỡ cộm.

Thời gian chờ đợi vẫn kéo dài. Người sản phụ vẫn câm lặng chịu đựng cơn đau, trong lúc bà cụ và thím em nói những chuyện xẩy ra trong lòng, chuyện người

đàn ông ở căn nhà cuối xóm thường đánh bài suốt buổi chiều trong lúc công việc đồng áng còn bề bộn. Sáng nay vợ chồng anh ta đánh nhau một trận kịch liệt vì anh ta vơ vét mang đi tất cả những thứ còn có thể bán ra tiền. Người vợ — một người đàn bà số phận hẩm hiu — đành chịu lép vế; khi chồng đi rồi, chị ta ngồi chồm hổm ngay trước cửa, gào khóc về sự khổ sở của mình. Tiếng chị gào ai cũng nghe rõ. Và thím em nói thêm: «Giá anh ta ăn một vài canh, thỉnh thoảng mang tiền về nhà thì cũng chẳng đến nỗi nào, đằng này anh ta thua hoài nên mới sinh chuyện.

Bà cụ thở dài, nhổ bọt xuống đất: «Phải rồi, khi người đàn ông không có số đánh bạc, thì chỉ thua hoài, vợ con khổ biết mấy. Có người như vậy đó, tao đã biết, nhưng không phải người làng này. Nhờ trời con tao có số hên nên đánh bạc hay được ».

. Khi bà còn đang nói thì chị kêu lên một tiếng, ngoảnh mặt đi chỗ khác không nhìn con bé con đương ngồi bên cạnh nữa. Chị cởi giây lưng rồi cúi khom người ôm lấy

chiếc ghế. Thím em vội vàng chạy tới, bằng một cử động khéo léo của đôi tay, thím đỡ lấy đứa nhỏ mà thím đương chờ đợi. Nó là con trai.

Chị nằm lên giường nghỉ mệt và thiếp đi trong giấc ngủ nặng nề. Về phần thím em, thím tắm cho đứa nhỏ xong, quấn tã, rồi đặt nó lên giường bên cạnh mẹ nó. Chị vẫn ngủ, không nghe thấy tiếng thằng bé khóc lanh lãnh. Thím em trở về nhà lo công việc sau khi đã dặn bà cụ: lúc nào chị thức dậy thì cho cháu sang gọi.

Lúc thằng cu đứng gọi và khoe: « Thím có biết cháu vừa mới có em không», thím em tay cầm tô cháo chạy ra nói bông đùa để trêu thằng bé:

— Tao biết rồi, vì tao đã bồng em mày về nhà tao.

Thằng bé đứng ngẩn tò te một lát rồi hỏi:

— Nhưng nó vẫn là em cháu chớ ?

Mấy bà đàn bà cười ầm, nhất là bà cụ, vì bà cụ cảm thấy thích thú về sự thông minh láu lĩnh của đứa trẻ.

Chị húp xong tô cháo và tỏ lòng cảm ơn

thím em, chị nói nhỏ nhẹ :

— Thím tốt bụng quá.

— Thì hồi em sinh chị không cho em ăn uống như thế này hay sao — thím em trả lời.

Và tình chị em càng thêm thân thiết nhờ những giây phút thông cảm này, những giây phút mà cả hai người đều coi như quan hệ tới mình và nó sẽ còn trở lại rất nhiều lần nữa.

BỐN

NHƯNG CÒN NGƯỜI CHỒNG. DƯỚI MẮT anh không có gì biến đổi dù ngày tháng đổi thay. Cuộc sống vẫn mãi mãi như vậy. Sự ra đời của những đứa con mà vợ anh nâng niu săn sóc chẳng mang lại chuyện gì mới lạ vì chúng nó ra đời bằng một cách giống nhau và vì đứa này không khác đứa kia. Phải lo cho chúng nó ăn, chúng nó mặc, lớn lên lo dựng vợ gả chồng cho chúng nó, để rồi những đứa trẻ khác lại ra đời. Lúc nào cũng chỉ là những chuyện tương tự, ngày hôm nay giống ngày hôm qua, và chẳng thể mong ước một sự thay đổi mới lạ nào.

Anh sinh ra đời cũng ở trong cái thôn xóm này. Qua những chuyến đi về nơi tỉnh

ly bé nhỏ, những lần chở thuyền trên sông, những lúc lên đồi lấy củi, anh chưa hề thấy xảy ra một biến cố nào trong suốt cuộc đời anh. Buổi sáng, khi thức dậy, anh đã nhìn rặng núi quen thuộc chung quanh đứng nhô lên giữa vòm trời tròn trịa. Buổi chiều sau một ngày làm việc, anh trở về nhà, những rặng núi vẫn còn đứng đó, trong vòm trời đúng y khuôn khổ. Anh bước vào căn nhà, nơi anh đã ra chào đời, anh ngủ trên chiếc giường mà ngày xưa hồi còn bé anh đã nằm ngủ bên cạnh cha mẹ anh cho tới khi anh ra nằm riêng trên chiếc chõng; Chiếc chõng bây giờ dành cho mẹ anh từ khi anh trở lại nằm trên chiếc giường lớn bên cạnh vợ con anh. Cũng vẫn cái giường ngày xưa, căn nhà ngày xưa! Đồ đạc trong nhà vẫn nguyên như vậy, chỉ có thêm một vài thứ lặt vặt mua sắm hồi đám cưới anh: Một cái bình tích thuộc loại nhà giàu thường dùng, một cái mền bông bọc vải xanh và một bức tranh mới dán trên tường. Bức tranh vẽ hình ba ông Phúc Lộc Thọ mặc áo vàng, áo đỏ, áo lam, tượng trưng

ba vị thần về sự giàu sang quyền quý; Nhưng ba vị này cũng chẳng mang lại tiền bạc gì cho vợ chồng anh. Thỉnh thoảng, nhìn bức tranh anh lại thấy bực tức trong lòng vì mấy ông vẫn giữ bộ mặt tươi cười hớn hở trên khoảng tường đất, trong căn nhà càng ngày càng tồi tàn.

Đôi khi, nhằm những ngày nghỉ lễ anh lên tỉnh chơi hoặc nhân một buổi trời mưa anh rủ mấy người bạn rảnh rỗi ra quán nhậu, và ca hát; Nhưng khi về tới nhà, đối diện với người đàn bà đã từng sinh nở một lũ con mà anh phải làm lụng cực nhọc để nuôi dưỡng, anh lại thấy ghê sợ với cái ý nghĩ cho rằng cuộc đời mình không còn mong đợi một thứ gì khác. Sáng dậy, ra đồng làm ruộng, những thửa ruộng phần lớn là của các chủ điền đương sống một cuộc đời giàu sang trên tỉnh. Rồi, suốt ngày cặm cụi trên những mảnh đất thuê mướn ấy như cha anh ngày xưa, anh trở về nhà ăn miếng cơm gạo hầm, vì không dám ăn tới thứ gạo quý dành để bán cho những người có nhiều tiền; Ăn xong đi ngủ và ngày hôm

sau lại bắt đầu lại những công việc như vậy. Lúa gặt về, anh đâu có được hưởng tất cả; Phải dành một phần để đóng tô cho điền chủ và một phần nữa để trả cho người đứng bảo lãnh bao canh. Nghĩ tới người bao canh ấy, anh thấy không thể chịu đựng được vì hắn phản ảnh bộ mặt của lớp người thành thị đầy tham vọng, với những bộ quần áo bằng tơ lụa mịn mảng, với nước da xanh lợt có lúc xám ngắt, và với cái vẻ chải chuốt tỏ ra mình là dân tỉnh thành không hề chân lấm tay bùn nhưng ăn mặc sung sướng.

Trong những hôm anh suy nghĩ như vậy, vẻ mặt anh lầm lỳ nhăn nhó và chỉ nói với vợ bằng giọng gắt gỏng mỗi khi chị đi đâu về trễ. Chị tức thời nổi giận. Một trận cãi nhau kịch liệt xảy ra. Và anh cảm thấy một sự khoan khoái kỳ cục trong chuyện cãi nhau ấy, vì nó làm cho anh vơi nhẹ những tức tối trong lòng. Tuy nhiên, nói chung, chị là kẻ thắng thế, bởi lẽ, ngoại trừ những lúc cáu giận vì con cái, máu nóng của chị còn hơn cả chồng. Anh không dẻo dai, ngay cả khi lòng mình đương uất

hận; cãi nhau một lúc anh thấy mệt, quay ra nói về những chuyện khác. Nhưng chị thường nổi hung trong trường hợp anh đánh con hay cáu giận với con vì chúng nó khóc. Thấy cảnh như vậy, chị không thể chịu đựng được nên hùng hổ sấn tới trước mặt chàng để che chở và cãi lý cho con, vì vậy, không có gì làm cho người cha bực tức bằng khi họ bị coi rẻ hoặc tưởng chừng bị coi rẻ hơn con cái.

Với trạng thái tinh thần như vậy, anh thấy những cuộc vui mà anh vẫn tham dự trong những khi rảnh rỗi, không còn ý nghĩa gì nữa. Trong những buổi hội hè Tết nhất và những ngày mùa đông dài lê thê, anh chỉ ngủ và đánh bài. Anh có số hên cờ bạc nên canh nào cũng ăn và ăn rất nhiều, trên cả sự mong ước của anh. Nếu anh nghĩ tới mình và không có vợ con vướng víu, anh có thể dễ dàng sống bằng nghề cờ bạc. Anh ham mê sự may rủi, kích thích và hứng thú của trò chơi bài bạc. Anh thích những lúc người ta xúm lại sau lưng để xem vận đỏ của anh. Quả thực sự hên may đã tuôn ra

từ những ngón tay tài tình, những ngón tay chưa bị cái cày cái cuốc làm cho chai sạn vì anh mới hăm tám tuổi, còn trẻ quá, chưa phải làm việc nhiều năm.

Chị không hiểu những gì đã diễn ra trong đầu óc của chồng. Chị chỉ thấy rằng anh mê say bài bạc, nhưng điều đó không có hại gì cho gia đình vì anh đánh bạc không thua. Thực ra nhiều lúc chị cũng thấy tự hào khi nghe mấy người đàn bà lối xóm phàn nàn vì chồng họ đã nướng hết mọi hột thóc trong cái sòng bài ngoài quán nước. Riêng chị, không có gì để phàn nàn và chị thường cười vui vẻ mỗi khi nghe một bà hàng xóm ước ao :

— Ước gì nhà tôi được như anh ấy, có đôi bàn tay tiên, vớ hết tiền trên chiếu bạc. Chị đáng là người tốt số.

Chị không khuyên can chồng bớt chơi bời cũng như không làm lành trước với chồng sau mỗi lần cãi lộn. Chị cũng chẳng phiền trách chồng khi anh trễ nải công việc đồng áng. Chị biết, và chị thường nói thẳng ra miệng là đàn ông không bao giờ làm việc

nhiều bằng đàn bà, và suốt đời họ vẫn giữ tính trẻ con. Chị đã quen với cảnh chồng vứt cái cuốc vào một chỗ rồi nằm dài trên bờ ruộng, ngủ một giấc lâu chừng vài giờ đồng hồ trong lúc chị vẫn cặm cụi làm việc. Đôi khi chị cằn nhằn chồng lấy lệ — vì trong thâm tâm chị vẫn yêu quý chồng — thì chồng chị trả lời rằng : «Ờ, tôi có quyền ngủ, tôi làm việc như vậy cũng đủ nuôi miệng tôi rồi».

Đến nước đó thì chị không còn nín nhịn được nữa : Bộ anh tưởng mình không có con sao chớ. Không lẽ là cha là mẹ mà không chịu lo cho chúng nó ?» Nhưng thực ra lũ trẻ hầu như chỉ thuộc về riêng chị, chồng chị không săn sóc gì hết. Bởi vậy chị đành âm thầm chịu đựng, vì nói ra cũng bất tiện.

Tuy nhiên, đôi khi cơn nóng giận bốc mạnh, chị không thể chỉ biểu lộ sự bực bội trong lòng bằng những lời cải vã thông thường. Cách chừng một tháng lại có một cuộc cãi nhau kịch liệt để chị được dịp nói

những câu chua cay uất ức. Những lần chồng chị đi chợ bán rau rồi mang tiền đi sắm lăng nhăng, hay những bữa anh say rượu bỏ công bỏ việc, chị tức giận đến độ hầu như không còn thiết gì đến tình chồng vợ nữa. Sự tức giận thâm trầm chứa chất trong lòng chị chỉ có thể khuây nguôi dần dần sau khi người chồng không muốn có những chuyện lôi thôi, đành tạm quên đi tính bê tha của mình. Nhưng chị thì không thể nén nhịn được mỗi khi quá bực tức, nên cuộc cãi vã đã bùng nổ.

Một hôm, về mùa thu, người chồng trở về nhà, ngón tay mang một cái nhẫn mà anh tuyên bố là nhẫn vàng. Khi trông thấy nhẫn, chị hốt hoảng kêu thất thanh :

— À thì ra, anh không muốn sống cuộc đời nghèo khổ như vợ con anh nữa. Cớ gì anh mang cả gia tài sản nghiệp để chuốc lấy một cái nhẫn dơ dáng đeo vào ngón tay ? Anh đã thấy ai nghèo khó lương thiện có nhẫn mà đeo bao giờ chưa ? Những kẻ giàu sang họ có quyền đeo vàng đát ngọc không ai dám bình phẩm họ. Nhưng nếu nghèo rớt mồng tơi mà đeo

nhẫn thì thiên hạ người ta nhòm mặt mình ngay. Xì ! Nhẫn vàng ! Có một dúm tiền mà đòi mua nhẫn vàng chớ.

Giống như một đứa trẻ khi nó tức bực, người chồng bĩu đôi môi đỏ hỏng và to tiếng cãi lại :

— Tôi đã nói với mình là nó bằng vàng. Cái nhẫn này là nhẫn lấy trộm của một nhà giầu. Người bán nhẫn nói với tôi như vậy. Hắn dấu trong áo và cho coi bằng một cách kín đáo, lúc tôi đương đi ngoài phố hắn mới hé cho coi.

Nhưng chị đâu có tin, chị chỉ chế diễu chồng :

— Phải rồi, vì thằng bán nhẫn nó trông thấy một anh nhà quê ngốc nghếch dễ lừa dối. Cứ cho là nhẫn bằng vàng thật đi. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu anh đeo nhẫn đi lên Tỉnh ? Người ta sẽ tóm cổ anh, tống anh vào nhà giam như một thằng ăn cắp. Rồi vợ con anh làm cách nào để chuộc anh ra, làm cách nào để nuôi anh trong tù ? Anh đưa cho tôi coi cái nhẫn xem nó có phải là vàng thật không ?

Người chồng từ chối không đưa. Anh cúi đầu, miệng nói lủng bủng, dáng điệu rất trẻ con. Nhanh như cắt, chị bất thần chồm tới. Chị đè trên người chồng, cào lên bộ mặt hiền hòa đẹp đẽ của chồng, và đánh chồng như trời dáng đến nỗi anh hoảng quá đành nằm yên chịu trận... Chị dựt chiếc nhẫn khỏi ngón tay anh. Anh la lên bằng một giọng vừa sợ hãi vừa khinh khi : « Đó cầm lấy đi ! Tôi thừa hiểu rằng cô tức bực chỉ vì tôi mua nhẫn cho tôi mà không mua cho cô đeo ».

Lời lẽ của chồng làm cho chị càng thêm cáu giận vì chị chột dạ, thấy chồng nói đúng sự thực, cái sự thực mà từ bao lâu chị vẫn dấu ; Chị âm thầm buồn tủi vì chưa bao giờ nhận được của chồng một món nữ trang trong lúc những người đàn ông khác mua sắm cho vợ họ đủ thứ nào bông tai nào nhẫn. Nỗi tủi hận như vò xé ruột gan chị khi chị trông thấy cái nhẫn vàng của chồng.

Chị nhìn chồng chòng chọc và người chồng nói bằng giọng nhát gừng nhỏ nhẹ để

thanh minh cho cái hoàn cảnh cực nhọc của mình.

— Cô cằn nhằn tôi vì một sở thích nhỏ nhặt ; tiền bạc trong nhà này đã đổ hết vào miệng đàn con mà cô sinh ra.

Anh khóc. Anh nằm vật lên giường khóc hu hu cố ý cho vợ nghe tiếng. Bà cụ đã chứng kiến cuộc gây lộn nên đâm ra sợ hãi. Bà cụ vội vàng mò mẫm tới bên để vỗ về con vì sợ con mang bệnh ; bà cụ đưa mắt nhìn con dâu với vẻ hằn học mặc dù xưa nay bà vẫn ưa mến con dâu. Lũ trẻ thấy bố khóc nên cũng khóc theo, chúng nó cảm thấy rằng mẹ chúng nó khắt khe và hung bạo quá.

Chị vẫn chưa nguôi giận. Chị lượm chiếc nhẫn mà người chồng vừa liệng xuống đất, rồi để vào giữa hai hàm răng. Chị cắn mạnh, thử xem nhẫn có phải bằng vàng thật như lời chồng nói hay không. Nếu bằng vàng thật thì chị có thể mang bán lại để làm những việc to tát khác. Đôi khi người ta cũng thường kiếm lợi nhờ mua được của ăn cắp, nhưng mua theo kiểu chồng chị nói

thì khó mà có lời, trừ phi chồng chị vì sợ vợ nên đã nói dối. Chất kim khí vẫn trơ ra giữa hai hàm răng trắng và khoẻ của chị, và chị lại nỗi sùng lần nữa :

— Nếu bằng vàng thì răng tôi cắn nó đã bẹp dí lại. Đúng là nhẫn đồng rồi.

Chị gặm nhẫn một lát và nhổ ra một chút vàng : « Thấy chưa, nhẫn mạ vàng ! ».

Chị không thể chịu đựng được cái ý nghĩ cho rằng chồng mình đã bị lừa bịp một cách rất trẻ con như cậy, và rồi, chị bỏ mặc chồng ở nhà, ra đồng làm việc, không thèm chú ý tới những tiếng khóc nức nở của lũ trẻ hoặc cái giọng run run lo lắng của bà cụ trong câu nói : « Hồi tao còn trẻ tao để cho người đàn ông được vui chơi theo sở thích Người vợ bao giờ cũng phải chiều chồng những cái lặt vặt ».

Nhưng chị không muốn nghe những lời khuyên nhủ ấy.

Tuy nhiên, trong lúc chị đương tran đất cho bằng phẳng, làn gió mát mẻ của mùa Thu đã làm cho nỗi tức bực trong lòng chị dịu xuống những chiếc lá rơi, sườn đồi

trơ trọi không còn mầu xanh mùa hạ, khung trời xám, tiếng kêu xa xa của bầy chim đương di chuyển xuống phương Nam, cảnh thanh bình và tất cả nỗi buồn trầm lặng của những ngày cuối năm xâm nhập trong tâm hồn chị lúc nào chị không hay, đã giúp cho chị trở lại hiền hòa. Và khi bàn tay chị đương vãi tung mộng mạ trên mặt đất mềm nhũn đã được tran phẳng, chị lại trở về với con người tiết phụ của chị, chị nghĩ tới tình yêu đối với chồng, khuôn mặt tươi vui của chồng đương hiện đến làm cho chị xúc động.

Lòng hối hận, chị tự nhủ : « Mình sẽ nấu cho anh ấy một món thiệt ngon trong bữa cơm trưa. Thế nào mình cũng phải bỏ tiền ra mua sắm cho bằng được món ăn như vậy ».

Chị vội mải, nóng lòng muốn trở về nhà ngay để vào bếp làm món ăn và để tỏ ra cho chồng biết rằng thái độ chị đã thay đổi hẳn. Nhưng khi về tới nhà, chị thấy chồng còn nằm trên giường, quay mặt vào bức vách, nín thinh ra vẻ hờn dỗi. Chị sửa soạn xong món bánh tôm mà anh ưa thích rồi kêu chồng dậy. Anh vẫn nằm yên và từ chối không ăn.

Với một giọng yếu ớt như giọng người bệnh, anh nói : « Tôi không thể nuốt nổi, cô sỉ nhục làm cho tôi tê tái cõi lòng rồi ».

Chị không mời ép, mang chén thức ăn để một chỗ, rồi lẳng lặng bỏ đi dọn dẹp, hai hàm răng xiết chặt với nhau. Vì lại nổi giận, nên chị không đứng nghe bà cụ khẩn khoản bảo con trai phải gắng mà ăn · chị bước vội ra ngoài. Con chó chạy tới, tỏ vẻ đương đói bụng. Chị trở vào trong bếp, nhìn thấy đĩa thức ăn bị chê còn để đó. Chị dơ tay cầm lấy, nghiến răng nói lầm nhầm : Ta sẽ đổ cho chó ăn hết. Nhưng rồi chị thấy không thể làm như vậy. Người ta không bao giờ phí phạng của ngọc thực. Chị lại đặt đĩa thức ăn vào trong chạn và lấy một ít cơm nguội để cho chó ăn. Nhưng chị vẫn còn cảm thấy ấm ức trong lòng.

Tuy nhiên, khi chị nằm cạnh chồng trong bóng đêm, khi đứa con quấn quít một bên còn một bên lưng chị sát vào lưng chồng, thì cơn giận của chị tiêu tan hoàn toàn. Chị hiểu rằng chồng chị cũng chỉ là một đứa trẻ thơ cần sự săn sóc của chị, giống

như bà cụ mẹ chồng mà chị đã từng săn sóc. Nghĩ đến thế nên buổi sáng chị lại thức dậy với thái độ dịu dàng và bình tĩnh. Sau khi nấu cơm xong, chị tới chỗ chồng, khuyên anh dậy ăn cơm. Thấy vợ như vậy anh bằng lòng ra khỏi giường nhưng vẫn uể oải như người bệnh vừa mới khỏi ; anh nếm náp một chút thức ăn do vợ sửa soạn hôm trước và rồi ăn hết cả đĩa, bởi vì đó là món ăn anh ưa thích. Trong khi anh ngồi ăn, bà cụ tỏ ra âu yếm con, vừa nhìn con vừa nói huyên thuyên luôn miệng.

Nhưng bữa đó anh không muốn đi làm. Khi vợ sửa soạn ra đồng, anh ngồi ngay trước cửa để sưởi nắng, đầu hơi cúi xuống và tuyên bố : «Tôi thấy trong người còn có chỗ mệt mỏi, ngực đau nhói, nên muốn nghỉ bữa nay».

Chị ân hận vì đã quá nặng lời với chồng để đến nỗi chồng ốm đau như vậy ; chị an ủi chồng: «Ở mình nghỉ đi», rồi chị đi làm một mình.

Sau khi vợ đi rồi, anh lại thấy sốt ruột vì bà mẹ cứ lải nhải nói hoài. Bà cụ trở nên

vui vẻ với ý nghĩ cho rằng con trai sẽ ở nhà suốt ngày để bà được trò chuyện với con, nhưng anh chỉ thấy chán ngắt khi ngồi nghe mẹ kể lể và ngồi nhìn lũ con nô đùa.

Anh đứng lên, nói là cần uống một chén trà nóng cho ấm bụng, rồi đi ra phố, lần tới chỗ quán nước do người bà con họ xa làm chủ. Anh gặp mấy người đàn ông khác đương ngồi uống trà nói chuyện trong quán. Tấm vải bạt đã được căng lên trước cửa để kê bàn chờ đón đám khách vãng lai hàng ngày. Người ta nghe thấy đủ thứ chuyện, kẻ kể người nghe; hàng quán quả thực là nơi ồn ào vui vẻ.

Khi đi đường anh gặp người em họ từ ngoài đồng trở về. Chú ta đã ra đồng từ lúc sáng tinh sương, đã làm xong một khoảng ruộng và bây giờ trở về nhà ăn sáng. Chú ta hỏi :

— Anh đi đâu vậy ? Bữa nay không ra đồng sao ?

Và anh nhỏ nhẹ than thở :

— Vợ tôi nó gây lộn với tôi về một câu chuyện nhỏ nhặt mà tôi sơ tâm không để ý

tới, chẳng biết làm sao cho nó vừa lòng. Suốt đêm qua tôi phát bệnh vì những lời xỉa xói của nó. Nhưng rồi thấy tôi bệnh, nó đâm hoảng, năn nỉ tôi ở nhà nghỉ bữa hôm nay. Tôi ra quán uống chén trà nóng cho khỏe khoắn trong người.

Người em họ nhổ bọt xuống đất rồi lẳng lặng bước đi. Tính chú ta vốn ít lời nên chỉ nói khi nào bị thúc đẩy. Đôi khi có những ý nghĩ gì, chú ta cũng chỉ giữ kín, riêng mình biết mình mà thôi.

Cũng bởi vì bất mãn với cuộc sống của mình nên anh tưởng rằng không thể chịu đựng được mãi mãi cảnh đời nhàm chán, ngày này qua ngày khác, năm nọ qua năm kia, rồi già và chết. Cái tâm trạng này càng dày vò anh sau khi anh được nghe đám khách bộ hành ghé lại nơi quán nước nói chuyện với nhau về cuộc sống tươi vui ở vùng bên kia rặng núi và ở miền bờ biển, nơi cửa con sông chảy qua làng anh. Họ bảo ở cái chỗ giòng sông chảy ra biển, có một

thành phố rộng bát ngát đầy những người đủ mọi mầu da, nơi đó kiếm tiền dễ dàng lắm. Chẳng phải làm lụng vất vả bao nhiêu nơi đó không thiếu gì chỗ chơi bời, chỗ nào chỗ ấy có cả bầy đào hát trẻ đẹp — những người con gái mà đám trai quê làng này dù cho nhử kẹo cũng không dám tán tỉnh, và có lẽ các cậu cũng chưa được nhìn ngắm bao giờ, nơi đó có nhiều sự lạ : đường phố nhẵn trơn như sân phơi lúa, xe cộ đủ kiểu, những căn nhà cao như ngọn núi và những cửa hàng bán đủ mọi thứ hàng hóa do các nước trong hoàn cầu chở tới bằng những chiếc tàu lớn vượt biển, đứng bên tủ kính của những cửa hàng ấy mà ngắm thì suốt đời vẫn chưa chán mắt. Tại thành phố ấy còn có đủ mọi thứ sơn hào hải vị do các nơi mang về. Và rồi sau khi ăn uống no đủ, người ta có thể đi coi chiếu bóng, coi tuồng, coi kịch ở các hí viện rộng rãi, có vở tuồng hài-hước làm cho người coi cười bể bụng, có vở bi thảm, lạ lùng hoặc vui tươi ướt át. Điều kỳ dị hơn cả là ban đêm ở thành phố đó cũng sáng như ban ngày nhờ một thứ đèn

không phải xách ở nơi tay, không có ngọn lửa mà chỉ có ánh sáng lấy ở trên trời.

Thỉnh thoảng anh có chơi bài với một người trong số những khách bộ hành ấy. Hắn ngạc nhiên vì không ngờ đã gặp một tay chơi có hạng ở nơi thôn ấp bé nhỏ này. Hắn bảo anh :

— Này chú, chú có lối chơi của dân thành thị đó. Tôi cam đoan rằng chú đủ tài chơi ở bất cứ sòng bạc nào trên tỉnh.

Nghe nói vậy anh cười vui, hỏi lại cẩn thận : « Có thật bác tin là tôi đủ tài không?» Và rồi, trong cái tinh thần nửa muốn nửa không thay đổi cuộc sống, anh nói nhỏ với anh : « Trong cái xó quê mùa cóc chết này đúng thực là chưa ai địch nổi ta và dù có lên tỉnh chơi nữa, ta cũng chẳng ngán anh nào ».

Khi nghĩ tới điều đó, anh nôn nóng ước mong làm sao rời bỏ được công việc đồng ruộng, một thứ công việc mà anh đã chán ghét. Những lúc dơ cuốc lên rồi ngại ngùng bổ xuốgg tảng đất, anh thường nói lẩm bẩm trong miệng : « Mình trai trẻ, đẹp

tốt, có số hên mà vẫn phải ở đây như con ếch nằm trong giếng, chỉ nhìn thấy khoảng trời bằng vung trên đầu mình. Trong cảnh nhà mình, trời nắng cũng như trời mưa, mình vẫn chỉ thấy mụ vợ ấy, vẫn chỉ thấy đứa con này theo gót đứa con kia khóc lóc ỷ ôi đòi ăn. Tại sao ta phải nai lưng ra làm việc để nuôi vợ nuôi con mà không được hưởng một chút vui thú nào trên đời ?»

Trong thời gian chị có bầu và đẻ thằng cu bé rốt, anh tỏ ra cáu kỉnh không bằng lòng vợ, bởi vì mỗi lần đẻ xong là chị lại có bầu dễ dàng mau lẹ quá. Anh đâu biết rằng đó là chuyện đáng khen chứ không phải đáng trách đối với một người vợ. Anh chỉ có thể than phiền khi vợ không sinh nở chứ đâu có thể than phiền khi hàng năm vợ vẫn đẻ đều đều và đẻ con trai.

Nhưng trong thời gian này anh bất cần phải quấy. Nhiều lúc anh vẫn còn tính trẻ con bởi vì anh kém vợ hai tuổi, theo phong tục địa phương. người ta cho rằng chồng kém tuổi vợ mới tốt. Anh nẩy sinh ra những ý tưởng bê bối, không lo gì tới bổn phận

làm cha, không nghĩ rằng mình đã có con đàn con lũ, anh chỉ mơ tưởng tới những thèm khát thích thú, tới những hí viện đầy trò vui kỳ lạ và tới lối ăn chơi nhàn rỗi mà anh có thể nếm mùi tại một thành phố xa xôi nào đó.

Đúng ra, anh thuộc vào hạng người mà ông Trời đã nắn khuôn vẽ kiểu để cho hưởng sự vui tươi. Thân hình cân đối, không to lớn nhưng rắn rỏi, vẻ người quắc thước, cốt cách hào hoa. Lúc lòng anh thanh thản, khuôn mặt anh trông rất đẹp trai, với cặp mắt đen trong sáng như chứa đựng những nụ cười. Khi vui bạn bè anh có thể cảm hứng hát ngay những câu hát mới, anh ứng đối dễ dàng và dí dỏm, anh kể chuyện tiếu lâm rất có duyên. Anh làm cho một đám đông dân làng phải cười ồ vì những câu hát và những chuyện tiếu của anh. Những bạn trai và ngay cả các bà đàn bà, ai cũng thích anh, Khi họ cười, lòng anh rộn ràng hả hê vì anh thấy rõ địa vị mình đối với họ, nhưng khi trở về nhà, gặp lại khuôn mặt nặng nề. thân hình cục mịch của bà vợ,

thì anh cảm thấy rằng vợ anh là người duy nhất không biết tới giá trị con người đàn ông nổi danh của anh, vì chị chẳng khen anh một câu nào bao giờ. Thực vậy, ở nhà anh không hề đùa bỡn và cũng ít khi thấy vui dù là vui với con cái. Anh thuộc vào hạng người hình như chỉ có thể vui vẻ tử tế với người ngoài mà không sao tử tế với vợ con.

Vợ anh cũng hiểu như vậy. Chị tỏ ra bất mãn và buồn rầu mỗi khi nghe những người hàng xóm nói tới tai :

— Tôi đoan chắc với chị rằng những chuyện anh ấy kể cho tụi tôi nghe hay hơn mọi chuyện tiếu-lâm khác vì nó vừa vui vừa dòn dã.

Chị thản nhiên trả lời : « Phải, vì nhà tôi là người đàn ông vui vẻ ». Rồi chị lảng chuyện để che dấu sự chua xót trong lòng bởi vì chị vẫn yêu thương chồng một cách kín đáo và biết rằng chồng sẽ chẳng bao giờ vui vẻ được với mình.

Đến mùa hạ, sau khi chị sanh thằng Ti

thì vợ chồng gây lộn — một vụ gây lộn mà từ trước tới nay chưa bao giờ xẩy ra một cách quá đáng như vậy. Hôm ấy là một ngày tháng sáu, giữa cái thời gian anh đương ước ao cuộc đời hạnh phúc mới. Suốt buổi sáng anh vào ra tơ tưởng. Trời nắng êm ả, cây cỏ nhuộm một mầu xanh dịu dàng và vòm trời cao vút. ông ánh mầu xanh lơ, nhưng anh cảm thấy mệt mỏi không muốn cất nhắc công việc. Anh không thể nằm ngủ vì trời đâu có nóng bức oi ả gì và chung quanh anh, cuộc sống đương hòa nhịp rộn ràng. Những con chim hót líu lo không ngừng, từng cơn gió mát rượi, thơm phức, mang theo từ đỉnh núi mùi thơm hoa huệ vàng và hoa đậu dại mầu đỏ tía. Gió đưa những đám mây trắng lang thang trên nền trời, tạo thành những khoảng ánh sáng và bóng râm trên ngọn núi và dưới thung lũng. Cảnh vật lúc trong sáng, lúc mờ đục và không ở chỗ nào có sự nghỉ ngơi. Đúng là một ngày vui tươi, một ngày để làm việc và để làm rộn ràng tâm trí người đàn ông.

Giữa cái buổi trưa đẹp trời ấy, một

người bán vải dạo đi qua qua làng, hắn mang trên vai nhiều xấp vải đủ mọi loại hàng, đủ mọi mầu sắc, vừa đi vừa rao : « Vải đẹp, vải bền đây ! »

Người bán vải đi qua nhà giữa lúc vợ chồng con cái chị và bà cụ đương ăn cơm dưới gốc liễu. Hắn chào mời : «Thưa bà tôi xin đưa bà coi hàng ».

Chị cao giọng trả lời : « Chúng tôi không có tiền đâu. Họa may chúng tôi chỉ mua được những mảnh vải đầu cây bán rẻ ngoài chợ để may cho thằng bé con Tí. Chúng tôi nghèo lắm, không dám mua sắm quần áo mới, chỉ cốt sao khi ra đường không ở trần là được rồi ».

Bà cụ vốn mau mồm mau miệng vội kêu lên bằng cái giọng nhát gừng yếu ớt :

— Ở, con dâu tôi nói đúng đó, vả lại vải vóc bây giờ xấu lắm, giặt một vài lần là rách xơ ra ngay. Tôi nhớ hồi còn con gái tôi mặc cái áo cánh của mẹ tôi mãi cho tới khi đi lấy chồng, đám cưới thì phải may áo mới chứ chiếc áo cũ vẫn còn mặc được và bây giờ, ông trông đây này, cái áo liệm xác này

là cái thứ hai rồi đó, sắp phải thay cái nữa rồi, vải vóc bây giờ nào có ra gì đâu.

Người bán vải tiến lại gần cố gạ gẫm để bán một món hàng. Hắn tỏ ra vui tính, hòa nhã, ngọt ngào đúng kiểu một tay bán hàng dạo, hắn biết cách làm vui lòng bà chủ và chúc tụng bà cụ.

— Thưa cụ, con làm mấy vuông vải loại thượng hạng không kém gì vải ngày xưa, nếu may cho cháu nội của cụ thì đẹp lắm. Thưa bà, đây là chỗ vải còn lại của một xấp vải tôi vừa bán cho một bà phú hộ ở một làng rộng lớn tôi đi qua sáng nay, bà phú hộ đã mua để may cho cậu con độc nhất của bà ấy. Tôi bán đúng giá vì bà mua cả xấp. Bà chỉ để cho tôi một ít mà tôi mang bán cho bà gọi là làm quà cho cháu bé trai bà đương ẵm trong lòng.

Trong khi miệng nói thao thao một hơi như vậy, người bán hàng lôi từ trong bọc ra một mảnh vải màu xanh lá me dệt những bông hoa thược dược màu đỏ — thứ vải mà hắn vừa mô tả dài dòng.

Bà cụ không chê bai gì nữa. Dù đôi mắt đã kém nhèm, bà cụ còn nhìn rõ những bông

hoa sặc sỡ nên vẻ mặt trở nên tươi rói. Chị cũng ngắm nghía miếng vải rồi cúi xuống nhìn đứa con trong lòng, thằng nhỏ gần như trần trụi với mảnh tã quấn ngang bụng. Thực ra, nó là một thằng bé khảu khỉnh nhất trong 3 đứa con. Chị thấy nó giống khuôn mặt cha nó và nếu nó mặc chiếc áo vải hoa này thì đẹp vô chừng. Chị hơi xiêu lòng. Bằng một giọng phân vân chị hỏi người bán hàng :

— Miếng vải đó giá bao nhiêu vậy ông ? Hỏi vậy chớ tôi cũng chẳng có tiền mua đâu, vì chúng tôi còn phải chạy ăn từng bữa cho lũ trẻ, cho bà mẹ già và đàm tô tức cho chủ điền. Chúng tôi không dám chuốc loại tơ lụa mà mấy bà phú hộ mua sắm cho những cậu con hiếm hoi.

Bà cụ cụt hứng khi nghe những lời chị nói, và con bé ghé sát cặp mắt nhử nhèm nhìn miếng vải óng ánh. Thằng cu thản nhiên tiếp tục ăn trong khi cha nó ngồi rung đùi nhàn hạ không màng tới chuyện miếng vải của con nít.

Người bán hàng hạ thấp giọng và để dò xét tấm lòng của người mẹ, hắn đưa miếng

vải ướm thử trên người đứa bé — ướm hờ bên ngoài thôi vì sợ nó đái bất tử làm dơ vải,

— Một miếng vải như thế này, sợi bền mầu tươi. Bao nhiêu loại hàng qua tay tôi rồi nhưng chưa bao giờ có thứ hàng nào đẹp được như thứ này. Nếu tôi có một đứa con trai, tôi sẽ dành cho con tôi ngay. Khốn nỗi, tôi rầu rĩ hết sức, vì vợ tôi không biết đẻ đái gì, không được cái vinh hạnh xài những thứ sang trọng như thứ này.

Bà cụ rất xúc động khi nghe anh hàng vải rêu rao chuyện vợ anh không đẻ, bà cụ lên tiếng :

— Như vậy thì tội nghiệp cho một người tử tế như ông. Tại sao ông không cưới một cô vợ lẽ đi, xem có phải tại số ông không có con không. Tôi thường nghe người ta nói người đàn ông phải thử với ba người đàn bà mới biết chắc là lỗi tại mình.

Nhưng chị không nghe thấy gì hết. Lòng phân vân, chị còn đương mải suy nghĩ và cảm thấy mủi lòng khi nhìn ngắm thằng bé con. Da nó sáng, đôi má hồng hào, nếu được

mặc chiếc áo loại vải đẹp này thì nó bảnh bao biết mấy. Sau cùng, không thể cầm lòng được nữa, chị hỏi : « Ông hãy nói giá thật hạ xem nào, nếu không tôi sẽ không thể mua được ».

Người bán hàng nói giá — một cái giá khá rẻ mà chị không ngờ tới. Lòng chị mừng lên nhưng theo thói quen mua bán, chị cúi đầu tỏ vẻ đắn đo rồi trả giá bằng một nửa số tiền người bán nói. Người bán hàng thu vội miếng vải về, gấp để vào bọc và làm bộ muốn đi. Nghĩ tới đứa con khát khỉnh của mình, chị trả thêm một giá nữa. một cuộc mặc cả diễn ra, và sau nhiều lần giả bộ muốn đi, người bán vải bớt một chút đỉnh theo giá nói lúc đầu. Hắn đặt bọc hàng xuống đất, rút miếng vải ra, trong khi chị đứng lên đi vào nhà mở cái hộp dấu trong hốc tường để lấy tiền.

Người chồng không để ý tới chuyện mặc cả mua bán. Anh ngồi chơi, khẽ ngâm nga vài câu hát và thỉnh thoảng ngừng lại để uống một hớp nước nóng. Người hàng vải khôn ngoan, chụp lấy cơ hội, vội vàng dở ra

một tấm lụa — thứ lụa dệt bằng tơ gai mà người ta thường mặc về mùa hè cho mát, màu lụa xanh biếc như màu da trời. Hắn liếc nhìn ông chủ nhà và tính toán trong bụng xem liệu ông ta có thích thứ hàng của mình không :

— Mùa hè này ông đã may chiếc áo nào chưa ? — Hắn nói và nhếch miệng cười. Nếu chưa may, em xin bán cho ông một chiếc và cam đoan với ông rằng ở tỉnh không một tiệm vải nào bán giá rẻ như em.

Người chồng cúi đầu. Một cảm tưởng đen tối như bao trùm lấy khuôn mặt đẹp trai, tươi vui của anh, và anh trả lời chua chát : «Trong cái nhà này chẳng có thứ gì là thứ mua cho tôi hết. Tôi chỉ có những công việc phải làm và tôi càng làm thì càng có thêm miệng ăn để mà nuôi. Đó, tất cả lợi lộc của tôi đó».

Người bán vải dạo từng đi đây đi đó nên đã thấy được nhiều chuyện trong thiên hạ. Theo kinh nghiệm nghề nghiệp và bằng cách coi tướng mặt, hắn hiểu ngay rằng hắn đang đứng trước một người đàn ông tính

ham vui như con nít, bất mãn và chưa già dặn trong cuộc sống. Bằng dáng vẻ nhân hậu, và giọng thương cảm hắn nói :

— Tôi cũng đoán biết là ông anh có một cuộc sống cực nhọc mà ít hưởng thụ. Cứ nhìn bộ mặt đẹp đẽ của ông anh mà suy xét thì thấy rằng cảnh đời của ông anh thật éo le chua chát quá. Ráng mua một chiếc áo mới đi, ông anh sẽ thấy nó là một vị thuốc thần diệu mang lại niềm vui trong lòng. Không có gì thích thú bằng có một chiếc áo mới tinh mặc về mùa hè. Mặc chiếc áo lụa này với chiếc nhẫn ở ngón tay ông kia — chiếc nhẫn lau chùi cho bóng — rồi chải một chút dầu thơm lên tóc, tôi cam đoan rằng dân tỉnh thành cũng chưa có mấy người đàn ông ăn đứt ông anh đâu.

Người chồng ngồi nghe với vẻ bằng lòng. Anh buông một tiếng cười hơi có vẻ ngô nghê rồi tự mình lại nói với mình : «Ờ, tại sao ta không mua cho ta một cái áo mới trong cơ hội này ? Mình còn có gì để mà ước vọng ngoài sự xuất hiện thêm mãi của những đứa con. Chẳng lẽ suốt đời mình cứ đeo những

thứ dẻ rách vào người sao ?»

Anh nhanh nhẹn cúi xuống và lấy tay sờ vào mặt vải. Bà cụ hứng chí lên tiếng : «Tấm vải đó được lắm đó con. Nếu con cần một cái áo thì thứ vải màu thiên thanh này là thứ may áo đẹp lắm, tao chưa từng thấy bao giờ. Tao nhớ hồi xưa ba mày cũng có cái áo giống như vậy, hình như may vào dịp đám cưới — mà không đám cưới tao vào mùa đông kia. Phải rồi, đám cưới về mùa đông vì bữa đó tao hắt hơi suốt buổi làm cho khách sá nghe tiếng cô dâu hắt hơi nên cười ầm...

Bỗng anh hỏi người bán hàng với giọng rụt rè : « Cái áo này áng chừng nhiêu tiền ?»

Trong lúc người bán hàng nói giá, thì chị ở trong nhà đi ra, tay cầm tiền đếm từng đồng. Hoảng hốt, chị kêu lên : « Chúng tôi không còn tiền mua sắm gì nữa đâu ».

Lời phản đối của vợ càng như thúc đẩy ý muốn của anh nên anh trả lời bằng một giọng lấn át : « Tôi muốn người ta cắt cho tôi một cái áo trong xấp vải này, nó rất hạp ý tôi; bởi vậy tôi có thể tiêu xài một số tiền

đặc biệt. Chúng ta còn ba đồng bạc nữa, tôi biết rõ lắm »

Ba đồng bạc là của hồi môn chị mang về nên đáng lẽ nó thuộc về vốn riêng của chị. Mẹ chị đã cho ba đồng bạc ấy hôm chị bước chân về nhà chồng và chị đã giữ nó bo bo cho tới ngày nay. Chưa bao giờ chị thấy một cơ hội chính đáng để tiêu xài số tiền đó. Ngay cả hồi tưởng bà cụ chết, phải mua quan tài cho bà cụ, chị cũng cố xoay sở vay mượn chứ không tiêu vào món tiền của chị. Chị luôn luôn nghĩ rằng ba đồng bạc ấy cũng là một gia tài nho nhỏ, để cứu nguy trong trường hợp đời sống khó khăn, xảy ra tai nạn bất ngờ hay chiến tranh và mất mùa đói kém. Ít ra gia đình chị cũng không phải chết đói ngay nhờ có ba đồng bạc dấu trong hốc tường. Bởi vậy chị la lên : «Không thể đụng tới đó được đâu»

Người chồng đứng bật dậy và lao người đi nhanh như con én, anh cáu giận xô vợ ra rồi chạy vào chỗ hốc tường lấy tiền. Chị chạy theo, cố ngăn cản, chị bám chặt lấy chồng trong lúc anh đang chạy. Nhưng chị

không chống cự nổi sự nhanh nhẹn của chồng, anh đẩy một cái, chị ngã lăn quay ra đất, tay còn bồng thằng bé con. Anh chạy thoát, vừa chạy vừa kêu :

— Bác đo cho tôi mười hai thước vải đi (1) và thêm cho một thước theo tục lệ mua bán.

Người bán hàng vội vàng làm theo lời anh và cầm ngay lấy ba đồng bạc. Số tiền này còn thiếu chút ít mới bằng giá hắn đòi, nhưng hắn muốn bán được hàng và cần gấp rút ra đi. Khi chị ra tới nơi thì hắn không còn ở đó nữa. Chồng chị đương đứng dưới bóng liễu, tay cầm tấm vải mầu thiên thanh mới tinh, nhưng tiền thì đã biến mất.

Bà cụ hoảng sợ, ngồi nguyên một chỗ. Khi thấy con dâu đi tới, bà cụ cất cao giọng nói huyên thiên từng câu nhát gừng : «Mầu thiên thanh đẹp lắm đó con, mà đâu có đắt, bao nhiêu mùa hè rồi, mày chưa được mặc cái áo tơ nào bao giờ».

---

phụ chú :

(1) mỗi thước ở đây bằng : 0m,324.

Nhưng anh sa sầm nét mặt, nhìn vợ với vẻ khó chịu ; anh tức giận, gay gắt : «Liệu cô có may dùm cho tôi cái áo này không đây ? Hay tôi phải đưa thợ may mất tiền, tôi sẽ phải nói với người ta là cô từ chối không may.»

Chị không trả lời, lẳng lặng ngồi xuống cái ghế tre, người xanh lợt và nhăn nhó vì vừa bị té ; đứa bé trong tay chị chưa hết sợ vẫn khóc thét. Chị không chú ý tới con, đặt nó xuống đất mặc cho nó khóc trong khi chị quấn lại búi tóc vừa sổ ra. Chị thở hồn hển, nuốt nước bọt ừng ực hai ba lần, và rồi mắt không nhìn chồng, chị nói : «Đưa vải đây tôi may».

Chị cảm thấy xấu hổ nếu để công việc khâu may vào tay người khác. Chuyện đó sẽ tố cáo vụ vợ chồng chị gây lộn và bao giờ người ta cũng hay vẽ rắn thêm chân cho rằng vợ chồng chị cãi nhau to lắm, bởi vì mấy bà hàng xóm chỉ rình nghe những lời vợ chồng chị cáu giận với nhau.

Nhưng kể từ bữa nay chị đã nuôi trong

lòng nỗi hiềm khích đối với chồng. Chị không thấy thích thú khi cắt may chiếc áo dù chị cắt giỏi may thạo, bởi vì chiếc áo đã làm tiêu tan cả gia tài của chị. Trong những ngày ngồi may chị giữ vẻ im lặng trước mặt chồng. Chị không mở miệng nói một lời nào về những chuyện lặt vặt xảy ra trong nhà hay ngoài đường. Mấy người đàn bà thường ganh ghét với chị được dịp mở cờ trong bụng, đồn đại rằng chị không thiết gì tới cảnh nhà chồng nữa. Chồng chị trở nên cáu kỉnh trước thái độ hờn giận của chị. Anh không hát xướng gì nữa và hễ cứ ăn cơm xong là anh lại ra ngoài quán uống nước trà hay đánh bạc cho tới quá nửa đêm mới về, để rồi ngày hôm sau anh phải nằm ngủ một giấc dài. Bình thường như hồi trước có lẽ chị đã đay nghiến chồng cho tới khi chồng phải sửa đổi tính nết để cho gia đình được êm ấm. Nhưng bây giờ chị để mặc cho chồng ngủ, một mình đi ra đồng làm, chị câm nín, không thương xót gì dù chồng hành động ra sao. Tuy nhiên, trong lúc kiên tâm chịu đựng khổ cực, lòng chị

cũng buồn rầu tê tái.

Ngay cả khi chiếc áo may xong — trong một thời gian khá lâu vì gặp phải vụ gieo mạ và cấy lúa — chị cũng không cần biết rằng áo may rất vừa kích thước của chồng, anh mặc áo và lấy hòn đá chà cái nhẫn cho bóng, lấy chút dầu đựng ở chai trong bếp bôi lên tóc, rồi đi nghênh ngang ngoài đường.

Khi người ta khen anh đẹp trai và khen cái áo cắt kiểu sang trọng, anh không cảm thấy một sự thích thú dịu dàng qua những lời khen ấy, vợ anh không nói với anh lời nào. Anh đã cố ý đứng dừng lại trước cửa một lúc, nhưng chị vẫn cặm cụi làm, không ngước mặt lên nhìn anh : chị cúi rạp người trên chiếc chổi ngắn cán và quét nhà.

Trước kia mỗi khi may xong cho chồng thứ gì, ngay cả đan xong đôi vớ, chị thường tự hỏi mình may có khéo không, chồng mặc có vừa không. Bây giờ may chiếc áo này chị không cần biết đến điều đó.

Dần dà, anh đánh liều thăm dò thái độ vợ một cách rụt rè :

— Tôi thấy hình như mình cắt cái áo

này khéo hơn mọi cái trước... trông như áo của dân tỉnh thành.

Nhưng chị khăng khăng giữ nguyên vẻ im lặng, đôi mắt vẫn nhìn xuống. Chị dựa cái chổi vào góc nhà, đi kiếm ống sợi và ngồi xe chỉ, vì chỉ đã hết sau khi may áo. Một lúc lâu sau, chị trả lời chua chát :

— Với giá tiền mà tôi phải đài thọ, chiếc áo phải giống một ông Hoàng.

Chị nói nhưng mắt nhìn đi chỗ khác và cũng không nhìn theo chồng lúc anh chạy vụt ra đường vì vừa đụng phải sự hiềm thù của vợ.

Tuy nhiên, trong thâm tâm, chị biết rằng chiếc áo rất có lợi cho chồng.

NĂM

CHỊ CHỜ CẢ BUỔI MÀ CHƯA THẤY chồng về. Việc đồng áng đã xong. Lúa đương ve vẩy đuôi gà. Bữa nay chưa phải cày bừa gì.

Chị ngồi dưới gốc liễu xe sợi. Bà cụ mon men tới bên và tỏ ra sung sướng vì đã kiếm được người nghe chuyện. Trong lúc nói, bà cụ cởi áo ra phơi đội cánh tay gầy khẳng khiu dưới ánh nắng nóng bỏng. Lũ trẻ cũng ở trần trùng trục chạy nhảy đùa nghịch. Chị vẫn im lặng, cẩn thận dùng những ngón tay xoắn tít sợi chỉ mà chị vừa đưa lên miệng xấp nước bọt cho ướt. Sợi chỉ trắng tinh săn lại, và mỗi khi se xong một đoạn dài, chị quấn ngay vào chiếc ống tre nhẵn bóng dùng

làm bồng chỉ. Chị làm việc gì cũng khéo tay nên xe sợi rất giỏi; sợi chỉ vừa săn vừa bền.

Dần dần mặt trời đã đứng bóng. Chị đứng lên thu dọn lại và nói một cách bình tĩnh : «Chắc anh ấy cũng sắp về. Dù mặc chiếc áo thiên thanh thì bụng cũng phải đói».

Vẫn cái cười dễ dàng và tắc lưỡi theo thói quen, bà cụ bắt chuyện : «Ờ phải rồi, áo che kín người chứ đâu có làm cho no bụng».

Chị đong gạo đổ vào rá, mang ra ao vo. Vừa đi chị vừa nhìn ra phố nhưng không thấy bóng dáng chiếc áo mầu thiên thanh đâu. Chị cẩn thận bước xuống cầu ao, nhúng rá gạo xuống nước và dùng đôi bàn tay rắn chắc vò xát những hạt gạo trong rá, vò xong lại nhúng nước và cứ như thế nhiều lần cho tới khi hạt gạo trắng tinh, ớng ánh như những viên ngọc. Khi trở về, chị cúi xuống nhổ một cây cải trồng trên luống rau và quơ vội một nắm cỏ liệng cho con trâu đương buộc ở dưới bóng cây liễu. Thằng cu lớn đi chơi về, tay dắt con bé em. Chị bình thản hỏi nó :

— Mày có thấy ba mày ở ngoài phố, hay ngoài quán nước, hoặc tới nhà ai không ?

— Sáng nay ba ngồi một lúc ở ngoài quán uống trà — thằng cu trả lời và tỏ vẻ ngạc nhiên. Con có trông thấy cái áo xanh mới, áo mới tinh đó. Áo của ba đẹp lắm. Chú Tư đã biết giá tiền ba mua nên chú nói : Cái áo đó ba đã phải trả một giá đắt.

Bỗng chị nói bằng một giọng nghiêm khắc :

— Phải rồi, cái áo ấy đắt giá, tao nói cho mày hay như vậy.

Giọng lắp bắp của con bé con cũng xen vào tiếng nói của anh nó : « Đúng mà, áo ba màu xanh, chính con, con cũng có thể nhìn thấy nó màu xanh ».

Chị không nói thêm gì nữa. Thằng cu bé tí nằm ngủ trong cái nôi đan bằng mây thức giấc khóc thét. Chị bồng thằng bé, vạch áo ra cho con bú trong lúc chị đương sửa soạn đi nấu cơm. Chị kêu mẹ chồng và nói :

— Mẹ ra ngoài ngõ chờ xem, lúc nào thấy bóng dáng cái áo xanh thì cho con biết để con dọn sẵn cơm ra bàn.

— Ờ được, để tao đón nó cho — bà cụ trả lời bằng giọng vui vẻ.

Nhưng tới khi cơm chín — thứ cơm trắng tinh khô ráo đúng theo sở thích của anh — anh vẫn chưa về. Khi nồi rau luộc xong và khi chị sửa soạn xong món nước mắm dấm mà anh ưa thích, anh vẫn chưa về.

Cả nhà chờ đợi một lúc nữa. Bà cụ đói bụng, xem chừng khó chịu đựng nổi mùi cơm canh xông lên mũi, nên tự nhiên phát cáu : «Không chờ đợi gì nó nữa ; tao đói vã bọt mép rồi đây này, bụng tao rỗng như cái trống, mà nó có về đâu».

Chị đưa chén cơm cho mẹ chồng và xới cơm cho lũ con. Chị cho chúng nó ăn một ít rau sau khi đã dành phần cho chồng những cái lá nõn. Chị cũng ngồi ăn, nhưng nhai rất uể oải vì bụng chị không thấy đói như mọi khi. Cả nhà ăn xong, còn lại lưng nồi cơm và một bát đầy rau luộc, chị mang cất cẩn thận vào chỗ có gió mát. Tới chiều, nồi cơm sẽ được đặt lên bếp cho nóng, và như vậy, ăn cũng vẫn còn ngon, Xong đâu đó,

chị cho thằng bé bú; nó bú một hơi thỏa thuê rồi nằm ngủ. Thằng bé bụ bẫm, rắn rỏi, tròn như hạt mít, nằm ngủ lăn giữa buổi trưa nắng nên trông nó lại càng hồng hào. Hai đứa lớn cũng nằm sõng soài ra dưới gốc liễu làm một giấc; bà cụ thiu thiu dựa đầu vào chõng. Làng mạc yên tĩnh trong giấc ngủ trưa; cả đám súc vật cũng gếch mõm lên, lim rim cặp mắt.

Riêng chị không ngủ. Chị mang cái guồng sợi ra ngồi dưới bóng cây liễu chỗ sân phơi lúa. Chị lại xoắn xít ngón tay, lại cuộn sợi vào ống tre, nhưng chỉ một lúc sau chị thấy không thể tiếp tục được nữa. Suốt buổi sáng nay chị đã cố giữ được thái độ bình tĩnh trong khi làm việc, nhưng bây giờ thì chị ngồi đứng không yên. Chị cảm thấy một nỗi lo lắng chứa chất trong lòng. Chồng chị chưa bao giờ đi đâu mà không về ăn cơm. Chị nghĩ bụng « chắc anh ấy lên tỉnh chơi hay làm gì đó ».

Lúc đầu chị chưa nghĩ tới điều này, nhưng sau càng nghĩ chị càng thấy có lẽ nó đúng như vậy. Một lúc sau chú em họ từ trong

nhà ra, sửa soạn đi làm. Vợ chú ta nằm nghỉ trưa ở dưới bóng cây cũng thức dậy và cất cao giọng hỏi : « Anh ấy đi vắng suốt ngày hôm nay sao chị ? »

Chị trả lời rất tự nhiên : « Vâng, nhà tôi lên tỉnh lo chút việc riêng ». Chú em, lúc ấy đương chọn lựa, xẻng cuốc, cũng để thêm một câu : « Phải rồi, tôi có trông thấy anh ấy diện chiếc áo thanh thiên đi lên lối tỉnh, mặt mày hớn hở »

— Đúng đó, chị nói thêm.

Chị thấy bớt lo lắng và tiếp tục xe sợi một cách hăng hái, yên trí rằng chú em họ đã nhìn thấy chồng mình đi lên lối tỉnh Không còn nghi ngờ gì nữa, anh ấy lên tỉnh. chơi vui một ngày và lăn sả vào những chỗ bài bạc để trả thù vợ. Mặc áo mới màu xanh đeo nhẫn bóng loáng, tóc chải mượt, chắc hẳn chỉ vì mục đích ấy. Nghĩ như vậy chị muốn nổi giận ngay. Nhưng cơn giận của chị hầu như chết lịm rồi, bởi vì, dù chú em họ có nói là chồng mình vui vẻ, chị vẫn thấy lo ngay ngáy trong lòng.

Buổi xế trưa dài đằng đăng và nóng oi

ả. Bà cụ tỉnh ngủ kêu khát khô cổ họng. Chị đứng lên rót cho mẹ chồng một chén nước trà. Lũ trẻ cũng thức giấc, lăn lộn mấy vòng trên đất rồi bò dậy đi chơi. Thằng bé con mở choàng mắt ra, nằm yên trong cái nôi bằng mây, cười toe toét vì vừa ngủ đẫy giấc.

Chị không thể nghỉ ngơi gì được. Nếu ngủ được có lẽ chị cũng ngủ một lúc vì tính chị vốn dễ ngủ ; người chị mạnh khỏe vô tư lự nên nhiều khi đương làm việc chị cũng ngủ gà ngủ vịt, ngủ lúc nào không hay. Nhưng hôm nay, nỗi bứt rứt trong lòng làm cho chị không sao chợp mắt ; hình như hai tai chị đương phải lắng nghe một âm thanh nào đó sắp sửa vọng tới.

Sau cùng chị đứng lên vì chị không còn đủ kiên nhẫn ngồi đợi và vì đã mỏi mắt nhìn ra ngoài đường phố vắng ngắt, không thấy bóng dáng chồng đâu. Chị địu thằng bé con lên lưng rồi tay xách cuốc đi ra đồng. Chị kêu mẹ chồng và dặn : «Con đi vun mấy luống bắp ở chỗ sườn đồi phía Nam đây mẹ ạ». Trong lúc đi đường chị nghĩ bụng : ra ngoài đồng đỡ sốt ruột hơn ngồi ở

nhà ; làm việc thổ mộc nặng nhọc không còn tâm trí đâu nghĩ tới thời giờ.

Đầu trùm mảnh khăn nhỏ màu xanh để che nắng, chị làm việc suốt buổi chiều. Chị luôn tay dơ cuốc lên rồi bổ xuống ở khoảng giữa những cây bắp lá xanh biếc. Ruộng bắp chỉ là một khoảng rất hẹp, lởm chởm men theo sườn núi dốc như những bậc thang, vì chỗ đất tốt phải dành để cấy lúa. Cây bắp mọc ở khắp mọi chỗ, miễn sao có thể tưới nước cho nó.

Mặt trời xế bóng trên ngọn núi trọc chiếu nắng gay gắt, làm cho lưng áo chị ướt đẫm mồ hôi. Nhưng chị không thể nghỉ tay, trừ ra những lúc thằng bé con khóc, chị phải cho nó bú. Chị ngồi bệt xuống đất, tay vạch vú, tay lau vội lớp da mặt cháy nắng, mắt hoa lên không còn nhìn thấy gì. Khi thằng bé bú no, chị đặt nó nằm một chỗ rồi lại tiếp tục làm việc cho tới lúc người chị đau nhứ, óc mệt mỏi, chỉ còn đủ sức ngồi vơ những cây cỏ dại đã bị lưỡi cuốc xới lên và khô queo dưới ánh nắng nóng bỏng.

Rồi mặt trời lặn, vùng thung lũng chìm

vào bóng tối. Lúc ấy chị mới đứng lên, kéo vạt áo lau mồ hôi trên mặt và nói lầm bầm : « Chắc anh ấy đương đợi ở nhà. Mình phải về nấu cơm ».

Chị tới chỗ mộ đất — nơi đặt thằng bé nằm — bồng con lên và đi về nhà.

Nhưng chồng chị chưa về. Lúc chị ngoẹo vào lối ngõ, chị nhìn không thấy bóng dáng chồng đâu. Bà mẹ chồng lo lắng ngó đăm đăm về phía đồng ruộng, hai đứa trẻ cũng đương ngồi chờ với vẻ mệt mỏi. Chúng reo lên khi trông thấy mẹ; chị hỏi vội chúng nó :

— Ba tụi bây về chưa ?

— Ba chưa về, chúng con đói lắm rồi — thằng cu lớn trả lời.

Con bé nhắm tịt mắt lại để tránh tia nắng rớt của buổi chiều và cũng nói theo anh nó bằng cái giọng con nít ngập ngọng : «Chưa dề... chúng con đói». Bà cụ, thất thểu đi tới chỗ góc sân phơi lúa, cất cao giọng vọng sang hàng xóm hỏi người cháu họ vừa đi làm đồng về :

— Mày có gặp ba lũ trẻ nhà này ở đâu không ?

Chị vội vàng ngăn bà cụ lại : « Mẹ à, mẹ đừng nói cho mọi người biết là anh ấy đi chưa về ».

— Thì nó đi vắng nói là đi vắng chớ sao — bà cụ trong lòng bối rối cố rướn mắt nhìn ra xa.

Chị không nói gì nữa. Chị lấy cơm nguội cho con ăn và chan một ít nước nóng vào chén cơm của bà cụ ; còn thừa ít cơm vét nồi chị đổ cho con chó. Sau đó, tay bồng thằng bé con, chị đi ra ngoài quán nước. Chị thấy quán đã thưa khách và một vài người ở làng bên đương lục tục ra về, vì giờ này công việc đã xong, đàn ông về nhà nghỉ ngơi. Chị nghĩ bụng: có lẽ chồng chị đương ngồi ở một cái bàn gần cửa để nhìn ngắm phong cảnh, hoặc đương ngồi nói chuyện với một ông khách nào đó cho có bầu có bạn, và nếu trong quán dựng sòng bài thì chắc chắn anh ấy phải ở đó. Nhưng rồi chị nhìn ngó khắp mọi chỗ mà vẫn không thấy cái áo mầu thiên thanh đâu, tai chị cũng không nghe thấy tiếng ồn ào của sòng bạc. Chị bước tới chỗ cửa, nhìn vào căn nhà sau. Chủ

quán vừa ăn cơm xong, ngồi dựa lưng vào tường bên cạnh bếp lò, mặt mày lem luốc, ghét ở cổ đóng tầng, hầu như bác ta không thèm tắm rửa kỹ cọ gì, có lẽ bác ta cho rằng làm cái nghề bếp núc đó dơ dáy có tắm rửa rồi nó lại bẩn ngay. Chị hỏi :

— Bác có thấy ba lũ trẻ nhà tôi đâu không bác ?

Lão chủ quán đương xỉa răng bằng cái móng tay dài đen thui, chóp chép miệng và trả lời lạnh lùng :

— Sáng nay có ở đây một lúc, chú ấy mặc cái áo xanh mới, sau đó chú ấy lên tỉnh chơi.

Rồi hình như linh cảm thấy chuyện gì, lão chủ quán hỏi lại : «Có chuyện gì vậy thím ? Chắc lại xảy ra chnyện gì rồi phải không ?»

— Không ! không có chuyện gì cả — chị trả lời mạnh bạo. Nhà tôi có chút việc lên tỉnh nên chắc hẳn về trễ. Nhà tôi có lẽ phải nghỉ lại trên đó mai về sớm.

Lão chủ quán tò mò, hỏi đột ngột :

— Việc gì vậy ?

Chị quay đi trả lời :

— Tôi đàn bà làm sao mà biết được ?

Nhưng trong lúc trở về nhà và khi trả lời cho xong chuyện những câu hỏi của bà con quen thuộc gặp ở giữa đường, chị lại nảy ra một ý nghĩ khác. Về tới nhà chị vào ngay chỗ hốc tường xem xét. Cái hộc đựng tiền này trống rỗng. Chị nhớ rõ là ở đây chị đã dấu mấy đồng tiền đồng và một đồng bạc vì hai ba hôm trước chồng chị đã khéo léo bán được mấy gánh rơm với giá cao, tiền mang về đưa chị khá nhiều. Chị vội vàng mang dấu ngay vào cái hốc này, tưởng không đi đâu mà mất. Vậy mà, bây giờ nó biến luôn.

Lúc này chị hiểu rằng chồng chị cũng đã đi theo số tiền đã mất. Người choáng váng, chị có cảm tưởng «đành cam số phận». Chị ngồi bệt ngay xuống giữa nền nhà, hai tay bồng thằng bé con đu đưa nhẹ nhàng trong yên lặng. Vậy là đúng rồi, chồng chị đã ra đi : Chồng chị đi để chị ở nhà với một mẹ già và ba đứa con dại !

Thằng bé khóc ọ oẹ, chị thẫn thờ vạch vú cho con bú. Hai đứa trẻ chạy vào ; con

bé khóc nức nở, tay dụi mắt lia lịa. Bà cụ chống gậy khập khễnh, miệng không ngớt nhắc đi nhắc lại : «Tao không hiểu nó đi đâu nữa. Này con, nó có nói nó đi đâu không ? Tao lấy làm lạ sao nó lại đi như vậy.»

Chị đứng lên và nói :

— Chắc nhà con còn ở trên đó đến ngày mai đấy mẹ ạ. Bây giờ mẹ đi ngủ đi cho khỏe. Sáng mai nhà con về.

Bà cụ lắng nghe và thấy yên tâm phần nào ; bà cụ nhắc lại : «Ờ phải ! chắc sáng mai nó về đó», rồi bà quờ quạng chống gậy đi trong căn nhà tối om, lần tới chỗ cái chõng.

Chị dẫn hai đứa con lớn ra sân tắm rửa trước khi cho chúng nó đi ngủ. Chị dội cho mỗi đứa một bầu nước và lấy tay kỳ cọ trên làn da cháy nắng và nhầy nhụa của chúng nó cho sạch sẽ. Chị không nghe chúng nó đã nói những câu gì và không để ý tới tiếng rên rỉ của con bé đau mắt. Mãi tới lúc cho chúng nó lên giường ngủ, chị mới để ý tới một câu hỏi của thằng cu lớn khi nó thấy

cha nó vắng mặt : « Ba con ngủ ở đâu ? » Chị vẫn còn như ngây như dại, trả lời con : « Chắc chắn là ngủ ở trên tỉnh vì ngày mai ngày mốt ba mày sẽ về ». Rồi chị nói tiếp bằng giọng bực bội chua chát : « Ba mày nhất định sẽ phải bò về khi đã hết nhẵn tiền bạc. Chiếc áo xanh mặc vài bữa sẽ khai khẳm mồ hôi, phải mang về nhà cho tao giặt ».

Trút được nỗi hằn học như vậy chị lại cảm thấy nhẹ nhõm trong lòng. Chị giận chồng, giận mãi không nguôi vì hình như lúc này chị mới thấy người chồng có liên hệ mật thiết với chị. Chị mang nỗi tức giận trong lòng ngay cả khi lùa đám súc vật vào nhà và gài cửa lại. Chị lẩm bẩm : «Mình cầm chắc là đêm nay mình chỉ đi nằm một lúc là mò về gọi cửa đấy thôi».

Nhưng trong đêm khuya tối tăm nồng nực giữa căn nhà vắng bốn bề kín mít, nỗi hờn giận đã biến đi đâu mất ; Chị thấy sợ hãi. Nếu chồng không về chị biết xoay xở ra sao trong cảnh đàn bà trẻ trung đơn chiếc ? Chiếc giường nằm trở nên trống trải rộng

lớn khác thường. Chị không còn phải giữ gìn ý tứ gì nữa, tha hồ bằng tay duỗi chân theo ý mình. Chồng đã đi rồi ! Chị chợt cảm thấy một ham muốn nóng bỏng về người đàn ông ấy — người đàn ông của riêng chị. Từ sáu năm nay, lúc nào chị cũng nằm xây lưng lại phía chồng. Ban ngày chồng chị thường gây ra nhiều chuyện bực mình nhưng ban đêm, khi vợ chồng nằm bên nhau thì chị không còn thấy chồng có tính lười biếng và trẻ con nữa. Bây giờ chị mới nhớ rằng chồng chị là người đàn ông đẹp trai, ai nhìn cũng mến. Miệng anh không thô, hơi thở không mạnh như phần đông những đàn ông khác; anh duyên dáng với đôi hàm răng nõn nà. Chị nằm duỗi dài, mong muốn có chồng bên cạnh. Nỗi giận hờn tiêu tan, chị còn lại ý ham muốn rộn ràng.

Sáng dậy, người chị mệt mỏi vì thiếu ngủ và chị không còn muốn tơ tưởng gì nữa. Khi đã lùa súc vật ra ngoài và nấu cơm cho mẹ chồng và lũ con ăn xong, mà chưa thấy chồng về, chị lại tức bực ; chị nghiến răng

nói lẩm bẩm: «Tiêu hết tiền là phải bỏ về, ta biết chắc như vậy.» Thằng cu lớn nhìn cái giường trống rỗng, ngỡ ngàng hỏi mẹ: «Ba con bây giờ ở đâu?» Chị quát lên «Tao đã nói: ba mày đi vắng vài ba bữa; nếu có ai hỏi thì mày cũng trả lời là ba mày đi vắng vài ba bữa».

Tuy nhiên, sau khi lũ trẻ đã kéo nhau đi chơi, chị cũng không ra đồng làm. Chị mang cái ghế ra ngồi ở chỗ quang đãng, để có thể nhìn thấy suốt con đường phố nhỏ. Chị vẫn trả lời những câu hỏi của bà mẹ chồng nhưng bụng bảo dạ rằng: mầu áo xanh sáng sủa có thể nhìn thấy rõ từ đằng xa. Chị bắt đầu se sợi, cứ xong một đoạn, chị lại ngước nhìn ra phố. Chị nhẩm tính số tiền chồng mang đi và thời gian anh có thể tiêu xài. Với số tiền đó, chỉ tiêu được chừng sáu bẩy ngày. Nếu có nhờ vận đỏ và những ngón tay khéo léo kiếm được ít tiền cờ bạc nữa thì cũng chỉ ở thêm được vài bữa nữa là cùng. Suốt buổi sáng, có nhiều lúc chị phát bực vì bà mẹ chồng cứ nói lải nhải những chuyện không đâu. Dầu vậy, chị

cũng nhẫn nại ngồi nghe, bởi vì chị đương chờ đợi, với hy vọng nhìn thấy chồng về.

Buổi trưa, lũ trẻ đói bụng dắt nhau về. Thằng cu lớn khám phá ra bát rau luộc để phần cho ba nó tối hôm trước, nó đòi ăn nhưng chị không cho. Chị đập nó một trận nên thân và quát tháo ầm ỹ:

— Không ăn được! Rau để phần ba mày, chiều nay về, ba mày đói bụng, cần phải ăn hết chỗ rau đó.

Buổi chiều mùa Hạ lại qua đi trong yên lặng. Người chồng vẫn chưa về. Mặt trời lặn như mọi hôm — Nặng nề và đầy ánh sáng vàng chói. Thung lũng lóe sáng một lúc rồi chìm trong bóng đêm âm u. Chị đành nhượng bộ. Chị mang bát rau tới trước mặt lũ trẻ và bảo: «Đó, các con muốn ăn thì ăn đi, để dành tới ngày mai rau sẽ thiu mất, và ba mày...» Chị lấy một ít nước mắm dấm mang cho mẹ chồng: «Mẹ ăn đi, nếu mai nhà con về con sẽ làm chén mắm dấm mới.

— Liệu mai nó có về không? Bà cụ hỏi.

Và chị trả lời nước đôi: «Vâng có lẽ

ngày mai ».

Tối hôm ấy, chị buồn lắm. Nằm trên giường chị lại thấy lo sợ và tự thú nhận với mình rằng chưa biết bao giờ chồng mình mới trở về.

Dầu vậy, chị còn hy vọng ở cái thời gian bảy ngày, hy vọng chồng chị sẽ hết tiền tiêu. Một ngày, rồi một ngày nữa trôi qua, cho tới khi hết hạn bảy ngày mà ngày nào chị cũng tưởng như sẽ thấy chồng trở về. Chị không phải là người ưa la cà, ngồi lê mách lẻo với mấy bà đàn bà trong xóm. Nhưng bây giờ họ kéo tới nhà chị, người này về người kia qua, mỗi ngày hàng hai chục người để hỏi tin tức về chồng chị. Họ nói :

— Chúng ta đều là bà con họ hàng không xa thì gần với nhau.

Vì tự ái nên khi tiếp họ, chị đã bày đặt ra câu chuyện để nói. Chị trả lời theo sự tưởng tượng tự nhiên : «Nhà tôi có người bạn thân ở một tỉnh xa. Bác ấy kiếm cho

một việc làm kể ra đồng lương cũng khá có thể giúp chúng tôi đỡ phải cày thuê cấy mướn cực nhọc. Nếu công việc đó không thích hợp thì nay mai nhà tôi sẽ về, hoặc là phải đợi tới khi chủ người ta cho nghỉ phép».

Chị chưa bao giờ nói sai sự thực mà lại giữ được vẻ bình tĩnh như vậy khiến cho bà cụ phải sửng sốt kêu lên :

— Tôi là mẹ nó mà tại sao chị không cho tôi biết cái tin tốt lành ấy ?

Và chị lại phải bịa đặt chuyện một lần nữa. Chị trả lời mẹ chồng : «Nhà con ngăn không cho nói đấy mẹ ạ ; anh ấy sợ tính mẹ hay la cà trò truyện rồi « *trong nhà chưa tỏ ngoài ngõ đã hay* », lỡ việc không thành thì sao. Chẳng thà đừng ai nói tới là hơn».

— Hừ ! chị tưởng ! — bà cụ chặc miệng, tỳ cằm trên đầu chiếc gậy, cúi thấp xuống để nhìn con dâu và nói bằng giọng giận dỗi « tính tôi hay nói, nhưng không ngồi lê mách lẻo đâu chị ơi ».

Chị đã phải nhắc đi nhắc lại nhiều lần câu chuyện bịa đặt của mình và thêm vào một vài chi tiết cho nó có vẻ đúng sự thực.

Một mụ hàng xóm hàng ngày thường qua lại trước cửa nhà chị. Mụ là gái góa không có con cái gì, về ở với người anh cả nên rất rảnh rang. Tối ngày mụ chỉ ngồi thêu hoa thêu lá trên những đôi giầy vải của mụ và để tai lóng nghe những chuyện vặt vãnh của bà con xóm diềng. Câu chuyện người chồng bỏ nhà ra đi làm cho mụ hết sức chú ý. Một hôm, mụ nẩy ra một ý nghĩ ranh mãnh, mụ le te tức tốc chạy tới mách với chị :

— Cách đây đã lâu hình như có một bức thư gửi về cho người xóm này. Tôi không hiểu đó có phải là thư của ông ấy không !

Rồi mụ len lén đi tìm người đàn ông biết chữ, người vẫn thường đọc thư từ cho dân trong làng để kiếm chút đỉnh tiền thù lao độ nhật. Mụ hỏi bác ta bằng cái giọng đầy vẻ bí mật : «Bác có trông thấy phong thư của ông Lê Nhất con cụ Lê Tam gửi về không ?

Người đàn ông trả lời ậm ờ lập lững ; mụ góa kêu lên : «Thì vợ ông ta vừa yêu cầu

được lãnh một phong thơ mà».

Phần tức bực, phần sợ bị thưa kiện lỗi thôi, người đàn ông chối phắt và nói : Tôi biết chắc không có thư từ nào gửi về ; không có người đàn bà nào hỏi tôi cũng như không ai nhờ tôi đọc một giòng một chữ nào ; tôi không thấy ai khiếu nại việc tem thư mà chỉ thấy bà nói ở đây. Từ hai mươi ngày nay phu trạm không bén mảng tới làng này».

Thế rồi, cảm thấy bị xấu hổ, mụ góa đi rỉ tai khắp chỗ rằng bà vợ ông Lê Nhất nói dối, rằng bà ta không hề nhận được một lá thư nào , và chắc chắn chồng bà ta đã bỏ bà ta rồi ; vợ chồng chửi nhau om sòm đến nỗi cả làng đều nghe tiếng ; đám con nít nó nói rằng ông chồng xô bà vợ một cái rồi đánh túi bụi.

Khi lời ong tiếng ve trên đây đưa tới tai chị, chị vẫn khăng khăng một mực nhận rằng mình nói đúng sự thực và chính chị đã may chiếc áo xanh đó để chồng đi làm xa. Vợ chồng chị cãi nhau vì một chuyện khác. Còn việc thư từ, chị xác nhận là không có, bởi lẽ chồng chị chỉ nhờ một

người quen vẫn thường qua lại buôn bán nơi đó đưa tin về mà.

Do hoàn cảnh đưa đẩy chị đã phải nói dối rất khéo. Bà cụ đinh ninh tin hẳn vào câu chuyện nên luôn miệng nhắc tới con trai, nhắc tới sự giầu có của con sau này trong khi chị vẫn giữ vẻ mặt bình tĩnh không lúc nào thay đổi; chị không khóc lóc như những người đàn bà khác xấu hổ vì bị chồng ruồng rẫy. Dần dần người ta tin ở câu chuyện chị nói. Mụ góa im thin thít, chỉ còn lẩm bẩm trong miệng khi ngồi thêu hoa thêu lá: «Được rồi, chờ xem anh ta có gửi thư từ tiền bạc gì về không, hay là đi biệt tích».

Câu chuyện làm náo động làng xóm một hồi rồi cũng im lơ; người ta mải lo nghĩ làm ăn nên quên luôn chuyện người thiếu phụ có chồng đi vắng.

Nhờ vậy mà chị được yên ổn dồn hết tâm trí sức lực vào công việc gia đình và đồng áng. Cái thời hạn bảy ngày đã qua đi từ lâu mà chồng chị chưa về. Lúa đã chín và sắp sửa được gặt. Một mình chị lo thu vén

mùa màng; chú em họ chỉ giúp chị hai buổi gặt. Chị rất sung sướng được sự giúp đỡ của chú em. Tuy nhiên, chị hơi ngần ngại vì chú là người thực thà kín tiếng nên chị cũng khó mà trả lời dối trá nếu chú hỏi một cách thẳng thắn về chuyện chồng chị. Nhưng chú em lẳng lặng làm việc, chỉ thỉnh thoảng nói vài tiếng cần thiết. Mãi tới lúc ra về chú mới ngỏ ý:

— Nếu tới lúc đóng tô cho chủ điền mà anh ấy chưa về em sẽ giúp chị vì người quản lý này xem chừng khôn ngoan mưu mẹo lắm, chị là đàn bà khó lòng xoay trở với hắn.

Chị thầm cảm ơn chú em và bằng lòng để chú giúp đỡ vì chị chưa quen biết người quản lý mới — một con người chỉ tử tế ở bên ngoài.

Ngày này qua ngày khác, sáng nào chị cũng để yên cho mẹ chồng và con cái ngủ, một mình bò dậy từ lúc chưa mọc mặt trời. Chị nấu cơm xong, dọn sẵn để đấy, rồi một tay ẵm con, một tay cầm liềm ra đồng làm việc. Thằng bé đã khá lớn, ngồi chơi một mình. Nó lấy tay bốc một nắm đất đưa lên

miệng, nhai chán lẻ ra vì thấy không ăn được ; nhưng rồi nó quên ngay, nó lại đưa tay bốc đất, và cứ như thế cho tới khi chân tay mồm miệng nó dính đầy đất cát và dớt dãi. Nó tha hồ nghịch, mẹ nó đâu có để ý tới. Chị đương phải làm việc cật lực — một người làm bằng hai người. Thằng bé muốn khóc cứ việc khóc và ngồi đó chờ. Lúc nào mệt ngồi nghỉ chị mới vạch vú ra nhét đại vào cái miệng lem luốc của nó để cho nó bú, chẳng cần quan tâm gì tới chuyện đất cát dơ bẩn.

Mỗi lần cúi xuống, chị lấy liềm cắt những bông lúa vàng nặng chĩu rồi bó thành từng lượm. Mấy người ăn xin — theo thói quen trong mùa gặt hái — mon men tới định mót lúa. Chị quay phắt người lại phía họ, diện đối diện để cho họ thấy bộ mặt rám đen nhễ nhãi mồ hôi và dính đầy bùn đất của chị, chị quát tháo : « Các người còn định bòn nhặt của một mụ đàn bà chồng đi vắng không ai giúp đỡ nữa sao ? Tôi còn nghèo hơn các người kia ; tôi cũng là thứ đi ăn xin ăn cắp đấy ! Rồi chị nguyền rủa

thậm tệ, chửi cha mắng mẹ những người đi mót khiến họ cũng phải ngán ngẩm cái miệng dữ dằn của chị ; họ lảng tránh đi chỗ khác không dám tơ hảo tới chỗ lúa chị đương gặt.

Gặt xong, chị mang về sân rồi buộc trâu vào một hòn trục cho trâu trục lúa. Suốt trong mấy ngày tháng bẩy nóng bức chị chỉ việc thúc giục cho con trâu bước đều trên sân lúa chứ không vất vả gì lắm. Khi bông lúa đã rời hết mọi hạt thóc, chị thu dọn rơm, đánh thành từng đống nhỏ và chờ những lúc có gió chị xúc thóc rê cho sạch rơm.

Chị bắt thằng cu lớn tập làm. Mỗi khi nó ham chơi bỏ bê công việc, chị lấy roi thẳng tay quất cho nó những roi đòn nổi lằn trên mông. Nhưng riêng về việc làm cây rơm chị thấy mình chưa kham nổi. Chị không biết cách xếp gọn và chồng cao những bó rơm cho nó thành một cây rơm lớn. Công việc này trước kia chồng chị vẫn cáng đáng vì anh không ngại làm cây rơm như ngại làm những công việc khác. Anh chú ý

cẩn thận nên xếp rơm rất khéo và sau đó anh ủ lên nóc cây rơm một lớp đất bùn. Chị nhờ chú em họ chỉ vẽ cho chị cách làm cây rơm để sang năm nếu chồng chị chưa về mẹ con chị sẽ lo liệu lấy. Chú em nhận lời và chị với chú ta cùng làm. Chị lên đống và chú em trao rơm. Công việc mùa màng kể như đã gọn.

Vì phải làm việc quần quật tối ngày, người chị trở nên gầy ốm, da mặt sạm nâu chỉ còn hai gò má và cặp môi là đỏ hồng. Dầu vậy đôi vú chị lúc nào cũng đầy bầu sữa. Có nhiều người đàn bà ăn bao nhiêu mập bấy nhiêu, thức ăn không nuôi dưỡng cái thai trong bụng hay không biến thành sữa để nuôi con. Nhưng trời sinh chị ra để làm một người mẹ nên bầu sữa của chị dù con bú bao nhiêu cũng vẫn không cạn.

Đã tới ngày ấn định phải góp tô cho chủ điền, ông phú hộ chủ tất cả ruộng đất của làng này hiện đương sống một cuộc đời nhàn hạ ở một tỉnh xa. Ông thừa hưởng ruộng đất của cha mẹ để lại và không bao giờ phải xuất thân ra làm một việc gì ; ông giao tất

cả công việc cho một người quản lý mới, vì người cũ, sau hai mươi năm kiếm chác làm giầu, vừa mới xin nghỉ. Người quản lý đi tới từng nhà tá điền trong ấp, và khi hắn tới nhà chị thì chị đương đứng chầu chực bên cạnh đống thóc ở sân.

Hắn là một người cao lớn, tính cẩn thận mặc áo lụa màu xám, đi giầy dạ đúng kiểu người tỉnh thành từ đầu tới chân. Hắn luôn luôn đưa bàn tay to lớn mịn màng vuốt lên hai bên mép râu ria nhẵn nhụi, và mỗi lần làm như vậy, người hắn tỏa ra mùi thơm của nước hoa. Hắn bước vào nhà, chị đứng lùi lại, và khi hắn hỏi : « Ai là chủ trại » ? thì chị đã chuẩn bị sẵn sàng, ra hiệu cho mẹ chồng nói to lên : « con trai tôi đi làm ở tỉnh, chỉ có chúng tôi ở nhà cày cấy ».

Chị sai con đi kiếm chú em họ rồi yên lặng chờ đợi và chỉ tiến lên mời người quản lý uống trà và chào hỏi cho phải phép. Chị cảm thấy hắn ngó sững vào đôi bàn chân và lên trên khuôn mặt chị bằng ánh mắt nóng bỏng của hắn. Khi chú em họ đong thóc để chia cho chị và dành phần nộp tô cho người

quản lý, chị đứng yên một chỗ ; chị mừng thầm vì không phải lui tới nói năng điều này điều nọ hay xem xét việc to lường vì chị đã hết lòng tin tưởng ở sự thực thà của chú em· Nhưng chị thấy thua thiệt về phần mình vì cũng như những tá điền khác, chị phải dành một phần thóc cho người quản lý. Những tá điền khác bất mãn như chị khi phải đút lót cho cho hắn, nhưng ai cũng biết rằng nếu không được cấy ruộng nữa thì khổ vô chừng, nên ngoài số thóc đóng tô cho điền chủ ai cũng phải có lễ riêng biếu quản lý : một đôi gà mập hoặc một vài phương thóc, chục trứng hay một ít tiền bạc ; Sau khi đã nộp tô rồi, tá điền còn phải chung góp nhau làm một bữa cơm thịnh soạn đãi quản lý. Dù năm nay chồng đi vắng chị cũng phải giết một con gà mái để góp vào bữa ăn. Chị đun nhỏ lửa, hấp con gà trên nồi nước sôi. Con gà khi chín rồi vẫn còn giữ nguyên vẹn hình thể, da không xây xát, thịt nhử, đụng nhẹ đũa là tơi ra. Suốt mấy giờ đồng hồ, ngửi hơi thịt gà và tưởng tượng tới mùi vị ngon lành của nó, lũ trẻ không sao chịu nổi. Chúng nó ngồi

chực ở cửa bếp và thằng cu lớn ước ao: «Con ước gì bữa tiệc chiều nay là của chúng con, ước gì chúng con được ăn một bữa trọn một con gà giò ».

Chị trả lời bằng một giọng gắt gỏng vì mệt nhọc :

— Nếu không phải là ông phú hộ thì làm sao có thịt gà mà ăn.

Tuy nhiên, khi người ta ăn uống xong rồi, chị tới chỗ bàn ăn lượm một vài cái xương gà còn dính ít da và chút thịt mang về cho thằng con trai lớn. Chị bảo nó :«Ráng lớn mau lên con. Con sẽ được ngồi ăn với các bác các chú ấy».

Thằng bé ngây thơ hỏi lại :

— Nhưng ba con có bằng lòng cho con ngồi ăn không ?

Chị trả lời con, giọng chua xót :

— Nếu ba mày không có đó mày ngồi chỗ thay ba mày.

Ngày tháng qua đi. Mùa Thu sắp hết. Lũ trẻ mải chơi bỏ mặc thằng cu bé con

nằm ngủ trên giường. Bà cụ cũng chỉ thỉnh thoảng mới nhắc tới người con trai đi vắng vì lòng bà cụ đã tê dại vì nhớ thương. Gió lạnh làm cho mình mẩy bà đau buốt, bà còn mải lo tìm chỗ kín gió và có nắng để sưởi ấm ; bà cụ luôn miệng phàn nàn về sự thay đổi thời tiết và cho rằng mỗi năm mặt trời lại kém ấm áp hơn năm trước.

Thằng cu lớn làm những công việc lặt vặt như thường lệ. Mỗi lúc rảnh rang nó dắt trâu lên đồi, và trong khi gặm cỏ, nó nằm khểnh chơi suốt cả buổi hay xuống thung lũng nhảy nhót tìm bắt những con dế núp trong đám cỏ dưới chân một tấm mộ bia; nó lấy thân cây cỏ lác đan lồng nhốt dế. Buổi chiều dắt trâu về nhà, nó treo lồng dế lên trước cửa; dế kêu làm cho hai chị em cu tí con rất thích.

Thấm thoát, cỏ trên sườn núi đã vàng úa theo tiết cuối thu. Những cây con mọc xen trong đám cỏ bắt đầu trụi hoa và kết hạt. Chỉ có những đám hoa Thủy-Cúc màu đỏ và Cúc-Vạn-Thọ màu vàng là loại hoa mọc về mùa Thu nên còn khoe sắc ở những

con đường ngang nhỏ hẹp. Đã đến lúc phải đi cắt cỏ để dành làm đồ đun bếp trong mùa Đông. Thằng cu lớn hàng ngày theo mẹ; mẹ nó dùng liềm cắt từng nắm cỏ vàng úa trong khi nó lấy thằng bó lại. Sườn núi có nhiều chỗ trơ trụi phơi màu đá xanh vì những người trong làng cũng đã đi cắt cỏ như mẹ con chị. Buổi chiều, khi mặt trời lặn, gió mát thổi, những người đi cắt cỏ về vui vẻ bước trên những con đường chữ chi quanh sườn núi. Người nào cũng dùng chiếc đòn sóc dài bằng tre gánh về hai bó cỏ lớn. Chị gánh một gánh nặng, còn thằng cu gánh hai bó nhỏ.

Về tới nhà chị bồng ngay thằng bé con để cho nó bú vì bầu sữa của chị đã quá căng. Cả ngày thằng bé chỉ mới được ăn một ít bột gạo nên nó thèm sữa, bú hừng hực. Ngày mùa Đông ngắn ngủi và lạnh lẽo nên bà cụ lên giường nằm sớm để trùm mền cho ấm, còn con bé con thì lúc mặt trời sắp lặn mới dò dẫm đi ra ngoài. Dầu vậy, khi ánh sáng lợt lạt của buổi chiều chiếu vào mặt, nó cũng nhăn mặt xuýt xoa;

nó ngồi trên ngưỡng cửa, mỉm cười sung sướng với ý nghĩ thấy thằng anh trở về, vì anh nó đi làm đề nó ở nhà một mình.

Rồi mùa thu qua. Lại phải cày bừa và gieo mạ. Chị dạy cho thằng cu cách vãi mộng mạ : nương theo chiều gió và đừng rắc chỗ dầy cộm quá chỗ thưa thớt quá.

Mùa đông đến. Khi nõn mạ nhú lên thì diệc mạ se lại và khô dần bởi tiết trời giá lạnh. Chị lấy bọc quần áo mùa Đông vẫn gối dưới đầu giường dở ra phơi nắng và khâu vá lại để sắp sửa dùng tới. Đôi bàn tay xinh đẹp của chị bị xây sất bởi những công việc nặng nhọc trong mùa hè và mùa thu vừa qua nay lại bị mặt vải ráp sạp cọ xát vào chỗ những vết thương, và những ngón tay chai sạn trở nên cứng nhắc.

Dầu vậy chị vẫn tiếp tục may vá ; Chị ngồi bên ngrch cửa, nơi có ánh nắng mặt trời chiếu vào và kín gió. Chị vá quần áo của mẹ chồng trước vì bà cụ yếu chịu lạnh hơn cả. Chị năn nỉ bà cụ ngồi yên trong giường một vài ngày và tạm cởi cái áo trấn

thủ màu đỏ ra. Chị mền lại lượt bông mà hồi gần mùa hè chị đã bỏ bớt đi cho mát.

Bà cụ nằm trên giường đắp chăn ấm, cười nói vui vẻ : « Mày có nghĩ rằng tao sẽ sống lâu hơn cả cái áo liệm xác này không con ? Về mùa hè tao có thể tin là tao còn sống dai nhưng về mùa đông thì tao thấy khó lòng được, vì hồi này tao ăn thức gì vào cũng không thấy ấm bụng như hồi xưa ».

Chị trả lời với vẻ lơ đãng : «Ồ ! Mẹ còn sống lâu mẹ ơi, con đoán chắc như vậy, con chưa thấy ai thọ được như mẹ bây giờ ; Các cụ ấy đã về với tổ tiên cả rồi.»

Bà cụ thích chí cười dòn, và vừa ho vừa nói lắp bắp : Ờ đúng ! Tao biết rằng tao là thứ dai dẳng khó chết». Rồi bà cụ hân hoan chờ đón cái áo liệm xác được mền lại cho ấm.

Mền xong áo mẹ chồng chị khâu áo cho lũ con. Chị lấy áo con bé sửa lại cho thằng cu tí và lấy áo thằng lớn sửa cho con bé mặc vì cả ba đứa đều lớn như thổi trong một năm vừa qua. Thế nhưng, còn vấn đề thằng cu lớn ? Lấy quần áo đâu cho nó mặc ?

Nhà còn chiếc áo ngắn mền bông của cha nó và cái quần mà cha nó đã mặc trong ba mùa Đông. Chị đã có lần sửa những chỗ bâu áo và cửa tay bị sờn ; vạt đằng trước còn rõ lốt một đường sang sợi dài vì một hôm chồng chị nóng giận, dựt mạnh giây thừng buộc mũi trâu, làm cho con trâu đau quá nhảy chồm lên quơ sừng móc rách.

Chị không đủ can đảm cắt lại bộ quần áo đó cho vừa với khổ người thằng con ; chị lật qua lật lại bộ quần áo mà trong lòng ngần ngại chua xót. Sau cùng chị nói thầm : « Thôi, chờ anh ấy về... lúc đó hãy hay ».

Nhưng thằng con lớn không có áo mặc trong mùa lạnh. Nó rét run cầm cập vào những buổi sáng sớm và chiều tối nên mẹ nó đành phải mang bộ quần áo của cha nó ra cắt lại cho nó. Chị cố cắn răng cắn lợi ngồi may, và tự nhủ để an ủi mình : « Nếu đến Tết anh ấy về, mình sẽ bán thóc đi sắm cho anh ấy bộ quần áo mới ; chắc anh ấy sẽ vui thích vô cùng ».

Tới lượt mùa đông cũng sắp qua. Chị khó tin được rằng sự vắng mặt của chồng

chị lại có thể kéo dài qua Tết Nguyên-Đán, vì dịp này, mọi người trừ những kẻ ăn xin — Dù đi đâu cũng phải trở về với gia đình nếu họ còn sống. Khi có người hỏi, chị trả lời : « Tết nhà tôi sẽ về ». Bà cụ mỗi ngày nhắc đi nhắc lại hàng chục lần : « Con tôi sẽ về ăn Tết... » Cả lũ trẻ cũng ước mong như vậy. Thỉnh thoảng mụ góa, sau khi thêu xong một đôi giầy lại chạy tới cười ranh mãnh và nói :

— Kể cũng lạ, chị không nhận được một bức thư nào của anh ấy gửi về. Tôi đã hỏi một viên chức trên xã, người ta xác nhận không thấy thư từ gì.

Những lúc như vậy, chị trả lời rất bình tĩnh :

— Tôi đã nhiều lần nhận được tin tức của nhà tội nhắn qua những người đi buôn bán. Nhà tôi và tôi không thích viết thư vì không muốn tốn tiền về chuyện đó. Làm sao biết được viên chức xã người ta quên không nói cho mình hay ? Họ sẽ viết bố cáo cho công chúng đọc. Nếu tình cờ tôi có một phong thư thì cả làng cả xóm đều biết.

Vì thế, tôi thấy bằng lòng khi nhà tôi không gửi thư từ gì.

Chị đã làm cho mụ góa im tiếng. Nhưng vì phải luôn miệng nói rằng chồng mình sẽ về vào dịp Tết nên sau cùng chính chị cũng tin như vậy.

Tết sắp đến. Trong xóm nhà nào nhà nấy đều sửa soạn ăn tết. Chị cũng lo sắm sửa cho con : giặt quần áo, may những đôi giầy vải mới và may cho thằng út cái mũ. chị không quên sắm sửa cho chồng. Chị đong đầy hai thùng gạo — không đầy quá, sợ vương vãi — rồi gánh lên tỉnh bán. Chị đã bán được giá cao cũng như chồng chị vẫn bán hồi trước. Chị cảm thấy có một cái gì vui vui vì một mình chị đã đối địch được với mấy người đàn ông tới mà cả mua gạo. Chị lấy tiền bán gạo mua hương nến về cúng thần và những tờ giấy đỏ có viết chữ Phúc để dán vào cây bừa cuốc xẻng và các thứ nông cụ khác. Chị mua mỡ và đường để làm bánh dùng trong ngày Tết. Còn thừa tiền chị vào một tiệm vải hỏi mua sáu bẩy thước vải xanh loại tốt và qua một tiệm khác

chị mua năm lạng bông goòng để về mền áo.

Chị đinh ninh rằng chồng sẽ về nên hết sức chú ý vào đường kim mũi chỉ trong khi may cắt. Chị cắt một cái áo ngắn và hai quần, mền một lớp bông trong cái áo và khâu chằn nhiều đường kỹ càng đẹp đẽ. Chị đơm cúc và lấy vải xéo lộn những chân khuy rất chắc chắn. Sau hết, chị gấp gọn quần áo đợi chờ chồng. Ai cũng nghĩ rằng bộ quần áo ấy sẽ đưa chồng chị về với gia đình.

Thế rồi Tết đến, chồng chị vẫn biệt tăm. Cả nhà mặc quần áo mới, ngồi đứng nghiêm trang. Lũ trẻ chỉ lo làm dơ quần áo chân tay. Bà cụ cẩn thận không để thức ăn vương vãi trên đầu gối. Chị gắng gượng gửi một nụ cười trên miệng khi nhắc nhở tới chồng: «Có thể mai mốt anh ấy về vì cũng hết Tết».

Bạn bè cũ của chồng chị đến chúc Tết. Chị đưa bánh ra mời khách và trả lời những câu hỏi của họ: «Tôi vẫn tin tưởng ở nhà tôi, nhưng tôi biết rằng ông chủ của anh ấy rất mến và cần tới anh ấy trong mấy ngày nghỉ. Dĩ nhiên nhà tôi cũng nóng lòng

sốt ruột khó chịu đựng được chuyện phải xa nhà lâu như vậy»

Chị cũng nhắc lại những câu tương tự với mấy bà đàn bà tới chúc Tết trong ngày hôm sau. Chị cười cởi mở : « Vì nhà tôi không về được nên nay mai thế nào tôi cũng nhận được thư của anh ấy nói rõ về chuyện đó». Rồi chị lảng sang những chuyện khác.

Những ngày Tết qua đi, nhưng vì giọng nói của chị bữa hôm Tết rất tự nhiên nên lũ trẻ và bà cụ cũng tin ở lời chị, Xưa nay cả nhà đều tin tưởng ở chị một cách tuyệt đối.

Nhưng ban đêm — Những đêm tăm tối — Chị khóc trong yên lặng, trong niềm chua cay. Chị khóc vì sự ra đi của chồng và có lúc khóc vì xấu hổ, khóc vì cảnh đàn bà đơn chiếc cơ cực, một mình làm nuôi thêm bốn miệng ăn.

Một hôm, khi nghĩ tới nguồn cơn sầu khổ, chị thấy rằng ít ra mình cũng có thể tránh được cảnh nhục nhã. Chị tiếc những số tiền mua vải may quần áo, mua vật liệu làm bánh, mua hương đốt cầu nguyện mà

rồi chồng chị vẫn không về. Chị nhớ lại cặp mắt xoi mói của mụ góa, những câu mụ nói bóng gió với vẻ ngờ vực. Chị nhớ tới sự ngạc nhiên của chú em tốt bụng khi năm tháng qua đi mà chồng chị vẫn vắng nhà. Và chị quyết định phải làm sao cho mình khỏi mất mặt với làng xóm.

Chị lau nước mắt suy nghĩ trong giây lát và phác họa một chương trình. Chị gánh gạo và rơm lên tỉnh bán rồi đổi tiền lẻ lấy một cái giấy bạc, sau đó chị đi kiếm người viết thuê trong tỉnh — Một người không quen biết chị bao giờ. Ông này dựng lều ngay bên cạnh đền thờ Khổng-Tử. Chị ngồi xuống chiếc ghế gần ông ta và nói : « Anh ruột cháu đi làm xa không về được, muốn viết một bức thư gửi cho gia đình. Hiện nay cháu đương đau không viết nổi, vậy cháu kể lại ý của anh cháu nhờ cụ viết dùm ».

Ông già đở cặp kính ra và thổi không ngó người đi đường nữa. Ông ta lấy một tờ giấy trắng xếp bút vào nghiên mực, nhìn chị và hỏi :

— Trước hết bà hãy nói cho tôi biết tên người chị dâu của bà, nơi bà ấy ở, và cả tên bà nữa.

Chị trả lời :

— Chính anh cháu nhờ viết thư gửi về cho chị cháu bởi vì cháu vừa ở chỗ anh cháu trở về ít bữa nay. Thiết nghĩ tên cháu không cần phải nhắc tới.

Rồi chị cho ông già biết tên chồng chị— người mà chị vừa nhận là anh ruột. Chị nói địa chỉ của người anh, một thành phố ở xa mà chị nhớ tên nhờ nghe người ta nói chuyện hồi chị còn nhỏ. Sau đó chị khai rõ chỗ ở của chị hiện nay và nói là địa chỉ của người chị dâu mình. Chị trình bày tiếp : « Đây là những lời anh cháu muốn viết : Tôi vẫn làm việc chăm chỉ. Tôi kiếm được một chỗ làm tốt, đồ ăn thức uống nơi đây ngon lành hợp ý tôi lắm. Ông chủ rất tử tế. Ông chỉ sai tôi hầu trà, hầu bàn đèn và mang thư từ cho bạn bè. Tôi được ăn ở ngay trong nhà ông chủ và mỗi tháng được ba đồng bạc lương. Tôi để dành được mười đồng và đã mang đổi thành một tấm giấy

bạc. Tôi gửi về cho mình, cho mẹ và cho các con ».

Chị ngồi chờ trong lúc ông già viết rất thong thả. Một lúc lâu sau viết xong, ông ta hỏi : Hết chưa ?

— Dạ chưa — chị trả lời. Cháu còn muốn nói điều này nữa, xin cụ viết dùm : «Hồi tết tôi không thể về được vì ông chủ mến tôi lắm, ông không muốn rời tôi, Tết sang năm chắc cũng vậy. Nếu không về được thì hàng năm tôi sẽ gửi đồ và tiền về cho mình ».

Ông già cúi xuống viết tiếp và sau khi suy nghĩ một lúc chị lại thêm ý kiến : «Thưa cụ, cụ viết cho câu này nữa : Mình nói với mẹ rằng khi nào về tôi sẽ mua cho mẹ vải đỏ để may cái áo trấn thủ thứ ba vì ở đây người ta có bán loại vải đó, thứ thượng hảo hạng. »

Thư viết xong, ông già ký tên người gửi, niêm phong lại, biên địa chỉ và xấp nước bọt vào một con tem dán lên trên bao thư, ông ta hứa sẽ mang bỏ thư ở một trạm bưu điện mà ông vẫn thường lui tới.

Chị trả tiền thủ lao cho ông già và ra về sau khi đã thực hiện xong một âm mưu để giúp cho mình khỏi phải khóc lóc vì nhục nhã.

SÁU

BẢY NGÀY SAU, MỘT NGƯỜI PHU TRẠM đi tới, vai đeo một cái túi đựng thư. Đây là một sự kiện mới lạ vì từ trước tới nay không có phu trạm. Bây giờ thư từ được chuyển tới bằng cách này nên những người trong làng cho là một chuyện kỳ diệu. Người phu trạm rút một phong thư trong túi ra, cầm nơi tay, nhìn chị và hỏi :

— Bà có phải là vợ của một ông mang họ Lê không ?

Chị hiểu ngay đó là phong thư của mình, nên trả lời :

— Dạ, chính tôi.

— Như vậy, thư này là của bà do chồng bà gửi về, vì tên chồng bà có ghi trên bao thư.

Chị cố tỏ ra một niềm vui giả tạo. Chị reo lên, nói với mẹ chồng : « Thư của con trai mẹ đây ». Và chị bảo lũ trẻ : « Ba các con viết thư về đó ». Mọi người nóng lòng nghe đọc thư, chị rửa mặt mũi chân tay, thay chiếc áo cánh mới và chải lại tóc cho gọn ghẽ. Chị nghe tiếng mẹ chồng đương khoe với thím em họ : « Thư của con trai tao đã gửi về ». Bà cụ vừa nói vừa cười hà hả, cười quá phát ho, ho rũ rượi, đến nỗi thím em họ sợ cụ tuổi già sức yếu vội vàng chạy sang vuốt lưng cho cụ và nói bằng một giọng thân thuộc đầy nhiệt tình : « Thôi mẹ ơi ! Con xin mẹ đừng có chết vì chuyện ấy ». Và thím nói thêm khi thấy chị, quần áo tươm tất, mặt mày vui tươi, từ trong nhà bước ra : « Chị trông này, tội nghiệp bà già chưa, cụ đương nghẽn thở chị vì nhận được tin tức gì đó. » Chị cầm phong thư dơ lên, cố cười thật dòn dã : « Thì tin tức đây chứ đâu ».

Khi chị ra phố mọi người xúm lại, bởi vì thằng cu lớn đi bên cạnh đụng ai hỏi tới nó cũng bô bô cái miệng trả lời rằng ba nó vừa

gởi thư về con bé con chạy theo sau bám lấy áo anh nó. Mùa Đông, công việc đồng áng chưa bận rộn nên người ta kéo nhau theo chân chị tới nhà người đọc thư khiến cho ông ta cũng phải sửng sốt vì thấy nhà mình bị xâm nhập ồ ạt. Sau khi hiểu chuyện ông ta cầm lấy lá thư, nhìn qua một lượt, lật đi lật lại, rồi dõng dạc tuyên bố — tưởng đâu như người ta chỉ nhờ ông tuyên bố như vậy — : « Bức thư này là của chồng bà. »

— Tôi chắc là của nhà tôi — chị trả lời.

Mụ góa đứng trong đám đông la lên :

— « Vậy chớ ông muốn bức thư đó của người đàn ông nào hả ông ? »

Câu nói của mụ làm cho mọi người cười ồ.

Người đọc thư bắt đầu đọc, và đọc rất thong thả. Mọi người im lặng. Mẹ con chị cùng đám người hàng xóm chú ý lắng tai mỗi khi người đọc thư dừng lại để cắt nghĩa vì có những tiếng viết trong thư khác với cách nói thông thường. Chị làm ra vẻ như mới được nghe những lời đó lần thứ nhất nên vờ cúi đầu lắng tai để nghe cho rõ từng

tiếng. Đến đoạn nói về tiền bạc, người đọc thư cất cao giọng đọc rất rõ ràng cái câu quan trọng. Đám người vây quanh sửng sốt kêu lên : « Có tấm giấy bạc ở đó không ? Chị gật đầu, mở bàn tay, chia ra tấm giấy bạc — tấm giấy mà chính chị đã đổi bằng tiền lẻ của chị. Chị đưa tờ giấy bạc cho người đọc thư — lúc ấy cũng đương ngơ ngẩn vì ngạc nhiên. Ông ta trịnh trọng tuyên bố : « Tôi đã nhìn rõ chữ « mười », nghĩa là tờ giấy này có giá trị bằng mười đồng bạc.

Rồi mọi người chuyền tay nhau coi. Hình một vị tướng anh hùng được in trên tờ giấy bạc. Mụ góa trông thấy hình, sửng sốt kêu lên :

— Trời đất ơi ! Sao chồng bà thay đổi hẳn thế này ?

Mụ góa tưởng là hình của chồng chị; mọi người cũng bán tín bán nghi, không hiểu ra sao. Chị nói rành rẽ : « Tôi biết, không phải hình của nhà tôi đâu ».

Người đọc thư đoán mò : « Vậy chắc là hình ông chủ của ông ấy».

Mọi người lại đòi xem một lần nữa.

Người ta ngắm nghía tấm hình và tấm tắc khen : sao « ông ấy » có vẻ giàu sang và sung sướng vậy. Đám đông im tiếng vì họ đương ngạc nhiên và lòng đầy thèm muốn giữa lúc chị gấp tấm giấy quý báu lại, nắm chặt trong bàn tay.

Thư đọc xong, người đọc thư bỏ vào phong bì và nói một cách trịnh trọng : « Bà là người có diễm phúc. Tất cả những người trong vùng này không ai có được một người chồng đủ khả năng kiếm được một chỗ làm tốt tại một tỉnh lớn ; Không người chồng nào có thể dành gửi cho vợ tiền bạc như vậy vì ở tỉnh thành thiếu gì chỗ chơi bời vung phí.

Mọi người từ giã chị với lòng kính trọng, và chị kiêu hãnh trở về nhà. Hai đứa trẻ theo sau cũng chia sẻ niềm vinh hạnh của mẹ chúng. Về tới nhà, chị thuật lại cho mẹ chồng nghe tất cả mọi chuyện. Bà cụ cười thích thú khi nghe con trai viết về cái áo trấn-thủ thứ ba của cụ. Tay vỗ lên đầu gối khẳng khiu, cụ nói giọng run run lắp bắp : « Con vậy mới là con ! Tôi đoán chắc

với chị rằng không có con trai nhà nào được như vậy. Cái loại vải ấy ở tỉnh hẳn là phải đẹp và bền lắm ».

Rồi bà cụ nói thêm bằng giọng nghiêm trang đượm vẻ nuối tiếc : «Nhưng mà con ả, nếu vải bền quá, tao sợ mặc chưa rách thì mình đã chết rồi. Như vậy thì cái áo đó sẽ là cái áo cuối cùng của tao».

Thằng cu lớn đã trở nên đứng đắn. Nó hiểu ý bà nội và tỏ lòng hiếu thảo đối với bà:

— Không đâu nội ơi ! Nội đã mặc rách hai cái áo và cái sau này không thể bền gấp hai cái trước.

Bà cụ lòng dạ chất phác nên lại hết lo lắng ngay. Cụ cười và tỏ ra bằng lòng thằng cháu thông minh. Cụ nói với con dâu :

— «Con có nhớ đúng những lời của nó không đấy ? Sao tao nghe mày nói trôi chảy y như lời của mày ?»

— Dạ đúng đó mẹ. Con nhớ rõ từng câu mà.

Nhưng rồi chị bước vào trong nhà: Chị đứng khóc âm thầm đằng sau cánh cửa. Bức thư và tờ giấy bạc chỉ là tro bụi dù nó có

mang lại cho chị một chút kiêu hãnh. Nó không có ý nghĩa gì và đã mất hết giá trị đối với chị khi chị đứng một mình.

Mưu mô của chị đã hoàn toàn thành công. Những người trong làng không ai còn dám cười chê. Người ta hết nghi ngờ rằng người chồng đã bỏ rơi chị. Nhưng rồi, chị lại phải tỏ ra không tốt bụng với mọi người vì từ ngày người ta biết chị có tấm giấy bạc và mỗi năm một lần chị có thêm một tấm như vậy, người ta lén lút tới vay mượn. Cái ông đọc hộ thư mò đến trước tiên ; sau đó, những người ăn không ngồi rảnh cho vợ đến hỏi. Chị vất vả lắm mới từ chối nổi vì hầu hết những người trong xóm đều mang họ Lê nên cùng là họ hàng với nhau. Chị phải kiếm cách trả lời là tiền đã mang trả nợ, hoặc đã tiêu hết. Thỉnh thoảng người ta lại tụ tập trước cửa một nhà nào đó, bàn tán về chị, hay có khi mụ góa tuyên truyền rằng mụ đã để ý thấy nhà chị mua sắm từ mảnh vải, cái kim và miếng lụa để may giầy đều là thứ đắt tiền cả. Rồi người ta lễ độ nói trước mặt chị : «Thật là sung sướng, bà không phải lo nghĩ gì tới

chuyện tiền bạc tiêu xài vì ông nhà ở trên tỉnh kiếm tiền gấp mấy lần số lợi tức bà thu hoạch được trên những mảnh đất cằn cỗi của làng này ».

Đôi khi cũng có người rêu rao rằng : « Ở làng này có một người vợ nhiều tiền lắm bạc như vậy là dại. Của cải sẽ là mồi nhử bọn trộm cướp cũng như mật nhử ruồi ».

Hình như số người thù hằn vì tấm giấy bạc mỗi ngày thêm nhiều ra. Ngoài những lời nói xa xôi bóng gió và những câu cật vấn, có nhiều người còn muốn xem tận mắt tấm giấy bạc khiến cho chị cũng đâm ra lo sợ vì chị chưa quen cất để tiền bạc theo cách đó bao giờ — Tờ giấy bạc có thể bị gió cuốn đi, bị chuột gặm, rồi những đứa trẻ lượm được chơi chán xé bỏ, bởi chúng không hiểu giá trị tấm giấy. Chị đàm ra không thích tờ giấy bạc chút nào. Chị đã phải luôn luôn canh chừng bồ lúa trong đó có cất dấu tấm giấy, sợ rằng bồ lúa để sát tường đất lúa sẽ ẩm mốc và tấm giấy sẽ mục nát. Chị lo lắng đến nỗi một hôm thấy chú em

họ lên tỉnh, chị đã phải ghé tai nói nhỏ : «Chú đổi dùm tôi tấm giấy này lấy những đồng tiền bằng bạc để tôi có thể cầm giữ trong tay, chứ cầm tấm giấy tôi thấy nó như không ».

Chú em nhận sứ mạng. Chú là người thực thà đứng đắn nên khi trao tiền lại cho chị, chú cho chị thấy đó là những đồng bạc thật bằng cách gõ đồng nọ vào đồng kia để nghe tiếng kêu. Vì mang ơn và vì không muốn tỏ ra mình keo kiệt, chị ngập ngừng nói với chú em : « Đây chú cầm lấy một đồng gọi là chút tiền thù lao đi đổi bạc và tiền công hai buổi gặt của chú độ trước; tôi biết chú rất cần tiền vì thím ấy lại mới có bầu nữa ».

Chú em nhìn chăm chú vào đồng bạc, chớp mắt với vẻ thèm muốn và cố nín thở. Nhưng rồi chú từ chối vì chú là người tốt và có lương tâm. Chú nói thật nhanh trong lúc còn đủ can đảm để từ chối : « Không ! Em còn đủ sức làm lụng nuôi gia đình; chị bây giờ chỉ có một thân một mình ».

— Vậy thì, khi nào cần chú có thể vay mượn tôi. Chị vừa nói vừa vội vàng mang

cả số tiền cất đi bởi lẽ chị biết rằng, dù tốt bụng tới đâu, con người ta không thể không mềm lòng khi mắt phải nhìn mãi tiền bạc.

Đêm ấy, trong lúc bà cụ và lũ trẻ đã ngủ say, chị bỏ dậy, thắp một ngọn nến và lấy thuổng đào một cái hố nhỏ trong nền nhà ; chị dùng vải bọc kỹ mười đồng bạc lại và vùi xuống hố. Con trâu quay lại mở to đôi mắt ngờ nghệch nhìn chủ. Mấy con gà mái nhốt dưới gầm giường thức giấc, thốt ra vài tiếng kêu nho nhỏ, ghé đầu chớp mắt, nhòm ngó vào cái công việc kỳ lạ ấy. Chị gạt đất lấp kín miệng hố, lấy chân dậm dậm cho bằng phẳng rồi lên giường nằm, trong bóng đêm mở mịt.

Tuy còn thức nhưng tâm tư chị đương ở trong một trạng thái mơ màng kỳ lạ. Chị không nhớ số tiền vừa chôn cất chính là tiền của chị — tiền chị đã kiếm được sau những lúc còng lưng mỏi cổ cắt từng lượm lúa, thu từng nắm thóc. Chị yên trí rằng chồng chị đã gửi tiền về thực, và tiền của chồng chị gửi về chứa đựng cái gì cao cả hơn, có giá trị hơn tiền của chị kiếm ra. Chị

nghĩ thầm trong bụng : «Anh ấy đền bù cho mình số tiền đã mua sắm cái áo xanh ; mình có lợi, vì tiền của anh ấy nhiều gấp mấy lần». Thế rồi, chị cảm thấy hết giận chồng và nhắm mắt ngủ yên.

Từ bữa đó trở đi, khi có người đòi xem tờ giấy bạc, chị bình tĩnh trả lời : «Tôi đã đổi lấy tiền lẻ và tiêu hết rồi». Mụ góa nghe câu này liền du cái miệng đanh đá hỏi vặn : «Có thấy bà tiêu xài gì đâu ?» Chị cười trả lời : «Có chứ, tôi phải tiêu việc này việc khác, chẳng hạn : sắm một vài cái thùng mới, mua vải may quần áo hay các thứ lặt vặt trong nhà. Tội gì phải sống thiếu thốn vì tôi còn nhận được tiền thêm nữa kia mà». Chị chạy về nhà lấy bộ quần áo mới mang ra — bộ quần áo mà chị đã may cho chồng để chờ chồng về. Chị phân bua : Đây này, tiền tôi tiêu vào đây chứ vào đâu». Những người có mặt lúc đó lần lượt ngắm nghía loại vải, lấy tay vò xát và khen tốt. Mụ góa dù không muốn cũng phải cầm lấy bộ quần áo xem qua và khen gượng vài câu : Bà là người vợ quá tử tế ; tôi biết chắc rằng

bà đã dùng một phần số tiền để may sắm cho ông nhà chứ không dành cả cho con cái ».

Chị trả lời không vap váp: « Vì vợ chồng chúng tôi thương nhau lắm, hơn nữa, tôi cũng có phần của tôi rồi. Tôi đã đưa tiền cho một người thợ kim hoàn để đặt họ làm một đôi bông tai và cái nhẫn, bởi vì nhà tôi thường có ý định sắm cho tôi một ít đồ trang sức ngay từ hồi vợ chồng mới lấy nhau ».

Bà cụ nghe lọt câu chuyện, bước ra góp lời: « Lão thấy con trai lão ăn ở đàng hoàng đúng như lời vợ nó nói. Nó vừa mua cho lão một cái áo liệm xác thứ ba may bằng loại vải thượng hạng bán trên tỉnh. Con lão tốt lắm cô ơi. Lão thấy lòng dạ cô sao mà nó giống như quả dưa chuột chín mõm ».

Mấy bà đàn bà trong xóm cười vui vẻ rồi giải tán vì trời sắp tối. Vừa quay gót bước đi chị chợt cảm thấy mình đã làm một việc đáng trách. Chị hối tiếc về câu chuyện bịa đặt vừa rồi: « Những điều mình

nói tuy khéo léo thực nhưng rồi mình lấy tiền đâu mà sắm những đồ trang sức ấy? Nếu muốn người ta tin mình là không nói dóc, mình lại phải tìm ra tiền ».

Chị thở dài khi nghĩ tới cái gánh nặng mà chị vừa mới khoác lên vai mình.

BẢY

LẠI MỘT LẦN NỮA MÙA XUÂN HIỆN đến, và chị lại phải nai lưng lo việc đồng áng. Chị dạy cho thằng con trai lớn tập cày để nó tiếp tay với chị. Thằng bé còn ít tuổi quá không đủ sức để giữ nổi tay cày. Nó lật chạy theo trâu và vụt lia lịa lên lán da dầy ỏng của con vật. Nhưng da trâu dày quá, thằng bé ráng sức đập mà cũng không ăn thua gì. Mẹ nó liền cắm một cái kim vào đầu roi cày và bảo nó hãy dùng cái roi ấy để trị cho con trâu hết chứng.

Chị cũng xử dụng đứa con gái vào những việc lặt vặt vì bà cụ mỗi ngày một già yếu, không muốn cất nhắc việc gì nữa, cụ lú lẫn và chỉ còn nhận biết những lúc

minh đói hay khát. Cụ chỉ hoạt động khi thằng cu con vòi mẹ đòi thức này thức khác bởi lẽ cụ cưng thằng cháu nội ít này lắm. Con bé tập cách vo gạo ngoài ao để nấu cơm sáng; nhưng nó phải sửa soạn sớm trước khi mẹ nó ra đồng làm, vì mắt kém nhèm; nó sợ trượt chân té xuống ao chết đuối. Nó tập nấu cơm và dọn mâm để chờ mẹ về ăn. Bé nhỏ yếu ớt, nó ráng hết sức mới mở nổi cái vung đậy nồi cơm. Mẹ nó dạy cho cách nhóm lửa và giữ gìn cho lửa cháy đều. Con bé sáng ý làm rất khéo. Nó cố gắng chịu đựng những khi khói bếp lùa ra ngoài, tạt vào mắt, làm cho hai mi mắt nó nóng bỏng. Nó không than van gì, vì nó hiểu rằng trong lúc cha đi vắng mẹ nó đã phải cáng đáng mọi việc. Nhưng khi lo xong phận sự, con bé lại tìm một chỗ trong góc nhà để ẩn náu và ở đó suốt cả buổi trưa ; nó lau chùi cặp mắt ướt nhèm bằng một miếng vải nó vẫn cất trong túi, dành để chùi mắt cho đỡ cộm.

Từ bữa đầu xuân, thằng bé con chập chững biết đi. Hồi trong năm nó đã cố tập

bước nhưng chưa được. Bộ quần áo mền bông nặng nề vướng vít làm cho nó mỗi khi té xuống, phải nhờ người tới dắt mới đứng lên được. Nó ham ăn và rất mau lớn, nhưng chị vẫn còn cho nó bú. Chị cảm thấy một niềm vui mơ hồ trong sự chăm sóc con như vậy. Nguồn an ủi thầm kín dịu dàng đến với chị mỗi khi thằng bé rúc đầu vào ngực chị, hay những lúc nó chạy lạch bạch, miệng cười hớn hở, đón chị về để được bú mấy giọt sữa còn lại trong bầu sữa mẹ.

Thời gian đương ở vào giữa mùa xuân. Hai mẹ con chị suốt ngày vất vả vì công việc đồng áng. Ruộng đã cày xong nhưng những luống cày không thẳng và không sâu như hồi chồng chị làm việc gieo mạ. Dầu vậy, chị cũng gieo được mấy khoảng đậu xanh, cải bắp và cải củ để mang ra chợ bán. Đậu tương lúc đầu chỉ nhô lên được khỏi mặt đất như những cái cúc áo, nhưng rồi cũng cao dần và nẩy hoa vàng chói lọi. Chị làm việc không ngơi tay nên buổi tối người mệt mỏi, nằm xuống là ngủ liền, ngủ một mạch cho tới sáng ; nhờ vậy chị

không còn nhớ tới chồng.

Nhưng một hôm, nỗi nhớ nhung lại đến.

Thím em họ sắp sửa ở cữ. Lúc đương chuyển bụng, thím cho đứa con gái nhỏ của thím chạy ra đồng tìm chị. Con bé rẻo gọi :

« Bác ơi bác, mẹ cháu sắp bề bầu; gấp lắm rồi, mẹ cháu mời bác về ngay đỡ đùm cho mẹ cháu ».

Chị đương cúi lom khom, nghe tiếng gọi, đứng thẳng lên trả lời : « Ờ, tao về liền bây giờ ». Rồi chị quay sang bảo thằng cu lớn : « Con lấy cuốc của mẹ vun mấy luống đậu xanh đi. Ráng làm lẹ tay một chút. Tao chỉ vắng mặt chừng độ hơn một giờ nếu thím ấy cũng sanh dễ dàng mau mắn như mọi lần. »

Con bé chạy trước, chị đi tắt cánh đồng về nhà. Trên đường đi chị cảm thấy khoan khoái lạ lùng. Vùng thung lũng này thường xuyên ở trong tầm mắt chị, vậy mà, chị cảm cúi-tối ngày không lúc nào ngóc được đầu lên để nhìn ngắm phong cảnh. Ý nghĩ của chị phải tập trung vào việc làm ruộng và việc gia đình; đôi mắt luôn luôn nhìn xuống

công việc. Bây giờ chị mới ngước mắt ngắm những cành liễu lá xanh dờn và óng ánh, những bông hoa lê trắng muốt mùi thơm thoang thoảng trong gió, và ở chỗ kia, màu đỏ thẫm của những trái lựu nổi bật lên trên nền cỏ xanh non. Gió ấm áp thổi từng cơn rồi đột nhiên ngừng lại làm cho mùi đất từ những luống cày xông lên trộn lẫn mùi thơm hoa cỏ. Trong cái yên lặng sâu thẳm ấy, chị cảm thấy một cái gì như nhẹ nhàng ve vuốt. Chị nghĩ tới tấm thảm đầy đặn, tới tuổi trẻ chứa chan sức sống của mình, và đột nhiên lòng chị lại nhớ mong khao khát nguồn ái ân vợ chồng.

Từ ngày lấy chồng, mùa xuân năm nào chị cũng sanh một đứa con. Năm nay da thịt chị lại thấy khô khan. Hồi xưa như vậy là thời kỳ chị sắp sửa có bầu và như vậy là lúc mà trong người chị chan chứa một niềm vui — đó niềm vui ấy chị không hiểu từ đâu đưa tới. Bây giờ, chị cảm thấy cô đơn, và nỗi cô đơn đã trở thành một niềm đau tê tái. Chị buồn rầu suy nghĩ tới đời vì không còn cặng sữa. Nếu chồng chị không

về thì trong mùa xuân này chị không thể có bầu như những năm trước. Bỗng nhiên, sự ham muốn trong lòng chị tràn lan phát tiết thành một giọng than van : « Ồ ! Về đi mình, về với tôi đi ! ».

Chị tưởng như đã nghe rõ lời mình nên vội dừng chân lại, sợ rằng tiếng nói lọt vào tai con bé đương đi phía trước. Nhưng không, tiếng nói chưa thốt ra khỏi hai làn môi của chị, mà chỉ có tiếng gió thổi và tiếng con sáo đương hót líu lo trên cành lựu.

Khi bước vào căn nhà tối om, chị thấy thím em đương nằm dài, khuôn mặt bầu bĩnh hiền lành của thím hiện lờ mờ, nhễ nhãi mồ hôi, dáng vẻ đau đớn, khác hẳn khuôn mặt vui tươi ngày thường. Chị cảm thấy thân hình mình bỗng nhiên như nảy nở ra, nặng nề thêm, tưởng đâu chính chị mới là sản phụ chứ không phải người đàn bà nằm đó. Chị đỡ lấy đứa trẻ, quấn tã cho nó xong, đã toan trở ra đồng làm việc, nhưng thấy trong người uể oải nên thẫn thờ bước về nhà mình. Bà cụ vội kêu lên : « Con về làm gì vậy ? Tới bữa ăn rồi hả ?

Tao chưa thấy đói mà ».

Rồi đứa con gái chị hai tay che mắt, chạy ra hỏi : « Con đã phải nhóm lửa nấu cơm chưa mẹ ? ».

Chị hững hờ trả lời : « Chưa, còn sớm, nhưng bữa nay tự nhiên tao thấy mệt mỏi nên về nghỉ ». Và chị vào nhà, nằm vật lên giường.

Nằm cũng không yên, chị ngồi dậy vỗ lấy thằng bé con, ôm chặt vào lòng, vạch vú định bắt nó bú. Nhưng thằng bé hậm hự, lấy tay đẩy vú mẹ ra, vì nó không quen với cử chỉ vồ vập khác thường của mẹ nó, và vì chưa đói nó còn đương ham chơi ; chị thấy cáu giận lạ lùng, liền phát cho thằng bé mấy cái vào mông và đặt mạnh nó ngồi xuống đất. Thằng bé khóc thét ; chị cáu nhàu : « Khi tao đương bận thì mày đòi bú, bây giờ tao cho mày bú mày lại đẩy ra ».

Nhìn thằng bé nằm xoài ra đất khóc chị hả cơn giận nhưng lòng chua xót tái tê. Bà cụ thấy cháu gào thét, cất tiếng dỗ dành trong khi đứa con gái chạy tới dắt em dậy. Lúc này lòng chị đã bình tĩnh ; chị

không để cho đứa con gái bồng thằng bé mà chính tay chị vội ẵm lấy phủi bụi trên quần áo, và lấy tay lau nước mắt cho nó. Chị tự trách mình và cảm thấy hổ thẹn vì đã trút sự đau khổ của mình lên thằng bé con.

Nhưng từ lúc này trở đi thằng bé không muốn bú mẹ nữa; nguồn an ủi nhỏ nhoi mà chị thường tìm thấy trong những khi cho con bú, cũng tiêu tan đi.

TÁM

THỜI CON GÁI, NGƯỜI ĐÀN BÀ ẤY ĐÃ kín đáo giữ gìn lòng ham muốn của mình. Chị không như những cô gái khác vội vàng bộc lộ trong những lúc nhìn thấy đàn ông con trai đi qua. Nguồn tình cảm của chị rất thâm trầm nhưng chị không dám phá vỡ cái vực thẳm tình cảm đó. Trước khi đi lấy chồng, trong những lúc ngồi đứng một mình, tư tưởng chị không bao giờ vương vất tới chuyện đàn ông. Chị không hề chú ý tới những ham muốn kỳ lạ nảy sinh trong lòng, không cần biết những ham muốn ấy tại sao và do đâu mà có. Chị vững vàng theo đuổi nếp sống và kiên nhẫn chịu đựng trong sự chờ đợi âm thầm. Tia sáng chỉ

hé mở đối với chị sau hôm lễ cưới khi chị biết rõ ràng thế nào là một thân thể đàn ông. Sự ham muốn sâu sa câm nín của chị tan loãng ra nhưng tồn tại mãi, đến nỗi, ngay cả khi tức giận, gây lộn với chồng, chị vẫn cảm thấy rằng thiếu nó chị không sống nổi. Đôi khi sự ham muốn bồng bột tập trung lại chồng chất thêm, tạo thành những đám mây giống tố lôi cuốn chị vào trong một trạng thái hiềm khích đối với người mà chị yêu thương. Nỗi hiềm khích kéo dài cho tới lúc vợ chồng làm lành với nhau, tới lúc chị được thỏa mãn sự ham muốn xác thịt trong nguồn ái ân chăn gối.

Tuy nhiên, người đàn ông chưa làm cho chị thỏa mãn hoàn toàn. Chị phải tự mình tìm lấy nguồn vui cho mình. Sự tìm kiếm của chị được coi như viên mãn khi chị cảm thấy có một đứa con đương thành hình trong da thịt mình. Suốt thời kỳ cái bào thai lớn mạnh và cựa động, chị chạy lăng xăng chỗ này chỗ nọ, mặt mày vui tươi, lòng dạ thoải mái. Tính chị thường tỏ ra nóng nảy đối với con cái khi chúng

nó níu kéo quần áo; chị quát mắng ầm ĩ khi chúng nó la hét, hờn khóc, hay chạy nhảy tinh nghịch như những đứa trẻ khác. Nhưng mỗi lần có bầu, tính chị thuần hẳn lại; chị nghỉ ngơi và ăn ngủ nhiều nên trong người không còn thấy một sự ham muốn nào nữa.

Ngay hồi còn ở nhà với cha mẹ, giữa một làng không rộng lớn gì hơn cái làng dưới chân núi này. Chị cũng đã thích bế ẵm trẻ nít. Chị là con gái đầu lòng, rất đông em, nên đã phải săn sóc chúng nó như người mẹ săn sóc đàn con. Ban ngày làm việc mệt nhọc, chiều về lũ em bu lại quấy rầy, chị phải la lối om xòm để đuổi chúng nó đi chỗ khác. Dầu vậy, lòng chị không lúc nào là không yêu thương chúng nó, nhiều khi, ở nhà cha mẹ chị hay ở nhà hàng xóm cũng vậy, dáng vẻ bé bỏng của những đứa con nít lôi cuốn chị, làm cho chị xúc động; chị đưa tay nhấc bổng một thằng bé lên, ôm sát vào người hôn chùn chụt và nâng niu chiều chuộng hết mình. Những lúc như vậy, chị cảm thấy một niềm vui mãnh liệt

mà chính chị cũng không hiểu vì sao.

Tâm hồn chị bị lôi cuốn bởi tất cả những cái gì tìm đến nương nhờ chị và tất cả những thứ tính chất trẻ thơ. Về mùa Xuân chị thích những con gà con, những con vịt mới nở, chị ham say nuôi tằm và lấy làm thú vị khi nhìn lứa tằm lớn dần lên. Chị ngồi xem tằm nhả tơ — những sợi tơ dệt lại thành kén. Khi những con ngoài cắn kén chụi ra, đập cánh tìm đôi chị chăm chú tìm hiểu với sự thỏa mãn thích thú trong lòng.

Hồi ấy, khi lũ em đã lớn và chị sắp sửa về nhà chồng, chị là một cô gái làm say mê các cậu trai làng hơn tất cả những cô gái khác. Nhà hàng xóm sát cạnh nhà chị có một đứa trẻ chưa biết đi. Thằng bé tròn trĩnh, hầu như trần truồng, suốt ba tháng hè được đứa chị gái lớn của nó địu trên lưng bằng một miếng vải dài. Trước hôm đám cưới, chị gỡ luôn cái địu vải ra bồng lấy thằng bé, làm cho con chị nó trút được gánh nặng, cười hớn hở chạy ngay đi chơi.

Chị đi khắp mọi nhà trong làng để tìm kiếm một đứa trẻ có khuôn mặt tròn như mặt trăng, vì đó là cục cưng, là nguồn vui của chị. Chị bế ẵm nó, hôn hít trên bàn tay bụ bẫm, đôi má bầu, vành môi hồng của nó và đặt nó ngồi lên cặp đùi rắn chắc của mình để cho nó chơi trò cưỡi ngựa. Khi mẹ chị rầy la : « Nhà này con nít còn ít lắm sao mà mày phải đi kiếm con hàng xóm », thì chị trả lời : « Con thấy chưa bao giờ chán con nít hết ».

Thế rồi, bồng bế vui đùa với con nít miết, tự nhiên lòng chị sinh ra mong muốn— một sự mong muốn mà trước kia chị chưa hề cảm thấy. Cũng như mấy bà đàn bà, chị mong muốn có con trai và tự cho rằng sau này mình có quyền có con như vậy. Nhưng chỉ có thằng bé con ấy — thằng bé mập mạp với đôi mắt hiền lành, là khêu gợi sự mong muốn trong lòng chị nhiều hơn cả ; cái trò chơi « con nít » lúc đầu dần dần trở thành trạng thái khác, sâu xa bí mật hơn, một trạng thái đam mê với nguồn cảm giác mà chị không hiểu ra sao.

Chị thường tìm cớ để bồng thằng bé đi chơi trong lúc cha mẹ nó bận việc đồng áng hay bếp núc và trong khi đứa chị gái của nó không phải bồng em, hớn hở chạy đi chỗ khác. Chị ngồi một mình, ôm ghì thằng bé vào lòng, nói thì thầm bên tai nó để nựng cho nó khỏi khóc ; chị cảm thấy thân hình tròn trịa của nó như dính chặt vào hai cánh tay mình.

Thằng bé mới mọc răng nên thỉnh thoảng chị lại nhai cơm hay bánh rồi mớm cho nó. Thằng bé thấy lạ hút chùn chụt những thứ nó có trong miệng rồi cười toe toét.

Một hôm — sắp sửa tới ngày về nhà chồng — chị ngồi chơi một mình với thằng bé. Lúc ấy gần trưa, đã tới giờ thằng bé bú, nhưng con chị nó chưa tới đón em về. Thằng bé khóc nức nở, chân tay dẫy đạp lung tung. Thấy nó đói, chị không kìm hãm được nỗi xúc động và chị bị lôi cuốn bởi một sự hăng máu lạ kỳ. Chị chạy ngay vào buồng mình, đóng chặt cửa lại, rồi tay run run cởi cúc chiếc áo cánh, vạch vú nhét vào

miệng thằng bé. Thằng bé hớp lấy núm vú mút thật mạnh. Trong khi cúi mặt xuống gần sát mặt thằng bé, chị cảm thấy da thịt mình bứt rứt, ruột gan nôn nao, khiến cho hai giòng lệ trào lên khoé mắt và những tiếng đứt đoạn — không phải là tiếng nói — thốt ra khỏi làn môi của chị. Chị chưa bao giờ ngờ tới sự xúc động như vậy và chị ghì chặt thằng bé vào người, chẳng còn hiểu cảm giác của mình như thế nào nữa, sự nôn nao trong lòng, sự đam mê ấy đã vượt ra ngoài tính tình trẻ thơ mà chị vẫn gìn giữ, vượt lên trên ý muốn của chị.

Rồi phút khủng hoảng qua đi. Bộ ngực mong manh không có sữa làm cho thằng bé khóc hậm hực vì bị lừa dối; chị cài cúc áo lại, hơi xấu hổ về chuyện mình vừa làm nên vội vã đi ra ngoài; chị gặp ngay con bé đương hấp tấp đón em về cho mẹ nó.

Cái phút khủng hoảng ấy đã làm thức tỉnh trong chị những cảm giác có thể nói là khá đặc biệt, không khác gì cảm giác trong ngày về nhà chồng. Người chồng, khi biến chị thành người mẹ của một đàn con, đã

chiếm một chỗ quan trọng trong cuộc sống của chị, nhưng tình yêu của chị không phải chỉ hoàn toàn dành riêng cho chồng.

Thời con gái, chị chưa có kinh nghiệm. Giờ đây, khi da thịt chín mùi, thân thể chị nẩy nở — đúng với sự nẩy nở của đàn bà — thì bị chồng bỏ rơi và sống trong cảnh đơn chiếc. Mỗi ngày đàn con lớn mãi lên và chúng xa dần tuổi trẻ bao nhiêu thì chị cảm thấy chúng càng xa chị bấy nhiêu.

Thằng lớn cao mảnh khảnh và tính điềm đạm. Nó ít nói nhưng thường cố gắng làm tròn những công việc vất vả khó khăn. Sau vụ cày, mẹ nó định mang chiếc cày gỗ thô kệch về nhà. Nó liền tranh lấy việc nặng nhọc ấy, cố vác chiếc cày lên vai như người bị mang gông và lảo đảo bước trên những mô đất gập ghềnh. Thường thường chị tỏ ra ngại ngùng không muốn phản đối ý kiến của con. Bây giờ, tự ý nó ra giếng lấy nước, mang cỏ cho trâu và cày bừa cuốc xới ngoài đồng y như cha nó trước kia. Làm lụng như vậy nó đã chia sẻ rất nhiều gánh nặng công việc của mẹ, nhưng vô hình trung, chính

nó đã xa cách dần với mẹ nó. Nó luôn luôn bảo thủ ý kiến, và chị cảm thấy không hiểu sao nó xung khắc với chị. Nó không thích ở gần chị và thường lảng tránh, tưởng chừng như trong con người của chị tiết ra một mùi vị làm cho nó khó chịu. Thỉnh thoảng hai mẹ con lại gây gổ với nhau về những chuyện lặt vặt; chẳng hạn như khi chị chỉ dạy cho nó cách cầm cuốc để xới đất, nó khăng khăng không chịu nghe theo mặc dù cách cầm cuốc của nó làm cho công việc thêm vất vả hơn. Hai mẹ con lại tranh luận với nhau về cách cầm cuốc cũng như đã từng tranh luận về những chuyện vớ vẩn khác. Tuy nhiên hai người cũng thấy một cách lờ mờ rằng sự xung khắc hình như phát sinh bởi một nguyên do thầm kín nào đó mà cả mẹ lẫn con đều không hiểu ra sao.

Đứa con gái với đôi mắt mù dở cũng không phải là một người vui cho mẹ nó. Con bé khốn khổ này càng tỏ ra kiên nhẫn chịu đựng và chỉ thỉnh thoảng nhắc lại sự đau đớn của bệnh tật lúc trước. Thằng con trai út đã chạy nhanh. Nó thích rà ngoài đường

đùa nghịch và đánh nhau với những đứa trẻ cùng lứa tuổi. Đứa con gái liền ra đồng tìm tới chỗ mẹ và anh để tập làm việc. Nhưng nó chẳng đỡ đần được bao nhiêu mà chỉ làm cho công việc thêm hư hỏng; mắt nó kèm nhèm trông không rõ nên thay vì nhổ cỏ nó nhổ luôn cả những cây đậu mới mọc. Thằng anh tức giận la lên : « Thôi cút đi, mày có làm được việc gì đâu. Về nhà ngồi bên bà nội cho rồi ! »

Con bé bị la đứng lên, trong bụng tức tối nhưng ngoài miệng vẫn tươi cười. Thằng anh lại quát tháo : « Coi kia ! Cái chân mày dẫm nát hết cây đậu bây giờ ! ».

Con bé bị chạm tự ái bước đại mấy bước rồi đứng lại. Lúc này mẹ nó mới hiểu rõ cảnh ngộ của hai đứa con. Thằng lớn mệt nhọc vì phải làm việc quá sức mình, còn con bé khổ sở vì bệnh tật. Chị thở dài bảo con : « Đúng đó con ! Con làm việc không được đâu, có muốn may và thì mất con như vậy cũng không may được. Thôi con về nhà đi, lo quét tước nhà cửa và nhóm lửa nấu cơm. Con làm những

công việc ấy mẹ thấy khéo lắm đó ! Con về canh chừng thằng út đừng để nó ra ao lỡ chết đuối. Thằng ấy nó tinh nghịch và cứng đầu cứng cổ chứ không như hai đứa chúng mày đâu. Con nhớ thỉnh thoảng rót cho bà một chén nước. Đó, cứ làm bằng ấy việc là con đã giúp mẹ rồi. Khi nào rảnh mẹ sẽ đi mua cho con một ve thuốc xạ hương tra mắt ».

Chị dỗ dành con bé như vậy, nhưng về phần nó, nó chẳng thấy vui bụng chút nào. Nó vẫn ngồi hàng giờ lấy khăn lau vành mắt ướt nhèm, nhức nhối và nhếch miệng cười với vẻ chua cay. Có những lúc chị ngồi ngắm nhìn con gái, nghe con trai lớn cáu giận và thấy thằng bé út ham chơi tinh nghịch, chị buồn rầu tự hỏi : sao bây giờ chúng nó không dễ thương như hồi còn nhỏ ?

Thỉnh thoảng, vào lúc buổi chiều, chị liếc nhìn sang nhà chú em họ hàng xóm. Nơi đó có một người chồng hiền lành, chịu thương, chịu khó, tuy chân lấm tay bùn, không tốt mã đẹp trai như chồng chị, nhưng

chững chạc đàng hoàng. Chú ta ngày hai buổi đi làm, tối về nhà ngủ, đúng theo bổn phận của một người đàn ông. Chú sanh con đều đặn và đứa nào cũng mạnh khoẻ ngoan ngoãn. Vợ chú ta nhàn hạ, vô tư lự, sung sướng vì mới sanh đứa con nhỏ nên lúc nào cũng bế ẵm trên tay. Thím vui vẻ cởi mở, tuy hay nói nhưng không ác mồm ác miệng nên rất được lòng hàng xóm. Thỉnh thoảng thím lại chạy sang, mang cho chị miếng thịt, cho lũ trẻ ít trái cây hay cho con bé con một bông hoa bằng giấy để cài lên tóc. Quả thực gia đình nầy là một gia đình đầy hạnh phúc. Thấy cảnh người như vậy, chị hơi ghen tức và nỗi ước mong trong lòng càng thêm lớn mạnh sâu sắc, nhưng chỉ âm thầm chẳng bao giờ được thỏa mãn.

CHÍN

NẾU CHỊ CÓ THỂ QUÊN ĐƯỢC CHỒNG, có thể coi như sự liên hệ giữa hai người không còn gì nữa, và nếu chị biết được rõ ràng rằng chồng đã chết, thân thể bất động được chôn sâu dưới lòng đất để ngàn năm vĩnh viễn xa nhau thì có lẽ cuộc đời của chị đỡ rắc rối hơn. Nếu xóm làng chịu công nhận chị là một người đàn bà góa thì chị sẽ mang hết sức mình để giữ cho tròn tiết sạch giá trong. Chị mong muốn được nghe những lời bình phẩm chẳng hạn như: « Người vợ góa của bác Lê quả thực là người có đức hạnh, chồng chết, chị ta ở vậy thờ chồng nuôi con. Cứ như thời xưa thì chị ta có thể được khắc tên vào bảng

vàng bia đá ». Những lời như vậy sẽ giúp chị thêm can đảm, buộc chị phải cố giữ gìn cho xứng với tiếng thơm. Chị sẽ ghi nhớ trong lòng những điều người ta nói để nêu cao gương đức hạnh, bởi vì dân làng đã công nhận chị như vậy.

Nhưng trái lại, chị đã phải giữ giọng tươi vui để trả lời dối trá những người tới hỏi thăm tin tức chồng chị và những lời dối trá ấy buộc chị phải luôn luôn suy nghĩ về chồng. Người ta chỉ hỏi chị những câu như : « Kia bà ! Bà có nhận được thư hay tin tức gì mới của ông nhà hay không ? »

Và chị, trong lúc gánh rau đi chợ bán hay quẩy quang thúng từ chợ về, chị đã phải trả lời một cách hèn nhát : « Dạ có, tôi có được tin nhà tôi vẫn mạnh, còn thư từ thì nhà tôi chỉ viết cho tôi mỗi năm một lần ».

Về tới nhà, chị cảm thấy xấu hổ vì những lời nói dối ấy ! Trong cảnh cô đơn buồn thảm chị than thở với mình : « Ta là người đàn bà khốn khổ. Ta đã phải tạo dựng ra một người chồng bằng những lời

dối trá của ta. »

Những lúc như vậy, chị ngồi nhìn ra đường, giọng nói nấc nghẹn : « Nếu anh ấy còn nghĩ tới chuyện trở về, thì bóng dáng cái áo màu xanh hiện rõ từ đằng xa rồi. Chiếc áo ấy màu xanh biếc rất đẹp và rất sáng. »

Mỗi lần thấy một vệt xanh xanh thấp thoáng trên đường, tim chị hồi hộp, và khi một người đàn ông mặc áo xanh đi tới, chị ngừng tay làm việc, nín thở để chờ coi người ấy là ai.

Thỉnh thoảng, chính câu chuyện bịa đặt của chị lại làm cho chị ghét giận chồng. Chị thấy chồng không xứng đáng với những lời chị đã nói dối với bà con quen thuộc ; nếu chồng trở về chị sẽ rầy la một trận cho bõ tức. Nhưng thực ra chị vẫn yêu chồng vì chồng chị đã làm cho chị đau khổ. Đôi khi cái trạng thái tâm lý phản kháng kéo dài đôi ba ngày làm cho chị đột nhiên cáu giận với con cái và luôn cả với bà mẹ chồng ; chị vác cuốc rượt con chó, đánh vô tội vạ. Nhưng hành động của chị càng làm

cho chị đau khổ thêm.

Cơn khủng hoảng của chị chỉ tạm yên trong dịp chia thóc cho chủ điền sau mùa gặt. Lại một lần nữa một mình chị lo việc gặt hái, chỉ có thằng con trai lớn đỡ đần một ít và chú em họ làm dùm vài buổi. Rồi tới lúc phải đóng tô. Hình như niềm khát vọng và sự tức giận đã làm cho lòng chị xao xuyến đến nỗi chị cảm thấy xấu hổ đối với bất cứ thứ gì mắt chị nhìn thấy và chị chú ý nhận xét cả những điều mà lúc bình thường không có gì đáng chú ý.

Giữa lúc nỗi khát vọng làm cho chị bứt rứt, thì chị nhìn thấy người quản lý đứng ở trong sân bên cạnh đống thóc. Người đàn ông này cao lớn, mặc chiếc áo trường bằng lụa xám, đầu vuông vắn đầy vẻ hăng say, Hắn giữ những cử chỉ cố hữu mà chị đã ghi nhớ ; dáng người đài các, cặp mắt to, lông mày rậm, hắn nhìn chị bằng cái nhìn làm cho chị ngầm hiểu rằng hắn vừa nghe người ta nói về chị, về sự vắng mặt của người chồng hiện đương ở một nơi xa lạ, chưa biết ngày nào về. Lòng chị quá rộn ràng khiến

cho hắn có thể đoán ra những điều đó, hơn nữa hắn là một hạng đàn ông không thể nhìn đàn bà con gái mà không tự hỏi : người đàn bà ấy là ai, cô ta nghĩ gì, thân hình ra sao. Hắn mang một tâm hồn chó mà mặc dù bề ngoài đẹp tốt, khuôn mặt đầy đặn và giọng nói cố tình làm ra vui vẻ thực thà. Nhưng dù hắn cố giữ vẻ thân thiện, nói năng nhẹ nhàng, các tá điền ai cũng ghét hắn. Họ ngán hắn vì hắn cương quyết và nóng nẩy, thân hình hắn to lớn với đôi bàn tay hộ pháp luôn luôn thủ thế khi người ta làm trái ý hắn hay cãi lại lời hắn. Mỗi khi hắn quắc mắt, đôi đồng tử của hắn đen láy óng ánh, dữ dằn trông dễ sợ. Tuy nhiên, thỉnh thoảng người ta cũng vui vẻ với hắn khi người ta đong thóc dư cho hắn mà không kỳ kèo, hắn lấy dầu thơm bôi vào một chỗ sứt sát trên mặt và nói điều cợt khiến cho người ta không thể nhịn cười mặc dù chẳng ai muốn cười lúc ấy.

Hôm ấy hắn đương vui ; hắn bước vào nhà chị, nơi mà hắn biết rằng chị đương sống cô đơn vì chồng đi vắng. Hắn vui vẻ

nói với thằng cu lớn: « Tôi thấy rằng mẹ cậu đã cày cấy giỏi hơn ba cậu nhờ có một người đàn ông như cậu giúp việc đồng áng ».

Thằng cu lớn thích chí, lắc lư cái thân hình nhỏ bé, nói ba hoa bằng cái giọng vừa có vẻ e dè lại vừa có ý khoe khoang : « Dạ đúng, cháu đã làm hết mọi công việc của cháu». Rồi nó bắt chước người lớn hắng giọng duỗi thẳng tay áp sát cặp đùi mảnh khảnh ; Nó có cảm tưởng nó là một người đàn ông.

Người quản lý phì cười ; hắn nhìn chị với hảo ý, như muốn chung vui cùng chị về thái độ của thằng con. Chị cũng nhếch môi cười. Chị mời hắn một chén nước trà theo phép xã giao khi nhà có khách. Đứng gần ánh mắt tươi vui của hắn chị không thể không nhìn và rõ ràng là chị đã để lộ sự bồng bột của một con tim thèm khát. Người quản lý đoán biết ý tình. Hắn thấy rằng lòng ham muốn của hắn đối với chị đã được đáp ứng nên giả vờ trở lại thái độ nghiêm trang. Hắn đỡ lấy chén nước chị đưa mời, tay hắn làm như vô tình đụng nhẹ

vào bàn tay chị. Sự đụng chạm ấy làm cho chị cảm thấy ý nghĩa nóng bỏng của nó.

Chị quay gót đi, mặt đỏ bừng và muốn làm lơ không nghe tiếng đập mạnh của con tim. Chị lăng xăng thu xếp việc chia thóc nhưng đột nhiên cảm thấy sợ hãi ngay chính mình. Chị nói nhỏ với thằng con lớn : « Con chạy sang nhà chú mời chú qua đây», rồi chị tự nhủ để nén ép cơn điên loạn : « Khi chú ấy có mặt ở chỗ này... khi người em họ tử tế của mình có mặt ở chỗ này... ».

Nhưng thằng con bướng bỉnh và tự hào không chịu đi ; nó lý luận : « Có con ở đây, con giúp mẹ được rồi khỏi cần ai hết ».

Người quản lý đập tay vào đùi cười hô hố. Nhắm trúng tâm lý ngây thơ của thằng bé, hắn nói :

— Đúng rồi, mẹ cháu khỏi cần mượn một người đàn ông nào khác giúp đỡ.

Thằng bé hăng tiết vịt vì lời cổ võ ấy nên khi mẹ nó bảo : « Có chú ấy qua đây vẫn hơn », nó trả lời ngay : « Không, con không đi kêu chú ấy đâu mẹ, con đã lớn rồi mà ». Nó tranh lấy cái hộc và ra tay đong

thóc. Chị cười, dáng vẻ không vui, nhưng có một sức mạnh nào đó thúc đẩy chị nhượng bộ nên chị để mặc cho thằng con muốn làm sao thì làm.

Khi thóc chia xong, chị đóng thêm một hộc nữa để biếu người quản lý; hắn từ chối bằng một cử chỉ quý phái, tay vuốt ria mép và chăm chú nhìn chị bằng con mắt thèm thuồng. Vì lúc này, ngoài lũ trẻ ra, không có ai ở đấy; bà cụ vàng đầu nằm thiu thiu dưới mái hiên cửa. Hắn nói với chị : « Không ! Tôi không muốn như vậy, bà là người đàn bà đơn chiếc, chồng đi vắng; thóc lúa này đều do tay bà làm ra. Tôi chỉ nhận số thóc của ông chủ điền để tránh cho tôi khỏi phải ân hận điều gì. Riêng phần tôi, tôi không muốn lấy của bà một chút gì gọi là quà biếu.

Bỗng nhiên chị thấy lo ngại; mặc dù lòng chị còn đương vương vấn một chút khát vọng mơ hồ, chị cũng cố nài nỉ người quản lý để hắn nhận chỗ thóc chị biếu hắn. Hắn gạt bàn tay chị ra rồi tỏ vẻ quả quyết, bưng thúng thóc đổ xuống sân.

Chị không còn đủ nghị lực nài ép hắn thêm nữa. Cái cách hắn cười, khuôn mặt đầy đặn, chiếc áo sang trọng màu xám tạo cho hắn một sức hấp dẫn toát ra dưới ánh mặt trời mùa thu, bao phủ lấy chị, vuốt ve thân thể chị bằng một tia lửa nóng bừng. Giống như một nàng con gái; chị cúi đầu yên lặng; khi hắn chào từ giã tươi cười bước đi, chị cũng không nói được lời nào. Chị vẫn đứng nguyên một chỗ cúi nhìn đôi bàn chân chầy nắng mang đôi giày vải đã rách, yên lặng mân mê tà áo ngắn bằng vải.

Người quản lý đi xa rồi, chị ngước mắt lên nhìn theo hắn. Giữa lúc ấy hắn quay đầu lại và bắt gặp cái nhìn của chị. Hắn lại tươi cười chào chị lần nữa bằng một điệu bộ khiến cho chị phải ân hận vì đã không cúi đầu mãi mãi. Trong lúc sự thúc đẩy trong lòng chị tưởng như không có gì kìm hãm được thì thằng con trai lớn vui mừng hớn hở :

— «Mẹ hả ! Ông ấy thực là người đàng hoàng nên đã từ chối phần thóc biếu tặng. Con chưa bao giờ nghe nói có người quản lý

nào lại từ chối phần lợi lộc của mình như vậy».

Khi chị yên lặng bước vào trong bếp, tâm trí bâng khuâng về câu chuyện vừa xảy ra, thì thằng con chạy theo nói tiếp : «chẳng lẽ mình nói ông ta là người không tốt khi ông ta không cầu lợi, phải không mẹ ? »

Chị chợt cảm thấy ớn lạnh, trả lời con bằng một cách hấp tấp lạ lùng : « Ờ, phải rồi!

Nhưng thằng con vẫn chưa chịu ngừng lời : « Một người đàn ông tốt bụng lắm đó mẹ ! Mẹ thấy không, ông ta không nhận thóc của mẹ vì biết rằng từ khi cha con đi vắng nhà ta túng bấn ».

Chị chợt tỉnh ngộ khi bàn tay chị cầm chiếc vung nồi cơm nhấc lên. Chị xấu hổ, ngó sững thằng con trai; nhưng sau cơn khủng hoảng làm cho chị muốn nhuốm bệnh, chị vẫn còn cảm thấy một âm hưởng lạ lùng tiềm tàng trong đáy lòng chị : « Tại sao ông ta không muốn nhận lễ biếu của mình ? » — chị nghĩ như vậy nhưng không nói ra với con.

Người quản lý cũng không quên được sức quyến rũ của người đàn bà hắn đã gặp. Hắn luôn luôn kiếm cớ trở lại làng này. Lúc thì hắn tới để tính toán lại một suất thóc tô tính lầm, khi thì hắn phiền trách một tá điền đã đong thóc xấu cho điền chủ mặc dầu tá tiền này chối cãi rằng không có như vậy. Thường thường hắn hay tới nhà chú em họ của chồng chị vì nhà chú này ở đối diện nhà chị. Hắn tới bất luận lúc nào và bất cứ vì duyên cớ gì ; hắn mang về một ít hạt bông goòng của một làng khác thuộc loại giống tốt để trồng thử tại vùng này, hoặc giả hắn dẫn theo một người nghiên cứu về chất vôi để làm cho đất thêm tốt. Chú em họ luôn luôn tới thăm viếng ; chú lo ngại trong đó có cạm bẫy và chú sợ mình không khám phá ra được. Chú nói với vợ :

« Lão quản lý ắt hẳn có âm mưu gì đó nên mới ở đây lâu như vậy ».

Rồi chú lo lắng canh chừng người quản lý. Ngồi chỗ nào chú cũng liếc mắt nhìn hắn ; chú nóng lòng sốt ruột không muốn đi làm ngoài đồng nhưng lại sợ như vậy tỏ ra

thất lễ với một người có quyền hành có thể làm hại chú.

Cả chú và vợ chú đều không tìm thấy ánh mắt kín đáo của hắn ngó sang bên nhà chị. Khi chị đi vắng, hắn thơ thẩn ngồi một mình, nhưng khi thấy chị ở nhà, hắn đứng ra phía ngoài cửa nói cười vui vẻ :

« A ! Bà bạn tốt của tôi ! Tôi không có chuyện gì để được nói với bà. Tôi cũng là một người nhà quê nên chỉ thích được về vùng đồng ruộng nghỉ ngơi tại nhà một nông dân chất phác và được tắm ánh nắng mặt trời mùa thu ».

Miệng nói và cặp mắt hắn không rời chỗ chị đương ngồi se sợi.

Vào mùa này khi hậu bắt đầu hơi lạnh vì đã sắp sang đông. Mạ đã gieo trên những thửa ruộng khô và đương chờ một trận mưa rào. Chị được rảnh rỗi ít ngày nên ra ngồi trước cửa nhà khâu vá vì đứa con gái mất kém không thể giúp chị công việc này. Dáng vẻ mơ mộng, chị lắng tai nghe tiếng bà mẹ chồng nói chuyện với lũ trẻ. Làn môi chị giữ nguyên nét tự nhiên,

mớ tóc đen óng ánh mịn màng vì lúc này chị đã có thì giờ chải chuốt hàng ngày. Chị trẻ hẳn lại mặc dầu tuổi chị cũng chưa tới ba mươi lăm.

Chị biết chắc chắn rằng người đàn ông ấy đương ở cách chị không bao xa, chỉ chừng năm bảy thước qua phía bên kia đường, nhưng chị tránh không ngước mắt nhìn lên. Thỉnh thoảng vì cúi lâu mỏi cổ, chị đứng dậy đi vào trong nhà và chờ cho người đàn ông đi chỗ khác rồi mới trở ra. Chị hiểu tại sao người ấy lại về đây và biết rõ hoàn cảnh chị. Chị khó có thể quên được con người ấy.

Suốt mùa đông chị nghĩ về con người ấy. Vì thời tiết xấu ông ta không thể trở lại nơi đây đủ lòng ông ta mang nặng ý tình. Khi tuyết đổ xuống, làn gió Tây Bắc khô khan và lạnh lẽo thổi, chị tưởng rằng đã có thể quên được ông ta. Nhưng rồi chị không thực hiện nổi ý muốn.

Tết lại đến. Cũng như những năm trước, chị gánh gạo lên tỉnh bán, mang tiền lẻ đổi lấy một tấm giấy bạc rồi lại nhờ người viết

thư, giả làm thư của chồng gửi về. Lại một lần nữa; người trong xóm được nghe đọc thư và biết rằng chồng chị lại gửi tiền cho chị.

Nhưng tất cả nỗi ước muốn của chị tạo dựng ra và tất cả những câu thăm hỏi, những lời chúc tụng không thể nào lấp đầy khoảng trống trong lòng chị. Ngay cả niềm kiêu hãnh cũng không nghĩa lý gì. Chị nghe đọc thư mà nét mặt thờ ơ lạnh lùng, để rồi khi ngồi đun bếp lúc buổi tối chị đã liệng lá thư vào lửa cho cháy ra tro. Sau đó chị lên nhà, mở ngăn kéo lấy ra ba phong thư nữa — vì chồng đi vắng đã nhiều năm — mang vào bếp đốt hết. Thằng cou trai lớn ngạc nhiên kêu lên :

— Có phải mẹ vừa đốt thư của ba con không ?

— Tao đốt đó — chị trả lời lạnh nhạt như người mất hồn, mặt nhìn vào ngọn lửa đương cháy bừng bừng.

— Nhưng rồi làm sao biết được chỗ ở của ba con ? Thằng bé nói giọng như sắp khóc.

— Tao nhớ kỹ rồi. Mày tưởng tao quên sao.

Chị đã dứt bỏ sự vương vấn với chồng và đương ở trong trạng thái trống rỗng.

Nhưng làm sao một tâm hồn có thể sống nổi trong cảnh cô liêu hoang lạnh mãi được ? Mấy bữa sau, chị mang tấm giấy bạc lên tỉnh đổi, chị không nhờ chú em họ nữa mà tự mình lo liệu lấy. Khi đổi tiền xong chị toan quay đi ; chị chợt trông thấy một người đàn ông đương đứng trên hè phố trước cửa nhà. Hắn cười, tay vuốt ria mép. Chị nhận ra hắn chính là người quản lý của ông điền chủ.

Từ hồi cuối mùa thu đến giờ hắn chưa được gặp lại chị. Hắn cười nhìn chị với dáng vẻ phấn khởi và hỏi :

— Bà lên trên này có chuyện gì vậy ?

— Dạ, tôi đổi một ít tiền mà...

Chị ngừng lại giữa câu vì chị định nói thêm : « ... mà chồng tôi gửi về » nhưng không hiểu sao lời nói không thoát ra được khỏi môi chị nên chị đứng yên.

— Rồi sao nữa bà ? — hắn vừa nói vừa rướn mắt nhìn chị chòng chọc.

Chị cúi đầu và cố gắng nói theo lối thuận tiện : « Dạ tôi muốn mua một cái trâm bằng bạc hay mạ bạc cũng được để về cài tóc vì cái trâm cũ của tôi đã hư, tôi vừa bẻ gãy bữa qua ».

Chị không ngờ đã nói đúng vì cái trâm của chị vừa gãy thực. Nhưng nói xong, chị bước ra xa vì chị thấy mặc cỡ khi đứng giữa phố nói chuyện với một người đàn ông mà chung quanh toàn những kẻ xa lạ.

Người quản lý đi theo chị. Trong khi chân chị lặng lẽ bước, chị nhận biết có sự hiện diện của hắn ở phía đằng sau. Chị lo lắng không hiểu sẽ hành động như thế nào cho hợp với lời chị đã nói lúc nãy. Tức thì, chị ghé vào một tiệm kim hoàn mà chị đã biết chỗ từ trước; chị đứng trước quầy hàng đôi xem những cái trâm mạ bạc. Trong khi chờ đợi, chị ngắm nhìn qua lớp kính của quầy hàng những đôi bông tai bằng bạc. Bỗng người quản lý bước vào trong tiệm; hắn làm ra vẻ không quen biết chị;

hắn hỏi người bán hàng : « Ông bán giá bao nhiêu một đôi bông tai này ? »

Người bán hàng trả lời . « Để tôi cân xem nó nặng bao nhiêu đã, tôi sẽ bán cho ông theo giá đúng ». Người quản lý mặc áo lụa dĩ nhiên phải là khách hàng được trọng vọng hơn là bà nhà quê mặc áo cánh vải. Vì vậy người chủ tiệm kim hoàn không cần vội vàng đưa cho chị xem những cái trâm mạ bạc. Chị đành đứng yên nhưng ngoảnh mặt đi để khỏi phải thấy ánh mắt ấy — cái ánh mắt vừa rã chiều lên lút vừa có vẻ táo bạo. Trong lúc đó thì người quản lý hân hoan chờ cho ông chủ tiệm đặt đôi bông tai lên chiếc cân tiểu-ly để xem giá cả.

« Hai đồng cân rưỡi » — Người chủ tiệm cất cao giọng xướng lên như vậy. Đoạn ông ta hạ thấp giọng xuống, nói ngọt ngào : « Nếu ngài mua bông tai cho quý phu nhân sao ngài không mua thêm vài chiếc nhẫn nữa ? Ngài coi đây, kiểu nhẫn này đẹp lắm ; thật là một món quà quý báu làm cho người đàn bà phải ghi nhớ mãi mãi ».

Người quản lý tươi cười, nói không

cần suy nghĩ : « Dạ được, ông bán cho vài cái nhẫn nữa. Rồi hắn giải thích thêm qua giọng cười dòn dã : « Nhưng mấy thứ này không phải để cho phu nhân phu nhiếc gì đâu. Bà xã nhà tôi mất từ sáu tháng nay rồi ».

Ông chủ tiệm vội vàng đi lấy thêm nhẫn. Ông ta sung sướng vì vớ được món khách xài sang nên mồm miệng lưu loát : « Vậy thì ngài mang món quà này tặng cho phu nhân sắp cưới của ngài ».

Người quản lý không nói gì thêm. Trong khoảng thời gian vừa qua hắn coi như không có người đàn bà nhà quê cùng đứng trong tiệm. Hắn cầm lấy gói nữ trang và đi ra. Nhưng khi hắn vừa quay đi, chị khẽ thở dài ; chị cảm thấy một nỗi ghen tức mơ hồ đối với người đàn bà được nhận những món nữ trang ấy, vì rằng, ngay từ hồi mới về nhà chồng chị đã ước ao những thứ như vậy. Hơn nữa đôi bông tai và hai cái nhẫn cũng là những món mà chị đã từng nói bày đặt ra rằng chồng chị có ý định mua sắm cho chị và

mấy mụ đàn bà lắm điều trong xóm vẫn thường hỏi móc ngoéo : « Những cái nhẫn mà bà nói với tôi hồi trước đã có chưa ? Cho chúng tôi coi một chút xem kiểu nó có đẹp không ? Nhiều lúc chị đã phải lúng túng kiếm cách trả lời họ : « Thợ kim hoàn đương làm », hoặc : « Tôi cất kỹ rồi mà không nhớ rõ cất ở chỗ nào nữa ». Hồi đầu năm nay, mụ góa lại hỏi chị : « Sao bà không đeo những cái nhẫn ấy ? », khiến cho chị phải trả lời rằng : « Tôi sẽ mang nó khi nhà tôi trở về ».

Mua xong chiếc trâm mạ bạc và cài lên tóc rồi, chị ra về; hình ảnh những món nữ trang hồi nãy — những thứ quý giá, làm rất công phu — lại kiệu lên trong tâm tưởng chị. Chị thở dài và cảm thấy mình khó lòng mua nổi một chiếc nhẫn bằng đồng tiền bòn nhặt cực khổ của mình. Trong lúc đầu óc chán chường như vậy thì chị đã đi ra khỏi phạm vi thành phố, bắt đầu rẽ vào con đường nhỏ hẹp dẫn về vùng quê. Chị nhớ nhà và nghĩ tới bữa ăn đương chờ đợi chị.

Bỗng đàn, người đàn ông ấy xuất hiện giữa cảnh hoàng hôn của ngày mùa đông ngắn ngủi. Hắn đột ngột bước tới, bóng dáng nhập nhòa trong bóng chiều chạng vạng, đưa bàn tay to lớn nhẹ nhàng cầm lấy cổ tay chị. Lúc này đường vắng ; những người đi làm đồng đã trở về nhà họ. Đêm xuống, trời lạnh, không ai bước ra khỏi nhà nếu không muốn hứng lấy rét buốt. Vậy mà hắn đã có mặt nơi đây, đương cầm lấy cổ tay chị, đương nắm chặt lại, bàn tay đàn ông đè nặng làm cho tay chị tê cứng bất động.

Rồi hắn cầm gói nữ trang nhét vào lòng bàn tay chị, bẻ gập ngón tay lại bắt chị phải cầm lấy ; hắn nói : « Tôi mua mấy món nữ trang này là để biếu bà, biếu riêng bà thôi. Nó đã thuộc về bà ».

Nói xong hắn biến vào trong bóng tối mập mờ khuất sau bức tường của cổng thành phố, để chị một mình đứng lại với gói nữ trang trong tay.

Chị bừng tỉnh vội vàng chạy theo, vừa chạy vừa nói lớn :

« Không được đâu ! Tôi không thể... »

Nhưng hắn đã khuất dạng. Chị quanh quẩn bên chỗ cổng thành phố ngó nhìn khắp ngả, nhưng dưới ánh đèn le lói của mấy tiệm buôn, chị không nhìn thấy hắn đâu. Chị không dám đi vào thành phố xa hơn nữa vì chị sẽ mắc cỡ nếu đối diện với hắn trong bóng tối mập mờ. Chị đứng thơ thẩn chờ đợi, ruột gan bồi hồi. Mấy người lính gác cổng thấy vậy la lên : « Này bà ! Nếu bà muốn vô thì vô lẹ lên, sắp tới giờ đóng cổng rồi đó ».

Chị đành quay trở về, trèo qua một ngọn đồi, đi xuống vùng thung lũng. Chị dừng lại một lát, nhét gói nữ trang vào trong áo ngực. Trăng lên, tỏa ánh sáng mát lạnh trong một vùng bao la. Khi chị về tới nhà thì lũ trẻ đã ngủ ; bà cụ đương nằm thiu thiu. Một mình thằng bé con còn thức ; nó nói tía lia khi nhìn thấy mẹ về :

« Mẹ à, con lo sợ ghê quá, con định đi đón mẹ nhưng e ngại để tụi nó và bà nội ở nhà một mình ».

Cái lối gọi anh gọi chị bằng « tụi nó » của thằng bé con làm cho chị không bằng

lòng nên chị không cười, chị thản nhiên đáp: « Ờ, tao đã về đây rồi, tao mệt lắm ». Chị đi kiếm ít cơm nguội ăn qua loa cho xong bữa.

Ăn xong, đưa mắt nhìn về phía giường; dưới ánh sáng của ngọn nến, chị thấy thằng con trai lớn đã ngủ yên. Chị khép màn cẩn thận rồi ngồi bên cạnh bàn, rút gói nữ trang dấu trong ngực ra, gỡ tờ giấy hồng bọc ngoài. Mỗi chiếc bông tai có ba sợi chỉ bạc đánh theo kiểu móc xích, mỗi sợi đeo một hạt ngọc thạch nhỏ. Muốn xem cho được kỹ càng, chị đặt chiếc bông tai vào lòng bàn tay rồi đưa gần sát mắt. Ở đầu sợi dây thứ nhất chị thấy một con cá nhỏ xíu, sợi thứ hai một cái chuông và sợi thứ ba một ngôi sao nhọn cánh. Kiểu cách này đòi hỏi rất nhiều công phu tỉ mỉ và bất cứ một người đàn bà nào cũng phải ưa thích. Chị ngồi nhìn ngắm một lúc, khẽ thở dài rồi gói lại như trước; chị bàng khuâng không biết xử trí ra sao và không biết làm cách nào để trả lại cho người đàn ông ấy.

Chị lách mình vào dưới tấm mền nằm

bên cạnh các con, nhưng chị không thấy buồn ngủ chút nào. Người chị giá lạnh vì cái rét ban đêm nhưng đôi má vẫn nóng bừng; mãi một hồi lâu chị mới thiu thiu nhắm mắt. Chị mơ thấy một vật lạ lùng, lòng lánh và một bàn tay đàn ông nóng hổi đặt lên người chị.

MƯỜI

CHỊ KHÔNG GẶP LẠI NGƯỜI QUẢN LÝ ấy suốt một mùa xuân qua, nhưng lòng chị vẫn tơ tưởng hắn.

Lúa sắp chín và chị đã gieo xong mạ. Trong mấy mảnh ruộng gần nhà, những cây mạ non mọc xanh dờn như mầu ngọc bích ; bà cụ vui vẻ ngồi suốt ngày để xua đuổi những con chim thèm khát sà xuống ăn mạ.

Một ngày đầu mùa Hạ yên tĩnh. Mặt trời đổ ánh nắng nóng bỏng xuống thung lũng và trên con đường độc đạo đi qua làng. Không một cơn gió thoảng qua.

Đứng trước ngưỡng cửa nhà, chị tự hỏi sao khi trời nóng nực đến thế ; chị chưa bao

giờ thấy thời tiết mùa Hè tới sớm và đột ngột như vậy. Thằng bé con chạy ra cầu ao, đầm mình xuống nước. Nó cười thích thú và cất tiếng réo gọi đám trẻ bạn của nó ra ao tắm. Thằng con trai lớn cởi trần, quần xắn cao, đội chiếc nón đan của cha nó hồi trước, đi ra ruộng bắp. Đứa con gái ngồi trong nhà, núp trong bóng tối, thỉnh thoảng lại thở dài. Chỉ có một mình bà cụ là vui vẻ. Bà cụ ngồi duỗi dài dưới nắng, cởi áo ra phơi tấm thân hình gầy guộc cho ánh mặt trời thấm vào trong xương và chiếu vào đôi vú toòng teng trên ngực như hai miếng da khô. Nhìn thấy con dâu, bà cụ nói lắp bắp : « Con ả, về mùa hè, tao không sợ chết. Ánh nắng làm cho tao khoẻ mạnh ra, xương cốt cứng cáp trở lại. Tao thực là một mụ già lạ đời ».

Nhưng chị không thể chịu đựng được cái nóng bức trong cơ thể. Chị thấy con người chị lâu nay đã là một lò lửa, bây giờ lại thêm giòng máu xúc cảm sôi sùng sục. Chị quyết định đi ra đồng; chị nói với bà cụ:

« Con phải đi tát nước mạ đây mẹ.

Nắng quá, ruộng khô hết rồi. »

Chị lấy cuốc quẩy hai chiếc thùng không lên vai, bước xuống con đường nhỏ đi tới một cái ao ở gần chỗ diệc mạ. Chân cử động, chị thấy người dễ chịu hơn; không khí bên ngoài bớt ngột ngạt hơn ở trong xóm.

Chị lấy cuốc đào bờ ruộng ra rồi đào thêm một cái rãnh từ bờ ruộng ra tới ao. Sau đó chị dùng đôi thùng gánh nước đổ vào rãnh. Chị đổ như vậy nhiều lần, mặt đất thấm nước biến thành màu nâu xám. Chị có cảm tưởng như đang cứu sống một sinh vật sắp chết khát.

Gánh nước một hồi, chị đặt đôi thùng xuống ngồi nghỉ mệt bên bờ ao. Chị đưa mắt nhìn về hướng Bắc, phía xóm làng ; chợt trông thấy một người đàn ông dừng lại nói chuyện với mẹ chồng chị. Chị nhận ra « người ấy » khi hắn bước tới gần. Hắn chính là người quản lý của ông điền chủ — người mà chị còn mang nợ món nữ trang. Chị cúi đầu tự hỏi : làm cách nào để nhắc tới chuyện đó mà không mất lòng ông ta.

Chị không dám về nhà lấy gói nữ trang cũng như không dám đưa trả giữa ban ngày ban mặt dưới con mắt của người qua lại và trước sự chú ý bất chợt của bà mẹ chồng.

Người quản lý bước tới; chị đứng lên khi hắn đến gần vì chị là kẻ dưới nên phải giữ lễ phép với người trên và vì trước mặt người đàn ông, người đàn bà phải đứng nghiêm chỉnh. Hắn nói với chị bằng một giọng rất tự nhiên : « Tôi về đây chỉ có mục đích xem xét những ruộng lúa mì để coi xem sự thu hoạch trong vụ này sẽ ra sao».

Nhưng trong khi nói như vậy, cặp mắt hắn ngắm nghía thân hình chị vì lúc này chị đương mặc bộ quần áo màu xanh rách vá, vải lâu ngày co lại bó sát lấy người. Nhìn trên chán, hắn nhìn xuống đôi bàn chân khiến cho chị sượng sùng, đột nhiên lên tiếng : « Ruộng lúa ở kia kia ; ông nhìn ra chỗ đó đi, ông tới đó mà xem xét ».

Hắn đứng yên nhìn ra xa và nói bông lơn theo lối tỉnh thành : « Chà ! Ruộng tốt đấy chứ bà ! Vụ này chắc sẽ gặt được ít

thóc hơn vụ sắp tới ạ ! » Rồi hắn rút trong người ra một cuốn sổ tay, biên chép mấy chữ bằng một cây bút giống như cái gậy nhỏ. Chị chưa bao giờ nhìn thấy một cây bút kiểu này bởi vì nó không phải nhúng mực như bút của mấy người viết thư mà vẫn viết thành chữ màu đen. Chị đứng nhìn người quản lý viết, phần vì tò mò, phần vì kiêu hãnh, thấy rằng mình đã được một người trí thức có địa vị chú ý tới mặc dù sự chú ý đó bị ngăn cấm. Và rồi, chị cảm thấy không muốn nói tới chuyện trả lại những món nữ trang trong lúc này.

Viết xong, hắn cười, đưa tay vuốt ria mép và hỏi chị : « Nếu bà không bận lắm, bà chỉ cho tôi thửa ruộng trồng lúa mạch của bà vì tôi cứ lầm ruộng của bà với ruộng ông em họ bên cạnh ».

— Dạ, ruộng nhà tôi ở phía này khuất sau ngọn núi kia — Chị trả lời bất đắc dĩ rồi cúi xuống toan cầm lấy cán cuốc.

— Sau ngọn núi kia hả bà ? — Hắn hỏi lại bằng một giọng nhẹ nhàng. Hắn cười, đưa tay vuốt ria lần nữa và nói thêm : « Bà

dẫn tôi đi chứ bà ! ».

Hắn nhìn chị bằng ánh mắt rạo rực và bám sát. Cái nhìn ấy làm cho chị ngã lòng ; chị để nguyên cái cuốc một chỗ rồi theo hắn bước đi.

Mặt trời đổ xuống hai người ; mặt đất bao phủ bởi lớp cỏ xanh óng mượt cũng bốc nóng dưới chân họ. Mới đi được mấy bước dưới ánh nắng gay gắt chị thấy da thịt tự nhiên như mềm nhũn ra. Chị chẳng cần tìm hiểu tại sao lại như vậy; chị chỉ thấy vui vui khi nhìn người đàn ông đi đàng trước. Chị ngắm chiếc cổ tròn mập trắng xanh lấp lánh những giọt mồ hôi, ngắm đôi cánh tay cử động dưới lớp áo hoa mỹ may bằng loại vải tốt mỏng nhẹ và ngắm đôi chân mang vớ trắng xỏ trong những chiếc giầy vải mầu đen; vừa đi vừa ngắm, chị yên lặng theo sau người đàn ông, chân chị không giầy dép. Có lúc tiến sát lên phía trước, chị thấy con người ông ta tiết ra một mùi thơm nồng đậm trong ấy pha trộn mùi nước hoa, mùi da thịt và mùi mồ hôi đàn ông. Khi mùi thơm nồng đậm ấy phả vào mũi

thì đồng thời một sự thèm muốn cũng phát khởi trong lòng chị khiến chị phải sợ hãi ngay chính mình, sợ hãi cái ý nghĩ vừa đưa dẫn chị tới chỗ thèm khát. Chị dừng lại trên con đường hẹp rậm cỏ và kêu lên, giọng gần như hoảng hốt : «Chết rồi ! Tôi quên chưa làm công việc của má tôi.» Người đàn ông quay lại nhìn. Chị càng ấp úng, mất cả sự hoạt bát mạnh dạn hàng ngày : «Tôi còn quên một việc cần thiết». Nói xong chị cắm đầu chạy trở lại, mặc cho người đàn ông đứng nhìn theo chăm chú.

Chị về thẳng nhà, bước vội qua ngưỡng cửa, không để ai nhìn thấy. Mọi người đều đang ngủ trưa. Trời càng về chiều, khí hậu càng thêm nóng bức. Bên kia đường, thím em họ đương ngồi ngủ gà ngủ vịt, miệng há hốc, đứa con mới đẻ nằm ngủ trong lòng, môi không rời vú mẹ. Bà cụ gục đầu thiu thiu, mình mẩy trần trụi như lúc ngồi phơi nắng. Con bé rời khỏi căn buồng ngột ngạt ra phía ngoài nằm cuộn tròn, gối đầu lên một tảng đá. Nó đã ngủ cũng như thằng em nó đương nằm duỗi dài ngủ trần truồng,

dưới gốc liễu.

Bầu trời biến đổi, không còn trong sáng như buổi ban mai. Không khí càng ngừng đọng trong khi ánh nắng thêm nóng bỏng. Trên đầu dẫy núi, những đám mây đen di chuyển, lớn dần, hình thù quái đản.

Chị không buồn ngủ chị lẹ làng bước vào căn buồng vắng lặng, tối lờ mờ, và lên giường nằm. Ở hai bên thái dương của chị, gân máu chạy lật bật, giòng máu phá tra từ một thân thể rắn chắc, đương thèm khát. Bây giờ chị đã hiểu rõ lòng chị. Chị không tìm cách để tự lừa dối mình như những người tỉnh thành khi họ biết rằng họ sẽ đau khổ. Tâm hồn chị rất giản dị nên chị cố dấu kín nguồn xúc cảm. Trong cuộc đời chị, chưa bao giờ chị thấy sợ hãi như bây giờ ; chị hiểu rằng nỗi thèm khát trong lòng sẽ làm cho chị điên loạn nếu nó không được... Lúc này chị cũng không nghĩ tới cách làm sao có thể xô đẩy người đàn ông ấy ra xa chị và chị thấy sự thèm khát của chị cũng mãnh liệt như sự thèm khát của ông ta. Chị rên rỉ một mình : « Tốt hơn hết là ông

ấy đừng thèm muốn mình. Trời ! Tôi mong sao ông ta xô đẩy tôi ra để tôi được thoát nạn ».

Nhưng rên rỉ như vậy rồi, chị lại đứng lên, rời khỏi giường ; để mặc cho hàng xóm ngủ yên, chị trở ra ngoài cánh đồng. Chị bước đi dưới những đám mây âm u rộng lớn chung quanh lẻ sáng. Chị như bị bao vây bởi những ngọn núi màu xanh chỗ đậm chỗ nhạt, nổi bật trên nền trời màu đen. Chị bước đi dưới khung trời ấy, trên con đường nhỏ lượn qua trước cửa một ngôi miếu hoang. Người đàn ông đương đứng chờ chị bên cánh cửa.

Chị không còn đủ nghị lực vượt qua quãng đường. Khi người đàn ông đi vào trong miếu chị cũng bước theo sau. Chị dừng lại bên ngưỡng cửa của gian hậu liêu : đưa mắt nhìn vào; người đàn ông đứng trong bóng tối mập mờ của gian nhà không cửa sổ, đôi mắt long lanh như mắt một con thú rình mồi. Tới lượt chị bước vào gian hậu liêu.

Họ ngắm nhìn nhau trong bóng tối. Hai

người chìm đắm trong mơ, xua đuổi một cách tuyệt vọng cái ý tưởng mà họ không có quyền né tránh; họ sửa soạn cho cái chuyện sẽ phải xảy đến.

Nhưng người đàn bà hơi khựng lại trong giây lát. Chị vừa chợt nhìn thấy ba pho tượng trên bệ thờ. Pho tượng lớn nhất mang dáng mạo một ông già, mắt đương nhìn thẳng vào chị. Hai pho kia đứng ở phía ngoài, xếp hàng hai bên, bộ hạ của pho tượng lớn và là hai vị thần công minh, đứng bên đường để cho người qua lại dừng chân cúng vái hay trú ẩn. Chị cầm bộ quần áo vừa cởi ra liệng lên đầu ba pho tượng để che những cặp mắt nhòm ngó của mấy ông này.

MƯỜI MỘT

TRONG CÁI ĐÊM CÙNG NGÀY HÔM ÀY, bỗng gió thổi mạnh. Gió gầm thét như một con thú dữ, xua đuổi những đám mây trên trời. Một trận mưa rào đổ xuống làm chìm ngập hết khi nóng ban ngày.

Rồi mây tan mưa tạnh, bình minh mát dịu loé ra từ một khung trời yên tĩnh màu xám nhạt.

Nhưng trong cơn giông tố lạnh lẽo ấy, cái chết từ lâu đình hoãn đột nhiên hiện đến với bà cụ. Cụ ngủ một giấc dài, thân thể đã gầy yếu lại ở trần để đón gió buổi chiều nên khi chị từ ngoài đồng về chị thấy bà cụ nằm trên chõng, người lạnh ngắt, đương run rẩy và kêu đau. Bà cụ nói . « Con ả, tao thấy

lo lắng làm sao ấy. Một cơn gió đã thổi mạnh vào người tao».

Bà cụ rên rỉ chìa bàn tay bé nhỏ khẳng khiu ra. Chị cầm lấy và thấy bàn tay bà cụ nóng hổi, khô xác.

Chị chợt nhận ra trong lòng chị một cái gì giống như một sự vui mừng khi được bận rộn trong lúc này để khỏi phải nghĩ nhiều về mình và về tội lỗi mà chị vừa phạm phải một cách thích thú. Chị nói nhỏ nhẹ với mẹ chồng : « Trời xấu, con đã định trở về nhà vì sợ mẹ ngồi mãi bên ngoài, nhưng con lại nghĩ rằng mẹ thấy trời u ám như vậy chắc mẹ đã mặc áo vào cho khỏi lạnh».

Bà cụ rên rỉ : « Tao ngủ... tao ngủ mãi cho tới lúc mặt trời lặn. Khi thức dậy tao thấy người lạnh ngắt như xác chết ».

Chị vội vàng đi nấu một siêu nước lá Kinh-giới có thêm vào vài nhát gừng rồi bưng cho mẹ chồng uống. Nhưng đêm hôm ấy cơn sốt lại tăng. Bà cụ rên rỉ, kêu rằng có một bóng ma ngồi đè lên người không cho cụ thở và cầm dao đâm vào trong ngực. Rồi cụ nằm yên không nói nữa, hơi thở

khò khè.

Bên ngoài đêm tối như mực. Cơn mưa đổ xuống đập vào mái nhà làm dột ướt tứ tung. Chị phải lôi chiếc chõng của mẹ chồng ra chỗ khác và lấy một cái chiếu đắp lên cho mấy đứa con.

Tới sáng, bệnh bà cụ càng nguy kịch. Chị liền sai thằng con trai lớn qua kiếm chú em họ. Vợ chồng chú vội vàng chạy sang, mấy người hàng xóm cũng chạy tới. Họ nhìn bà cụ đương mê man và thở khò khè, rồi mỗi người mách một thứ thuốc, làm cho chị phải lật đật chạy chỗ này chỗ kia tìm kiếm mang về đổ cho bà cụ uống hết thứ này tới thứ khác. Chợt bà cụ hồi tỉnh, đưa mắt nhìn những người đương vây quanh và cố nói được vài câu : « Con ma nó đương cưỡi lên người tao... Tao chết... Tao chết ! ».

Chị bước vội tới vì biết rằng cụ muốn trối trăn điều gì mà chưa nói được. Ngón tay cụ run rẩy đương bấu vào chiếc áo trấn-thủ rách và nhiều chỗ. Trong mấy năm qua cụ đã bị người ta diễu cợt vì những mụn

và mỗi ngày một tăng ấy, và ai cũng bảo rằng cụ còn sống dai với cái áo này. Giờ đây, cụ vẫn luyến tiếc bấu víu nó. Khi chị ghé sát bên, cụ thều thào : « Chiếc áo liệm-xác rách vá... con tao... »

Mọi người nhìn nhau không hiểu cụ định trối trăng điều gì. Nhưng thằng con lớn nói ngay : Con hiểu nội muốn nói điều gì rồi đó mẹ. Chắc là nội muốn có cái áo trấn thủ thứ ba còn mới nguyên để nội mặc nằm ngủ — cái áo mà ba con đã hứa gửi về cho nội. Nội vẫn thường quả quyết rằng nội sẽ sống lâu hơn cái áo thứ ba ấy».

Vẻ mặt bà cụ hơi tươi lên. Mọi người xúc động : «Tuổi già như cụ mà khi bệnh vẫn còn tỉnh táo». Và họ nói thêm : «Đây đúng là một bà cụ phi thường; phải may cho cụ một cái áo theo ý cụ».

Trên khuôn mặt nhăn nheo của bà cụ, thoáng hiện một niềm vui của kẻ hấp hối. Cụ thở hổn hển, cố gượng nói một lần nữa: «Tao không nhắm mắt được nếu chưa có áo mặc».

Người ta vội vã lo may áo. Chú em họ

lãnh phần đi mua vải. Chị căn dặn: «Chú chọn mua thứ vải đỏ thật tốt nghe chú ; chú cứ bỏ tiền ra mua đi, mai tôi trả ».

Ngay trong đêm hôm ấy khi bà con hàng xóm về cả rồi, chị đào nền nhà lên lấy số tiền cất dấu để sửa soạn lo ma chay cho bà cụ. Suốt hai đêm chị không chợp mắt một chút nào. Chị luôn chân luôn tay lo liệu mọi việc không nề hà mệt nhọc, không gắt mắng con cái và tỏ ra rất dịu dàng đối với bà mẹ chồng hấp hối. Khi chú em họ mang vải về, chị cầm tấm vải để sát vào mắt bà cụ và nói lớn : « Mẹ hãy chờ con may xong áo đã nghe mẹ ».

Bà cụ trả lời đầy tin tưởng : « Ờ... tao không chết đâu ». Tuy nhiên, cụ sắp hết hơi nên nói và thở rất khó khăn; tiếng nói của cụ chỉ thều thào như gió thoảng.

Chị may cắt vội vàng, mũi kim đưa nhanh thoăn thoắt. Chị may chiếc áo vải đỏ óng ánh như áo của cô dâu, trong lúc bà cụ nằm bên cạnh cố mở mắt nhìn màu vải lấp lánh trên đầu gối chị. Cụ không ăn uống gì được, ngay cả chén sữa của người cháu

dâu vắt ra cụ cũng không nuốt nổi. Cụ chờ đợi, bám víu vào chút ý sống thoi thóp ấy để tồn tại.

Chị khâu luôn tay không nghĩ ngỡi. Bà con lối xóm mang cơm tới cho chị ăn để khỏi gián đoạn công việc. Chị may suốt một ngày và thêm một lúc buổi tối nữa thì xong cái áo. Vợ chồng chú em họ và một vài người hàng xóm ngồi bên bà cụ để canh chừng nhưng thực ra thì cả xóm đương thức để chờ xem giữa chị và thần chết ai là người thắng cuộc.

Mọi việc đã xong ; chiếc áo liệm xác màu đỏ chói để sẵn bên cạnh bà cụ. Chú em họ nâng cụ dậy trong lúc thím em và chị mặc cho cụ những quần áo đẹp để phủ kín mảnh thân xác héo quắt như một thân cây khô. Lúc này cụ không nói được nữa nhưng còn tỉnh. Một lát sau, cụ thở rốc mấy lượt mở to đôi mắt ra, mỉm cười trong chiếc áo liệm xác thứ ba — chiếc áo thành tựu ý nguyện duy nhất của cụ — rồi cụ ra đi vĩnh viễn trong sự an vui.

Sau khi ma chay xong, chị lại tiếp tục công việc nhưng không còn phải vội vàng hấp tấp. Đối với việc đồng áng, chị tha thiết hơn bao giờ hết. Vì vậy mỗi khi thằng con trai lớn muốn làm tiếp những việc chị đương làm dở, chị bảo nó bằng một giọng nghiêm nghị :

— Để đó cho tao làm. Bà nội mày mất; tao buồn lắm ; tao cũng không ngờ như vậy; tao ân hận vì bữa đó không trở về nhà khi trời nổi cơn giông để săn sóc bà lúc mặt trời lặn.

Chị làm cho mọi người trong xóm tưởng rằng chị đã khóc và ân hận vì chuyện mẹ chồng chết. Nhiều người cảm phục chị và thường nói bằng giọng buồn rầu : «Thực là một nàng dâu hiếu thảo, thương tiếc mẹ chồng đến như vậy». Rồi người ta an ủi chị: «Bác cũng đừng nên ân hận gì về chuyện đó, đừng buồn phiền nữa ; cụ thọ lắm rồi, cụ phải về với tiên tổ ; bác có thương tiếc cũng không lôi cụ sống lại được ; chúng tôi đây đã phải trải qua cái cảnh đó ngay từ hồi mới lẫm chẫm biết đi kia. Bác trai nhà còn

sống bác lại có con trai. Bác hãy can đảm lên !».

Chị đã tìm ra một nguyên cớ để tự an ủi đặng quên đi nỗi lo sợ và buồn rầu riêng tư của chị, bởi vì chị lo buồn không phải không có lý do ; trong những thì giờ nghỉ ngơi của công việc đồng áng chị nghe ngóng trong bụng mình và cảm thấy sợ hãi — Một sự sợ hãi mà chị cố dấu kín sau cái phút giông tố ấy. Chị thấy yên ổn trong những ngày bận mãi công việc và bằng lòng về cái chết của bà mẹ chồng. Chị buồn rầu tự nhủ . « Chẳng thà bà già mất đi như vậy còn hơn là bà sống để nhìn thấy sự lo lắng của mình ».

Một tháng trôi qua, chị sợ hãi thực sự. Hai tháng, rồi ba tháng. Mùa gặt lại tới. Gặt xong người ta đang đập lúa. Và cái điều mà hàng ngày chị lo lắng đã trở thành chắc chắn rồi. Chị không thể ngờ vực gì nữa. Sự xấu xa đã đến với chị — Đến với bà mẹ của mấy đứa con trai, bà chủ của một gia đình danh giá trong xóm. Chị nguyền rủa cái buổi trưa giông tố ấy, nguyền rủa sự điên

rồ của mình. Đáng lẽ chị phải hiểu rằng thân thể đương bốc lửa, sẵn sàng đón đợi, và đầu óc chị lúc đó đương bị gặm nhấm bởi cái ý muốn duy nhất, thì tất nhiên sự chung đụng phải có kết quả. Hơn nữa người đàn ông lại khoẻ mạnh, đương ham muốn cực độ, làm sao chị có thể mong ước chuyện thụ thai không xảy ra.

Cái thai hoang đã được giữ bí mật hoàn toàn và những lúc đêm khuya thanh vắng, khi con cái đã ngủ yên, chị lò dậy tìm cách nai nịch che dấu cái bụng. Chị không dám để cho ai thấy mình đương ốm nghén. Thật là quái gở; khi có bầu những đứa con chính thức, chị không hề bị nôn mửa khó chịu; bây giờ cứ nuốt miếng gì qua khỏi cổ họng là ruột gan cồn cào. Chị thấy hình như cái mầm non trong chị là thứ mầm cỏ hoang mạnh khoẻ nên mọc mau chóng và hành hạ thân thể chị không chút tiếc thương.

Đêm này qua đêm khác, trong người khó chịu không sao ngủ được, chị ngồi

trên giường than thở : « Ước gì mình được trở lại thời con gái, một thân một mình, không phải mang cái của nợ này. Hay chẳng thà sống cảnh phòng không đợi chồng như trước còn thấy sướng hơn. Nhiều lần khi lên giường nằm, chị nẩy ra một ýnghĩ điên rồ. Nhưng không thể được. Chị nhìn đàn con đương ngủ — những đứa con ngoan ngoãn của chị — và chị không thể đoán biết ý nghĩ của những người hàng xóm sẽ ra sao khi họ bu tới nhìn coi xác chị và khám phá ra cái nguyên do làm cho chị phải tự tử. Chị chỉ còn một con đường là phải sống. Và dù đương khổ sở, đương oán hận người quản lý, chị vẫn còn thèm muốn hắn. Chị chưa quên được sự hấp dẫn của con người tỉnh thành ấy. Người ta cho rằng có lẽ hắn đã làm cho chị phải tơ tưởng tới hắn bởi vì cuộc ái ân vụng trộm ấy đương còn gây ra sự háo hức trong lòng chị. Tuy nhiên chị không dám dấn thân đi tìm kiếm hắn vì sợ người ta biết chuyện. Chị chỉ còn cách chờ đợi hắn trở lại, vì nếu đi tìm thì chị sẽ tỏ ra mình là người đàn bà hư hỏng, mới

gặp đàn ông một lần đã mê say ngay.

Trong khi đó, người quản lý hưởng xong của lạ nên đã thỏa mãn với thân thể chị. Suốt mùa hè hắn không lai vãng tới làng này ; hắn chỉ có mặt trong vụ thu thóc, vì chuyện đó bắt buộc. Lần này khác hẳn với lần trước, hắn tỏ ra khó tính và hạch sách đủ điều ; hắn đòi đủ phần thóc lễ biếu khiến cho thằng con trai lớn phải ngạc nhiên hỏi mẹ : « Mẹ đã làm gì để mất lòng ông ấy vậy mẹ ? Mùa lúa trước ông ấy tử tế với mình lắm mà ».

— Tao đâu có biết — Người mẹ trả lời bằng một giọng gắt gỏng. Nhưng chị biết chắc rằng đã có chuyện gì đó nên người quản lý mới không nhìn ngắm mình nữa.

Ngay cả hôm tá điền đãi tiệc hắn cũng không thèm ngó ngàng tới chị. Chị đã mất công tắm gội, lấy dầu chải tóc cho mượt, mặc một bộ quần áo tươm tất, mang đôi vớ và đôi giầy mới may hôm đám ma mẹ chồng rồi vội vàng đi tới chỗ bàn tiệc, lượn qua lượn lại trước mặt người quản lý. Lòng chị chứa chất một niềm hy vọng nhỏ nhoi khốn khổ đồng thời với nỗi e ngại trước

những con mắt đoán hiểu sự lo lắng âm thầm của chị bấy lâu nay. Những con mắt có thể làm cho chị xấu hổ phát sốt nếu chuyện của chị bị lộ. Chị nói với người này người nọ, cố ý gây tiếng động và làm ra dáng vui vẻ. Đám bạn đàn bà ngạc nhiên vì thấy đôi gò má chị ửng hồng ánh mắt long lanh, khác hẳn với dáng điệu trầm tĩnh mà họ đã quen nhìn ở chị khi đứng trước mặt những người đàn ông.

Mặc dầu chị đã làm như vậy, hắn vẫn không chú ý tới. Hắn vừa uống rượu vừa nhấm nháp. Hắn nói với các tá điền, giọng oang oang : « Tôi cần một hay hai con heo quay ; nếu các chú có thể dành cho tôi được thì làm ơn, lúc nướng xong, gói kỹ lại, lấy đất sét bọc bên ngoài để giữ cho thịt nó mềm và ngon ». Hắn làm như không thấy chị ở nơi ăn tiệc và khi chị đi qua trước mặt, hắn ngó sơ như ngó một người đàn bà nhà quê xa lạ nào đó. Lúc này chị nhận ra rằng nếu trước kia hắn đừng ham muốn chị có lẽ bây giờ chị đỡ khổ. Chị thấy không chịu đựng nổi cái ý nghĩ này nên bỏ bàn

tiệc trở về nhà. Tay run run chị lần mò tìm kiếm trong chỗ hốc tường lấy gói nữ trang ra. Chị vứt bỏ cái vòng tròn bằng giấy kẽm vẫn đeo trên tai rồi mang đôi bông tai bạc vào. Chị lấy hai cái nhẫn mắc vào ngón tay, đoạn trở lại chỗ bàn tiệc. Chị đứng xen vào đám đàn bà đứng lo tiếp thức ăn cho đàn ông, cố ý cho người quản lý nhìn thấy mình. Mụ góa lắm điều cũng có mặt ở chỗ này. Mụ được dịp khoe đôi giầy mới tinh của mụ. Nhìn thấy chị, mụ kêu lên :

— Bà cũng tới đây sao ? Bà đã mua sắm xong những món nữ trang rồi hả ? Bà mang nữ trang trong lúc ông nhà còn đi vắng ?

Mụ nói bô bô làm cho mấy người đàn bà quay lại cười. Đám đàn ông cũng cười theo, vì họ vui lây chuyện bông đùa của đàn bà. Người quản lý, khi nghe tiếng cười và những câu chế diễu nhằm vào chị, ngước cao đầu lên dáng vẻ phách lối. Mắt hắn nhìn chị nhưng miệng vẫn nhai nhồm nhoàm. Đoạn, hắn thản nhiên cất cao giọng cố ý cho chị nghe tiếng : «Người đàn bà nào vậy ?» Hắn nhìn thoáng qua nét mặt

lợt lạt của chị rồi hướng mắt ra chỗ khác, tiếp tục ăn, làm như chưa hề quen biết chị này bao giờ. Chị sạm mặt lại, lách mình ra khỏi đám đông chạy vội về nhà trong lúc đám đông cười ồ diễu cợt.

Từ bữa đó trở đi chị cố ý né tránh mọi người. Chị quanh quẩn ở nhà với mấy đứa con và tìm cách che dấu cái thai hoang trong bụng. Chị lo ngày lo đêm mà chưa biết phải làm ăn ra sao. Bề ngoài, chị vẫn lo liệu công việc như thường lệ; dồn thóc vào bồn cất để cẩn thận và chuẩn bị mọi thứ cho vụ cày tháng mười.

Tết trung thu tới. Mấy nhà trong xóm đều làm bánh trái cỗ bàn ăn uống vui vẻ. Dầu trong lòng buồn rầu chị cũng làm cho con những cái bánh mặt trăng. Lũ trẻ bày cỗ dưới gốc liễu, chỗ sân phơi lúa để ngắm trăng.

Nhưng chúng ăn uống một cách trầm lặng, hình như cảm thấy gia đình có chuyện không vui, nét mặt người mẹ rầu rầu. Một lúc lâu sau, thằng lớn phát biểu ý kiến với vẻ nghiêm trọng :

— Ba con đi mãi không về, nhiều lúc con tưởng tượng là ba con đã chết rồi.

Chị dẫy nẩy lên trả lời tức thì :

— Mày là đứa con hư nên mới bàn tới cái chết của cha mày.

Nhưng thằng lớn lại nghĩ ra một ý kiến khác :

— Nhiều lúc con muốn đi tìm ba con. Nếu mẹ cho tiền con sẽ đi sau khi gieo mạ xong. Con mua một bộ quần áo mùa đông mang theo trong bọc hành lý để phòng khi chưa kiếm thấy ba con, con phải ở lại lâu ngày.

Nghe con nói như vậy chị hoảng sợ, vội khuyên giải nó : « Con ăn thêm chiếc bánh nhỏ này đi. Ráng chờ một vài năm nữa. Ba con không có nhà, bây giờ con lại bỏ đi nữa thì mẹ biết xoay trở ra sao ? Con hãy đợi cho thằng út nó lớn lên, có thể thay mày làm việc ».

Nhưng thằng con trai của chị vẫn cương quyết, vì tánh nó bướng bỉnh mỗi khi muốn làm một việc gì :

— Ba con đi, con phải đi theo ba con —

nó vừa nói vừa bĩu môi nhìn mẹ với vẻ bực tức.

Chị liền mắng : « Mày ăn nói như vậy, tưởng tượng ra như vậy liệu có ích lợi gì không » ? Chị quay đi không thèm nghe nó nữa.

Chị trở lại với ý nghĩ lúc trước : năm năm trời trong cảnh cô đơn, nếu chồng còn sống chắc hẳn đã trở về. Năm năm, nhất định chồng chị đã chết rồi ; chị góa bụa từ lâu mà không biết đó thôi. Người quản lý chưa tục huyền, chị là gái góa. Hôm ấy chị không chú ý tới những lời người quản lý nói về chuyện chết vợ, vì chị nghĩ rằng mình còn bị ràng buộc. Nhưng bây giờ chị đã góa bụa.

Chị ngắm vầng trăng trên trời. Lũ con chị đã ngủ, hàng xóm yên tĩnh ; một vài tiếng chó sủa trăng thưa thớt.

Mọi việc dồn dập tới khiến cho chị phải gấp rút hành động. Thằng con trai lớn không quên cái chương trình của nó nên ra sức cày bừa gieo mạ. Sau đó nó muốn lên đường ngay để tìm cha. Chỉ hướng nó biểu lộ trong

cái thân hình mảnh mai nhanh nhẹn và rắn rỏi như thân cây tre. Nó cảm thấy nó đã lớn nên không thể chấp nhận một sự thoái lui ; tánh nó trầm tĩnh và bướng bỉnh ; ít khi nó do dự về những điều đã quyết định. Nó nói với mẹ nó : « Bây giờ mẹ hãy để con đi tìm ba con. Mẹ hãy cho con biết ba con ở tỉnh nào, miền nào, và địa chỉ nơi nhà ba con làm việc ».

Biết không thể khuyên can nổi, chị trả lời để cho nó nản chí « Tao đã đốt hết thư từ đi rồi; phải chờ bức thư khác vào dịp Tết».

— Nhưng mẹ đã nói là mẹ nhớ địa chỉ biên trong thư ?

— Tao có nói vậy đó, nhưng đầu óc tao phải suy nghĩ trăm công nghìn việc nên tao quên đi rồi. Nếu không quên thì hồi bà nội mày đương hấp hối tao đã phải biên thư cho ba mày về.

Thằng con trai lớn đành chịu thua nhưng nó nhìn mẹ nó bằng con mắt trách móc khiến cho mẹ nó nổi giận : « Tao đâu có nghĩ rằng khi mày vừa mới khôn lớn có thể đỡ đần đôi chút thì mày bỏ đi, trút hết

gánh nặng lại cho tao. Tao không ngờ mày có thể bỏ mẹ mày ở nhà một mình và tao chắc rằng đến tết ba mầy sẽ gửi thư về như mọi năm ».

Thằng lớn bắt buộc phải tạm hủy bỏ dự tính của nó trong lúc này ; nó chờ đợi, bực tức và mong mỏi được thấy mặt cha. Nó không nhớ rõ hình dáng của cha nó nhưng nó cảm thấy lờ mờ rằng cha nó là một người vui vẻ dễ chịu. Lúc này nó càng mong cha nó về bởi vì nó cảm thấy không còn quý trọng mẹ nó như trước nữa ! Mẹ nó luôn luôn cáu kỉnh đối với nó và bà ấy không hiểu gì những lời nó nói. Nghĩ tới cha, nó buông một tiếng thở dài.

Lòng dạ chị hoang mang ; chị chỉ còn biết có một điều là phải hành động gấp rút, vì nếu đến Tết mà không có thư về, thằng con chị sẽ hạch hỏi, và sớm hay muộn chị sẽ phải nói rõ sự thật. Chị làm cách nào để giải thích cho nó về chuyện bịa đặt lúc đầu — Một sự bịa đặt chỉ có mục đích cứu gỡ danh dự đàn bà, đã trở thành một vấn đề quan trọng, ăn sâu bén rễ từ nhiều năm và

vô phương điều chỉnh.

Chị lại đi lên Tỉnh một lần nữa, nhưng tìm đến một người viết thuê khác mà chị chưa quen biết ; chị cũng nhờ viết một bức thư cho người vợ của ông anh ruột như những lần trước. Chị đọc : « Hãy nói cho bà ta biết rằng chồng bà ta đã chết. Ông ấy đương nằm ngủ trong một căn nhà thì lửa phát cháy vì một người đầy tớ vô ý đánh đổ cái đèn đã gây ra hỏa hoạn. Ông ấy bị cháy tiêu nên không còn xác để đưa về gia đình ».

Chị đề tên chị vào chỗ tên người chị dâu và bịa đặt ra tên của một người lạ gửi thư báo tin. Người viết thuê được trả thêm tiền để đảm nhận việc thay đổi địa chỉ người gởi. Ông ta cũng biết làm như vậy là hèn, nhưng không nói năng gì ; chuyện không liên hệ tới ông nên ông ngậm miệng ăn tiền.

Chị cảm thấy thoát nạn, nhưng vẫn nóng lòng chờ đợi kết quả và nhận thấy cần phải báo cho người quản lý biết chuyện. Chị đi lang thang hỏi thăm nhà ông điền chủ vì chắc rằng nơi đây người ta phải biết rõ chỗ

ở của người quản lý. Chị đi tới nơi này, lòng không hề lo ngại, cũng như chị không còn lo ngại gì về hoàn cảnh được giải phóng của chị.

Hình như Trời Phật độ trì bữa đó nên khi vừa định bước chân vào trong cổng nhà ông điền chủ thì gặp ngay người quản lý. Chị reo mừng nắm chặt lấy cánh tay hắn. Hắn cúi nhìn những ngón tay chị bấu víu vào cánh tay và hỏi : Có chuyện gì vậy bà?».

Chị thì thầm : « Ông ả, chồng tôi đã chết. Tôi vừa được tin hôm nay ».

Hắn hất bàn tay chị ra và nói lớn : « Chuyện đó ăn nhằm gì tới tôi ». Rồi trong khi chị nhìn hắn với vẻ đau đớn, hắn nói thêm bằng giọng lạnh lùng : « Tôi đã trả tiền bà rồi. Tôi đã trả bà rất đàng hoàng ». Chợt một người quen của hắn đi ngang qua, vừa cười vừa nói : « Cái gì vậy ông bạn ? Một người đàn bà xinh đẹp ngon lành lắm đấy chứ ? »

Người quản lý ngước mắt lên trả lời tỉnh khô : « Vâng, nếu bác hảo ngọt thì xin mời nhảy vô, tôi không thích ». Nói xong

hắn bỏ đi.

Chị đứng sững một chỗ, ngạc nhiên, xấu hổ, không còn hiểu ra sao nữa. Hắn nói hắn đã trả tiền chị là nghĩa thế nào ? Chị chợt nhớ ra mấy món nữ trang hắn tặng. Đó là cách trả của hắn. Phải rồi, những cái nhẫn vô giá trị đó đã giúp hắn không phải vướng mắc về chị.

Chị phải xử trí ra sao đây, khi đã biết rõ mọi chuyện. Lòng chị tê lạnh, bước chân quả cảm, chị trở về làng, miệng không ngớt nhắc đi nhắc lại : « Chưa phải lúc than khóc ; giờ phút ấy chưa tới ». Chị cố ngăn đôi giòng lệ. Đôi giòng lệ đã từng chảy ra vì những chuyện trớ trêu và đã từng làm cho chị rung động ; bây giờ chị không cho phép nó chảy nữa. Chị nén lòng, chờ đợi trong im lặng cái giờ phút của hung tin. Hai hôm sau bức thư về tới nơi. Chị cầm đưa cho ông già đọc dùm và nói ngay : « Cháu sợ có tin chẳng lành đó bác, vì thư không gửi theo kỳ hạn thường lệ ».

Ông già cầm mảnh giấy đọc qua rồi sửng sốt : « Hung tin rồi bà ơi ! Bà hãy sửa soạn nghe đây ».

— Nhà cháu bị bệnh hả bác ?

Ông già đặt bức thư xuống, gỡ cặp kính ra, nhìn thẳng vào chị và nói bằng giọng nghiêm trang :

— Chết rồi !

Tức thì chị kéo mảnh khăn quảng trùm lên đầu và cất tiếng khóc. Chị thấy không sợ ai ngăn cản chị khóc lóc lúc này nên càng khóc nhiều, tưởng đâu như chồng chị chết thực. Chị khóc cho những tháng năm cô đơn, cho cuộc đời khổ cực, cho thân phận bị ruồng bỏ, cho nỗi buồn định mệnh, cho sự ra đi của người chồng. Khóc vì không dám thừa nhận đứa con đang mang trong bụng, và sau cùng, khóc vì mình là một người đàn bà bị rẻ khinh. Tất cả những giòng nước mắt chị đã phải kìm hãm vì e sợ sự thắc mắc của đàn con và xóm giềng, bây giờ đương trào ra và chẳng ai cần tìm hiểu những nguồn đau khổ nào đã làm cho nó trào ra như vậy.

Khi vừa hay tin, những người đàn bà trong xóm chạy tới an ủi chị. Họ khuyên chị đừng nên buồn phiền quá sinh bệnh. Họ nhắc chị nhớ tới đàn con trong đó có hai đứa con trai tốt đẹp. Họ kêu lũ con chị lại để cho chị vững tâm trước hoàn cảnh. Hai thằng con trai đứng trước mặt chị, thằng lớn trầm lặng, mặt lợt lạt như người đột nhiên bị bệnh ; thằng bé khóc rống vì nó thấy mẹ nó khóc.

Bỗng trong cảnh ồn ào đầy tiếng than van ấy nổi bật lên những tiếng nấc nghẹn, gào thét, mạnh gấp bội tiếng khóc của chị. Mụ góa trong xóm, xúc động bởi cảnh buồn vây quanh, gào lên từng câu đứt đoạn, nước mắt đầm đìa chảy trên đôi gò má : «Bà hãy nghĩ tới cảnh tôi đây này ; tôi là người đàn bà số kiếp long đong, không có một mụn con trai nào ; tôi là kẻ đáng phải than van hơn tất cả mọi người khác ». Nỗi buồn xưa cũ của mụ sôi động trở lại khiến cho ai nấy cũng phải ngạc nhiên quay lại khuyên giải mụ. Nhân lúc mụ góa đương khóc hu hu, chị đi về nhà mình, lũ con bước

theo sau. Chị vẫn chưa thôi khóc. Ngồi trên ngưỡng cửa, thỉnh thoảng chị lại gào lên từng hồi. Thằng lớn không nói một lời, đưa cánh tay áo lau đôi mắt rưng rưng giòng lệ. Thằng bé cũng bắt chước anh lau nước mắt, dù nó không hiểu ý nghĩa cái chết của một người cha mà chẳng bao giờ nó biết mặt. Đứa con gái nhỏ lấy mấy ngón tay đè chặt mí mắt, rên rỉ : «Cha tôi chết tôi phải khóc, vậy mà nước mắt cho làm tôi đau đớn thế này ».

Chị không thể cứ ngồi khóc lóc mãi. Chị ngừng bặt khi nghĩ tới vấn đề phải giải quyết.

Lúc đầu chị tưởng rằng chỉ có một con đường cần phải vượt qua và chị có thể vượt được, đó là cái chết của chồng chị. Nhưng bây giờ chị lại thấy một con đường tiếp nối nữa : làm sao cứu chữa được cái bụng mỗi ngày một lớn ra để tránh tiếng cười mai mỉa trong cuộc đời phàm tục này. Chị không thể làm nổi một mình phải nhờ người giúp đỡ. Người đàn bà duy nhất chị dám cầu cứu chính là thím em họ. Chị muốn hành động không một nhân chứng nào biết

tới và không muốn thố lộ chuyện bí mật cho ai hay. Nhưng thím em họ là một con người trời sanh ra vốn tốt bụng, không quản ngại giúp đỡ người khác, và đã hiển rõ sự đòi hỏi của một thân thể đàn bà khi thèm khát. Dầu vậy sự thú nhận của chị cũng là một chuyện khó khăn.

Hoàn cảnh thuận tiện đã tới. Hai người đàn bà tình cờ gặp nhau trên một quãng đường vắng. Vẫn cái giọng hiền lành cởi mở, thím em họ kêu lên : « Chị phải ăn uống tẩm bổ vào và đừng có buồn phiền nhiều ; trông chị xanh ngắt như người bị dun xản vậy đó ».

Chị suy nghĩ rồi khẽ trả lời chua xót : «Đúng vậy đó, trong người tôi có một con trùng đương làm tiêu tan cuộc sống của tôi».

Trước cái nhìn ngơ ngác của thím em, chị đặt bàn tay lên bụng và ngập ngừng : « Tôi thấy nó đương lớn mạnh nhưng chưa hiểu là cái gì ; có thể là bị gió độc ».

— Để em coi.

Chị mở áo ra. Thím em thấy bụng chị lớn, liền đặt tay lên và sửng sốt : « Sao nó giống

như một đứa bé con vậy ; nếu anh ấy có nhà thì em đoan chắc là chị có bầu rồi ».

Chị nín thinh, dáng vẻ khổ sở. Chị cúi đầu không dám ngước mặt lên và thím em thấy bụng chị hơi mấp máy. Thím kêu lên, vẻ sợ hãi : « Em chắc chắn nó là một đứa bé. Nhưng sao lại có thể như thế được, trừ phi nó được cấu tạo bằng ý tưởng, vì rằng anh nhà đi vắng đã lâu rồi. Em có nghe người ta nói ngày xưa cũng có những người đàn bà thánh thiện được thần linh làm cho thụ thai. Nhưng chị đâu đã phải là người đàn bà thánh thiện. Chị là người rất tốt, điều đó đúng ; chị được nhiều người nể trọng. Tuy nhiên, chị nóng nẩy và hay giận dỗi. Chị có mơ thấy vị thần linh nào đến với chị không ? »

Chị đã toan bày đặt ra một câu chuyện dối trá nữa. Chị định kể lại một vị thần tới ân ái với chị lúc chị vào ngồi miếu bên vệ đường để trú ẩn cơn mưa giông. Nhưng khi mở miệng chị không sao nói được thành lời. Chị ngần ngại, phần vì không dám bày đặt ra câu chuyện xấu xa cho vị thần công

minh chính trực mà chị đã phải lấy áo che mắt lúc ở trong miếu, phần vì chị không còn đủ can đảm để nói trí trá một lần nữa. Chị khổ sở nhìn thím em, mặt đỏ bừng vì xấu hổ. Chị không thể lừa dối thím em dù sự lừa dối đó có lợi cho một nửa cuộc đời của chị sau này. Trong khi đó, thím em quan sát dáng vẻ chị nên đã hiểu ; thím em không hỏi gì thêm mà chỉ nói : « Cài cúc áo lại đi chị, để trống bụng lỡ bị gió lạnh đó ».

Hai người lại tiếp tục đi. Một lát sau chị nói với thím em bằng một giọng mạnh bạo chua xót : « Không cần biết ai đã tạo ra nó, không ai hay tên tuổi của người ấy. Nhưng nếu vì tình chị em thím giúp đỡ tôi thì suốt đời tôi không quên ơn thím ».

Thím em trả lời thấp giọng : « Em còn ít tuổi nên chưa thấy tận mắt cái vụ mà người đàn bà trục cái thai hoang ra ».

Một tia hy vọng chợt hiện đến với chị. Chị hỏi nhỏ : « Nhưng làm sao... làm sao được hả thím ? »

Thím em cắt nghĩa : « Phải có tiền để mua mấy vị thuốc và một ít lá — cái thứ

là có thể làm chết cả mẹ lẫn con. Phá thai như vậy đau đớn lắm, nhưng nếu thuốc uống đúng cữ thì có kết quả ».

Thím chợt dừng lại nhìn thẳng vào mặt chị : « Làm thì được đó, nhưng khốn nỗi bây giờ anh ấy mất rồi, liệu chị có thể giữ gìn để khỏi bị lần nữa không ? »

Chị thề thốt, giọng thiều não : « Không đâu thím ơi. Thà tôi đâm đầu xuống sông xuống biển mà chết còn hơn là để cho lòng mình khao khát như cái lần trong vụ hè vừa rồi ».

Đêm hôm ấy chị đào nền nhà lên lấy số tiền cất dấu, rồi chờ cơ hội thuận tiện đưa cho thím em để mua thuốc.

Thuốc đã sắc xong. Đương đêm thím em lần sang nhà chị, đúng lúc chị đương chờ đợi.

— Chị muốn uống thuốc ở nơi nào ? Không thể uống ở nhà được đâu vì mùi sẽ ra nhiều lắm ».

Chị sực nhớ tới ngôi miếu bên vệ đường, ban ngày vắng vẻ, ban đêm hoang vu. Hai người đàn bà đưa nhau ra miếu. Chị uống

xong chén thuốc rồi nằm dài ra đất chờ đợi.

Trong bóng đêm, cơn đau mãnh liệt chưa từng có hành hạ thân thể chị và chị tưởng rằng mình sắp chết đến nơi. Sự đau đớn quá mức làm cho chị không còn cảm nghĩ gì khác ngoài cái cảm nghĩ đương bị khổ sở. Dầu vậy, chị vẫn nhớ rằng chị không được kêu la để cho nhẹ bớt nỗi đau đớn. Cả đến chuyện bật lên một que diêm hay đốt một ánh lửa cũng không thể thực hiện vì sợ rằng ánh sáng sẽ lọt ra ngoài, lỡ có người đi qua nhìn thấy.

Chị cắn răng chịu đựng hình phạt, mồ hôi vã như tắm. Chị thấy thân thể chị đau buốt, tưởng chừng đương bị một con ác thú cấu xé ra từng mảnh. Một lúc sau, chị kêu lên một tiếng và cái thai đã ra được ngoài.

Thím em tiến lại, lượm lấy đặt vào một manh chiếu mà thím đã mang theo. Thím sờ nắn nó trước khi bó gói, giọng buồn rầu, thì thầm : « Có lẽ con trai chị à. Chị là một người mẹ trời cho đẻ toàn con trai ».

Chị rên rỉ : « Từ nay trở đi tôi chẳng bao giờ có con nữa ».

Chị nằm trên mặt đất nghỉ một lúc rồi thím em dìu chị về. Đi qua bờ ao, thím liệng cái bó chiếu xuống nước.

Năm bảy ngày liền chị không rời khỏi giường, người xanh xao ốm yếu. Thím em họ chạy qua chạy lại săn sóc, nhưng suốt mùa đông năm ấy chị vẫn chưa lại sức, đến nỗi mang mấy mớ rau đi chợ, chị cũng phải nghỉ hai ba lần. Mãi về sau chị mới thấy người tỉnh tỏ nhờ những ngày trời ấm áp. Chị gắng gượng đi ra ngoài nắng gió đôi lúc. Tới mùa xuân, thần sắc chị đã khá hơn, nhưng tinh thần vẫn còn tê tái. Thỉnh thoảng thím em mang cho chị một món ăn ngon, chị đặt bàn tay lên ngực than van : « Tôi nuốt không nổi nữa. Hình như có cái gì đè nặng trên ngực tôi. Lòng dạ tôi chứa chất những nỗi đau khổ mà tôi không thể than khóc được để cho nó vơi nhẹ đi. Nếu tôi được khóc một bữa thật hả hê có lẽ tôi sẽ khỏi ».

Nhưng ý chị muốn vậy mà mắt chị vẫn

khô khan. Suốt mùa xuân chị không sao khóc được, cũng như không thể cất nhắc nổi công việc gì. Thằng con trai lớn gánh vác tất cả, với sự giúp đỡ tận tình của chú em họ.

Tình cảnh của chị kéo dài cho tới một hôm, khi lúa mạch đã bắt đầu có bông. Chị ra ngồi phơi nắng, vẻ mặt tiều tụy, đầu tóc rối bù vì sáng dậy chị làm biếng không chải. Chợt có tiếng chân người đi tới, chị ngước mặt lên và nhìn ngay thấy người quản lý. Thằng con chị cũng trông thấy nên nó chạy lại và nói :

— Thưa ông, cha tôi mất rồi, tôi thay thế cha tôi vì mẹ tôi bệnh. Mùa màng thất bại, nếu ông muốn xem xét, tôi xin đưa ông ra ruộng ».

Người đàn ông tỉnh thành ấy, đầu tóc gọn gàng, mày râu nhẵn nhụi đưa cặp mắt sắc sảo quan sát người đàn bà ngồi trước mặt và hắn đoán biết ngay chuyện gì đã xảy ra. Chị cũng cảm thấy như vậy nên lặng lẽ cúi đầu. Nhưng rồi, hắn nói bằng giọng thản nhiên.

— Cậu đưa tôi ra ruộng.

Hai người dẫn nhau đi, mình chị ngồi lại.

Chị thấy không còn trông mong gì ở người đàn ông ấy. Chị cũng đã thôi không thèm muốn hắn. Nhưng cái ánh mắt cuối cùng ấy đã gây cho chị nguồn xúc động cần thiết, làm cho nỗi uất nghẹn trong lòng chị tan ra thành lệ, trào ra khoé mắt. Chị đứng dậy, dấn bước trên con đường vắng vẻ chạy qua cánh đồng. Chị tìm đến một nấm mộ vô thừa nhận cỏ mọc hoang vu, gục đầu than khóc. Tiếng khóc của chị vọng theo chiều gió, tràn lan trong xóm thôn nhỏ bé. Nghe tiếng khóc, những cặp vợ chồng đương ngồi trong nhà, đưa mắt nhìn nhau. Họ nói : « Hãy để cho bà ấy khóc cho trút nhẹ nỗi buồn phiền. Tội nghiệp bà ấy, từ ngày chồng chết tới giờ, sự khổ đau cứ chứa chất mãi ».

Và người ta đã để cho chị được khóc thỏa thuê.

Đêm hôm ấy mẹ con chị ngủ một giấc yên lành.

MƯỜI HAI

SÁNG HÔM SAU, TRỜI YÊN TĨNH, NỀN trời màu xám báo hiệu những cơn mưa mùa hè.

Chị dậy sớm, quyết định dẫn đứa con gái lên tỉnh. Chờ đợi nấn ná mãi rồi, tháng này qua năm khác, chị không còn đủ kiên nhẫn chờ thêm một ngày nào nữa chuyện chữa mắt cho con. Trong cái tinh mẫu tử mới mẻ được tẩy rửa bằng nước mắt, chị chưa tỏ ra được đầy đủ sự dịu dàng mau lẹ đối với con, để thỏa mãn lòng mình.

Con bé hi hửng khi những lọn tóc dài của nó được kẹp lại bằng một cái kẹp màu hồng và nó được mặc một cái áo dài xanh hoa trắng. Từ ngày sanh ra đời đến giờ nó

chưa bao giờ bước chân ra khỏi thôn xóm nhỏ hẹp này nên dáng vẻ ra chiều tư lự. Nó vừa sửa soạn vừa nói :

— Ước gì mắt tôi nhìn thấy tinh tường để được ngắm những cảnh lạ của thành phố.

Thằng út chen vào câu chuyện :

— Nhưng nếu mắt chị nhìn thấy tinh tường, chị đâu có được lên thành phố.

Câu lý luận trúng phóc làm cho con bé bật cười. Thường thường thì nó hay cà khịa với thằng Út, nhưng lúc này nó đứng yên vì đầu óc nó không còn linh lợi. Nó nhẹ nhàng, chậm chạp, trong khi sửa soạn mọi thứ. Nghĩ một lúc nó mới trả lời :

— Tao thích mắt tao sáng ra còn hơn là được lên thành phố.

Nhưng câu trả lời của con bé chậm chạp quá trong lúc thằng Út đã quên khuấy câu chuyện. Tánh nó bồng bột thích thay đổi, đương chơi trò này xoay ngay ra trò khác, đương làm việc nọ bỏ đi làm việc kia. Trong ba đứa con thì nó giống cha nó hơn cả.

Chị đương mãi sửa soạn nên không

nghe rõ câu chuyện của trẻ con. Chị ngồi yên một lúc rồi sau cùng lôi ngăn kéo bàn ra. Chị cầm lấy gói giấy, mở gói xem lại mấy món nữ trang. Chị đắn đo : « Mình nên giữ hay bán đi lấy tiền ? Chị ngần ngại giây lát rồi tự nhủ : « Người ta vẫn tin mình là một người đàn bà góa. Mình không nên đeo nữ trang. Nếu không bán mình sẽ để dành cho con bé khi nó đi lấy chồng sau này ». Óc suy nghĩ, mắt chị nhìn chăm chú vào đôi bông tai và hai cái nhẫn. Những kỷ niệm xưa cũ chợt hiện đến làm cho chị thấy ứa gan. Chị chỉ còn một ý nghĩ là tống khứ ngay món nữ trang đi để không còn phải nhớ tới những chuyện buồn lòng do nó gợi ra. Lần này chị quả quyết : « Ta không giữ nó làm chi. Hơn nữa, một ngày nào đó chồng ta có thể trở về. Nếu nhìn thấy những món nữ trang này, chắc chắn không bao giờ anh ấy tin là của ta mua sắm ». Nghĩ vậy, chị nhét gói nữ trang vào trong người rồi gọi con ra đi.

Hai mẹ con đi dọc theo con đường làng trong lúc mọi người còn ngủ vì trời chưa

sáng hẳn. Tay dắt con, chị bước những bước vững vàng, dáng điệu khoan thai, đầu ngước cao trong làn sương bạc buổi sáng. Con bé gắng sức theo mẹ; nó nhận ra rằng mắt nó kém quá. Lúc ở nhà, vì biết rành rẽ mọi xó xỉnh nên nó đi lại còn thấy dễ dàng. Ra đường, bước chân chưa quen, nó loạng choạng suýt ngã nhiều lần nếu không có mẹ dắt, vì mặt đường chỗ lồi chỗ lõm, gạch đá lởm chởm.

Chị nhìn thấy tình cảnh của con như vậy, lòng xót xa lo ngại. Chị kêu lên : « Mẹ sợ rằng quá trễ mất rồi con ạ. Tại vì con chưa bao giờ nói với mẹ là mắt con không nhìn thấy gì. Mẹ cứ tưởng nước trong mi mắt làm cho mắt con bị mờ đi thôi ».

Con bé bùi ngùi trả lời : « Con cũng tưởng như vậy đó mẹ. Tuy nhiên con đi không vững chỉ vì đường sá gồ ghề và vì chân chưa quen bước nhanh.»

Chị đi chậm lại. Hai mẹ con không ai nói thêm câu gì nữa. Gần tới tiệm thuốc chị bước vội vã vì nóng lòng sốt ruột không thể chần chờ. Trời còn sớm quá nên mẹ con

chị là những khách hàng đầu tiên. Chủ tiệm đủng đỉnh nhấc những tấm ván che cửa ra. Bác ta vừa làm vừa ngáp hoặc đưa tay lên vuốt mái tóc rối gãi đầu xành xạch. Khi ngước mắt lên nhìn thấy một người đàn bà nhà quê và một đứa con gái nhỏ đứng sững sững trước cửa hàng, bác ta sửng sốt :

— Bà mua gì mà sớm dữ vậy ?

Chị chỉ con bé và nói :

— Ông có thứ thuốc xạ hương để tra mắt không ?

Người bán thuốc nhìn chăm chú để quan sát cặp mắt lờ đờ, đôi mí mắt đỏ lòm, hấp háy của con bé rồi hỏi :

— Làm sao đến nỗi đó ?

— Lúc đầu chúng tôi cho là vì khói bếp vào mắt cháu nên cháu đau, bởi lẽ nhà tôi mất rồi, tôi lo liệu công việc đồng áng, cháu nó ở nhà phải đun bếp trong những lúc tôi về trễ. Nhưng mấy năm về sau này, bệnh cháu còn có một nguyên do khác ; tôi đã đi hỏi người ta và có người bảo hỏa trong người cháu bốc lên làm cho đau mắt. Tôi không hiểu cái hỏa ấy nó thế nào, vì cháu

là đứa con gái dịu dàng, tôi chưa bao giờ thấy cháu xấu tánh xấu nết.

Người chủ tiệm cúi đầu ngáp dài một cái nữa. Đoạn bác ta nói không nghĩ ngợi :

— Không thiếu gì người đau mắt như cháu, do tại căn hỏa trong người bốc lên. Bệnh này nhiều người mắc lắm và không có thứ thuốc tra mắt nào chữa khỏi. Bệnh cứ mỗi ngày một nặng và rất khó trị.

Câu nói như một tảng đá đè lên cõi lòng của hai mẹ con chỉ. Chị vội vàng khẽ hỏi : « Ông có biết ở đây có ông Đốc-tờ nào giỏi mà lấy ít tiền không ông ? Chúng tôi nghèo quá ! .

Lão chủ tiệm vẻ mặt lạnh lùng, cái đầu bù xù hơi cúi xuống, bàn tay cầm lấy một lọ thuốc đựng trong chiếc hộp gỗ nhỏ ; lão trả lời :

— Tài Thánh cũng không chữa nổi đôi mắt ấy ; tôi nói chắc chắn như vậy, vì tôi đã xem xét nhiều cặp mắt đau giống nó. Ngày nào chẳng có người đau mắt tìm tới đây. Ai cũng kêu là đau phát nóng phát sốt lên vì căn hỏa trong người nó bốc. Mấy ông đốc-tờ

người ngoại quốc cũng gà mờ, đâu có chữa nổi. Mấy ông ấy nào mổ xẻ, nào banh mi mắt lên, chà xát bằng một viên đá có phép lạ, miệng không ngớt đọc thần chú và đọc kinh nhưng căn hỏa trong người con bệnh chẳng giảm bớt chút nào, nó làm cho đôi mắt mỗi ngày một mù thêm. Không ai có thể trị được căn hỏa đó vì nó là lửa trong người, là cái tà khí ám ảnh do số kiếp xui nên. Đây, tôi có thứ thuốc giải nhiệt này dù không chữa khỏi được nhưng có thể làm cho hỏa nó hạ xuống trong một thời gian.

Lão cầm những viên thuốc tễ nhỏ như hạt kê cho vào một cái ống lông ngỗng một đầu bưng kín bằng chất sáp, đoạn nhắc lại « Con bà đúng là mù rồi ». Lão chợt nhìn thấy mặt con bé biến sắc, lo sợ vì câu nói của lão nên lão đổi giọng ra chiều tử tế : « Mà lo nghĩ làm gì vô ích. Số mệnh nó như vậy. Chắc kiếp trước con nhỏ này có làm điều gì ác đức hoặc nhìn ngó vào những chỗ linh thiêng nên bị trừng phạt. Hoặc giả cha nó hay chính bà đã phạm tội lỗi — ai biết được lòng con người ta ra sao ! Nhưng

dù phạm tội bằng cách nào đi chăng nữa thì sự trừng phạt vẫn vậy. Không ai có thể cãi lại mệnh trời ».

Lão ngáp dài một lần nữa. Tinh thần bác ái của lão chỉ có bấy nhiêu. Lão cầm lấy tiền bán thuốc, chân bước rê lệt sệt, biến vào phía trong.

Chị nổi sùng, cự nự : « Con tôi không mù. Đã ai thấy người đau mắt bị mù bao giờ chưa ? Bà già chồng tôi đau mắt từ hồi còn nhỏ nhưng bà đâu có chết vì mù lòa ».

Nói xong, không cần chờ cho lão chủ tiệm trả lời, chị nắm chặt lấy tay con gái để cho nó khỏi run sợ rồi hai mẹ con dẫn nhau tới tiệm kim hoàn. Chủ tiệm là một ông già có nhiều râu, chị lôi trong người ra gói nữ trang đưa cho ông ta và nói :

— Cụ mua dùm tôi mấy món này vì nhà tôi mất rồi tôi đeo không tiện.

Chị đứng chờ cho ông già đặt những món nữ trang lên bàn cân để định giá. Con bé lấy tay áo che mặt khóc thút thít, nói bằng giọng lắp bắp :

— Con tưởng con không mù hẳn đâu

mẹ, vì hình như con còn trông thấy cái gì ông ánh trên bàn cân. Nếu con mù thật, con đâu có thấy được như vậy phải không mẹ ? Mà cái ông ánh đó là cái gì vậy mẹ ?

Nghe con nói, chị hiểu ngay là con mình không trông thấy, hoặc gần như là không trông thấy gì nữa rồi, bởi vì những món nữ trang ông ánh ở ngay chỗ gần sát mắt nó. Lòng chua xót, chị trả lời con :

— Ờ, con nói có lý đó. Cái thứ ông ánh con vừa hỏi chính là cái nhẫn của mẹ ; mẹ không muốn đeo nữa nên mang bán lấy tiền để tiêu vào những công việc có ích lợi.

Chị không buồn vì sẽ mất đi những món nữ trang, không buồn vì câu chuyện liên quan tới nó mà chợt cảm thấy một nỗi buồn mới mẻ khác : những món nữ trang ông ánh như vậy mà con gái chị không nhìn rõ nó là thứ gì.

Ông già chủ tiệm kim hoàn cầm những món nữ trang vừa cân xong bầy vào trong cái tủ kính nhỏ, bên cạnh những cái nhẫn, những đôi vòng tay và kiềng vàng rất lộng lẫy.

Bảu nữ trang xong, chị thấy cần phải đi mua sắm một thứ mà hoàn cảnh hiện tại đòi hỏi. Chị dắt tay con cẩn thận để giữ cho nó khỏi bị đụng chạm vấp ngã vì lúc này phố sá đã đông người qua lại ; mấy người nhà quê bày những thúng rau tươi lá còn xanh nguyên ở hai bên hè phố để bán, bên cạnh những rổ cá của mấy người thuyền chài. Chị lần lũi đi mãi, tới một tiệm tạp hóa. Chị để cho con bé đứng ngoài, một mình chị bước vào trong tiệm. Người bán hàng hỏi chị muốn mua gì, chị lấy tay chỉ vào một món hàng và nói :« Cái này ». Đó là cái kẻng nhỏ xíu bằng đồng kèm theo một chiếc dùi bằng gỗ để gõ· Những người mù thường dùng loại kẻng này làm hiệu cho sự mù lòa của họ. Trước khi gói hàng, người bán cầm dùi kẻng gõ thử vài tiếng để chứng tỏ kẻng của hàuh bác ta tốt tiếng. Con bé nghe tiếng kẻng ngửng vội đầu lên gọi mẹ : « Mẹ ả, hình như có người mù ở đây phải không ? Con vừa nghe thấy tiếng coong coong như tiếng kẻng ».

Người bán hàng bật cười vì bác ta vừa nhìn thấy cặp mắt toét nhèm của con bé : « Không có người mù nào khác ngoài...». Chị đưa mắt nhìn hằn học làm cho bác ta im bặt, bỏ dở câu nói, đưa vội gói hàng, và khi hai mẹ con chị bước ra xa, bác ta thộn mặt đứng nhìn, không hiểu ất giáp ra sao.

Mẹ con chị đi thẳng về nhà. Con bé bằng lòng như vậy vì vào giờ này phố sá ầm ĩ náo nhiệt làm cho nó sợ hãi khó chịu.

Tuy mua kẻng rồi nhưng chị chưa định cho con bé dùng bởi vì chị không muốn thừa nhận sự mù lòa của nó. Chị chần chừ cho tới hết mùa hè — sang mùa thu. Chị còn muốn chạy chữa cho con một lần cuối cùng nữa bằng cách cúng vái ở các nơi đền thiêng miếu cả. Hàng ngày nhìn đứa con mù lòa chị vẫn ấy nay về mấy lời của người bán thuốc : « Tội lỗi do cha mẹ phạm phải, như bà chẳng hạn, ai hiểu được lòng dạ con người ».

Chị định bụng sẽ tới cầu khẩn ở một

ngôi đền nào đó — không phải là ngôi miếu bên vệ đường vì chẳng bao giờ chị còn dám cầu xin những vị thần mà chị đã trùm áo lên mặt. Chị sẽ đi tới ngôi đền cách xa nơi chị ở hàng chục dặm đường, nơi mà người ta đồn rằng có một bà thánh tối linh thường độ trì cho những người đàn bà gặp cảnh ngộ trái ngang tới đó khấn vái. Chị mang chuyện ra bàn với các con và hai đứa con trai đều tỏ ra quan tâm về bệnh trạng của đứa em gái. Thằng lớn ra vẻ người lớn, quan sát một hồi rồi nói :

— Từ lâu con vẫn nghi là có chuyện khác thường trong căn bệnh của em con.

Nhưng thằng út tỏ ý ngạc nhiên :

— Con chẳng bao giờ thấy mắt chị ấy mù hết. Lúc nào con cũng thấy chị ấy vẫn như vậy à.

Chị cho con bé biết ý định của chị : «Mẹ sẽ tới ngôi đền ở về hướng Nam; ở đó có một bà thánh bất tử. Ngài đã ban cho vợ ông Lê-Lục một đứa con trai khi tuổi bà ấy đã quá thời kỳ có thể sinh nở, và tưởng rằng suốt đời sẽ không có con. Ông Lê nóng lòng

sốt ruột, bực bội về chuyện vợ không sinh đẻ, đã toan cưới vợ lẽ nên bà ấy phải đi cầu tự và rồi đẻ được thằng bé khảu khỉnh hiện nay ».

Con bé cũng góp chuyện : « Con nhớ rõ mẹ à, bà ấy sắm mội đôi giầy bằng lụa để lễ tạ khi bà ấy đẻ thằng con trai. Cứ tới đền ấy đi mẹ, vì bà Thánh có lòng thương người».

Chị lên đường, suốt một ngày dòng dã, chị phải chịu đựng làn gió mùa thổi khí lạnh từ miền Bắc về. Những chiếc lá vàng rơi lả tả, cỏ bên đường khô héo. Cảnh vật đượm vẻ chết chóc thê lương. Nhưng dù gió có buốt lạnh tới đâu, chị cũng cảm thấy không nặng nề khổ cực bằng nỗi sợ hãi trong lòng. Chị sợ tội lỗi của chị đã đổ lên đầu đứa con. Khi tới đền, chị không còn bụng dạ nào ngắm cảnh nguy nga lộng lẫy của ngôi đền với những bức tường sơn son, hoặc nhìn xem những pho tượng thiếp vàng đương được từng đoàn người ra vô cúng vái. Chị vội vã đi vào gian trong tìm bàn thờ Bà Thánh mà chị đã được nghe tiếng đồn. Chị mua một thẻ hương và khi trông thấy người thủ từ

đi ngang qua, chị vội hỏi :

— Bàn thờ bà Thánh bất tứ ở chỗ nào vậy ông ?

Người thủ từ hàng ngày nhìn nhiều người quá nên không phân biệt được lạ quen, tưởng rằng chị cũng ở trong số những bà đi cầu tự ; ông ta hất hàm ra hiệu vào phía trong, nơi có một pho tượng ám khói tạc hình một bà già ngồi trên bệ, hai bên có hai pho tượng nữ hoàn đứng hầu. Chị bước tới chỗ đó, đứng chờ một bà lão đương khom lưng khấn vái. Bà ta cầu xin Thánh phù hộ cho con trai đương đau liệt giường liệt chiếu được chóng khỏi bệnh. Bà ta khấn : « Nếu gia đình chúng con còn mắc tội lỗi chưa đền chuộc được, xin ngài phá u phá mê chỉ dạy cho chúng con biết. Nếu vì tội lỗi đó mà con trai con ốm đau, con xin lỗi tạ vạ lạy, lỗi tạ vạ lạy ».

Khấn xong bà lão đứng lên vừa đi vừa « sút suýt » miệng tỏ vẻ thành kính. Tới lượt mình, chị quỳ xuống để khấn, nhưng chị không thể quên được lời bà lão vừa rồi. Chị cảm thấy bà Thánh rất oai nghiêm và

trên khuôn mặt đầy đặn thiếp vàng, cái nhìn của ngài rất thẳng thắn, không động lòng thương những kẻ tội lỗi chưa đền chuộc.

Chị đứng lên, thở dài. Chị không biết sự cầu xin của mình có được ngài chứng dám hay không, nhưng chị thắp một tuần hương rồi quay ra. Sau khi vượt mười dặm đường trở về nhà, người lạnh buốt mệt mỏi, chị ngồi phịch lên trên chiếc ghế tre, buồn rầu trả lời lũ con hỏi về việc đi cúng vái :

— Tao làm sao mà biết được quyền năng của trời. Tao chỉ biết cầu xin, còn sự linh ứng là do nơi Thần Thánh. Mình hãy chờ đợi xem sau này thế nào.

Lòng chị vẫn ước mong là mình chưa vướng mắc tội lỗi. Càng ước mong bao nhiêu chị lại càng tự trách mình sao đã làm như vậy. Chị ghê tởm người đàn ông mặt li lợm ấy rồi. Chị thù ghét hắn vì đã làm cho chị mắc phải tội lỗi không bao giờ xóa bỏ được. Trong cái giờ phút chán chường này chị đã mất hết lòng ham muốn và tính tình trẻ trung. Đối với chị, không còn một người

đàn ông nào trên cõi đời này — nói theo cái nghĩa của dục tính. Chị chỉ còn có ba đứa con, trong đó một đứa bị mù lòa.

MƯỜI BA

THỜI TRẺ TRUNG QUA RỒI, CHỊ ĐÃ TRỞ nên bà với mớtuổi bốn mươi ba. Có những lúc đêm khuya thanh vắng bà đếm ngón tay nhằm tính quãng thời gian từ ngày người cha lũ trẻ bỏ ra đi. Bà đã phải dùng hết cả hai bàn tay cộng thêm hai ngón tay nữa. Còn về số năm trong đó bà tự đặt mình vào cảnh góa bụa, bà đếm đúng năm ngón.

Dầu vậy, người bà vẫn mãnh mai, đi đứng thẳng thắn, bóng dáng không thô kệch. Nhiều người đàn bà khác khi lớn tuổi, người tóp hẳn đi hay phát phì mập ú, chẳng hạn như thím em họ, mỗi năm thím mỗi mập thêm ra. Người đàn bà không thay đổi mấy so với lúc còn trẻ. Chỉ có đôi vú là xẹp đi vì

hết sữa và khi bà phải làm việc dưới trời nắng, nếu nhìn thẳng vào khuôn mặt bà, người ta thấy những nét nhăn hiện lên chung quanh hai con mắt; trải qua nhiều năm dầu sương dãi gió nước da bà sạm lại, dáng vẻ nhanh nhẹn đã mất. Bà trở nên vụng về hơn trước vì từ ngày trút bỏ cái thai hoang trong bụng bà cảm thấy chân tay mình không còn khéo léo nữa. Khi người ta mời bà đi đỡ đẻ — chuyện nầy xảy ra luôn luôn vì bà là người góa phụ lại nhiều tuổi — bà thấy khó mà cử động nhanh nhẹn. Một đôi lần, chính người sản phụ phải đỡ vội lấy con và có một hôm bà đã đánh rớt đứa trẻ sơ sinh xuống nền gạch. Nó là đứa bé trai và phúc đức làm sao nó không bị rớt đâm đầu xuống.

Lũ con bà mỗi ngày một lớn và càng lớn bao nhiêu chúng càng coi bà là người già nua bấy nhiêu. Anh con trai lớn lúc nào cũng năn nỉ bà hãy nghỉ ngơi, đừng động tay động chân vào những tảng đất nặng nề sau vụ cày. Anh đảm nhận mọi công việc thổ mộc vì lúc này anh đã thành một người

đàn ông, sức lực sung mãn. Anh chỉ để cho bà làm những công việc nhẹ nhàng và bằng lòng nhất khi thấy bà ngồi trên chiếc ghế, dưới bóng cây về mùa hè, yên lặng khâu vá trong lúc anh ta đi ra đồng làm.

Nhưng thực ra thì bà đâu đã quá già nua như con trai bà tưởng. Bà vẫn thích làm việc thổ mộc hơn là làm những công việc khác. Bà thích vun trồng cuốc xới ngoài đồng để khi trở về nhà, người hơi mệt mỏi, đứng hóng gió cho ráo mồ hôi. Đôi mắt bà đã quen nhìn cảnh mông mênh của đồng ruộng núi non, quen nhìn cảnh tượng trời đất, không dễ dàng gì bắt nó đo ngắm những khoảng cách li ti của mũi kim khâu.

Có điều, lúc này không có người trông nom nhà cửa vì đứa con gái đã mù. Chính cô ta cũng nhận thấy như vậy ngay từ buổi đi lên tỉnh với mẹ về. Cả mẹ lẫn con không ai còn tin ở sự độ trì của thánh. Bà mẹ không tin bởi lẽ bà còn nghi hoặc về tội lỗi của bà trước kia ; cô con thì đinh ninh rằng số phận đã bắt mình mù lòa.

Một hôm, bà mẹ hỏi con : « Con còn ít thuốc lông ngỗng nào không ?» Cô gái đương ngồi trên ngưỡng cửa — vì lúc này cô không trông thấy gì nữa nên không sợ ánh sáng — trả lời mẹ : « Con uống hết từ lâu rồi ».

— Mẹ sẽ đi mua thêm cho con. Mà tại sao hết thuốc con không nói ?

Cô gái cúi đầu. Từ trong cái miệng hiền lành xinh xắn thốt ra những lời chua cay : « Mẹ có biết không, con mù rồi ! Con biết là con đã mù vì con không còn nhìn thấy mẹ nữa. Nếu con bước ra quá khoảng sân phơi lúa, con không biết lối lần mò trở lại. Mẹ không thấy con cứ ngồi xó rỏ trong nhà suốt ngày đó sao ? Nói gì tới chuyện đi ra ngoài đồng !»

Rồi nước mắt cô gái dàn dụa ! Cô cắn chặt môi, vẻ mặt đau đớn, cố kìm hãm không muốn khóc, vì càng khóc cô càng thấy khổ sở.

Bà mẹ im lặng. Bà biết nói gì với đứa con mù lòa bây giờ ? Một lúc sau bà đứng lên đi vào nhà mở ngăn kéo bàn — nơi cất để những món nữ trang hồi trước — lôi ra

chiếc kẻng nhỏ rồi trở lại chỗ con : « Này con, hãy cầm lấy cái này để phòng khi... ».

Bà không thể nói hết câu, chỉ đặt chiếc kẻng vào tay con gái. Cô gái cầm lấy và đoán biết ngay rằng nó dùng để làm gì. Cô nắm chặt cái kẻng trong tay, lấy lại bình tĩnh, trả lời mẹ bằng giọng buồn rầu : « Vâng, con cần dùng thứ này ».

Chiều hôm đó khi người con trai lớn đi làm đồng về bà bảo anh ta cắt cho một cây gậy bằng gỗ, bảo nhẵn nhụi, để cho đứa con gái cầm ở tay. Tay kẻng tay gậy, con gái bà bớt sợ hãi, đi lại dễ dàng như những người mù khác. Nếu cô con bà bị tai nạn hay bị người ta xô đụng vào, bà sẽ không bị ai phiền trách vì bà đã sắm sửa cho con đủ thứ dấu hiệu của người mù, những dấu hiệu mà mọi người đều phải nghe và trông thấy.

Từ đấy trở đi, khi nào bước ra khỏi nhà là cô gái không quên hai thứ bửu bối : cây gậy và cái kẻng. Cô tập gõ những tiếng kẻng êm nhẹ và rõ ràng, tập đi những bước vững chắc và bình tĩnh. Trông cô khá xinh

nhỏ khuôn mặt nhỏ nhắn, đượm buồn, với những nét trầm tư bất động do sự mù lòa tạo ra.

Thế rồi, cô gái mù đã thuộc lần đường đi lối bước tại nơi cô ở nên hai thứ bùa bối kềng và gậy đối với cô không còn cần thiết. Cô có thể ra ao vo gạo vào bếp nấu cơm. Tuy vậy, bà mẹ không muốn cho cô gần với lửa củi nên cô chỉ làm những việc như quét sân, lấy nước ngoài ao về và đi thu nhặt những quả trứng đẻ trong các ổ gà mà cô đã biết chỗ. Nhờ quen hơi hướng và tiếng kêu của các loài vật, cô có thể mang thức ăn đặt vào chỗ chúng đứng, dần dần cô có thể làm được hết mọi công việc trừ việc đồng áng và khâu may. Đối với việc thổ mộc nặng nhọc, cô không đủ sức vì sự khổ đau bệnh hoạn hồi nhỏ đã làm cho cô cằn người lại, không lớn lên được.

Nhìn tình cảnh con như vậy, bà đau lòng xót ruột. Bà lo lắng tự hỏi không hiểu số phận con gái bà sẽ ra sao khi đến tuổi nó phải đi lấy chồng. Bằng cách này hay cách khác, chuyện đó cũng phải tới vì sợ

rằng sau khi bà chết, không còn ai săn sóc nó. Nó sẽ bơ vơ không ai nương tựa bởi vì thân phận người đàn bà tùy thuộc vào bên nhà chồng chứ không thể ở đời trong căn nhà cha mẹ đẻ. Thỉnh thoảng nghĩ tới chuyện gả chồng cho con, lòng bà hoang mang tự hỏi : liệu có ai chịu cưới một cô vợ mù hay không ? Khi bà mang chuyện này nói với con trai thì anh ta bảo : « Mẹ đừng ngại, con sẽ lo liệu cho nó vì nó vẫn còn làm được những công việc của một người đàn bà ». Bà yên tâm phần nào, nhưng bà biết rằng đàn ông nghe vợ, muốn biết người đàn ông sẽ cư xử ra sao, cần phải xem tính nết của người vợ. Bà nghĩ : « Ta phải tìm người săn sóc nó. Bao giờ đi chọn nàng dâu, ta sẽ chọn một đứa nết na biết lo liệu cho chồng và trông nom em gái chồng ».

Đã tới lúc bà phải lo việc hỏi vợ cho con trai. Bà không còn do dự gì nữa vì con bà đã 19 tuổi. Tuy nhiên, người con trai chưa muốn lấy vợ cũng như chưa tỏ ra cần

thiết phải có vợ. Người ta ít thấy người con trai nào hiền lành tốt nết như vậy. Anh làm việc cực nhọc mà không hề ta thán. Thỉnh thoảng anh có ghé lại chỗ quán nước hay đôi khi lên tỉnh trong những ngày hội hè, nhưng ít ra anh cũng phải có công việc để cho tiện « một công đôi việc ».

Anh không vướng mắc một thói hư tật xấu nào, không thích trò cờ bạc may rủi và thường lánh xa những chỗ đó.

Tánh xấu duy nhất của anh là khe khắt với thằng em út. Đó cũng là điều hơi lạ vì một con người bình dị, tử tế với mọi người và cả với loài vật — biết kìm hãm ý thích bằng thái độ thản nhiên thay vì reo mừng khi mẹ mua cho chiếc áo mới, con người ấy lại tỏ ra nghiêm khắc trong cương vị người anh. Anh máng nhiếc thằng Út khi nó đùa nghịch, bắt nó phải làm những công việc đồng áng. Vì vậy trong nhà luôn luôn xảy ra chuyện lộn xộn ; thằng Út hiếu động chu chéo lên và anh nó chỉ im lặng khi nào có thể nín

nhịn được. Tức bực quá, thằng Út liệng mạnh vào người anh nó bất cứ thứ gì đương cầm ở trong tay, hay nhảy vào dùng tay không cào cấu. Thằng anh tức thì đập em một trận cho tới khi thằng em vừa chạy vừa khóc rống lên như một con bê, trèo lên cây hay chạy sang nhà hàng xóm ẩn trốn. Những chuyện như vậy làm cho xóm giềng chê thằng anh là vũ phu và họ bênh che thằng em, khiến cho nó như được khuyến khích, bỏ luôn công việc, tối ngày la cà hết nhà này tới nhà khác rủ rê tụ tập đám trẻ trai gái thành một đoàn rồi tha hồ la hét ; nó chỉ trở về nhà những khi nhìn thấy thằng anh đi ra đồng làm.

Nhưng thỉnh thoảng thằng anh nổi sùng từ đồng bỏ về, lôi cổ thằng em ra đập tơi bời, đến nỗi bà mẹ phải chạy tới la lên : «Mày hãy để thầy kệ nó. Mày đánh đập thằng em mày như vậy, không biết xấu hổ hay sao ? Mày làm cho con bé nó cũng sợ hãi nữa».

Nhưng thằng lớn trả lời chua chát : «Bộ tôi không có quyền răn dạy nó sao? Nó không còn cha, tôi là anh cả của nó. Nó là thằng ăn

hại, lười biếng, lêu lổng chơi bời. Mẹ biết rõ tính nết nó mà, nhưng mẹ nuông chiều nó».

Thực ra, bà có ý nể người con trai lớn. Ý thường làm cho bà động lòng. Hình như y trở thành người lớn quá mau ; thái độ y lầm lỳ, không hề chuyện trò với ai. Bà không biết rằng sự mệt nhọc đã làm cho y không còn sức để nói và cái vẻ mặt cau có của y mà bà vẫn nhìn thấy chỉ là sự mệt mỏi cùng độ. Riêng đối với đứa con gái, bà tỏ ra dịu dàng âu yếm. Nhưng sự dịu dàng ấy đượm vẻ khổ đau, vì đôi mắt mù lòa của con đã luôn luôn nhắc nhở tội lỗi của bà. Bà không thể quên được rằng bà Thánh không chứng đám lời bà cầu xin , bà cũng không dám cầu xin lần nữa, sợ rồi tội lỗi của mình lại rơi thêm vào đầu đứa con.

Chỉ có thằng Ứt là vui vẻ mạnh bạo và vô tội vạ. Nó giống cha nó hơn cả cho nên tình cảm của bà đối với chồng đã làm tăng thêm lòng thương đối với nó. Bà cưng chiều và luôn luôn can thiệp vào chuyện giữa hai anh em nó. Mỗi khi thằng anh vừa túm cổ thằng em toan đánh, bà chạy vội tới đỡ đòn

làm cho thằng anh phải ngưng tay sợ đánh lầm vào mẹ, trong khi thằng em có cơ hội vuột thoát.

Người con trai lớn thấy rõ tình thương đặc biệt của mẹ dành cho đứa em út nên khó chịu về chuyện đó. Anh nghĩ tới những công việc hàng ngày phải làm đỡ đần cho mẹ. Anh không hiểu sao bà mẹ lại vô tình đến độ không kể gì tới công lao khó nhọc của anh ngay từ khi anh còn nhỏ bé. Sự hằn học mỗi ngày một chút, chồng chất lại trong lòng, làm cho anh sinh ra ghét giận thằng em.

MƯỜI BỐN

NỖI GHÉT GIẬN ĐỐI VỚI ĐỨA EM TRAI cứ tập trung mãi trong lòng người anh. Khi nó nổ bùng ra, bà mẹ mới thấy rằng nó ghê gớm, không khác gì một con đê ngăn giòng nước và mỗi ngày nước sông một đầy thêm vì những mạch nước ngầm làm cho đê vỡ, không ai ngờ rằng sức mạnh tiềm tàng của giòng sông lại kinh khủng như vậy.

Hồi đó đương vào cuối mùa hè, vụ gặt bắt đầu ; từ sáng tinh sương tới lúc tối xầm, những người nhà nông cực nhọc vất vả. Trừ những người giầu có dùng tiền thuê nhân công, còn không ai được rảnh rang ngơi nghỉ. Thằng con trai út cũng phải làm lụng mặc dù nó vẫn tìm cớ thoái thác trốn việc. Nhưng

lần này bà mẹ kin đáo dỗ dành nó, cầm lấy cổ tay xương xẩu của nó và bảo : «Đương mùa gặt hái, con ráng làm đi ; con hãy tỏ ra cho anh con biết rằng con chịu khó và làm được nhiều việc. Nếu con làm vừa ý anh con thì sau khi mùa màng xong rồi, con muốn gì mẹ sẽ mua cho con một thứ rất đẹp. Thằng bé nhận lời nhưng nó bĩu môi vì cảm thấy bị đối xử khắt khe. Nó bắt tay vào việc với lối làm cầm chừng, làm để tránh bị đòn vì anh nó ở bên cạnh lúc nào cũng nhìn nó chòng chọc.

Hôm ấy trời sắp mưa mà lúa gặt rồi chưa bó lại được. Mẹ con bà phải làm việc ngoài giờ giấc thường lệ. Bà không chịu đựng nổi. Từ sau cái đêm uống những thứ lá thuốc trục thai bà không còn dẻo dai bền sức như trước. Lưng bà mỏi như không cúi được mãi đành thở dài bảo con :

— Con ơi, mẹ về nhà nấu cơm đã [illegible] con về ăn cho nóng [illegible] mẹ thấy [illegible] [illegible] rồi.

— Mẹ về đi — [illegible] con trả lời. Giọng anh nghe có vẻ cọc cằn nhưng đó

là bản tính tự nhiên chứ bụng anh lúc nào cũng chỉ muốn cho mẹ không phải làm việc quá sức.

Bà về nhà để cho hai người con ở lại ngoài đồng. Bà vừa mới nhóm xong lửa nấu cơm thì người con gái kêu lên vì nghe tiếng thằng bé khóc. Bà bỏ việc bếp núc đó, chạy vội ra chỗ ruộng đương gặt. Bà thấy thằng lớn đương đè thằng bé lên trên bó lúa, một tay cầm cán hái đánh tùi bụi, thằng bé gào thét nắm tay đấm trả và đương vùng vẫy tháo chạy trong lúc bàn tay thằng anh vẫn nắm chặt lấy cổ nó dúi xuống đánh không tiếc thương. Bà chạy a tới giữ chặt lấy tay thằng con lớn và năn nỉ : «Thôi con, nó còn bé... mẹ xin con !»

Nhờ lúc đó, thằng bé vùng dậy thoát khỏi bàn tay thằng anh, chạy vụt đi như một con thỏ và khuất dạng trong bóng hoàng hôn. Bà mẹ đứng lại, trước mặt người con trai lớn đương hậm hực. Bà [illegible] vừa nói: «Nó trẻ người non dạ, nó [illegible] tuổi nên còn ham chơi ».

Người con trai trả lời :

— Hồi 14 tuổi con có là con nít không? Con đâu có đi rong chơi trong mùa gặt hái. Con đâu có cần mẹ phải hứa mua nhẫn, sắm áo mới, và con cũng chẳng được thứ gì.

Bà hiểu ngay rằng thằng bé ngu xuẩn đã khoe với anh nó chuyện nó được hứa hẹn. Bà nhận thấy mình sai lầm. Bà sững sờ đứng nhìn con không biết nói sao, trong lúc người con nói hăm hở cho hả giận: «Con biết mà, mẹ nắm hết tiền bạc; con để cho mẹ giữ tất cả mọi thứ gia đình này làm ra được; con không đòi một đồng một cắc cho riêng con; chưa bao giờ con hút một điếu thuốc, uống một ly rượu; nếu người khác ở địa vị con người ta sẽ giữ lấy quyền tiêu xài. Vậy mà mẹ lại có ý mua sắm cho nó những thứ mà chưa có khi nào mẹ mua cho con. Tại sao vậy? Nuôi nó ăn, may mặc cho nó thì bắt nó làm việc, khỏi cần trả công ».

— Tao có nói mua nhẫn mua áo gì đâu — bà mẹ trả lời, giọng nhỏ nhẹ và lúng túng. Bà thấy ngán ngẩm người con trai làm lì nghiêm khắc đến nỗi không còn dám nổi giận.

— Có mà mẹ — người con trai chưa hết tức giận — nếu mẹ không hứa thì đúng là nó nói láo vì nó khoe nó sẽ nhận được những thứ thích thú sau khi gặt hái và đóng tô cho điền chủ xong. Nó cả quyết là mẹ đã hứa.

— Tao chỉ định mua cho nó cái thứ đáng giá mấy xu thôi — bà mẹ trả lời với vẻ bối rối. Nhưng dù sao bà cũng là mẹ của hai đứa nên bà lấy hết can đảm nói thêm: «Nếu tao có hứa với nó cũng chỉ là để an ủi nó trước những cơn giận dữ mà mày đổ xuống đầu nó bất cần phải trái; mày đã làm cho nó sợ hãi về những cái nhìn, những câu nói khắc nghiệt của mày, rồi bây giờ mầy lại đánh đập nó nữa».

Người con trai nín thinh, quay ra đi bó lúa. Y tức giận run người, như bị ma làm. Bà mẹ nhìn y, lòng dạ phân vân. Bà thấy quả thật y quá khắt khe đối với thằng em, nhưng chính bà cũng đã có lỗi. Trong khi chăm chú nhìn con, bà nhận ra rằng y sắp sửa khóc; y cắn chặt hai hàm răng để kìm hãm một tiếng nấc nghẹn. Bà mủi lòng: bà không xử

dụng cái quyền làm mẹ như những lần mắng chửi con cái, mà bà trở nên dịu dàng — một sự dịu dàng chưa từng thấy, bà nói vội : «Thôi con, mẹ lầm lẫn. Mẹ đã không khéo săn sóc con trong những năm gần đây. Mẹ vô ý không nhận ra con đã khôn lớn rồi. Từ nay trở đi mẹ sẽ để cho con có quyền trong gia đình. Con sẽ định đoạt mọi chuyện cũng như con đã từng gánh vác những việc đồng áng nặng nhọc. Mẹ đã thấu hiểu và sẽ xử sự đúng như vậy ngay từ bây giờ. Mẹ tiếc rằng đã không nghĩ tới sớm hơn. Mẹ phải hỏi vợ cho con, rồi mặc vợ chồng con lo lấy bổn phận».

Bà đã nhận lỗi bằng cách đó. Người con trai lẩm bẩm mấy câu trong miệng rồi đi ra chỗ khác làm việc, không nói năng gì nữa. Bà thấy nhẹ nhõm người vì những lời mình vừa hứa hẹn, nên vội bước theo con bàn thêm : «Mẹ tính rằng sẽ bán hết lúa để lo việc». Bà mượn câu nói này để đánh tan sự xúc động trong lòng, lấy lại thái độ tự nhiên.

Về tới nhà, bà lăng xăng dọn dẹp chỗ này chỗ nọ, quên cả mệt nhọc. Khi người con gái hỏi : Chuyện gì vậy mẹ ? Bà trả

lời ngay : « Có gì đâu con, thằng em mày chểnh mảng công việc nên thằng anh nó la, rồi hai anh em vằng nhau, anh em nó cãi nhau như cơm bữa ấy mà ». Rồi bà vội vàng sửa soạn một món ăn mà thằng con trai lớn ưa thích. Bà thái củ cải thành từng miếng nhỏ, trộn dấm, dầu vừng và xốt đậu-tằm. Tay làm bụng nghĩ, bà thấy hả hê vì đã sửa chữa được lỗi lầm của mình. Bà cho rằng ý định cưới vợ cho con là rất đúng. Bà tự trách mình chỉ biết nhớ cậy con mà quên không lo liệu cho nó khi tuổi nó đã lớn. Bà nhất quyết thực hiện lời đã hứa.

Người con trai đi làm về trễ hơn mọi ngày. Trời đã tối ; bà chỉ nhìn rõ mặt con khi y bước tới sát chiếc bàn trên đó bà đã cắm một ngọn nến. Bà kín đáo quan sát và thấy rằng vẻ mặt y rất bình thường. Hình như y có bằng lòng về những điều bà đã nói nên những nét tức giận trên khuôn mặt đã biến mất. Thấy đứa con lớn đã nguôi giận, bà kêu thằng bé — lúc ấy đương đứng thập thò ngoài cửa, bụng đói muốn mò về ăn nhưng còn rình xem thái độ ông

anh ra sao.

— Vào đây con — bà mẹ gọi.

Nó bước vào, hai mắt nhìn chòng chọc vào người thằng anh, nhưng ánh nó vẫn bình tĩnh không hề chú ý tới nó. Bà mẹ cảm thấy sung sướng, biết chắc rằng mình đã xử sự khôn ngoan nên nhất quyết thực hiện chương trình của bà.

Cũng như mọi lần, mỗi khi có công việc bận rộn, bà đi tìm vợ chồng chú em. Bà không quen biết một người con gái nào. Bà cũng không thể nghĩ tới chuyện kén con dâu trong làng vì người làng này đối với gia đình bà đều là họ hàng xa gần với nhau. Con gái tỉnh thành thì bà chỉ biết mấy đứa nhỏ vẫn thường mua rau mua đậu của bà khi bà mang lên đó bán. Chiều hôm đó bà sang nhà vợ chồng chú em. Trời còn nóng bức mặc dầu đã sắp sang thu. Thím em đương cho đứa con mới đẻ bú và hai vợ chồng ngồi nói chuyện với nhau. Bà cho biết ý định của mình :

— Thím à, thím có quen biết đứa con gái nào ở quê làng thím không? Đứa nào mà nó được như thím đó, là tôi chịu liền ; mặt mũi dễ coi, mắn đẻ và làm ăn không vụng về lắm. Tôi có thể coi sóc nhà cửa được năm ba năm nữa rồi sẽ trao phó tất cả cho nó nếu nó đảm đang.

Thím em cười ha hả nhìn chồng : «Em chẳng biết có thể kiếm được người nàng khăn sửa túi cho con trai chị hay không, hay trái lại vớ ngay phải một đứa nó giống em thì sao ?

Chú em thong thả ngước đầu lên. Chú đương cầm một bông thóc vừa cắn chắt vừa nghe chuyện. Chú trả lời vợ với vẻ nghĩ ngợi : « Ờ ờ... mà cũng không đến nỗi nào!»

Thím em lại cười vì câu chuyện đầm ấm trong gia đình, đoạn thím nói : « Để em về bên đó dò hỏi xem sao đã chị. Làng em có chừng hai trăm gia đình, lại có chợ nữa, chắc em cũng có thể kiếm được một đứa trong đám con gái tới tuổi lấy chồng ».

Ba người ngồi tiếp tục bàn chuyện và bà tỏ ý rằng bà khó có thể chịu đựng được

tốn kém, bà nói : « Tôi biết, tôi không thể lo liệu được đầy đủ hoàn toàn đâu, vì nhà nghèo, cháu nó cũng chẳng có bao nhiêu ruộng đất ngoài số ruộng cấy thuê của người ta ».

Chú em liền phát biểu ý kiến : « Dầu sao, chị cũng được gọi là có một ít điền sản. Hơn nữa ở cõi đời này, thức lâu mới biết đêm dài, có nhiều của cải đấy nhưng rồi trắng tay lúc nào không hay. Em thích gả con gái em cho một đứa tuy nó nghèo nhưng cố sức cày cấy làm ăn hơn là gả cho một người giàu, vì ruộng đất như của phù vân. Một thằng rể khoẻ mạnh chịu thương chịu khó với một chỗ đất tốt để cày cấy đó là nguyện vọng của em sau này ».

Thím em nói với chồng : « Tia bầy trẻ này, tôi sẽ đi trong một vài bữa để dò hỏi xem sao nghe ! ».

Theo thói quen, chú em bao giờ cũng sẵn sàng bằng lòng ý vợ : « Được rồi, má nó cứ đi đi. Lũ con gái nhà mình cũng lớn rồi, tụi nó có thể làm được mọi việc thay cho má nó ».

Vài bữa sau, thím em ăn mặc chỉnh tề, tay bồng thằng bé, thuê một chiếc xe kéo, xếp lên trên đó vài đứa con nhỏ tuổi nữa để cho tụi nó về thăm bên ngoại. Thím cũng cho luôn cả hai đứa con gái lớn đi theo giữ em. Thím dùng con lừa của nhà để kéo xe vì mùa gặt đã xong không phải chuyên chở lúa và một mình con trâu kéo trục cũng đủ rồi. Mấy mẹ con ra đi, ở luôn ba ngày. Khi trở về, thím nói với bà chị họ :

— Trong làng ấy không thiếu gì con gái vì người ta không giết bỏ đi như ở các làng khác khi đứa trẻ sơ sinh không phải là con trai, ở làng ấy, đẻ con gái người ta cũng vẫn nuôi nên nhiều nhà có cả bầy con gái. Chị ả, có một nhà, chính mắt em đã trông thấy cả thảy mười hai cô, cô nào cũng đỏ da thắm thịt, cô nào em cũng muốn chọn làm con dâu em ; nhưng khốn nỗi em chỉ được quyền chọn có một đứa thôi ; em đưa mắt ngắm đứa này rồi đứa khác ; tất cả có ba đứa làm cho em chú ý ; em chọn lọc một lần nữa và nhận thấy

đứa thứ nhất cứ thủng thẳng ho, mũi sụt sịt, đứa thứ hai cặp mắt có vẻ không được tinh tường, chỉ có đứa thứ ba là hơn tất cả. Em thấy con nhỏ đó nó khéo léo thông minh, cẩn thận từ lời ăn tiếng nói tới công việc làm. Nó may vá xem ra còn giỏi hơn các cô gái tỉnh thành. Nó may quần áo của nó, may cho những người trong nhà, luôn cả quần áo của tía nó. Nó còn may cho người ta để kiếm tiền. Kể thì nó nhiều tuổi hơn con trai chị ; nó đã có nơi dạm hỏi, nhưng thằng rể chết yểu nên coi như nó chưa có chồng. Ngoài ra mọi chuyện khác không có gì khó khăn, tía nó đương muốn làm sao gả chồng được cho nó ; ông ta không đòi hỏi lễ lạt gì. Con nhỏ đó tuy không có nhan sắc bằng những đứa khác trong nhà vì nó phải làm lụng nhiều, nước da hơi xạm, nhưng đôi mắt nó rất sác xảo.

Bà trả lời ngay : « Nhà tôi đã có đủ những con mắt bệnh tật rồi, mà mắt tôi thì cũng chẳng có gì là sắc sảo tinh tường. Tôi muốn kiếm được một đứa nó biết may vá và ham thích cái công việc đó. Thím thử

thăm dò ý tứ con nhỏ ấy xem sao ; đám ấy được đó, nếu nó không lớn hơn con trai tôi quá 5 tuổi ».

Câu chuyện coi như đã được quyết định. Người ta lấy ngày sanh tháng đẻ của hai bên trai gái rồi nhờ người so đôi tuổi ; tất cả đều hợp. Người con trai sanh năm Ngọ, tuổi con ngựa, con gái sanh năm Mão tuổi con mèo ; hai con vật này không xung khắc nhau và có thể hòa thuận trong cảnh sống chung một nhà. Số mệnh vợ chồng như vậy là tốt ; người ta bắt đầu sắm sửa lễ nghi.

Bà bỏ tiền ra mua một ít loại vải tốt để may cho cô dâu hai cái áo. Theo tục lệ địa phương, bà muốn chọn một người tốt số để may cắt — một người đàn bà hiền hậu, vui vẻ trong cảnh chồng con. Thím em họ là người xứng đáng được chỉ định. Bà mang vải đưa cho thím và nói : « Nhờ tay thím mát mẻ để cho vợ chồng cháu sau này gặp nhiều may mắn ».

Thím em nhận lời. Thím cắt áo hơi rộng ở chỗ ngang bụng để về sau khỏi phải

nởi ra khi cô dâu có bầu.

Bà thuê một cái kiệu sơn son, sắm bông tai vòng cổ bằng loại ngọc thạch giả và mọi thứ đồ sính lễ khác mà món chính là cái quần đỏ cho cô dâu. Ngày cưới đã tới; người ta chọn một ngày vào trung tuần tháng một, giữa mùa Đông nhằm thời kỳ tiết trời mát mẻ quang đãng.

Hôm đó, thật là một ngày khác thường đối với bà vì bà vừa là chủ nhà vừa phải đứng ra chủ hôn để đón nhận vào trong gia đình mình một người xa lạ. Bà mặc quần áo đẹp đẽ đứng ở trước cửa đón dâu về. Khi nhìn thấy kiệu cô dâu hiện ra từ xa bà sực nhớ lại cái ngày người ta đặt bà lên chiếc kiệu như vậy, đưa bà tới trước mặt mẹ chồng và chồng lúc ấy đứng bên nhau cũng như bà và con trai bà đương đứng bên nhau lúc này. Lâu nay bà ít khi nhớ tới chồng vì bà đinh ninh là chồng đã chết. Nhưng lúc này, lòng bà tự nhiên ước muốn có chồng bên cạnh, một sự ước muốn không phải vì xác thịt. Chuyện đó đã thuộc về dĩ vãng. Nhưng là một nhu cầu; bà cần có một

người ngang tuổi mình, bồ túc cho mình trong lúc bà đương cảm thấy lẻ loi.

Bà nhìn người con trai lớn với cái nhìn mới mẻ. Y không còn hoàn toàn là đứa con của bà nữa mà là chồng của một người đàn bà khác. Y đương đứng yên lặng, đầu hơi cúi xuống, thân hình cứng nhắc trong cái áo mới may và đôi bàn chân quen dẫm đất như bị trói buộc lại bởi đôi giầy vải. Nếu không nhìn đôi bàn tay y run run đặt trên vạt áo dài, bà tưởng rằng y đương có thái độ lạnh lùng thờ ơ. Bà khẽ thở dài, tưởng nhớ tới hôm đám cưới bà, khi bà liếc mắt nhìn hình dáng chồng qua bức rèm kiệu hoa; chồng bà bảnh bao, càng nhìn càng đẹp, khiến cho lòng bà lúc ấy hồi hộp rộn ràng. Chồng bà đẹp hơn đứa con trai của bà lúc này và chưa bao giờ bà gặp một người nào khác đẹp trai như vậy.

Nhưng bà không còn thì giờ để mà nghĩ tới sự khổ đau của mình vì đám cưới đã về tới nơi. Ở hàng đầu người ta bưng một mâm trái cây, tiếp theo là một cặp gà; con gà trống do nhà trai dẫn lễ và nhà gái đã gửi trả

lại kèm theo một con mái. Rồi tới kiệu cô dâu ; khi kiệu dừng trước cửa, thím em họ, mụ-gỏa-lắm-điều, cùng mấy người đàn bà già trong xóm cầm tay cô dâu dìu vào trong nhà. Cô dâu tỏ vẻ chững chạc, dè dặt, bước đi ngập ngừng, mắt nhìn xuống không lúc nào ngước lên. Như tục lệ, bà mẹ chồng tạm lánh mặt sang nhà thím em họ vì người ta cho rằng không nên để nàng dâu gặp mặt mẹ chồng để đàng sợ sau này nàng dâu không còn nể sợ mẹ chồng nữa. Và bà đã ở bên nhà thím em suốt một ngày hôm đó.

Tuy nhiên, bà chỉ đứng ở ngoài cửa chứ không lánh hẳn vào trong nhà, đứng để nghe ngóng xem người ta bàn tán gì về nàng dâu của mình. Bà nghe có người khen : « Cô dâu được lắm, trông có vẻ đứng đắn đàng hoàng» Một người khác nhận xét : « Nghe nói cô ta khâu may thạo lắm đó ; đôi giầy của cô ta chính tay cô ta may thì tôi phục là tuyệt khéo ».

Mấy người đàn bà xúm lại cầm lấy vạt áo cưới màu đỏ, lật ngược xem lần trong ; quả thực áo may rất công phu ; những chân

khuy bằng gấm lộn rất khéo và đơm đính cẩn thận. Họ chạy tới chỗ bà mẹ chồng báo tin : « Nàng dâu của bà giỏi đang lắm, xứng đáng lắm ». Nhưng trong đám đàn ông, cũng có người chê : « Nước da vàng khè, người ốm nhom ; đàn bà như vậy không hạp nhãn tôi ». Một người đàn ông khác trả lời ngay « Kể thì bác nhận xét đúng đó, nhưng vài ba tháng sau bác sẽ thấy, cô ta không ốm nhom nữa đâu ; gái phải hơi trai mà bác ».

Trong lúc lời khen tiếng chê ồn ào phía ngoài thì cô dâu e lệ bước vào căn nhà xa lạ. Cô đã có chồng.

Kể từ hôm đó, bà phải rời chiếc giường mà bà đã nằm suốt bao năm trước đây ; theo tục lệ, nàng dâu mới kê giường cho bà ở chỗ sau tấm màn che, nơi bà cụ nằm hồi xưa. Cô con gái mù nằm trên một chiếc chõng bên cạnh và thằng Út nằm dưới bếp. Vợ chồng người con trai lớn chiếm ngự chiếc giường chính trong nhà.

Bà cảm thấy không được thoải mái cho lắm khi nhường cho đôi vợ chồng trẻ cái giường của vợ chồng bà, và khi tới nằm

trên chiếc chõng của bà cụ để lại, bà tưởng như mình đã già lắm rồi. Ban ngày bà vẫn làm hết việc này tới việc khác, sai bảo con cái, luôn miệng rầy la và ra lệnh, nhưng ban đêm bà lại trở thành một bà cụ. Thỉnh thoảng bà thức giấc, ngỡ ngàng không biết có phải chính mình đương ngủ nơi đây trong khi đôi vợ chồng trẻ nằm trên chiếc giường của mình ? Rồi bà bâng khuâng tự nhủ : « Bà cụ mẹ chồng xấu số mà hôm nay ta thay thế, chắc hồi ấy cũng nghĩ như ta bây giờ — cái hồi mà ta làm cô dâu mới nằm ngủ bên cạnh con trai bà, đẩy bà ra chỗ ta đương nằm hiện nay. Bây giờ một nàng dâu khác lại đến nằm bên cạnh con trai ta !

Cái vòng lẩn quẩn thực kỳ dị như một bánh xe quay mãi quay hoài kéo theo những mắt xích vô tận. Bà hoang mang khi nhận thức về những điều này — những điều xảy đến không mang tính chất những biến cố mà bà thường gặp. Bà đã nhìn thấy sự yếu thế của mình trong khi nắm quyền điều khiển và giữ địa vị trụ cột gia đình.

Bà để ý quan sát con dâu. Chị ta tỏ ra rất lễ phép, sáng nào cũng tới chỗ mẹ chồng cúi đầu chào hỏi, đến nỗi về sau bà cảm thấy phiền phức phải kêu lên : « Thôi như vậy đủ rồi con.» Bà không tìm thấy ở con dâu một tính nết xấu nào. Nhưng cái sự toàn thiện toàn mỹ ấy lại làm cho bà ngờ vực. Bà nói nhỏ một mình : «Chắc hẳn nó còn khéo che đậy nên mình chưa thấy tật xấu của nó đấy thôi.»

Vì khôn ngoan hơn những nàng dâu khác nên con dâu bà, khi mới chân ướt chân ráo về nhà chồng, không để cho ai nhìn rõ tính xấu của mình. Chị tỏ ra có ý tứ, làm việc gì cũng nhanh, cũng đến nơi đến chốn ; xong công việc chị lại ngồi khâu vá cho chồng và những thứ chị cắt may đều rất khéo léo.

Thế nhưng, trên cõi đời này không thể có hai người đàn bà làm việc theo một cách giống nhau. Bà không còn ngờ vực gì về điều này. Bà đã quen làm việc theo lối của bà, trái lại, người con dâu làm theo lối của chị ta ; chị nấu cơm đổ nhiều nước, cơm nhão,

không hợp ý bà. Bà nhận xét, chỉ bảo, thì chị trề đôi môi trắng bệch ra nói ngay : « Con quen nấu như vậy rồi », và chị cứ tiếp tục như thế.

Cái cảnh nàng dâu mẹ chồng mỗi người một ý này diễn ra luôn luôn, trong hầu hết mọi công việc. Người con dâu không thích lối bày biện trong nhà nên ra công xếp đặt lại. Cũng như chị không chịu được mùi xúc vật nên to nhỏ với chồng, để rồi sau mùa đông năm ấy chồng chị chẳng cần nói năng gì với mẹ, cứ tự tiện làm thêm một căn buồng nữa và hai vợ chồng kê giường vào đó ngủ riêng, làm cho bà mẹ phải ngạc nhiên về chuyện mới lạ này.

Lúc đầu bà thường nói với đứa con gái mù là bà sẽ không bao giờ rầy la con dâu. Thực ra lúc ấy bà cũng khó tìm ra lầm lỗi của chị ta để mà bắt bẻ, bởi vì chị ta rất thận trọng và siêng năng, khiến cho bà không thể trách cứ : « Cái này sai » hoặc « Con làm cái đó hư rồi». Nhưng bây giờ, nhiều chuyện đã làm cho bà không bằng lòng, nhất là vụ cơm nấu nhão. Bà nhai miếng

cơm trong miệng và nói lớn : « Tôi không thể nào nuốt nổi thứ cơm nhão nhét này, cơm ăn không hề động vào răng, cứ trôi tuột xuống bụng như ăn cháo. Cơm nấu nhiều nước quá đó, chị nên bớt nước đi thì cơm mới ngon».

Khi thấy con dâu không thèm để ý tới lời mình bà lẳng lặng ra đồng tìm con trai và nói : «Này con, sao con không bảo nó nấu cơm khô ráo một chút. Hay mày cũng lại thích ăn cơm nhão như nó».

Người con trai ngừng làm việc, tay chống cán cuốc, nghĩ ngợi giây lát rồi trả lời một cách bình thản : «Con thấy nấu cơm như vậy ngon chứ mẹ».

Bà nổi giận la lên : « Hồi xưa mày chê cơm nhão như vậy không ngon, bây giờ mày lại về hùa với vợ mày. Con trai sợ vợ, cãi lời mẹ mà không biết xấu hổ hay sao ! ».

Người con trai đỏ mặt đáp gọn : « Con thương nó », rồi lại tiếp tục xới đất.

Từ hôm ấy trở đi bà mẹ hiểu rằng vợ chồng người con đã làm chủ gia đình. Dầu vậy, con trai bà vẫn tỏ ra nết na. Y chịu khó

làm việc để kiếm tiền. Vợ chồng y tính tiết kiệm nên không ai tiêu xài đồng nào. Riêng đối với vấn đề nhà cửa ruộng đất thì vợ chồng y tỏ ra đã nắm quyền, mặc nhiên coi bà như một bà già. Khi bà bàn về những việc cày cấy, gieo mạ, hay những công việc khác mà bà đã thông thạo, vợ chồng y để mặc cho bà nói nhưng rồi họ làm theo ý họ. Bà cảm thấy rõ ràng rằng bà không còn quyền hành gì nữa. Sự khôn ngoan của bà đã trở thành vô tích sự trong cảnh gia đình mà bà còn ở địa vị cai quản.

Khi gian buồng mới dựng xong và vợ chồng y ra ngủ riêng rồi, bà phàn nàn với đứa con gái mù nằm bên cạnh rằng : « Tao chưa bao giờ thấy có sự như thế. Nó làm như hơi hướng mấy con vật trong nhà là hơi thuốc độc không bằng. Tao đoán chắc nó ngăn buồng ra ngủ riêng chỉ là để bàn bạc to nhỏ với nhau, không cho mẹ con mình nghe tiếng. Chúng nó không hề nói với tao một lời về chuyện ngăn buồng ; nó chỉ mượn cớ hơi hướng loài vật. Thằng anh mày thật là đốn mạt, mê vợ đến như vậy là

cùng. Vợ chồng nó đâu có nghĩ tới mày, tới thằng Út, và ngay cả tao nữa ».

Cô con gái nằm yên không nói năng gì ; bà mẹ nói :« Mày nghĩ tao nói có phải không ?»

Cô gái ngập ngừng, đoạn trả lời trong bóng đêm :

— Mẹ à, con muốn nói với mẹ một điều nhưng con sợ làm mẹ buồn.

— Con cứ nói. Mẹ buồn khổ quen rồi, không sao đâu.

Giọng nhỏ nhẹ buồn rầu, cô gái tiếp : « Con là đứa mù lòa, mẹ sẽ lo liệu cho con như thế nào ? »

Bà sửng sốt về câu hỏi của con vì chưa bao giờ bà nghĩ rằng con gái bà không thể sống bên bà, ít ra là trong lúc này. Bà hỏi lại :

— Con nói rõ ý con cho mẹ hiểu.

— Con không muốn để cho chị dâu con mang tiếng là người không tốt. Chị ấy cũng không ác độc gì đâu mẹ. Chị ấy chỉ tưởng rằng mẹ sẽ gả chồng cho con. Một hôm, con nghe tiếng chị ấy hỏi thằng Út là mẹ đã gả con cho đâm nào chưa ; khi biết rằng chưa có đâm nào dạm hỏi con chị ấy ngạc nhiên

kêu lên : « Con gái lớn như vậy mà chưa đi làm đâu sao ? »

— Nhưng con mù, nên mẹ cũng khó mà gả chồng cho con.

Con biết như vậy.

Một lát sau cô nói thêm bằng một giọng khô khan nóng bỏng : « Nhưng mẹ biết rằng con cũng có thể làm lụng được nhiều việc, một người đàn ông nghèo hay góa vợ có thể cưới con vì họ sẽ không tốn kém gì. Nếu không ai chịu lấy con thì sau này khi mẹ mất rồi con sẽ tìm một nơi để nương tựa. Mẹ ạ, con tin rằng chị dâu con không muốn nuôi con đâu ».

Bà mẹ trả lời mạnh bạo : « Mẹ không muốn con bước chân về nhà người ta chỉ để làm cảnh. Nhà mình nghèo thực nhưng cũng còn đủ miệng ăn. Những người đàn ông góa vợ thường rất khắt khe và tham lam. Thôi gác bỏ mọi chuyện ; ngủ đi con. Mẹ còn khỏe, còn sống lâu ; hơn nữa, thằng anh mày nó chưa bao giờ xử tệ với mày, ngay từ hồi còn bé.

— Nhưng hồi đó anh con chưa lấy vợ

mẹ ạ — cô gái nói xong thở dài. Đoạn cô nằm im, làm ra bộ đã ngủ.

Bà mẹ không sao ngủ được dù mọi ngày bà ngủ rất dễ và ngủ say. Đêm ấy bà nằm trằn trọc suy nghĩ, ôn lại những ngày đã qua để kiểm điểm xem lời nói của con gái bà có đúng hay không. Bà không nhớ ra chuyện gì có tính cách đặc biệt ; bà chỉ thấy con dâu bà thiếu tình thân ái trong gia đình. Chưa bao giờ chị ta tỏ ra thiết tha săn sóc đứa em trai chồng và nhất là đứa em gái mù lòa sống trong gia đình chồng.

Cuộc đời bà phải chịu thêm một niềm chua xót nữa.

MƯỜI LĂM

HÀNG NGÀY BÀ MẸ VẪN LƯU TÂM TỚI mọi chuyện xảy ra trong gia đình để xét xem lời con gái bà nói có lầm lẫn không. Người con dâu bề ngoài không hề tỏ ra hỗn xược và cộc cằn, mặt mày chị lúc nào cũng tươi tỉnh. Nhưng chị dùng đòn ngầm vặt vãnh để loại bỏ cô em chồng mù lòa. Chị xới cho cô em một chén cơm lỏng lẻo, rồi lẳng lặng lấy một món ăn đặt ở trên bàn — dĩ nhiên là bà mẹ chồng có trông thấy. Sau đó, khi mọi người chăm chú vào việc ăn uống, chị để đĩa thức ăn của cô em ra chỗ khác, không cho ăn nữa. Lúc xong bữa, bà mẹ nhìn thấy, liền hỏi con gái : « Bữa nay sao mày không thích ăn phổi heo nấu canh

hở con ? ». Cô con gái ngạc nhiên, trả lời dịu dàng : « Con thích ăn chớ, nhưng con không biết thức ăn để chỗ nào ». Bà mẹ lấy chiếc muỗng của mình múc nước canh và thịt đổ vào chén cơm của con gái. Bà làm như vậy, cố để ý cho con dâu biết. Người con dâu mấp máycặp môi dầy trắng bệch nói với em chồng : « Xin lỗi cô nghe. Tôi cứ tưởng, cô có thức ăn rồi ». Bà mẹ biết rõ là chị ta đã nói trì trá.

Một lần khác, chị ta may giầy cho cô em — vì chị phải may cho cả nhà. Chị làm rất cẩu thả, đế giầy mỏng tanh, giầy không thêu hoa lá gì. Khi nhìn thấy giầy con gái như vậy, bà mẹ hỏi : « Sao các giầy khác chị thêu hoa mà giầy của nó chị không thêu gì hết ? »

Người con dâu mở to cặp mắt đen láy trả lời : « Nếu mẹ muốn thêu con sẽ thêu. Nhưng con nghĩ rằng cô ấy không biết phân biệt màu sắc và con còn bận may giầy cho chú Út vì chú ấy ra Tỉnh chơi bời luôn luôn, mỗi tháng phải may một đôi giầy mới ».

Cô gái đương ngồi trên ngưỡng cửa sưởi

nắng, nghe rõ câu chuyện. Cô thấy chị dâu phàn nàn về em trai mình nên vội can gián mẹ :

— Thôi mẹ, con đâu có cần đi giầy thêu; chị con nói đúng đó. Hoa lá đối với người mù không còn ý nghĩa.

Những chuyện vặt vãnh như vậy cũng không gây ra cãi cọ gì. Nhưng một hôm, khi bà mẹ mang một ít thức ăn thừa đi ra phía sau nhà để đổ vào máng heo, người con trai lớn bước theo, đón bà và nói :

— Mẹ ả, con không muốn thúc bách em gái con phải rời bỏ nhà này ; con cũng không trách mắng nó điều chi. Tuy nhiên, người ta ai cũng phải nghĩ tới con cái mình Em con còn trẻ. Nó có tương lai của nó. Liệu con có phải nuôi nó suốt đời không ? Con chưa thấy người đàn ông nào nuôi em gái mình trong nhà, trừ ra những gia đình giầu có, thừa của cải. Bổn phận người đàn ông là phải phụng dưỡng cha mẹ và nuôi nấng con cái. Em con còn ít tuổi, tất nhiên nó không thể chết trước con. Tội nghiệp cho nó, nếu nó ở giá suốt đời. Đàn bà có

chồng bao giờ cũng sung sướng hơn.

Bà nhìn con trai, giận tím mặt : « Vợ mày nó mớm lời cho mày đấy phải không ? Mày ngủ với nó trong gian buồng riêng ; rồi hai đứa thủ thỉ với nhau ; nó xúi khôn xúi dại mày để cho mày chống lại mẹ mà nhà mày. Mày cũng chỉ là hạng đàn ông ươn hèn đốn mạt khi ngủ với một con đàn bà ».

Lòng bà chua xót ; bà quay mặt đi. Bà đổ thức ăn cho heo và đứng coi nó rúc mõm vào máng xốc lấy xốc để. Nhưng thực ra bà không để ý tới chuyện con heo đương ăn, mặc dầu hàng ngày bà vẫn lấy làm thích thú khi thấy súc vật ăn uống ngon lành. Bà trả lời con trai, giọng buồn rầu : « Ai người ta thiết lấy em mày bây giờ ? Gả nó cho ai được ? Họa may chỉ có những đứa nghèo rớt mồng tơi hay những người đàn ông góa vợ không có tiền cưới vợ khác ».

Người con trai nói ngay : « Chính cũng vì em con nên con mới suy nghĩ như vậy. Thực tình con nghĩ rằng nếu em con có chồng, đời nó sẽ dễ chịu hơn, dù chồng nó là một người nghèo hèn ».

Muốn sao thì muốn, bà vẫn chần chờ không chịu tìm nơi gả chồng cho con. Bà thường tự nói với mình, nói với con gái, với thằng con trai út, với thím em họ và với tất cả những ai đã nghe chuyện bà rằng bà chưa đến nỗi già yếu để phải từ bỏ ý muốn của bà, từ bỏ địa vị của bà trong gia đình. Bà còn ở trong cái tuổi đủ sức dạy dỗ con cái theo ý mình.

Về nhà chồng lâu ngày, người con dâu trở nên bạo dạn trong lời ăn tiếng nói, và không cần phải giữ ý tứ gì nữa. Thỉnh thoảng, gặp những lúc mấy người đàn bà túm năm tụm ba lại trò chuyện, chị ta liền được dịp trình bày ý kiến : « Cháu lo lắng không biết sẽ làm ăn ra sao khi chúng cháu có con có cái đầy đàn. Chỉ riêng cái việc may mặc cho hết mọi người trong nhà cũng đủ mệt rồi. Mẹ cháu già yếu, tất nhiên cháu phải hầu hạ, cháu sẽ bận chân bận tay vào bà cụ tối ngày. Tía má cháu đã dạy dỗ cháu, nên cháu phải cư xử theo lời dạy. Cháu mong sao giữ tròn bổn phận. Nhưng khốn nỗi cái thằng út em nhà cháu nó tệ quá ; tối ngày đòi ăn và

không làm lụng gì. Có điều, sau này nó lấy vợ thì rồi vợ nó sẽ phải lo ăn lo mặc cho nó. Chỉ riêng con em gái mù thì chắc hẳn cháu phải nuôi bác cô suốt đời, bởi mẹ cháu khăng khăng không muốn gả chồng cho nó»

Một hôm, mụ góa trong làng tới tìm bà và bảo:

— Em có quen biết một gia đình ở vùng rừng núi. Nếu bà muốn gả chồng cho cháu thì em sẽ mách dùm. Gia đình ấy có một người con trai chừng 17 tuổi. Họ từ một tỉnh miền Bắc di cư tới phá hoang, cày cấy một mảnh đất rừng ở triền núi, cao hơn vùng thung lũng của chúng ta. Làng ấy thưa thớt, gia đình nào cũng nghèo. Tuy nhiên con gái bà thì cũng mù lòa. Nếu bà cho em tiền xe cáng, em sẽ thay mặt bà tới đó mai mối xem sao. Thực ra, lâu nay em cũng muốn về thăm gia đình tía má em nhưng em không dám hỏi xin tiền ông anh chồng. Sống cảnh góa bụa ở nhà người ta nhiều khi cũng cực...

Bà mẹ từ chối ngay: «Tôi đủ sức để

nuôi con gái tôi ở nhà, xin bà hiểu cho như vậy».

Nhưng khi bà nhắc lại câu chuyện này với chú em họ, thì chú có vẻ nghĩ ngợi và sau cùng bảo rằng: «Nếu chị cứ sống đời đời thì chuyện con gái chị ở nhà cũng chẳng sao. Nhưng khi chị mất rồi — cả chúng em nữa, chắc gì còn sống hoặc lúc ấy chúng em đã già, quyền hành ở trong tay các cháu — hỏi rằng ai sẽ săn sóc con gái chị? Làm cha làm mẹ thì trước hết phải lo cho con cái mình, phòng khi trái nắng trở trời, chẳng may mình chết ».

Bà mẹ im lặng.

Nhưng bà chợt nhận ra rằng mình không thể sống đời đời. Tuổi thọ của bà lúc nào cũng có thể bị đe dọa, nhất là trong người bà hiện nay sức khoẻ đã giảm sút từ sau cái đêm bí mật ấy.

Bà thấy cần phải gả chồng cho con gái để con bà có nơi có chốn, vì ở gia đình bà hiện nay người ta không ưa thích nó. Những lúc người bà yếu đau mệt mỏi, bà thấy đứa con gái tỏ vẻ buồn rầu, sợ

rằng bà không còn đủ sức che chở cho nó. Một hôm, nhân lúc có hai mẹ con, cô gái mủ thủ thỉ với mẹ: « Mẹ ả, con không thể ở mãi nhà anh con được đâu. Con nghĩ rằng chẳng thà đi lấy chồng — dù lấy ở bất cứ nơi nào, miễn là có người để nương tựa — còn dễ chịu hơn ở nơi đây ».

Bà mẹ ưng thuận. Bà nói vài câu an ủi con gái. Rồi một ngày mùa Đông năm ấy, bà tới thăm mụ góa trong làng. Mụ ngồi trên ngưỡng cửa, đương mải thêu cánh hoa trên một mảnh vải. Lúc này mụ không còn lụa mà phải dùng vải thô, và những cánh hoa mụ thêu lệch lạc tức cười. Mắt mụ đã kém, dù mụ vẫn cho rằng nó chưa hề gì. Bà mẹ tiến tới bên mụ, nói bằng giọng mệt mỏi:

— Câu chuyện bà nói với tôi độ trước tôi nghĩ cũng phải. Giả dụ cái đám bà giới thiệu mà họ chịu thì tôi có thể gả cháu. Lúc này, tôi yếu đuối lắm rồi, kén chọn mãi cũng không được. Từ cái hồi tôi bị một trận kiết lỵ tới giờ, người tôi thỉnh thoảng lại mệt nhọc, rời rã chân tay.

Mụ góa vui mừng vì có được công chuyện mới mẻ để giết thì giờ mà khỏi tốn tiền. Mụ thuê luôn một chuyến xe kéo vượt quãng đường dài thăm thẳm từ vùng thung lũng về làng cha mẹ mụ. Mụ ở chơi hai ba ngày. Khi trở lại, mụ tới nhà, kêu bà mẹ ra ngoài nói nhỏ: « Công việc xong xuôi rồi. Chừng một tháng nữa thì tiến hành. Em hết sức vất vả vậy đó. Nhưng nghĩ rằng giúp bà được công được việc nên em không quản ngại. Bà với em là chỗ bạn bè với nhau ».

Bà mẹ lấy ra một món tiền mà bà đã có ý dành sẵn cho công việc này; bà đưa cho mụ góa và yêu cầu mụ nhận dùm. Mụ góa đẩy tay bà ra, nói rằng chỗ bè bạn mụ không muốn như vậy. Tiền bạc không có nghĩa lý gì. Từ chối đôi ba lần, sau cùng mụ cầm lấy.

Việc dàn xếp xong. Bà đã đồng ý và coi nó là chuyện tốt đẹp. Bà cho con dâu biết quyết định của bà. Người con dâu tỏ ra mừng rỡ, nhưng cũng dè dặt nói một vài câu: « Mẹ cứ thư thả, khỏi cần gấp lắm. Những như con thì chẳng có chuyện gì phải nói

tới cố em, dù cô ấy ở lại một vài năm hay suốt đời. Khốn nỗi nhà mình nghèo quá, nên phải tính từng miệng ăn ».

Chị tỏ ra sốt sắng với công việc này. Tự tay chị cắt may cho cô em một cái áo ngắn, một cái quần màu xanh, và một cái quần màu hồng để mặc hôm đưa dâu. Chị còn may hai đôi giày có thêu hoa lá sặc sỡ. Nhưng vợ chồng chị dự định không làm cỗ bàn đám cưới vì việc gả bán cô em chỉ là việc cho không người ta ; đàng trai không cần phải đưa lễ lạt gì tới. Riêng về cô gái mù, suốt ngày cô không nói một câu. Khi bà mẹ nói tới chuyện gả chồng, cô chỉ lẳng lặng nghe. Nhưng rồi một đêm, cô đưa bàn tay vuốt mặt mẹ và thì thầm : « Mẹ ! nơi ấy có vừa tầm xa để mẹ có thể tới thăm nom con không ? Mắt con mù lòa làm sao đi được quãng đường dài trèo đeo vượt núi hả mẹ ?

Bà mẹ đưa tay nắm tay con. Bàn tay cô gái run run. Mắt bà ứa lệ. Trong bóng tối âm thầm, bà kéo mền lau nước mắt, rồi nhắc đi nhắc lại : « Mẹ sẽ tới ! Con sẽ kể

cho mẹ nghe những chuyện người ta ngược đãi con. Mẹ hết sức chú ý tới chuyện đó. Mẹ sẽ ngăn cấm không cho họ hành hạ con ». Rồi bà hạ thấp giọng, dịu dàng âu yếm : « Nhưng hình như con đã thức suốt đêm phải không ? ».

— Vâng — cô gái trả lời. Con thức nhiều đêm rồi mẹ ả.

— Đừng lo ngại gì hết, con ! Mẹ thấy con là một người mù hoạt bát và khéo léo hơn tất cả những người mù khác mà mẹ đã gặp. Đàng trai họ đã được biết là mắt con không trông rõ, tất nhiên họ không thể hạch sách con điều này điều nọ, cũng như không thể trách mình là dối gạt họ.

Sau cùng cô gái nằm ngủ yên. Bà vẫn thao thức. Bà hối hận vì tội lỗi của mình hồi trước đã đổ lên đầu đứa con gái. Bà không có tìm cho con một nơi gần gái để mỗi tháng một lần bà có thể tới thăm con.

Bà nằm im lặng một lúc, cảm thấy gánh nặng cuộc đời đè nặng lên vai bà. Chợt một ý nghĩ hiện đến : bà sẽ cho con gái bà mấy đồng bạc cũng như mẹ bà đã cho bà hồi

xưa khi bà rời khỏi nhà cha mẹ. Trong bóng đêm, trước khi trời sáng, bà lặng lẽ, nhẹ nhàng tìm tới chỗ chôn tiền. Bà lấy tay bới đất, lôi lên một bọc tiền gói bằng miếng vải. Bà mở gói chọn lấy 5 đồng bạc dấu vào trong người. Còn bao nhiêu bà lại chôn xuống đất. Đụng vào tiền bạc, bà cảm thấy yên thân một phần nào. Bà tự nhủ : « Những đứa con gái nhà nghèo đi lấy chồng dễ gì có được một món tiền nhiều như thế này để làm vốn riêng. Ngay số tiền của bà hồi xưa cũng không được bằng ».

Và, bám víu vào nguồn an ủi yếu ớt ấy, bà dần dần ngủ thiếp đi.

Thời gian trôi đi trong buồn tẻ. Bà mẹ cũng không tha thiết chuyện trông nom thằng con trai út. Bà không chú ý mấy đến những lúc nó đi đi về về thăm hỏi. Bà chỉ thấy nó vui vẻ khoẻ mạnh. Bà không hiểu công việc làm ăn của nó ra sao. Cái ngày con gái bà phải lên đường đã tới. Bà buồn rầu chờ đợi người đàn ông sẽ

cưới nó. Đầu óc căng thẳng, bà nóng lòng muốn biết tính tình hình dáng người ấy ra sao.

Hôm ấy là một ngày vào đầu mùa xuân. Một lão già cưỡi con lừa lông xám đi tới. Lão ngồi trên chiếc áo choàng rách và bẩn thỉu gấp lại dùng làm yên. Lão đến nhà bà mẹ và tự giới thiệu. Bà như muốn đứng tim vì hình dáng cung cách lão làm cho bà ghê tởm. Lão nhếch miệng cười, cố tạo một nét dễ coi trên vẻ mặt. Nhưng khuôn mặt nhọn hoắt của lão không có vẻ gì là lương thiện với cặp mắt sâu hoắm lọt vào giữa những nếp nhăn chằng chịt, với mấy sợi râu bạc lưa thưa trên cái miệng mỏng dính hầu như không có môi, cố ý trề xuống để tạo vẻ thật thà. Quần áo lão chỉ là miếng rẻ rách bám vào người, dơ bẩn, tả tơi. Lão từ lưng lừa nhảy xuống, điệu bộ thiếu hẳn vẻ lịch sự thông thường, cái vẻ lịch sự mà từ hạng người trí thức tới bình dân ai cũng rành rẽ. Một chân bị thọt, lão đi cà nhắc qua khoảng sân phơi lúa. Bộ quần áo bó sát người. Lão nói, giọng

thô kệch :

— Tôi tới đón con mù. Nó đâu rồi ?

Bà mẹ chợt cảm thấy ghét lão thậm tệ. Bà hỏi :

— Ông có bằng chứng gì cho tôi biết ông là người có quyền tới đón con tôi ?

Lão già cười hí hí một lần nữa và tuyên bố :

— Tôi quen biết một người đàn bà mập ú ; bà ấy đến nói với chúng tôi là người ta cho chúng tôi một đứa con gái về bày cảnh. Người ta gả cho thằng con trai của em tôi.

— Ông hãy chờ tôi kêu người đàn bà ấy tới.

Bà mẹ nói xong, sai thằng con trai út — bữa đó nó lảng vảng ở gần nhà — đi kiếm mụ góa. Mụ chạy ba chân bốn cẳng tới nơi. Mụ chăm chú nhìn lão già rồi cười ha hả, nói bô bô :

— Đúng rồi ! Đây là bác của thằng nhỏ đó đó. Thế nào anh, nó mạnh chứ ? Anh đã ăn uống gì chưa ?

— Nó mạnh, nhưng không mạnh lắm—

lão già nói, để lộ hai hàng lợi không răng, cố tạo nét vui trên bộ mặt nhăn nhúm.

Bà mẹ nhìn rất lâu vào bộ mặt lão rồi nói với mụ góa : « Tôi không ưa cái dáng vẻ này. Tôi mong kiếm được người khá hơn cho con gái tôi ».

Mụ vừa cười vừa nói lớn : « Đâu có phải ông này làm rể. Cháu ông ấy kia. Nó hiền lành lắm bà ơi ».

Vợ chồng thím em, vợ chồng người con trai lớn và mấy người hàng xóm lục lục kéo đến. Họ đứng vây quanh nhìn ngắm lão già. Không ai nhận ra lão có vẻ gì là vui vẻ tử tế. Tuy nhiên, chuyện đã được hứa hẹn rồi nên mấy người bà con bàn tán : « Cháu nó mù lòa ; chắc bà cũng đã nhớ rõ điều đó ».

Người con dâu thêm vào : « Bây giờ thì mình đã lỡ nhận lời rồi mẹ à. Làm sao mà từ chối được. Từ chối chỉ gây thêm buồn phiền cho mọi người ». Anh con trai lớn đứng nghe vợ nói, giữ vẻ im lặng.

Bà mẹ đưa mắt cầu cứu chú em họ. Chú nhìn đi chỗ khác, đưa tay gãi đầu, thái độ ngập ngừng. Chú là người giản dị thực

thả. Chú không thể tin nhiệm một con người như lão già. Tuy nhiên, đôi khi nghèo khổ cũng dễ bị lầm lẫn với độc ác. Có thể bộ quần áo rách rưới đã khoác trên người lão cái vẻ mặt gian manh. Hơn nữa, chẳng lẽ trả lời là « không được » khi công việc đã được ấn định rồi. Vì vậy, chú không biết nói năng ra sao, đành im lặng quay mặt đi, cầm cọng rơm đưa vào miệng nhai.

Mụ góa sợ bị mất mặt nên nhắc đi nhắc lại mấy lần : « Đây không phải là thằng rể, bà nghe chưa ». Mụ cảm thấy đương bị dồn vào thế bí, vội đon đả nói với lão già : « Cháu của anh hiền khô như đứa bé phải không anh ? »

Lão già nhăn mặt, gật đầu, cười phì phì làm văng ra lời nói : « Phải rồi ! Hiền khô như đứa bé ».

Sau cùng lão nói thêm : « Tôi phải đi ngay bây giờ để kịp đưa dâu về tới nhà chiều nay ».

Không còn lối thoát, bà đành để cho con gái cưỡi lừa về nhà chồng. Cô gái mặc bộ quần áo mới. Bà mẹ nhét gói tiền vào tay

con rồi ghé tai nói nhanh : « Cái này là của riêng con, nghe con. Đừng để ai lấy mất ».

Khi lão già thúc chân cho con lừa bước đi, bà mẹ đau khổ kêu lên : « Mẹ sẽ tới thăm con trước mùa Đông này. Mẹ sẽ coi xem con được đối xử ra sao. Con hãy nhớ lấy tất cả mọi chuyện rồi kể lại cho mẹ nghe. Nếu có chuyện gì không hay cho con, mẹ sẽ bắt con về ngay, không sợ gì ai hết ».

Cô gái trả lời, tiếng nói lướt nhẹ trên làn môi khô héo run run : « Vâng; ý kiến của mẹ làm con vững bụng ».

Nhưng bà mẹ khó lòng từ biệt con. Bà lúng túng mãi mới tìm được một duyên cớ, một câu nói khả dĩ níu kéo con lại trong giây lát. Bà cất cao giọng căn dặn lão già : « Con gái tôi nó không nhóm lửa được đâu, ông. Việc đó tôi không cho nó làm vì... đun bếp đau mắt... khói ».

Lão già quay lại. Lão ngó sững, và khi đoán biết ý bà, lão cười hì hì : « Được rồi, để coi xem sao. Tôi sẽ nói lại với cha mẹ chồng và chồng nó ». Nói xong, lão thúc chân vào chân lừa, dục nó bước. Lão

đi theo bên cạnh.

Cô gái ra đi. Tay cầm cái kẻng và cái gậy — dấu hiệu của một người mù. Bọc quần áo buộc trên lưng Iưa, phía đằng sau cô. Bà mẹ đứng nhìn con đi, lòng chua xót, nước mắt đầm đìa. Bà đứng lặng người cho tới khi dẫy núi ngăn cách mẹ con bà, che khuất tầm mắt trông theo.

MƯỜI SÁU

BÀ MẸ TÌM CÁCH LÀM DỊU SỰ LO LẮNG của mình và để khuây khỏa nỗi nhớ thương con gái. Cảnh nhà trở nên vắng lặng. Phố xá cũng vắng lặng không còn nghe tiếng kẻng trong trẻo nhưng buồn rầu của cô gái mù mỗi khi cô lần mò ra phố. Bà không chịu nổi cảnh buồn lạnh này. Bà lại nghĩ tới việc đồng áng. Bà cầm lấy cái cuốc, mặc cho con trai bà ngăn cản : « Mẹ ! mẹ khỏi phải làm gì hết ! Người ta sẽ chê cười con nếu họ thấy một bà già như mẹ còn phải chận lấm tay bùn ».

Nhưng bà trả lời rất hăng hái theo thói quen ngày xưa : « Tao đâu đã già nua gì. Mày hãy để cho tao cắt nhắc công việc cho

khuây khỏa đôi chút. Mày không hiểu là tao đương cần làm việc hay sao ? »

Người con trai không chịu, vẫn tha thiết : « Mẹ buồn phiền vô ích. Tội gì phải nhọc công về những chuyện sẽ không bao giờ xẩy ra ».

— Mày không hiểu đâu. Mày còn trẻ, chưa hiểu gì hết.

Người con trai ngơ ngác nhìn mẹ. Bà không cần nói dài dòng, lẳng lặng đi ra đồng.

Tuy nhiên, bà không làm việc được lâu. Mồ hôi ra ướt đẫm. Bà thấy lạnh khi một cơn gió thoáng qua. Bà đã có lần mắc bệnh kiết lỵ ; tuy bệnh khỏi rồi nhưng đáng lẽ bà phải kiêng cữ, chỉ nên ngồi yên tĩnh nghỉ ngơi trong nhà.

Công việc nhà cửa bây giờ đã có con dâu lo liệu đâu vào đấy cả. Bà cũng biết như vậy. Bà chỉ phiền trách con dâu về cái tội chị ta không chịu sinh đẻ gì. Ngồi rảnh, bà đưa mắt ngắm nhìn khoảng sân trước cửa mà hồi trước đám con bà vui chơi đùa nghịch. Bà ôn lại dĩ vãng. Ngày ấy, cũng ở nơi này, bà trẻ trung, hoạt động, bà có chồng,

có con quấn quít bên cạnh ; bà là nàng dâu ; một bà cụ già khác làm mẹ chồng. Rồi chồng bà bỏ nhà ra đi biệt tích — bà dùng mình không muốn nghĩ tới chuyện đó nữa và quay về nỗi cô đơn hiện tại. Người con trai lớn của bà tối ngày ở ngoài đồng. Có lúc y lại bận bàn cãi với người quản lý về việc mùa màng — người quản lý mới em họ ông điền chủ. Bà chưa biết mặt người quản lý này ra sao mà chỉ nghe người ta nói hắn gầy ốm, xanh rớt mồng tơi. Đứa con gái mù đã đi lấy chồng, thằng con trai út ở trên tỉnh thỉnh thoảng mới đảo qua về nhà.

Trong những ngày nhàn rảnh, bà nghĩ tới thằng út và thương nó nhiều nhất. Sự xuất hiện của nó làm vui cuộc sống trống rỗng của bà. Mỗi khi thấy nó bà đứng vội lên, người tỉnh táo, miệng cười vui, ngắm nghía nét mặt bảnh trai của nó. Nó là đứa con đẹp nhất nhà, giống cha như đúc, cả về vẻ người lẫn tính nết. Nó không nề sợ thằng anh mà tỏ ra nhởn nhơ vì đã có việc làm kiếm ra tiền.

Chưa bao giờ nó nói rõ công việc của

nó. Đôi khi nó ra vẻ hấp tấp vội vàng; có lúc người ta lại thấy nó phong lưu sang trọng với những bộ quần áo tốt đẹp. Thỉnh thoảng nó làm như rảnh rỗi và đương ham say một chuyện gì. Nó ở đâu bò về, len lén dúi vào bàn tay mẹ một đồng bạc và bảo: « Mẹ cầm lấy mà tiêu riêng ».

Bà nhận tiền, bằng lòng về thái độ của nó. Bà cưng chiều nó. Người con trai lớn chưa bao giờ biếu bà một món quà gì theo kiểu đó. Từ ngày y làm chủ gia đình, y nắm hết tiền bạc. Bà mẹ được nuôi dưỡng tử tế, ăn uống đàng hoàng; cuộc sống của bà dễ chịu hơn trước nhiều nhờ con dâu cắt may cho bà đủ quần áo mặc, từ bộ quần áo lót trở đi. Vợ chồng chị ta chiều chuộng bà hết sức; sắm một cái ống điếu và gói thuốc ngon để bà hút phi phèo cho đỡ buồn; mua một chai rượu ngâm thuốc để thỉnh thoảng bà uống cho đỡ bụng. Nhưng chưa bao giờ họ nghĩ tới chuyện cầm một đồng tiền đặt vào bàn tay bà và nói: « Mẹ muốn mua gì mẹ mua ». Đôi lúc, bà tỏ ý phàn nàn thì vợ chồng họ đưa mắt nhìn nhau, rồi một người

nói: « Mẹ muốn thứ gì nữa? Chúng con cung phụng mẹ đầy đủ rồi ». Cũng vì vậy mà bà quý thằng con trai út hơn là hai vợ chồng người con trai lớn, dù vợ chồng y cung phụng bà đủ thứ. Đồng tiền thằng út cho, bà cất vào trong người, chờ lúc ban đêm đem chôn dấu trong cái hố giữa nền nhà.

Tuy nhiên, người con trai út năm thì mười họa mới trở về nhà. Bà và chị con dâu thường ra ngồi ở khoảng sân phơi lúa trống trải giữa cảnh nhà vắng tanh vắng ngắt. Bà thở dài thậm thượt, miệng ngậm ống điếu. Bà chỉ còn biết ngồi mà ôn lại cuộc đời mình. Thỉnh thoảng bà buồn rầu nhắc tới người con gái mù lòa.

Trong những trường hợp như vậy, người con dâu thường nói:

— Chuyện của cô ấy như vậy là tốt đẹp rồi. Mình cũng không thể cầu mong được sự may mắn hơn nữa vì dễ gì có người bằng lòng dạm hỏi cho con trai người ta.

— Nó là đứa con gái khéo léo lắm đấy — bà mẹ trở lại vấn đề một cách bằng hái. Tôi biết là chị không coi nó [illegible]

chị không cho nó làm việc theo cách riêng của nó.

— Có lẽ vậy đó mẹ — người con dâu vừa trả lời vừa cúi sát xuống nhìn miếng vải đương khâu. Nhưng tánh con làm việc gì cũng muốn tự tay làm từ đầu chí cuối. Một người mù làm việc trông lóng ngóng bận bịu làm sao ấy.

Bà mẹ lại thở dài, mắt bà không rời khoảng ngưỡng cửa trống trơn :

— Con à, tao muốn mày có bầu. Nhà này phải có vài ba đứa con nít mới được. Nhà cửa trống trải tao ở không quen. Nếu con không sanh nở thì có lẽ mẹ phải cưới vợ cho thằng Út để cho vui cửa vui nhà. Khốn nỗi, tao không hiểu sao thằng đó nó cứ chối đay đảy, không chịu lấy vợ.

Bà đã vô tình khơi động nỗi khổ tâm của người con dâu. Lấy chồng năm năm rồi, chị không có con. Chị đi cầu đi cúng, làm đủ trăm phương nghìn cách mà người vẫn cứ khô cằn. Nhưng chị không chịu để lộ sự lo buồn về chuyện đó. Chị bình tĩnh trả lời mẹ chồng :

— Lúc nào con muốn sanh thì con sanh. Chắc chắn con sẽ sanh cháu trai à.

— Ờ được, nhưng quá lâu rồi đó. Tao chưa bao giờ thấy ai ở làng này có chồng mà không sanh đẻ. Đàn ông làng này hễ lấy vợ là có con ngay, đàn bà người nào cũng con đàn con đống. Chắc mày bệnh tật sao đó nên mới chậm chạp quá như vậy. Hồi trước tao đã may áo cưới cho mày rộng thung thình, vậy mà cũng chẳng ăn thua gì.

Bà mẹ có thể tạm quên nhiều chuyện, nhưng cái chuyện con gái bà mù lòa và con trai chưa có người nối dõi làm cho bà lúc nào cũng phải nhớ tới. Bà sợ rằng chính mình đã phạm tội lỗi thực sự nên mới bị trừng phạt bằng những khổ đau.

Cuộc đời của bà phải gánh chịu những chuyện đã an bài : con gái mù lòa, đi lấy chồng xa ; một mình trơ trọi không có đứa trẻ con nào bên cạnh ; chỉ còn đàm súc vật và con chó, nhưng chính bà cũng không dám chăm nom.

Cũng may mà những chuyện gây gổ giữa hai đứa con trai không còn nữa. Thằng lớn thỏa mãn vì được nắm quyền trong gia đình. Thằng bé đã có công việc làm ăn. Tuy nhiên, mỗi lần thằng em về chơi sắp sửa ra đi, thằng anh không khỏi không nghi ngờ dè bỉu : « Con không hiểu nó làm ăn chuyện gì và những quần áo bảnh bao ấy nó lấy ở đâu. Con làm đầu tắt mặt tối mà cũng không sao sắm nổi thứ đó. Chắc nó phải có nhiều tiền. Con cầu mong nó đừng a dua với bọn trộm cắp trên tỉnh hay làm ăn những chuyện bất lương để gia đình khỏi khổ sở vì nó nếu nó bị bắt. »

Cũng như mọi lần, bà mẹ bênh con trai út chầm chập : « Nó là thằng em có nết của mày đó. Đáng lẽ mày phải vui vẻ khen thưởng nó vì nó đã kiếm được công việc ở tỉnh, đỡ phải ở nhà chia sẻ ruộng đất với mày ».

Người con trai lớn, vẻ khó chịu, trả lời : « Vâng, con biết. Ngoại trừ công việc đồng áng ra, cái gì nó cũng tốt hết ! »

Ngày giờ trôi đi. Mùa xuân đã hết. Bà

mẹ không lúc nào quên được đứa con gái mù. Một buổi trưa, bà ngồi đếm đầu ngón tay tính số ngày mẹ con bà xa nhau, bà đếm đúng 12 lần số ngón của cả hai bàn tay. Bà buồn rầu nói một mình : « Ta phải đi thăm nó. Ta đã âm thầm chịu đựng từ bấy tới nay. Đáng lẽ ta phải đi sớm hơn. Nếu nó là một đứa con gái không mù lòa, thì theo tục lệ, nó đã phải về lại mặt như những người con gái khác. Ta tới đó coi nó ra sao, cầm bàn tay, nắm cánh tay, vuốt ve và ngắm nước da trên mặt nó ».

Bà ngồi nhìn rặng núi vây quanh. Phong cảnh mùa hè nổi bật. Sườn núi xanh um. Bà cố dấu sự mệt nhọc trong người và quyết định : « Ta phải đi thăm con gái ta. Có ở nhà cũng chẳng giúp ích gì cho công việc đồng áng. Đi sớm để tránh những ngày nóng bức, đỡ lo mắc bệnh kiết lỵ. Ngày mai có thể đi được rồi, vì trời quang đãng, bầu trời màu xanh ! » Bà ngước mắt lên, những kỷ niệm xưa cũ lại hiện lên như mọi lần. Khung trời màu xanh chợt nhắc bà nhớ tới cái áo màu thiên thanh của chồng — Cái áo mua hồi ấy,

vợ chồng cãi nhau, rồi người chồng ra đi. Bà thở dài, phác một cử chỉ buồn đau, mình nói với mình : « Cũng trong một ngày giống như ngày hôm nay, hai người gây lộn với nhau, hôm ấy bầu trời cũng quang đãng như hôm nay vì mình còn nhớ cái áo của ông ấy lẫn với mầu xanh da trời ». Bà thở dài, đứng lên để xua đuổi những ý nghĩ trong đầu. Chợt người con trai lớn bước tới. Bà xúc động bảo y :

— Tao muốn biết cơ cảnh nhà chồng của con em mày ra sao, ngày mai tao sẽ tới thăm nó vì nó không về được.

Người con trai trả lời, vẻ lo ngại : « Mẹ à, lúc này con thấy không thể đưa mẹ đi được, ngày mai con bận. Mẹ hãy ráng đợi đến sau vụ gặt, thóc lúa thu hoạch xong, con rảnh rang ít ngày ».

Nhưng bà chợt cảm thấy không thể chờ đợi được. Khi bà nhất quyết làm một việc gì, bà thấy người mạnh hẳn lên. Sự nhàn rỗi bất động làm cho bà mệt mỏi lắm rồi. Bà tuyên bố : « Ngày mai tao đi ».

Người con trai mặt tiu nghỉu như

những lần anh gặp một việc gì đột ngột không còn thì giờ suy nghĩ : « Mẹ ! mẹ đi bằng cách nào ? »

— Tao sẽ cưỡi con lừa của chú mày nếu chú ấy cho mượn, và mày bảo một đứa em con chú mày lên tỉnh kiếm thằng Út về để nó đi dắt lừa cho tao. Hai mẹ con đi thì không còn gì lo ngại nữa.

Hai vợ chồng người con lớn đành để cho bà hành động theo ý bà. Một đứa con ông em họ được gửi lên tỉnh tìm thằng Út. Thằng bé « sứ giả » trở về, trợn mắt trợn mũi nói với bà :

— Anh Út nhà bác sắp về.

Rồi nó ngưng bặt, nghĩ ngợi một lúc, tay mân mê cúc áo ; nó nói thêm : « Con nói để bác biết, anh ấy ở một chỗ ngộ lắm, rất bí mật, khó tìm kiếm. Anh ấy ở tầng trên một cửa hàng, gian phòng dài thăm thẳm kê đầy giường — có tới 20 chiếc lận, khắp phòng bày la liệt nào sách vở giấy tờ. Bác à, con không hiểu anh con có biết chữ không chứ cứ như cái quang cảnh con nhìn thấy thì chắc hẳn anh con phải nhiều chữ nghĩa

lắm. Mà anh con không làm việc ở cửa hàng ấy đâu bác ».

— Nó đâu có biết chữ — Bà mẹ ngạc nhiên trả lời. Nó chưa bao giờ nói với tao là nó kiếm tiền bằng sách vở. Kể cũng lạ đó. Tao sẽ hỏi nó xem sao.

Ngày hôm sau, bà cưỡi lừa, người con trai ủt đi theo bên cạnh, hai mẹ con đương vượt quãng đường băng ngang thung lũng. Lợi dụng lúc vắng vẻ, bà hỏi con : « Những sách vở và giấy tờ nào mà thằng con ông chủ mày nó trông thấy ở chỗ mày vậy ? Có bao giờ mày nói với tao là mày học hành gì đâu ? Mày cũng không cho tao biết mày kiếm ăn bằng nghề sách vở ».

Người con trai vừa đi vừa hát. Giọng y tốt nên y hát luôn miệng. Nghe mẹ hỏi y ngừng lại trả lời : « Vâng, con cũng đã học được một ít chữ ». Bà mẹ gặng hỏi thêm, y nói lấp lửng : « Mẹ đừng hỏi con bây giờ. Sau này, khi giờ khắc đã điểm, mẹ sẽ hiểu. Ngày ấy sẽ là ngày trọng đại mẹ à. Bài con hát lúc này là bài ca tập thể của chúng con trong căn nhà con làm việc. Cái ngày vinh

quang ấy tới, mọi người sẽ bình đẳng, không còn kẻ giàu người nghèo ».

Những câu nói của y thực kỳ cục, bà nghe rất lạ tai. Bà hiểu rằng số mệnh trời cho, kẻ giầu người nghèo, con người không có gì phải thắc mắc. Họ phải chấp nhận và chịu đựng. Bà cất cao giọng nói với con : « Tao mong rằng mày không a dua theo bọn bất lương trộm cắp hay đại loại như vậy. Lời mày vừa nói tao nghe như lời của phường đạo tặc. Chúng cho rằng chỉ có cách thức của chúng làm mới giúp cho kẻ nghèo thành giầu ? Nguy hiểm lắm ! Mất mạng như chơi, nếu mày để cho người ta sai khiến mày ».

Người con trai nói thêm : « Mẹ không thể hiểu gì được đâu. Con đã thề là sẽ giữ im lặng. Sau này mẹ sẽ thấy. Ngày ấy con sẽ không quên mẹ, nhưng chỉ mình mẹ thôi. Con sẽ không chia sẻ thành quả với những người đã ôm giữ tất cả của cải, không chịu chia sẻ cho con ».

Y nhấn mạnh câu sau cùng, bà hiểu ngay rằng y nuôi mối thù hận chống lại anh ruột y nhưng y không nói thẳng ra ngay sợ bà

nổi giận.

Ý nghĩ bà miên man. Ngồi trên lưng lừa, tay bám chặt lấy vòng giây da ráp sạp đai lưng con vật, bà nghĩ ngợi về thằng con trai út, bà quan sát để tìm hiểu nó. Nó đi phía trước bà, tay nắm giây cương, nó ca một bài lạ tai, có vần điệu và nẩy lửa. Bà không hiểu ý nghĩa câu hát của nó. Bà tự nhủ phải cố gắng hơn nữa để biết rõ cuộc sống của nó đặng tìm cách cưới vợ cho nó, giữ vợ nó ở nhà. Như vậy nó sẽ bị vướng mắc một phần nào. Nhờ vợ nó, biết đâu nó sẽ ở nhà mãi mãi. Bà sẽ chọn một người con gái xinh đẹp hoạt bát mà nó có thể thương yêu. Người con dâu lớn của bà là người làm ăn chân chỉ. Đứa con dâu thứ hai sẽ là một mẫu người khác. Nghĩ như vậy, lòng bà nhẹ nhõm. Bà cho rằng ý nghĩ ấy rất tốt nên không thể không nói ra :

— Này con — bà nói — con đã hai mươi, gần hai mươi mốt tuổi rồi đấy. Mẹ phải lo cưới vợ cho con. Con nghĩ sao về chuyện vui mừng ấy ?

Không ai hiểu nổi tâm trạng người con

trai ra sao. Đáng lẽ thái độ y là phải im lặng, tươi cười, sung sướng và xúc động. Nhưng không. Y dừng chân, quay phắt lại, giọng bướng bỉnh :

— Con biết trước sau gì mẹ cũng hỏi con chuyện đó. Con thừa hiểu rằng bà mẹ nào cũng chỉ có bấy nhiêu ý nghĩ trong đầu. Bạn bè con đã từng gặp phải cảnh ông tía bà má thúc dục : « Lấy vợ đi, lấy vợ đi, lấy vợ đi ». Con xin thưa ngay với mẹ là con từ chối. Nếu mẹ ép buộc con, mẹ sẽ không bao giờ nhìn thấy con nữa. Con sẽ không bước chân về nhà.

Rồi y quay trở lại phía trước, tiếp tục cuộc hành trình. Bước chân y mau lẹ hơn. Bà mẹ nín thinh không dám nói năng gì nữa. Bà sửng sốt và e ngại thái độ tức giận đột ngột và im lặng bất thần của người con, bởi vì, y thôi không hát nữa.

Câu chuyện được tạm quên để chờ sau này. Con đường mà hai mẹ con bà rong ruổi từ buổi sớm tinh mơ bây giờ trở nên chật hẹp. Những ngọn núi — đứng xa mà nhìn — hình dáng ngoạn mục với những

đường cong tròn trịa, phủ đầy hoa cỏ lau sậy, vây quanh vùng thung lũng, in lên nền trời những mảng màu xanh lá cây, lúc này chỉ còn là những dốc đá càng đi tới càng thấy hiểm trở. Đến buổi trưa, mặt trời rọi nắng trên đầu. Những ngọn đồi thoai thoải biến mất. Núi đá lởm chởm, trơ trụi, đứng sừng sững chọc thẳng lên trời. Sườn núi sắc như dao, lồ lộ giữa khoảng trời trong vắt, chói lòa một thứ ánh sáng sắt thép, trông càng ghê sợ.

Con đường mòn bò ngòng ngoẻo dưới những khoảng trống hàm ếch của những tảng đá vĩ đại cao lêu nghêu. Càng đi đường càng dốc. Vào khoảng xế trưa hai mẹ con bà chợt nhìn thấy ở phía trước mặt một thung lũng lòng chảo do chân mấy ngọn núi tụ hội tạo thành. Chỗ này có lẽ có suối nước vì đứng dựa vào vách đá, họ trông thấy một xóm dân cư vuông vức có những mảnh ruộng màu xanh vây phía ngoài. Nhưng khi mẹ con bà dừng lại nơi cổng làng để hỏi thăm căn nhà họ muốn tìm, thì một người trong làng chỉ tay

lên khoảng sườn núi xa tắp phía trên và bảo : «Đó ! Cứ đi hết ngọn núi xanh xanh chỗ kia, rẽ vào phía trong sẽ thấy hai căn nhà. Từ chỗ đó trở lên không còn cây cối gì hết mà chỉ toàn là đá núi và trời ».

Bà mẹ sững sờ đứng nhìn những ngọn núi hình dáng kỳ dị và dữ tợn, những khối đá mốc meo khô xác. Bà đã sống gần trọn cuộc đời trong vũng thung lũng, bây giờ trèo trên một con đường dốc, bà nhìn chung quanh thấy đất đai sao cằn cỗi đến như vậy. Bà nói với con :

— Mẹ không chịu được cảnh thổ này. Mẹ lo ngại cho đời sống quá khổ cực của chị con. Nếu thấy nó không chịu đựng nổi mẹ con ta sẽ đưa nó về. Nó cưỡi lừa còn mẹ đi bộ cũng được. Để coi xem họ muốn đòi hỏi gì. Họ không hề tốn phí tiền bạc, thì bây giờ mình có quyền bắt con bé về.

Người con trai không trả lời. Y thấy mệt và đói vì suốt một ngày trời chỉ mới ăn một ít lương khô mang theo. Y sợ trễ không tới được nhà chị gái để nghỉ lưng đêm nay. Y giật mạnh giây cương cho con lừa bước mau

làm cho bà mẹ cơ hồ muốn té và muốn nổi sùng.

Chợt một căn rồi hai căn nhà xuất hiện trước mắt mẹ con bà. Nhà làm dựa lưng vào hốc đá, chằng buộc qua loa. Nhìn thấy lão già loắt choắt đang đứng trước cửa, bà mẹ biết ngay là nhà con gái mình. Lão già trông thấy bà ; lão ngơ ngác tưởng đâu như đôi mắt mình nhìn lầm, rồi chui tuột vào trong. Mấy người khác trong nhà chạy tủa ra ; một người đàn ông gầy ốm dáng vẻ dữ tợn, hai người đàn bà và một đứa con trai mặt mũi ngô nghê. Không thấy cô gái mù đâu.

Bà mẹ từ trên lưng lừa tuột xuống, bước tới gần. Họ yên lặng nhìn bà. Bà cũng chăm chú nhìn họ. Bà thấy ghê sợ. Chưa bao giờ bà nhìn thấy những mẫu người như thế này. Hai người đàn bà đầu tóc rối bù tổ quạ, mặt gầy đét và sạm nắng, quần áo dơ dáy như không bao giờ được giặt. Cả bọn đều cùng một dáng vẻ như vậy. Họ đứng khít bên nhau thành một hàng. Từ căn nhà thứ hai, vài đứa trẻ chui ra ; đứa nào cũng

ốm nhom, da vàng ỏng vì bệnh tật, đôi môi trề ra, xám xịt, mình mẩy ghét đóng tầng. Người lớn cũng như trẻ con, không ai nói một lời chào mời mà chỉ đứng ngẩ sững vào người bà bằng những cặp mắt man rợ như mắt loại vật.

Chợt bà cảm thấy sợ hãi, sấn tới hỏi :

— Con gái tôi đâu ? Các người đã giam hãm con gái tôi ở chỗ nào rồi ?

Bà xông thẳng vào bọn họ trong khi người con trai ngập ngừng, đứng lại bên cạnh con lừa. Một người đàn bà mở miệng bằng một giọng nói thô bỉ. Mụ nói tiếng miền Bắc, tiếng nọ dính liền vào tiếng kia, líu lô trong hai hàm răng sứt mẻ, nên rất khó nghe. Mụ bảo : « Bà đến đúng lúc, nó chết hôm qua rồi ».

— Chết ? Bà mẹ khẽ nhắc lại tiếng đó. Tim bà ngừng đập ; bà nói không ra hơi. Bà tiến thẳng vào trong nhà, thì kia, con gái bà đương nằm duỗi dài trên chiếc lạch giường bằng tre đặt trên mặt đất. Nó chết, nằm bất động, thân xác mặc bộ quần áo cưới hôm ra đi nhưng đã cũ kỹ và dơ bẩn.

Bà chạy tới quỳ bên cạnh xác con, nhìn chăm chú vào khuôn mặt im lìm, đôi mắt sâu hoắm và cái miệng mím chặt như kiên nhẫn chịu đựng. Khuôn mặt ấy, khuôn mặt thân yêu bà đã từng ngắm nhìn trong bao nhiêu năm trời !

Bỗng bà khóc nức nở, ôm lấy xác con, bà cầm bàn tay, vén áo để nhìn đôi cánh tay gầy còm, rồi bà kéo cao ống quần con lên để tìm dấu vết của sự đánh đập,

Bà không tìm thấy gì, da dẻ vẫn y nguyên không sứt sát, xương không gẫy, không dấu vết nghi ngờ. Thân hình cô gái lợt lạt, gầy đét thảm thương, nhưng xác chết bao giờ cũng như vậy. Bà cúi sát xuống, ngửi miệng con gái để tìm mùi thuốc độc, nhưng bà không thấy gì ngoài mùi tử khí.

Dầu vậy, bà vẫn chưa tin. Bà quay về phía những người trong nhà, yên lặng quan sát khắp lượt những bộ mặt thô kệch dữ tợn đã làm cho bà không có cảm tình ngay từ lúc đầu. Rồi bà nấc lên, la lối : « Các người đã giết con gái tôi ! Tôi biết rồi ! Tại

sao lúc ở nhà ra đi nó khỏe mạnh mà bây giờ nó chết mau chóng vậy ? Các người phải nói rõ duyên cớ cho tôi hay ! »

Tức thì, lão già khả ố cười khẩy : « Bà ăn nói phải coi chừng. Nếu buộc chúng tôi vào tội giết con gái bà thì có chuyện ».

Mụ đàn bà cộc cằn, đầu như tổ quạ, vội ngắt lời lão già : «Tại sao nó chết hả? Nó yếu đuối quá, bị một cơn gió lạnh. Có vậy thôi !» Mụ nhổ bọt xuống đất và nói thêm : « Một đứa con gái vô tích sự, xách thùng nước từ suối về cũng té lên té xuống, đi không biết đường về ».

Bà mẹ ngước mắt lên nhìn con đường mòn từ trên sườn núi đổ xuống một giòng nước hẹp, bà than thở : «Phải con đường kia không ? Không ai trả lời. Càng đau khổ, bà gào lên : «Các người đã đánh đập nó. Ngày nào con gái tôi cũng bị các người đánh đập !»

Mụ đàn bà cãi ngay : « Bà hãy xét thân thể nó xem có dấu vết gì không ? Con trai tôi chỉ đánh nó một lần vì gọi nó, nó không tới».

Bà mẹ ngước đầu lên, hỏi bằng một giọng yếu ớt :

— Con trai bà đâu ?

Họ đẩy đứa con trai đến trước mặt bà. Nó đứng nhưng chân vẫn vung vẩy, hai con mắt nhìn trân tráo khiến bà nhận ngay ra rằng nó là một thằng ngớ ngẩn.

Bà lại cúi xuống, gục đầu trên xác con, khóc như một kẻ lạc loài. Bà vô cùng đau xót khi nghĩ tới đứa con gái mù lòa bị đầy đọa. Bà càng than khóc bao nhiêu thì bọn người đứng nhìn bà càng tỏ ra tức bực bấy nhiêu. Sau cùng, bà ngước mặt lên vì họ bắt đầu tầm liệm. Bà trông thấy người con trai út của bà. Y ghé tai bà nói nhỏ, giọng nhát gừng : « Mẹ ! Ở lại đây nguy hiểm lắm. con ghê sợ ; mình không thể nấn ná được đâu. Mẹ ả ! Chị con chết rồi, mình còn làm gì được nữa. Họ man rợ lắm ; con không hiểu họ sẽ làm gì mình. Về đi mẹ ! Về ngay để còn mua thức gì ăn và kịp ngủ ở nhà đêm nay »

Bà đứng lên, ngập ngừng luyến tiếc. Nhưng khi nhìn thấy bọn người trong nhà đứng xúm lại với nhau bàn tán nhỏ to, đưa mắt nhìn mẹ con bà, bà cũng phát sợ.

Bà quay lại nhìn xác con gái một lần nữa. Bà ngồi xuống vuốt lại quần áo cho con, xếp hai bàn tay duỗi thẳng sát thân người, rồi bà bước ra ngoài trong lúc trời đã xế trưa. Khi bà đã lấy lại được bình tĩnh và sửa soạn trở về, thì người đàn ông — cha của đứa con trai ngớ ngẩn, người chưa hề nói một câu nào từ lúc bà đến — liền thanh minh với bà rằng : « Nếu bà không tin chúng tôi tử tế, bà hãy nhìn cỗ quan tài chúng tôi mua cho con gái bà kia. Mười đồng bạc đó, một số tiền bằng cả gia tài chúng tôi. Không thương nó làm sao chúng tôi lại mua sắm như vậy ? »

Bà mẹ nhìn cỗ quan tài để ở gần cửa, bà thấy nó không đáng giá mười đồng. Gỗ ván bằng gỗ xấu, mỏng dánh như tờ giấy, không sơn phết gì, dù nghèo tới đâu khi chết cũng có được cỗ ván như vậy. Với thái độ bất bình, bà toan trả lời : « Cỗ quan tài ấy, tiền tôi cho con gái tôi cũng đủ mua sắm rồi ».

Nhưng bà không nói câu đó. Trên trời một áng mây đen xuất hiện cùng lúc với

cảm giác lo sợ trong lòng bà. Những người đàn ông không lương thiện ấy... những người đàn bà man rợ ấy... con trai bà bấm vào cánh tay bà... khiến bà thay đổi câu nói. Bà bảo : « Bây giờ chúng tôi cũng chẳng muốn nói gì nữa. Con tôi chết rồi. Dù có oán trách than van bao nhiêu cũng không làm cho nó sống lại được ».

Bà ngưng lời, nhìn vào mặt từng người một và nói tiếp : « Mấy người nếu ăn ở ác đức thì đã có trời đất Thánh Thần xét xử sau này ».

Bà lại quan sát họ khắp lượt. Họ không nói năng gì. Bà quay đi, leo lên lưng lừa, con trai bà vội vã dắt lừa bước trên quãng đường đá lởm chởm. Y luôn luôn ngoái đầu lại coi xem có bị rượt theo không. Y nói : « Mẹ con mình phải về tới chỗ làng kia, con mới hết sợ vì ở đó có đông người ta ».

Bà mẹ nín thinh. Mọi chuyện đối với bà lúc này đều vô nghĩa vì con gái bà đã chết.

☆

MƯỜI BẢY

CON LỪA DỪNG LẠI TRƯỚC CỔNG, BÀ tuột xuống, người lảo đảo mệt nhọc. Bà đã khóc suốt trong lúc đi đường, gào thét, lại rên rỉ, đến nỗi con trai bà cũng thấy xót ruột. Y năn nỉ bà : « Thôi đừng rên rỉ nữa mẹ ! Con không chịu đựng nổi nữa đâu ».

Nghe lời con, bà im được một lúc, nhưng rồi lại gào thét dữ dội hơn. Bà gào mãi, không ngớt tiếng. Người con trai nhăn mặt nghiến răng, điệu bộ dữ tợn : « Nếu mình không nghèo khổ và nếu chúng ta đạt được ngày trọng đại ấy, ngày mà kẻ nghèo có của cải và thế lực để tự vệ, chúng ta sẽ truy tố bọn đó về cái chết của chị con. Nhưng trong

cảnh bần cùng hiện tại, chúng ta không làm gì được vì công lý không có ở cái xứ này ».

Bà mẹ nghẹn ngào trả lời : « Nghĩ tới chuyện kiện cáo làm gì vô ích vì mình đâu có tiền đài thọ phí tổn ». Nỗi tuyệt vọng trào dâng, bà chán nản nói tiếp : « Nhưng tất cả tiền bạc, tất cả công lý trong cõi đời này cũng không đền bù được cho tao đứa con gái mù lòa ».

Hai mẹ con bước vào sân. Bà cất tiếng lanh lảnh, gắt gao, gọi người con lớn. Y từ trong nhà chạy bổ ra. Bà nói : « Em mày chết rồi ! » Trong khi người con trai lớn ngó sững vào bà, chưa hiểu ất giáp ra sao, bà lần lượt kể lại cho Y nghe đầu đuôi câu chuyện. Vài người hàng xóm chạy tới rồi bà con xa gần súm lại nghe, trong lúc trời đã tối chập choạng. Người con út thẫn thờ đứng vịn vào con lừa. Thấy mẹ kể chuyện dai dẳng mãi, y trèo lên lưng lừa nằm gục vì những biến cố trong ngày đã làm cho y quá mệt mỏi. Y không nói năng gì troug lúc bà mẹ hết khóc lại gào, nước mắt chan chứa, nhìn những người vây quanh

than thở :

— Tôi tới thì con bé đã chết rồi, nằm cứng đơ, lạnh ngắt. Tôi đã làm cho con tôi chết khi để cho nó bước chân ra khỏi nhà này. Nếu không vì người con dâu tôi bụng dạ hẹp hòi thì đâu đến nỗi, chị ta tiếc từng miếng thịt, từng chút công thêu một cánh hoa vào đôi giầy của con bé, đến nỗi con bé nó phải buồn đau, lo sợ khi tôi chết. Nó là đứa con gái thủy mị, thương mẹ, và không bao giờ rời mẹ, hỏi rằng nó có cần gì lấy chồng? Tính tình nó lúc nào cũng thơ ngây, con nít, sống nương tựa vào mẹ và gia đình. Con à! Chỉ tại vợ mày tất cả! Tao nguyền rủa cái ngày chị ta bước chân về nhà này. Cái con người bụng dạ hiểm độc như vậy thì làm sao mà sanh con đẻ cái được! ».

Bà mẹ kể lể. Những người chung quanh lắng nghe, thỉnh thoảng lại có người suýt soa ra chiều xúc động về câu chuyện đầy nước mắt. Họ khuyên nhủ bà nên bình tĩnh nhưng bà đâu có chịu nghe. Người con trai lớn ngồi yên lặng cúi đầu. Mãi đến lúc nghe mẹ nói tới chuyện nàng dâu hiểm độc không sanh

nở được, y mới lên tiếng, bằng một giọng nhẹ nhàng nhưng lý sự :

— Không phải vậy đâu mẹ. Nhà con không đòi hỏi phải gả bán em con vào chỗ đó. Mẹ đã quyết định quá vội vàng không bàn tính với ai, mẹ làm theo ý mẹ, chúng con ngạc nhiên chẳng hiểu sao mẹ đã không xem xét kỹ lưỡng mọi chuyện.

Rồi y quay sang phía người chú họ: «Chú có thấy đúng như vậy không chú ? Chú có nhớ là cháu đã nói với chú về sự ngạc nhiên của cháu khi thấy mẹ cháu vội vàng hấp tấp ưng thuận đám ấy ? »

Người chú họ nhìn ra chỗ khác, miệng vẫn nhai cọng rơm, khẽ nói một câu mà ông ta thấy không đúng ý ông ta: «Ờ... phải ! Kể ra cũng hơi vội vàng ! »

Bà vợ ông ta, tay bồng con, cũng tiếp lời bằng một giọng buồn thảm : « Đúng vậy đó ! Bà chị tôi thì lúc nào cũng hấp tấp, chẳng cần hỏi ý kiến ai. Khi tụi em biết được ý nghĩ của chị thì chị đã quyết định xong rồi, chị chỉ cần một điều là mọi người phải đồng ý với chị. Tính chị suốt đời như vậy

mà ! »

Lúc này bà mẹ đâu có chịu để cho ai chê mình, bà quay phắt về phía thím em nổi quạu : «Thím chỉ quen với cái tính nết chậm như rùa của chồng mình nên thấy ai làm gì thím cũng cho là hấp tấp ».

Người ta tưởng hai chị em thế nào cũng gây lộn. Nhưng chú em họ là người tốt, không bao giờ muốn to tiếng với ai, chú thấy mặt vợ mình đỏ bừng đương tìm câu đối đáp, nên vội can : «Thôi ! má bầy trẻ ! hãy bỏ qua đi ! chị ấy đương buồn bực ! » Ngừng một lát, miệng vẫn nhai cọng rơm, chú tiếp : «Tánh tôi chậm chạp thực đấy, từ hồi còn nhỏ tới giờ nhiều người nói tôi như vậy rồi, mà chính má mày là người nói đầu tiên... ở tôi chậm chạp ! ».

Chú đưa mắt nhìn những người bà con đứng bên cạnh. Một người trong bọn xác nhận ngay :

— Anh thì lúc nào cũng đủng đỉnh, anh nghĩ nửa ngày mới nói được một câu.

— Đúng vậy — chú em khẽ thở dài trả lời. Chú nhổ phi những mẩu rơm nhai trong

miệng rồi đưa tay rút một cọng rơm khác ở chỗ bó rơm để bên cạnh.

Cuộc cãi vã đã tránh được. Nhưng bà mẹ vẫn chưa khuây nguôi. Bà chợt nhìn thấy mụ góa điêu ngoa đương đứng trong đám đông, miệng há hốc, mắt ngó sững, bộ mặt mụ với đôi gò má cao, hiện rõ vẻ ngơ ngác vì chưa biết đầu đuôi câu chuyện. Nhìn thấy mụ bà nổi điên lên vì tức giận và đau khổ, bà nhảy sấn tới nắm tóc mụ dúi xuống, tay tát vào mặt mụ đôm đốp, vừa đánh vừa la bai bải:

— Mày quen với bọn người ấy, mày biết thằng con trai nó ngớ ngẩn, mày dấu tao, mày bịa đặt, mày nói tụi nó là những người nông dân hiền lành. Tao đâu có biết rằng con gái tao phải leo lên trèo xuống con đường đá dốc ngược như vậy để lấy nước hàng ngày. Chỉ tại mày! Tao thề với mày là tao sẽ làm cho mày điêu đứng. Mày mà còn yên lành, tao chưa hả dạ được!

Bà tiếp tục đánh mụ góa. Lúc bình thường mụ có thể chống cự được, nhưng lúc này mụ đành đứng chịu trận. Mọi người

đương lúng túng không biết xử trí ra sao, thì người con trai lớn chạy tới gỡ hai người ra. Người con út cũng từ trên lưng lừa nhảy xuống tiếp tay với anh. Hai anh em dìu bà mẹ vào trong nhà. Mụ góa thoát nạn. Mụ chạy đi, nhưng ra xa một quãng, mụ đứng lại, giả họng phân trần để cho khỏi bẽ mặt: « Con bà mù, chẳng ma nào nó thèm rớ tới! Tôi đã giúp bà nên công nên chuyện! Bây giờ bà đối xử với tôi như vậy đó? ».

Mụ đấm ngực, thình thình, chỉ ngón tay vào những vết cào trên mặt, gào khóc ầm ĩ. Mụ rướn cổ lên xỉa xói lô loa.

Người ta vội dìu mụ đi trong khi hai người con trai cố ngăn mẹ đưa mẹ vào trong nhà. Quá kiệt sức, bà mẹ đành để cho lũ con đặt bà ngồi lên trên giường. Người con dâu vội lấy một chiếc khăn mặt xấp nước nóng chấm lên mặt và bàn tay sứt sát của mẹ chồng. Chị rót cho bà một tách nước trà nóng rồi đi sửa soạn nấu cơm. Dần dần bà mẹ khuây nguôi. Bà chỉ còn khóc ầm ỉ và thỉnh thoảng thở dài. Uống một hớp nước trà, ăn qua loa vài miếng cơm xong, bà nhìn chung

quanh, hỏi :

— Thằng Út nó đâu ?

Người con út tiến tới. Bà thấy y người xanh lợt, mệt lả, mất hết vẻ vui tươi hàng ngày. Bà bảo y ngồi xuống cái ghế bên cạnh, cầm tay y và ép y ăn uống. Bà nói : « Con hãy ngủ bên cạnh giường mẹ, trên chiếc ghế của con bé trước kia. Mẹ thấy không chịu đựng nổi sự trống trải lãnh nhãn trong đêm nay đâu con ! »

Người con trai nằm ngay lên chiếc ghế ngủ một giấc say sưa ! ».

Nhưng trong lúc cả nhà đã ngủ yên, bà vẫn nằm thở dài xướt mướt. Bà đau khổ tới cùng cực, mình mẩy đau nhứt vì suốt một ngày phải trèo đèo vượt núi và gánh chịu những chuyện bi thương. Nguồn an ủi nhỏ nhoi duy nhất của bà lúc này là còn được nghe bên cạnh mình tiếng ngáy ngủ say sưa của người con trai út. Bà nghĩ tới y với một nguồn cảm êm dịu, trìu mến, bà tự nhủ : « Ta phải chăm sóc nó hơn nữa ! Ta chỉ còn có nó. Ta sẽ cưới vợ cho nó và bảo chúng nó làm thêm một gian buồng

nữa, Vợ chồng nó sẽ được tự do với nhau. Trong nhà sẽ có mấy đứa trẻ con... Phải rồi ! Mình sẽ kiếm cho nó một con vợ vừa đẹp vừa hiền để cho gia đình đông con nhiều cháu !

Và cái hy vọng về đám trẻ con sắp sinh nở sau này là nguồn an ủi độc nhất mà bà còn có thể tìm thấy trong những ngày còn lại của bà.

MƯỜI TÁM

NGƯỜI TA TƯỞNG BÀ MẸ ĐÃ TÌM ĐƯỢC nguồn an ủi, bởi vì, mùa xuân năm ấy người con trai Út lần mò về và nói :

— Con về nhà ở một thời gian mẹ ạ ! Con chưa biết thời gian đó lâu mau ra sao vì còn chờ người ta gọi.

Bà mẹ vui mừng hớn hở. Bà muốn biết rõ câu chuyện, nhưng người con không nói năng gì thêm. Tính nết y hình như đã thay đổi, y lầm lì, không hát xướng bông đùa, hay nói điên khùng như trước. Bà mẹ thắc mắc, không hiểu con bệnh tật hay vướng mắc vào công việc bí mật gì. Bà mang nỗi thắc mắc của mình hỏi thăm em

họ. Thím nhẹ nhàng trả lời : « Chắc nó hết tánh trẻ con rồi đó ! Nó bằng tuổi đứa con gái thứ năm nhà em, con đó năm nay nó hai mươi mốt tuổi rồi còn gì, nó đã lấy chồng được bốn năm. Thường thường đàn ông hai mươi tuổi là chín chắn rồi, chỉ có anh-ấy-nhà-chị là em thấy lúc nào tính tình cũng còn con nít ».

Bà thở dài : « Đúng vậy ! » Hình ảnh người chồng lại hiện đến lờ mờ. Nó thường lẫn lộn với hình dáng đứa con trai út hiện nay. Mỗi khi bà muốn tìm trong ký ức khuôn mặt của chồng thì tự nhiên bộ mặt của người con lại hiện ra.

Nhưng người con trai ở nhà được chín hôm thì y lại vội vàng bí mật ra đi, không khác gì lúc y trở về nhà. Người ta không hiểu y đã nhận được tin tức ở đâu và bằng cách nào ? Trước khi đi, y thu xếp mọi thứ bỏ vào trong một cái rương bằng da. Bà mẹ buồn bực, hỏi : « Tao tưởng mày về ở hẳn nhà ? »

Y trả lời : « Có ! Con sẽ trở về mà mẹ ! », y tỏ ra vui vẻ và vội vàng lên đường.

Từ bữa đó, y đi đi về về luôn luôn, đi không cho ai hay, về không nói trước. Y đeo một cái bọc quần áo trên vai, lang thang trong xóm, la cà hết nhà này tới nhà khác, hoặc ra ngồi chỗ quán nước, luôn miệng nói về nỗi khổ đau của thời đại, về nền công lý thiếu sót và cái ngày trọng đại sẽ xảy tới với cuộc cải tổ toàn diện. Người ta ngạc nhiên, yên lặng nghe y nói, ngó y bằng con mắt ngỡ ngàng. Lão chủ quán đưa tay gãi đầu sồn sột rồi lên tiếng : « Này chú ! Nói thực với chú chứ, những lời chú nói tôi nghe như giọng lưỡi của phường đạo tặc ! ».

Vì nể bà mẹ và người con trai lớn nên người ta để cho y yên thân. Người ta coi y là một đứa con nít, cho rằng khi y có vợ, tính nết sẽ chín chắn lại.

Ở nhà, y sống nhàn hạ. Đôi lúc y tỏ muốn làm giúp anh một vài việc, nhưng mỗi khi y vừa toan đụng tay vào thì người anh lại mỉa mai : « Thôi, cám ơn chú! Tôi đã quen làm việc một mình rồi ! »

Y nhìn anh với vẻ hỗn xược, bởi vì

mấy lúc sau này, y mang trong đầu óc những ý tưởng ngạo mạn, chỉ muốn gây sự với mọi người. Y nhổ toẹt xuống đất, cười khẩy : «Tùy ý anh !». Y tỏ ra đương tự đắc về con người y, đến độ người anh ghét cay ghét đắng, muốn van vái cho y đi ra khỏi nhà đừng bao giờ trở về nữa. Nhưng chẳng lẽ anh lại đuổi em đi, sợ mang tiếng với hàng xóm.

Bà mẹ không nhìn thấy tính xấu của người con trai út. Bà cưng chiều y đến độ y nói sao bà cũng cho là phải. Y đã từng nói trước mặt bà ta những câu « vĩ đại » có ý ám chỉ người anh của y : « Con đoan chắc với mẹ rằng những hạng trung nông còn phải thuê ruộng đất của người khác mà sinh sống ấy, cái hạng bủn xỉn kiêu ngạo ấy, sẽ trơ mắt ếch sau cái ngày mà người ta tập trung ruộng đất phân phối cho mọi người, triệt tiêu quyền tư hữu ».

Câu nói nào của người con út bà mẹ cũng cho là khôn ngoan, để rồi bà bị ràng buộc vào y. Mỗi lần y đi đâu về, bà coi như ngày hội hè của bà ; bà muốn những ngày y về nghỉ ngơi như vậy, người ta phải giết

gà làm cơm và sửa soạn những món ăn đặc biệt. Khốn nỗi, gà vịt trong nhà là của người con lớn nên bà đành lấy trộm vài quả trứng ở trong ổ gà đẻ để dành cho thằng Út ; bà đập hột gà vào nước sôi, nguấy với đường rồi dấu diếm mang cho nó uống.

Bà còn dành cho nó đủ thứ bánh trái : những trái mận, trái hồng hay những cái bánh ngọt mà người ta biếu bà lúc bà tới thăm các nhà họ hàng quen thuộc. Ba cất để những thứ đó rất cẩn thận, giữ cho nó khỏi hư thối. Nếu kỳ nào con bà đi lâu không về mà bà bị bắt buộc phải ăn những thứ để dành cho nó, bà cảm thấy chẳng ngon miệng chút nào, mặc dầu bà là người ưa ăn trái cây. Bà cầm một trái mận, hay trái hồng mân mê trong ngón tay, nói một mình : « Nó không về, nó không có ở nhà. Giá mình có một đứa cháu nội mình sẽ cho cháu ăn ; thằng út đi vắng, mình trơ trọi không còn có ai nữa ».

Mỗi ngày bà ra cửa ngồi hàng giờ, mắt ngó ra đường, trông ngóng con. Thoáng thấy bóng dáng một người con trai nào đi ở

đằng xa, bà chạy vội ra đường chờ đón. Nếu đúng là thằng con út đã về, bà âu yếm nắm bàn tay nóng hổi của nó trong bàn tay xương xẩu của bà rồi dẫn nó vào trong nhà; có ấm nước trà mà người con dâu lúc nào cũng dành riêng cho bà, bà rót ra cho thằng Út, bà hớn hở mang bánh trái ra và thích thú ngồi xem nó ăn, xem nó bới chọn những miếng ngon, miếng tốt. Thỉnh thoảng thằng con lại hít hít lỗ mũi chê bai : «Mẹ ! cái bánh này thiu, hoặc : «Con không thích ăn cái thứ bánh bột gạo khô queo này đâu !».

Bà trả lời, vẻ buồn bã : «Nó khô lắm hả con ? Mẹ cứ tưởng con thích ăn khô như vậy chứ !» Rồi bà cầm lấy cái bánh ăn, để khỏi bỏ phí và để con bà khỏi phải ăn cái thứ mà nó không thích.

Khi thằng con chọn hết những thứ bánh ngon ăn xong rồi, bà hỏi han nó chuyện này chuyện khác. Không bao giờ y trả lời thành thực những câu hỏi của bà theo ý bà mong muốn. Nếu bà gặng hỏi nữa, y dọa bỏ đi. Thấy vậy, bà đành phải ngồi im. Về phía thằng con trai, y tìm cách đánh lạc hướng sự

nhận xét của bà. Mỗi ngày một tuổi trí nhớ bà kém đi, nên y dễ nói dối quanh, nay nói thế này, mai nói thế khác. Y chỉ việc vẽ ra một khung cảnh kỳ diệu mà y đã được thưởng thức, một anh làm trò ảo thuật nuốt con rắn vào cổ họng rồi cầm đuôi rắn lôi ra, hoặc anh ta chỉ đòi lấy hai xu tiền công của bất cứ một người đàn bà nào muốn làm cho con mình một đầu thành hai. Nghĩa là, y vẽ ra nhiều chuyện lạ lùng mà y bảo đã trông thấy ở chốn thành thị.

Thằng con trai út ra đi, bà khóc lóc. Bà đăng trí vì những câu chuyện y đã kể và bà không thể không kể lại cho vợ chồng người con trai lớn nghe. Một hôm, người con trai lớn đi làm về đương cúi xuống rửa mặt trong một cái chậu đầy nước, bà mẹ kể lại câu chuyện kỳ diệu do thằng Út nói. Người con trai lớn ngước mặt lên, nói chua chát : « Vâng ! Đúng vậy ! Nó không nuôi mẹ, không làm gì giúp mẹ, nó liệng cho mẹ một đồng bạc như cho một bà già ăn xin. Nó về đây ăn uống nhưng không hề đụng tay vào cái cuốc cái cày. Nó chỉ kể chuyện cho mẹ

nghe mà mẹ cưng chìu nó hơn là... »

Anh ngừng lời, cúi xuống rửa ráy, tạo ra những tiếng động liên tục để khỏi phải nghe câu trả lời của mẹ.

Bà mẹ không hiểu gì về người con trai út. Bà chỉ biết cái thân hình mềm mại đẹp mã, màu da trắng trẻo kiểu thị thành của nó khác hẳn với một con người nông dân da đen thui ; bà ngắm nghía những móng tay vừa dài vừa nhọn, hàm răng trắng tinh, mớ tóc gợn sóng chải mượt của nó. Tóc nó để dài phủ kín mang tai, khiến nó phải luôn luôn lúc lắc cái đầu, để cho tóc khỏi che mất mắt.

Bà còn biết được nụ cười vội vàng, ánh mắt trân tráo của nó ; bà thích cái vẻ không phải lo nghĩ mà kiếm ra tiền cũng như cái cách nhét tiền vào lưng quần để mang cho bà, hoặc cái lối phản đối của nó khi nó ăn nói. Bà thích dúi cho nó một đồng bạc hơn là nhận của nó. Tiền bạc nó cho, bà cất dấu với ý định trả lại cho nó khi nó cần. Đó là cái công việc ích lợi nhất mà bà có thể phục vụ cục cưng của bà.

MƯỜI CHÍN

BÀ MẸ CHỜ ĐỢI NHƯNG CHƯA THẤY tăm hơi người con út đâu. Bà yên trí y sẽ trở về, vì cách đó ba ngày y có về một lần, giữa ban đêm, y lén lút băng qua cánh đồng, cố ý tránh lối đi trong làng. Y cào nhẹ vào cánh cửa, bà không dám mở vì sợ trộm rình nhà. Y khẽ lên tiếng, giọng hối hả, cấp bách. Cũng may, đám gà vịt nhốt bên giường dẫy dụa làm cho vợ chồng người con trai lớn không nghe tiếng y.

Bà mẹ vùng dậy, quơ vội chiếc áo khoác lên người, đưa tay cầm lấy cây nến, hấp tấp ra mở cửa, bà linh cảm thấy có chuyện gì bí mật nên con bà mới về vào giờ này và về một cách thận trọng như vậy. Y về với hai

người thanh niên khác nữa, mặc đồ đen như y (mấy lúc sau này y mặc đồ đen). Bọn họ khiêng một bó gì to lớn chằng buộc cẩn thận bằng giây thừng. Khi bà mở cửa, ánh nến chiếu sáng, y vội vàng thổi tắt phụt.

Ánh trăng hạ tuần soi rõ lờ mờ cảnh vật. Bà mẹ hề hả vì thấy con về, người con trai khẽ nói :

— Mẹ ! Con có một vài thứ và ít quần áo mùa lạnh để dưới gầm giường mẹ. Mẹ đừng nói gì và đừng cho ai đụng tới. Ít bữa nữa con sẽ trở về lấy mang đi.

Bà mẹ mở to cặp mắt, muốn đứng tim khi nghe những câu nói của con, bà cũng nói thì thầm như y : «Những thứ đó không phải là thứ đồ phi pháp đấy chứ con ? Mẹ mong rằng con đừng bao giờ đụng chạm tới của cải của người khác ! ».

Y trả lời ngay : «Không! Con thề với mẹ là con không ăn trộm ăn cắp. Trong gói đó có một số bộ da cừu rất tốt, vì anh con lúc nào cũng cẩn nhẩn về chuyện con mua bán sắm sửa và vì con chưa tìm được chỗ tiêu thụ nên tạm để ở đây. Số hàng đó con mua

được giá rất rẻ. Mùa đông sang năm con sẽ biếu mẹ một tấm để may áo choàng. Sang năm mẹ con mình khỏi còn sợ bị lạnh ».

Thấy y nói không ăn trộm ăn cắp bà rất mừng, không còn nghi ngờ gì nữa. Sung sướng được chia xẻ với con sự bí mật của câu chuyện, bà nói nhanh : « Được rồi, con cứ tin ở mẹ, gian buồng này còn chứa đựng nhiều thứ mà vợ chồng thằng anh mày không biết tới ».

Hai người lạ khiêng gói đồ đẩy vào gầm giường một cách êm ả. Đám gà mái kêu cục cục, dương mắt nhìn, con trâu thức giấc, tiếp tục nhai cỏ.

Người con trai tỏ ý không ở lại nhà. Bà mẹ ngạc nhiên, bảo y : « Con cứ yên tâm ; mẹ cẩn thận lắm mà. Mà này, những bộ da cừu này, có phải mở gói ra cho nó hả hơi, và mang phơi nắng cho khỏi bị mối xông không con ? »

Y trả lời không cần suy nghĩ : « Đâu phải ngày một ngày hai mà nó hư ngay đâu mẹ. Tụi con sẽ dọn tới chỗ ở mới rộng rãi : con sẽ có một phòng riêng và chắc là kiếm

tiền khá hơn »:

Khi y nói tới cái phòng riêng, bà mẹ lại chợt nghĩ đến chuyện cưới vợ cho y. Bà níu kéo con, nhìn con bằng đôi mắt van lơn — chỉ riêng có vấn đề y từ chối không lấy vợ là bà không thể đồng ý với y. Bà biết rằng sức y cường tráng và đã có một thời kỳ trẻ thơ nghịch ngợm như bà hồi còn nhỏ. Tất nhiên y phải đi chơi bời bậy bạ. Bà không bằng lòng cho y làm như vậy. Bà muốn y phải lấy vợ đàng hoàng để bà có cháu bồng ẵm. Nhưng trong lúc này, bà biết y đương vội mải vì hai người bạn đứng chờ trong chỗ bóng tối phía ngoài cửa ; bà nắm tay y nói nhỏ ; « Con ! Nếu con đã có cửa cao nhà rộng, tại sao con không để mẹ tìm cho con một người vợ trẻ ? Mẹ sẽ chọn một đứa con gái rất xinh đẹp — hay con có quen đứa nào, cứ cho mẹ biết ; mẹ sẽ nhờ thím con đứng ra làm mai, hoặc con đã yêu thương người nào rồi, mẹ cũng đồng ý để cho con tự do kết hôn ».

Người con trai hất ngược những lọn

tóc đương xòa xuống mắt, rút bàn tay ra khỏi tay mẹ, quay nhìn ra phía cửa. Bà mẹ cố níu lại năn nỉ : « Tại sao con phí phạm sức lực của con ở những nơi đàng điếm ? Con làm cho mẹ thiệt thòi mất những đứa cháu. Chị dâu mày cằn cỗi, mẹ chưa có được một đứa cháu nào để bồng bế cho vui».

Người con trai nhếch miệng cười, vuốt những lọn tóc vừa rơi xuống trước mắt. Y nói bằng một giọng ngỡ ngàng : «Những bà cụ già như mẹ, thì chỉ còn biết nghĩ tới chuyện cưới vợ cho con, chuyện con sanh ra cháu. Thanh niên chúng con coi những chuyện đó như đồ bỏ. Con sẽ trả lời mẹ trong ba ngày nữa ».

Y bứt khỏi tay bà mẹ, nhập bọn với hai người kia rồi băng qua cánh đồng, dưới ánh trăng lu.

Ba ngày trôi qua, không thấy y trở về. Ba ngày nữa, rồi ba ngày kế tiếp, bà mẹ lo lắng sợ con gặp phải tai nạn gì rồi. Từ năm ngoái đến giờ bà không bước chân lên tỉnh nên không biết chỗ nào mà kiếm. Bà đành ngồi một chỗ chờ đợi. Bà tỏ ý khó chịu đối

với những người thường quanh quẩn bên cạnh bà, bà không dám thố lộ sự lo lắng trong lòng cũng như không dám rời khỏi gian buồng của bà, sợ rằng người con dâu tinh cẩn thận, thường hay kéo tấm màn che ra để quét tước dọn dẹp và chị ta sẽ nhìn thấy gói đồ dấu dưới gầm giường.

Một đêm, nghĩ quanh nghĩ quẩn mãi nên không sao ngủ được, bà bò dậy, thắp nến lên, cúi nhìn vào trong gầm giường. Bà trông thấy gói đồ vuông vắn bọc bằng giấy dầu, bên ngoài chằng giây thừng gai rất chắc. Bà ấn tay thăm dò, và cảm thấy bên trong một thứ gì cứng nhắc không phải là da cừu. Bà nói lẩm bẩm, tỏ vẻ bối rối, sợ rằng những bộ da tốt đẹp đã bị mối xông: « Có lẽ phải mang ra phơi nắng! » Nhưng bà không dám cởi gỡ gói đồ ra nên đành để nguyên như vậy.

Ngày này qua ngày khác, đã một tháng tròn. Bà mẹ tưởng chừng hết muốn sống nếu không có một tin vui đưa tới, giúp bà quên những âu lo. Bà không bao giờ chờ đợi cái tin ấy : người con dâu có thai.

Đúng vậy, sau nhiều năm bị nhà chồng lạnh nhạt vì tội không sanh nở, người con dâu đã phục hồi địa vị và làm việc bổn phận. Một buổi sáng, bà đương ngồi trên ngưỡng cửa, người con trai lớn dáng vẻ trịnh trọng, miệng tươi cười, đến báo tin cho mẹ :

— Mẹ sắp có cháu nội rồi.

Bà mẹ như người mê ngủ chợt tỉnh vì bà đương miên man nghĩ ngợi về những ngày đã qua, bà dụi mắt, ngó sững vào người con trai và nói bằng giọng bực bội : « Mày ngu ngốc lắm ! Vợ mày người khô cằn như hòn đá, chưa sinh nở bao giờ, còn thằng em mày chỉ chơi bời bậy bạ không thích lấy vợ, làm sao tao có cháu được ».

Người con trai hắng giọng và nhắc lại :

— Nhà con đã có bầu rồi.

Thoạt đầu, bà chưa tin, bà nhìn con chăm chú, rồi quơ vội chiếc gậy lấy đà đứng lên, miệng nói rìu rít :

— Vậy ra nó không... tao cứ tưởng...

Qua vẻ mặt người con, bà đã hiểu lời nói của y là thực. Bà vội vàng đi kiếm con

dâu lúc ấy đương ngồi thái đậu nấu canh trong bếp, bà ngắm nghía chị ta rồi cất cao giọng hỏi : «Con đã thấy gì ở trong người rồi phải không ? »

Người con dâu cúi đầu tỏ ý công nhận, trong khi tay vẫn làm việc. Mặt chị hơi xanh, có nhiều điểm hồng. Bà mẹ đã hơi tin, nhưng hỏi lại :

— Con thấy từ bao giờ ?

— Dạ, gần hai tháng.

Bà mẹ nổi giận vì nghĩ rằng người ta đã không thèm nói cho bà hay sớm hơn, bà đập mạnh chiếc gậy xuống đất, quát tháo :

— Tại sao chị dấu tôi ? Bao nhiêu năm nay tôi thở vắn than dài, lúc nào cũng chỉ trông ngóng chờ đợi cái tin đó, chị không biết sao ? Hai tháng ! Hứ ! Chưa thấy ai tính tình lạnh nhạt như chị. Nếu như người đàn bà khác thì người ta đã phải báo ngay cho tôi biết từ ngày đầu tiên rồi.

Người con dâu dừng tay dao lại, đáp lời mẹ chồng với vẻ thận trọng theo thói quen : «Con chưa nói với mẹ vì sợ lỡ mình lầm thì rồi lại mang lỗi nặng là lừa dối mẹ».

Bà mẹ không chấp nhận lối bào chữa như vậy. Bà nhổ bọt xuống đất và nói : «Vậy ra, tôi ba bốn mặt con rồi mà không hiểu được chị có lầm hay không lầm sao ? Chị coi tôi như đứa con nít, cho rằng tôi già nua trở thành ngu đần phải không ? Chị muốn cho tôi hay tin lúc nào thì cho đấy hả ? »

Người con dâu không dám cãi lại. Chị mím chặt cặp môi dầy trắng lợt, cầm siêu nước chè để lên bàn, rót một chén rồi dìu mẹ chồng ngồi xuống chỗ sát bên tường.

Bà mẹ tính nóng nẩy, không thể ngồi yên. Bà phải chạy sang nhà vợ chồng chú em họ để báo tin. Vì hồi này đã có ba đứa con lo việc đồng án và những đứa khác cũng có nghề nghiệp kiếm tiền, nên chú em chỉ phải làm những việc vặt. Tuy nhiên, chú cũng luôn chân luôn tay, không chịu ngồi yên. Chỉ có thím là nhàn hạ, ngủ tối ngủ ngày, trừ những lúc lũ cháu nội la hét quấy rầy. Bà mẹ băng qua đường, và không để cho thím ngủ, bà nói bô bô :

— Thím sắp sửa không được giữ chức bà nội độc đắc ở xóm này đâu nghe ! Ít

tháng nữa tôi cũng có cháu nội rồi !

Thím em dần dần tỉnh ngủ, mỉm cười, đưa lưỡi liếm đôi môi khô ráo vì ngủ ngày, mở cặp mắt bình tĩnh và hỏi :

— Có đúng không chị ? Thằng út nhà chị đã sắp lấy vợ rồi hả ?

Niềm vui của bà bỗng giảm sút đôi phần ; bà trả lời :

— Không, không phải vậy.

Chú em họ ngước đầu lên. Lúc này người chú bé choắt lại ; chú đương ngồi trên chiếc ghế tre, cuộn những cọng rơm dắt nẻ cho tằm làm tổ vì lứa tằm sắp chín. Chú hỏi một câu vắn tắt theo tính quen ít nói của chú :

— Con dâu chị hả ?

— Ờ ! Bà trả lời vui vẻ. Đoạn bà ngồi xuống để nói rành rẽ câu chuyện. Nhưng bà không muốn tỏ ra quá vui mừng nên che dấu sự thích thú của bà bằng những câu phàn nàn : « Tôi chờ đợi tám năm rồi còn gì ! Bây giờ mới được mừng một chút ! Nếu giầu có chắc tôi đã cưới vợ lẽ cho con trai tôi. Nhưng tôi còn phải lo vợ cho

thằng út trước đã vì thời buổi bây giờ cưới xin tốn kém quá — ngay cả việc cưới một người vợ lẽ, nếu muốn chọn người tử tế đàng hoàng. Con dâu tôi thì lúc nào cũng chậm chạp, tính lầm lì ít nói, khác hẳn tính tôi ».

— Nhưng nó không đanh đá là tốt rồi, chị — chú em nhận xét theo lẽ công bằng. Nó lúc nào cũng khôn ngoan và cẩn thận. Bây giờ nhà chị có một đàn vịt thả ngoài ao ; trước kia có đâu ? Nó mua thêm con trâu cái để cặp đôi với con trâu già cũ nên bây giờ mới được thêm con nghé con. Lại còn đàn gà nữa ; trên mười con gà mái đẻ, chưa kể số gà chị đã bán đi hàng năm.

Ờ, kể ra thì nó không đanh đá đâu ; nhưng tôi muốn nó chăm lo vào việc khác hơn là chăm lo cho lũ gà vịt.

Thím em ngáp dài vì còn thèm ngủ, thím nói với ý khen bà chị họ :

— Vâng, đúng rồi. Nó bỉ lắm sao được với chị. Chị là người đàn bà hoàn toàn, hăng hái, đảm đang, đứng mũi chịu sào được mọi công việc. Em lấy làm lạ là tại sao

một hồi chị bị bị bệnh kiết lỵ như vậy mà bây giờ chị còn đi đứng nhanh nhẹn. Em đây này, em chỉ đi quanh quẩn từ chỗ cái chõng tới chỗ cái bàn, rồi tới giường mình nằm chứ không đi được xa ».

Nhưng niềm vui của bà mẹ sợ khó trọn vẹn — bà nghĩ như vậy, vì kinh nghiệm nhiều lần rồi. Luôn luôn có những điều trắc trở xảy ra. Lần này bà ngờ là nàng dâu bà sẽ đẻ con gái ; bà phàn nàn : « Nếu quả đúng như thế thì số phận mình rủi ro suốt đời ! »

Bà lo âu đến nỗi nảy ra ý nghĩ đi cúng vái cầu khẩn tại ngôi đền thiêng có vị Thánh Mẫu bất tử mà bà đã tới hồi trước. Bà định sẽ sắm sửa lễ vật đàng hoàng : một cái áo đỏ, một đôi hài và các thứ hoa quả hương nến. Nhưng rồi bà lại sợ nhắc cho ngài nhớ tới tội lỗi của bà ngày xưa mà bà chưa đền chuộc được. Nếu bà tới đền cầu xin cháu trai biết đâu ngài chẳng tức giận

làm hại đứa con hiện đương trong bụng mẹ nó. Bà buồn rầu tự nhủ : « Tốt hơn hết là mình đừng *lạy ông con ở bụi này*. Nếu mình không tới đền cầu khẩn cho đứa trẻ sắp sinh chắc ngài không nhớ tới đâu, vì đã bao lâu rồi mình không cúng vái Thần Thánh ».

Bà lo ngày lo đêm. Bà cảm thấy rằng ngày ra đời của đứa trẻ là một nguồn vui nhưng cũng có thể là một chuyện buồn vì việc sinh nở bao giờ cũng vậy, đứa trẻ sinh ra có thể chết ngay hoặc èo ọt, ngớ ngẩn, mù lòa... hay nó chỉ là một đứa con gái. Nghĩ tới những tai ương có thể xảy tới, bà đâm ra oán ghét Thần Thánh vì cho rằng Thần Thánh có quyền làm hại con mình. Bà nói lầm bầm : « Trừng phạt tôi như vậy chưa quá với cái tội tôi lỡ phạm phải hay sao ? »

Bà buồn rầu lo sợ hai điều : sợ con dâu sanh một đứa trẻ gái hay tàn tật ; sợ con trai út mình đi không muốn trở về. Đôi khi bà phàn nàn cho số kiếp mình sinh ra chỉ để mà chờ đợi trông mong. Ngày

xưa bà chờ chồng — chồng không trở lại. Bây giờ bà đợi con và mong cháu. Đời bà vất vả gian chuân !

Tuy nhiên, bà vẫn phải nuôi chút hy vọng. Nên mỗi khi có ai trong chỗ xóm giềng đi tỉnh về bà lại hỏi : « Bác có gặp con tôi đâu không ?» Hoặc bà tới hết nhà này nhà khác để thăm dò : « Hôm nay có bà con nào đi lên tỉnh không vậy ?». Gặp người nào từ tỉnh về bà cũng hỏi thăm tin tức con bà.

Trong một thời gian, đàn ông đàn bà trong xóm ai cũng quen tai với câu hỏi của bà... Lúc nào họ cũng thấy bà chống gậy đi lang thang và nghe tiếng bà run rẩy : « Bác có gặp con tôi đâu không ? » họ thường trả lời bà rất tử tế : « Không đâu cụ ơi ! Làm sao chúng cháu gặp được vì chúng cháu chỉ quanh quẩn ở chỗ chợ bán rau bán cá trong lúc cậu Út theo lời cụ nói — kiếm tiền bằng sách vở ».

Nghe người ta trả lời như vậy, bà lúng túng, bà hạ thấp giọng nói lầm bầm : « Tôi cũng không rõ lắm. Tôi vẫn tưởng nó buôn

bán sách vở gì đó : « Người ta cười, nói để cho vui lòng bà : « Được rồi, khi nào có dịp lên tỉnh chúng cháu sẽ ghé vào các tiệm sách xem có cậu út trong đó không ».

Và bà trở về nhà, chỉ còn biết ngồi chờ đợi, ngồi lo lắng về chuyện mối xông những bộ da cừu gói để dưới gầm giường.

Nhưng rồi một hôm, sau nhiều tháng đợi chờ, tin tức đưa tới. Hôn ấy, sau khi ăn cơm. theo thói quen hàng ngày, bà ra ngồi trước cửa, tay cầm ống điếu hút phì phèo. Bà ngắm vầng mặt trời buổi sáng hiện rõ trên một chỏm núi tròn trịa. Bỗng bà nhìn thấy người con lớn của chú em họ, từ nhà y chạy vội sang chỗ con trai bà - lúc ấy đương ngồi sửa lại chiếc quai dép đứt. Thằng con ông chú nói nhỏ câu gì không rõ.

Bà sửng sốt vì sáng hôm đó bà có nhìn thấy thằng cháu họ ấy lên tỉnh sớm. Bà trông rõ nó gánh một gánh cỏ tươi mới cắt mang đi bán. Bà vừa toan kêu nó lại để hỏi xem nó bán hết chưa mà trở về sớm như vậy, thì thấy con bà ngước đầu lên nói bằng giọng xúc động:

— Em tôi hả ?

Câu đó lọt vào tai bà — Vì tuy già nhưng bà nghe vẫn thính — Làm cho bà phải vội vàng la lớn : « Cái gì vậy ? Thằng Út nó làm sao ? »

Nhưng hai người đàn ông vẫn tiếp tục nói chuyện với giọng nghiêm trọng cấp bách. Họ vừa nói vừa nhìn nhau ra chiều lo lắng khiến bà mẹ không thể ngồi yên, bà thất thểu bước tới đập cây gậy xuống đất hỏi : « Cái gì ? Thằng Út nó làm sao ? »

Người cháu họ lảng ra. Người con trai lớn của bà trả lời ngập ngừng : « Mẹ... hình như có chuyện chẳng lành... con chưa biết đích xác... để con lên tỉnh coi xem sao... con sẽ kể lại mẹ nghe. »

Nhưng bà không muốn buông trôi câu chuyện. Bà quát tháo mạnh hơn : « Hãy nói cho tao nghe đã. »

Nghe tiếng quát, người con dâu chạy lại : « Mẹ muốn nghe, anh nói cho mẹ nghe đi. Nếu không, mẹ giận, mẹ bệnh bây giờ ! ».

Người con trai đành phải thuật lại câu

chuyện bằng một giọng ngập ngọng, khó khăn : « Thằng con chủ Tư nó trông thấy... nó trông thấy em con cùng nhiều người khác nữa, tay bị trói quặt ra đằng sau bằng giây thừng, quần áo rách tả tơi, đi qua chỗ chợ. Nó đi giữa một bọn chừng hai ba chục người. Khi nhìn thấy thằng em họ, nó quay mặt đi. Hỏi ra mới biết là người ta giải nó vào để lao để ngày mai mang xử tử về tội phiến loạn. »

Bà mẹ chợt nhớ tới gói đồ cất dấu từ lâu dưới gầm giường ; bà kêu rú lên, trùm chiếc áo lên đầu, nức nở : «Đáng lẽ tao phải hiểu ngay từ đêm hôm đó. Cái gói ở dưới gầm giường tao... phải xem nó là cái gì...

Nghe mẹ nói, vợ chồng người con trai hoảng hồn nắm lấy tay mẹ và đưa mắt ngó chung quanh. Họ vội vàng dìu bà vào trong nhà, và hỏi : «Mẹ muốn nói cái gì ?»

Người con dâu vén tấm màn, nhìn chồng. Bà mẹ càng nghẹu ngào nức nở, lấy ngón tay chỉ vào gói đồ :

— Tao không hiểu trong đó có cái gì... Nó mang về giữa lúc đêm khuya... Nó nói với

tao là giữ kín chuyện cho nó trong một vài bữa... rồi nó đi không về... nó không bao giờ về nữa.

Người con trai đứng lên, bước ra đóng cánh cửa lại, trong khi vợ y lấy một cái áo che lên chỗ cửa sổ. Đoạn, hai vợ chồng lôi cái gói ra ngoài, cởi gỡ những sợi dây thừng chằng buộc.

— Nó cả quyết với tao trong đó toàn là da cừu — bà mẹ vừa nói nhỏ vừa nhìn chăm chú vào gói đồ.

Đám con bà không nói năng gì. Họ không tin như vậy. Họ ngờ trong gói có những thứ khác chứ không phải da cừu vì gói rất nặng và cứng nhắc. Họ nghĩ bụng: chưa biết chừng họ tìm thấy vàng.

Nhưng chỉ toàn là sách ; những cuốn sách nhỏ in chữ đen. Trước cảnh tượng này, họ sửng sốt, há hốc miệng; ba mẹ con nhìn nhau chẳng hiểu ất giáp ra sao. Họ cầm những cuốn sách xem đi xem lại nhưng vẫn mù tịt, không ai đọc nổi một chữ nào.

Cả ba mẹ con bắt đầu lo sợ. Bà mẹ lo

cho con. Hai vợ chồng người con lo cho thân mình, sợ rằng người ta sẽ tới khám phá ra những thứ này chứa trong nhà họ. Người con trai bàn : « Gói lại, tối nay mang xuống bếp đốt hết ». Nhưng vợ anh ta khôn ngoan hơn : « Đừng, nếu đốt hết một lần khói bốc lên cao, người ta sẽ nghi ngờ không hiểu mình làm cái gì. Cứ để đó tôi sẽ đốt dần dần, coi như tôi đun bếp hằng ngày bằng cỏ khô vậy ».

Họ đã thức suốt đêm không sao chợp mắt được. Khi trời sắp sáng, bà mẹ cố gom góp chút tàn lực tuyên bố : « Tao sẽ đi ! Tao sẽ đi lên tỉnh một lần nữa để nhìn mặt nó trước khi nó chết ».

Mọi người an ủi bà, xin bà đừng đi. Người con trai lớn nắm lấy cánh tay mẹ nói tha thiết : « Mẹ ! Con sẽ đi nhận xác nó sau khi hành quyết. Nếu mẹ tới chỗ đó mẹ sẽ chết mất ». Bà trả lời : « Cái gì. Tao chết hả ? »

Bà đi rửa mặt chải đầu, mặc quần áo tươm tất như mỗi lần bà lên tỉnh. Bà nói vắn tắt : « Mày đi mượn con lừa của chú mày cho tao. Chú ấy chắc thế nào cũng cho tao mượn ».

— Vâng — người con trả lời miễn cưỡng và buồn rầu.

Người con trai cùng với con ông chú sửa soạn giây cương và đỡ bà lên lưng lừa ; họ đi hai bên. Người con trai tay xách đèn soi đường, vì trời chưa sáng hẳn.

Bà mẹ rũ ra như tàu lá, nước mắt chan hòa. Bà bám chặt vào lưng lừa ; bà đi, nhưng chưa biết phải hành động ra sao. Bà gục đầu xuống, chỉ ngước mắt lên một lần để nhìn về hướng mặt trời mọc ; ánh mắt bà chìm đắm trong lớp bụi đường trắng bệch hiện lờ mờ trong lúc trời còn tranh tối tranh sáng. Hai người đàn ông đi bên cạnh cũng yên lặng trong cái giờ phút nặng nề này ; họ đi theo con đường dẫn tới cửa Nam.

Đến nơi, cổng vẫn còn đóng. Một số người tụ tập đứng chờ vì cái tin hành quyết đã đồn đi khắp nơi. Nhiều người hiếu kỳ

dắt cả trẻ con đi xem. Cổng vừa mở, họ ùa vào. Bà mẹ ngồi trên lưng lừa, hai người đàn ông đưa bà đi theo con đường sát chân thành tới một khoảng đất trống ở trung tâm tỉnh lỵ. Trời tảng sáng. Dưới ánh vừng đông người ta thấy lớp người đi xem đã đứng chực sẵn chung quanh pháp trường. Những đứa trẻ bám chặt lấy cha mẹ chúng. Con nít bồng trên tay khóc như dí. Người ta phải dỗ dành cho chúng nín ; trật tự vãn hồi. Bà mẹ nóng lòng chờ đợi. Bà muốn coi nhưng lại thù hận cái cảnh hãi hùng sắp xảy ra. Bà không thể đứng chờ lâu trong đám đông ồn ào. Bà khẽ bảo : «Chúng ta đi tới chỗ cửa đề lao và chờ ở đó».

Trong cõi lòng khổ sở của bà, bà còn hy vọng có một phép lạ nào đó sẽ xảy ra cứu thoát con bà trước khi bà nhìn thấy nó.

Một trong hai người đàn ông đi trước dắt lừa, tiến về phía đề lao. Cửa ngục hiện ra trước mặt họ, với những bức tường cao có cắm mảnh chai. Người lính gác đương nằm dài phía ngoài. Ngọn đèn dầu để bên cạnh y leo lét sắp tắt.

Ba người đứng chờ trên khoảng đường cát bụi. Bỗng họ nghe tiếng chân nhiều người đi tới ; có tiếng la : «mở cửa ra !»

Bọn lính gác vội vàng đứng dậy, xếp hàng nghiêm trang hai bên lối vào. Rồi cánh cửa to lớn từ từ mở.

Cặp mắt rướn lên, bà mẹ cố gắng nhìn xem con mình đâu.

Một đám tội phạm đi ra, từng cặp một bị trói tay với nhau bằng giây thừng và cặp đi trước buộc dính với cặp đi sau.

Đoàn tù lần lượt đi ngang qua trước mặt, bà mẹ điểm mặt từng người. Chợt bà nhìn thấy con trai bà. Đúng rồi ! Đầu nó cúi xuống, tay bị trói cặp với một nữ tội phạm.

Bà chạy ào tới, ngồi phục xuống ôm lấy chân con, miệng rú lên : « Con tôi ! ».

Một người lính ôm bà đặt ra vệ đường. Bà nằm lăn trên cát. Đoàn người đi ra xa, khuất tầm mắt.

Người con trai lớn và cháu họ bà nâng bà dậy, nhưng bà xua đuổi họ ra. Bà gào thét, lăn lộn trên mặt đất.

Nhưng bà gào thét không lâu, một

người lính gác cổng đề lao quát lên : « Bà già kia ! Đi chỗ khác ! » Hai người đàn ông đi theo bà hoảng hốt nâng bà dậy, đặt bà lên lưng lừa rồi thong thả ra về. Nhưng trước khi ra khỏi cổng thành phía Nam, họ dừng lại một lúc, chờ đợi. Bỗng từ xa, những tiếng hét ầm ầm vọng lại. Hai người đàn ông đưa mắt nhìn nhau và nhìn vào bà mẹ. Bà không tỏ một cử chỉ nào nên khó mà biết bà có nghe rõ tiếng la hét vừa rồi hay không. Bà nằm gục đầu, hai mắt nhìn xuống đất, chỗ chân con lừa đứng. Đám người đi coi pháp trường tản mát ra về, nói chuyện với nhau ồn ào.

Nhưng bà không nói câu nào. Con bà chết rồi ; chết thật rồi ; bà biết rõ như vậy. Tiền bạc, của cải, mọi thứ đều vô ích. Cả những lời oán trách cũng vô ích nếu bà còn đủ sức buông lời oán trách. Bà chỉ muốn có một điều : trở về nhà ngay và tìm tới ngôi mộ vô thừa nhận độ trước để vật vã khóc than. Bà chợt cảm thấy chua xót trong lòng ; bà không có được một nấm mộ nào của chồng và của mấy người con đã

chết để khóc than như những người đàn bà khác. Tâm hồn bà tan nát ; bà chỉ còn biết tìm đến một nấm mộ vô thừa nhận, khóc một người không quen, cho vơi nỗi sầu khổ.

Khi về tới trước cổng nhà, và khi bà vừa từ trên lưng lừa tuột xuống, bà năn nỉ người con trai : « Con dẫn mẹ ra chỗ đằng sau xóm... Mẹ cần được khóc một lúc ».

Ông em họ đứng gần đó ; ông đưa cánh tay áo lau nước mắt, lúc lắc cái đầu tóc bạc, nói dịu dàng : « Phải rồi ! Cháu cứ để cho mẹ cháu khóc, đừng giữ làm gì ; tội nghiệp bà ấy ! ».

Người con trai yên lặng dẫn mẹ ra ngoài mộ, dìu mẹ ngồi xuống. Anh rứt mấy nắm cỏ lót chỗ ngồi cho mẹ. Bà ngồi quay mặt vào ngôi mộ, ngước mắt lên nhìn con và nói : « Mày về đi, để cho tao khóc một lúc ». Thấy người con còn dùng dằng, bà nhắc lại, giọng tha thiết hơn : « Hãy để mặc tao ! Nếu không được khóc, tao chết mất ».

Người con quay về ; anh không yên tâm để cho mẹ ở lại một mình ; anh dặn :

— Lát nữa con sẽ ra đón mẹ.

Bà mẹ ngồi trên cỏ, nhìn ánh mặt trời của một ngày đồng ruộng vắng vẻ. Bà ngắm tia nắng vàng rực, chan hòa khắp chốn, tưởng chừng như không có ai chết chóc trong buổi sáng hôm nay. Lúa đã chín, những bông thóc nặng chĩu, lá lúa màu vàng nhợt, ánh nắng cũng vàng, màu vàng tràn trên mặt đất. Bà muốn cho niềm đau khổ thúc đẩy giòng nước mắt để bà có thể khóc được cho vơi nhẹ khối sầu. Bà ôn lại cuộc đời. Bà nhớ tới những người thân đã chết, nhớ những chuyện nho nhỏ, những chuyện buồn não nề. Bà thả hồn trong dĩ vãng, không tức giận, không phản kháng. Bà để mặc cho nỗi buồn tự do chi phối. Người bà rũ rượi gục trên mặt đất như muốn tan biến ra cùng cát bụi. Bà cảm thấy đau khổ tràn trề. Chợt bà ngửa mặt lên trời gào lên thê thảm : « Trời ơi ! Như thế này, tôi đã đền chuộc hết tội lỗi chưa ? Trời đày đọa tôi đã đủ chưa ! »

Nước mắt trào lên, bà gục đầu vào ngôi mộ, vùi mặt vào đám cỏ hoang, rồi cứ thế bà khóc.

Bà khóc mãi, khóc suốt buổi sáng hôm đó. Bà nhớ lại từng nỗi buồn nhỏ nhặt, từng cảnh khổ lớn lao, nhớ chuyện cãi nhau với chồng, chuyện chồng bỏ ra đi, nhớ đứa con gái mù, nhớ nét mặt đứa con trai út đi bên cạnh người nữ tội phạm và bà khóc cho tất cả cuộc đời bà.

Đương khi bà khóc, người con trai lớn từ nhà chạy ra. Anh vội vàng băng qua những thửa ruộng đã cày, vừa chạy vừa đưa hai cánh tay lên trời làm hiệu, miệng nói bi bô điều gì mà bà nghe không rõ. Bà ngước đầu lên, lắng tai ; người con reo mừng : « Mẹ ơi ! ... Mẹ à ! » Rồi anh nói thực lớn tiếng : « Con trai con, cháu mẹ vừa mới sanh đó mẹ ! »

Trong cuộc đời bà chưa bao giờ bà nhận được một tin tức rõ ràng gọn ghẽ như vậy. Tự nhiên nước mắt bà thôi chảy. Bà đứng lên, người lảo đảo, bước tới và hỏi con : « Sanh hồi nào ? »

— Mới tức thì đây này — người con tươi cười trả lời. Con trai, mẹ à ! Con chưa thấy đứa trẻ mới sanh nào bụ bẫm như nó. Tiếng nó khóc lớn hơn tiếng đứa trẻ một hai tuổi vậy đó.

Bà vịn vào cánh tay con, nhếch miệng cười trong khi mắt vẫn nhỏ lệ. Bà dựa người vào con bước vội vàng ; bà hầu như mê mẩn không còn biết trời đất gì.

Hai mẹ con về tới nhà, bước vào trong buồng nơi người sản phụ nằm. Mấy bà lối xóm đã kéo tới đầy nhà khi nghe tin mừng của gia đình bà. Cả mụ góa điều ngoa cũng có mặt. Lúc này mụ là người già nhất trong đám, tai điếc, lưng còng. Khi nhìn thấy bà, mụ tác hơi : « Chưa thấy ai vất vả như bà chị ! Tôi tưởng bà chị suốt đời lận đận long đong. Nhưng trời kia ngó lại, bây giờ bà chị đã có cháu nội, trong khi thân tôi vẫn chỉ là một mụ già đơn độc mang nắm xương khô ».

Bà mẹ không nói câu nào. Hình như bà cũng không nhìn thấy ai nữa. Bà bước tới chỗ giường con dâu, cúi sát mặt xuống

Đứa bé nằm đó ! Bà chưa từng nhìn thấy thằng nhỏ nào khảu khỉnh như vậy, nó mập mạp, miệng rộng, khóc lanh lảnh đúng như lời cha nó nói. Ba cái xuống bồng cháu lên tay, ôm sát vào người, bà thấy nó nóng hổi, khỏe mạnh, tràn trề một nguồn sống mới.

Bà ngắm cháu từ đầu đến chân, bà cười, ngắm đi ngắm lại. Sau cùng bà đưa mắt nhìn xem có thấy thím em họ đâu không. Bà trông thấy thím đứng gần đó. Bà bất biết những người chung quanh, bà bồng đứa bé dơ cao lên, cười khanh khách, nước mắt dàn dụa, nói riêng với thím em : « Thím thấy không ! Tội lỗi của tôi không to tát như tôi tưởng đâu. Cháu trai tôi đây nầy ! ».

Sàigòn mùa Đông 1972

NHÀ SÁCH XUÂN THU

PO Box 720065 Houston . TX 77272 . ĐT: (713) 498-1474

SÁCH DỊCH TÂY PHƯƠNG

CUỐN THEO CHIỀU GIÓ (4v) ..... Vũ Kim Thư dịch $24.00
ÔNG ĐẠI SỨ ..... Chu Việt $8.50
VỀ MIỀN ĐẤT HỨA (2v) (Exodus) ..... Thế Uyên $12.00
BÁC SĨ ZIVAGO ..... Boris Pasternak, Văn Tự $13.00
BỐ GIÀ ..... Mario Puzo, Ngọc Thứ Lang $8.50
CLÉOPÂTRE, NỮ HOÀNG AI CẬP ..... Arthur Weigall, Mặc Đỗ $7.50
BANCO, GIANG HỒ TUNG CÁNH ..... Henri Charrière $8.50
CÁC VÌ SAO ..... Alphone Daudet, Vũ Minh Thiều $5.50
CHẤP NHẬN CUỘC ĐỜI ..... Luise Rinser, Nguyễn Hiến Lê $6.00
ĐẤT TIỀN ĐẤT BẠC ..... Mario Puzo, Ngọc Thứ Lang $6.50
GÁI ĐÊM ..... Wade Miller, Ngọc Thứ Lang $6.00
GIỜ THỨ 25 (2v) ..... C.V.Gheorghiu, Lê Ngọc Trụ $10.00
HÌNH ẢNH MỘT NGƯỜI ĐI ..... Vũ Hùng $8.50
MỐI TÌNH ROMÉO VÀ JULIET ..... Shakespear $6.00
CHUYỆN TÌNH ..... Erich Segal, Phan Lệ Thanh $5.00
NGƯỜI MẸ ..... Pearl Buck, Thái Huy Quang $5.50
NHẬT KÝ CỦA CHE GUEVARA ..... Che Guevara $7.00
NHỮNG KẺ KHỐN CÙNG ..... Victor Hugo, Lê Xuyên $5.50
NHỮNG KẺ KHỐN NẠN ..... Victor Hugo, Nguyễn Quân $9.50
TÚP LỀU CHÚ TOM ..... Beecher Stowe, Minh Quân $9.50
THẢM CẢNH CHIẾN TRANH ..... Alberto Moravia, Trần Văn Điền $6.50
NGƯỜI ĐẸP THÀNH ROME ..... Alberto Moravia, Trần Văn Điền $8.50
TRÀ HOA NỮ ..... Alexandre Dumas Fils, Nguyễn Sĩ Nguyên $6.25
TỬ CHIẾN MAFIA ..... Mike Barone, Ngọc Thứ Lang $6.50
PAPILLON NGƯỜI TÙ KHỔ SAI . H.Charrière, Thái Huy Quang $11.00

CHÚNG TÔI CẦN MUA LẠI SÁCH CŨ MANG THEO TỪ VIỆT NAM, TRAO ĐỔI, HOẶC MƯỢN LẠI CÓ ĐIỀU KIỆN.